

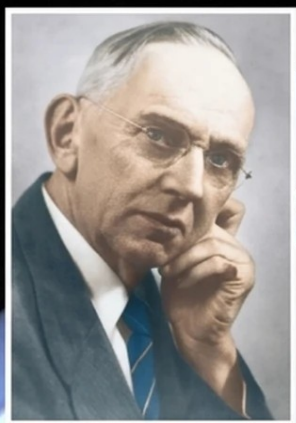
Giấc mơ



VISIONS

TÂM NHÌN

Bởi Edgar Cayce



Dreams & Visions

By Edgar Cayce

A.R.E. Press • Virginia Beach • Virginia

Copyright © 2008 by the Edgar Cayce Foundation

1st Printing, March 2009

Printed in the U.S.A.

All rights reserved. No part of this book may be reproduced or transmitted in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording, or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from the publisher.

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

ISBN-13: 978-0-87604-546-6 (trade pbk.)

Edgar Cayce Readings © 1971, 1993-2007 by the Edgar Cayce Foundation. All rights reserved.

Cover design by Richard Boyle

Table of Contents

Table of Contents.....	3
Foreword Who Was Edgar Cayce?.....	4
An Explanation of Cayce's Discourses.....	6
An Overview of Edgar Cayce on Dreams and Visions.....	10
1.....	29
Cayce on Sleep and Dreams—Cayce bàn về Giấc ngủ và Giấc mơ.....	29
2.....	48
Receiving Life Guidance in Dreams—Đón nhận chỉ dẫn cho đời sống trong giấc mơ.....	48
3.....	79
Dreams and ESP—Giấc mơ và Ngoại Cảm.....	79
4.....	89
Dreams, Visions, and Spiritual Growth—Giấc mơ, Thị kiến, và Sự Trưởng thành Tinh thần.....	90
5—.....	112
Communication with the Dead in Dreams—Giao tiếp với người đã khuất trong giấc mơ.....	112
6—.....	128
The Dreams of Edgar Cayce—Những Giấc Mơ của Edgar Cayce.....	128

Foreword Who Was Edgar Cayce?

Edgar Cayce (1877-1945) has been called “the sleeping prophet,” “the father of holistic medicine,” “the miracle man of Virginia Beach,” and “the most documented psychic of all time.” For forty-three years of his adult life, he had the ability to put himself into some kind of self-induced sleep state by lying down on a couch, closing his eyes, and folding his hands over his stomach. This state of relaxation and meditation enabled him to place his mind in contact with all time and space and to respond to any question he was asked. His responses came to be called “readings” and contain insights so valuable that, even to this day, Cayce’s work is known throughout the world. Hundreds of books have explored his amazing psychic gift, and the entire range of Cayce material is accessed by tens of thousands of people daily via the Internet.

Although the vast majority of the Cayce material deals with health and every manner of illness, countless topics were explored by Cayce’s psychic talent: dreams, philosophy, intuition, business advice, the Bible, education, child rearing, ancient civilizations, personal spirituality, improving human relationships, and much more. In fact, during Cayce’s lifetime he discussed an amazing ten thousand different subjects!

The Cayce legacy presents a body of information so valuable that Edgar Cayce himself might have hesitated to predict its impact on contemporary society. Who could have known that eventually, terms such as *meditation*, *auras*, *spiritual growth*, *reincarnation*, and *holism* would become household words to millions? Edgar Cayce’s A.R.E. (the Association for Research and Enlightenment, Inc.) has grown from its humble beginnings to an association with Edgar Cayce Centers in countries around the

Edgar Cayce (1877-1945) được gọi là “nhà tiên tri trong giấc ngủ,” “cha đẻ của y học toàn diện,” “người đàn ông kỳ diệu của Virginia Beach,” và “nhà thông linh được ghi chép đầy đủ nhất từ trước đến nay.” Trong bốn mươi ba năm của đời trưởng thành, Ông có khả năng đưa mình vào một trạng thái ngủ do tự gọi bằng cách nằm trên ghế dài, nhắm mắt, và chắp tay trên bụng. Trạng thái thư giãn và tham thiền này cho phép Ông đặt thể trí của mình tiếp xúc với mọi thời gian và không gian và đáp ứng bất kỳ câu hỏi nào được nêu ra. Những đáp ứng ấy về sau được gọi là “các bài đọc” và chứa đựng những tuệ kiến quý giá đến mức cho đến tận ngày nay, công trình của Cayce vẫn được biết đến khắp thế giới. Hàng trăm cuốn sách đã khảo sát năng lực thông linh kỳ diệu của Ông, và toàn bộ kho tư liệu Cayce được hàng chục nghìn người truy cập mỗi ngày qua Internet.

Dù phần rất lớn tư liệu Cayce đề cập đến sức khỏe và mọi dạng bệnh tật, vô số chủ đề khác cũng được Ông khai mở bằng năng lực thông linh: giấc mơ, triết học, trực giác, tư vấn kinh doanh, Kinh Thánh, giáo dục, nuôi dạy trẻ, các nền văn minh cổ, tinh thần cá nhân, cải thiện các mối quan hệ con người, và còn nhiều nữa. Thực vậy, trong suốt cuộc đời, Cayce đã bàn luận một con số đáng kinh ngạc: mười nghìn chủ đề khác nhau!

Di sản Cayce trình bày một thân học liệu quý báu đến mức chính Edgar Cayce có lẽ cũng ngần ngại tiên liệu tác động của nó đối với xã hội đương đại. Ai có thể biết rằng rốt cục, các thuật ngữ như tham thiền, hào quang, tăng trưởng tinh thần, luân hồi và toàn nguyên học sẽ trở thành những từ quen thuộc với hàng triệu người? A.R.E. của Edgar Cayce (Hiệp hội Nghiên cứu và Khai Sáng) đã lớn mạnh từ khởi đầu khiêm tốn thành một hiệp hội có các Trung tâm Edgar Cayce tại nhiều quốc gia trên thế giới. Ngày nay, các tổ chức

world. Today the Cayce organizations consist of hundreds of educational activities and outreach programs, children's camps, a multimillion-dollar publishing company, membership benefits and services, volunteer contacts and programs worldwide, massage and health services, prison and prayer outreach programs, conferences and workshops, and affiliated schools (Atlantic University and the Cayce/Reilly School of Massotherapy).

Edgar Cayce was born and reared on a farm near Hopkinsville, Kentucky. He had a normal childhood in many respects. However, he could see the glowing energy patterns that surround individuals. At a very early age he also told his parents that he could see and talk with his grandfather—who was deceased. Later, he developed the ability to sleep on his schoolbooks and retain a photographic memory of their entire contents.

Eventually, he met and fell in love with Gertrude Evans, who would become his wife. Shortly thereafter, he developed a paralysis of the vocal cords and could scarcely speak above a whisper. Everything was tried, but no physician was able to locate a cause. The laryngitis persisted for months. As a last resort, hypnosis was tried. Cayce put himself to sleep and was asked by a specialist to describe the problem. While asleep, he spoke normally, diagnosing the ailment and prescribing a simple treatment. After the recommendations were followed, Edgar Cayce could speak normally for the first time in almost a year! The date was March 31, 1901—that was the first reading.

When it was discovered what had happened, many others began to want help. It was soon learned that Edgar Cayce could put himself into this unconscious state and give readings for anyone—regardless of where he or she was. If the advice was followed, the individual got well. Newspapers throughout

Cayce bao gồm hàng trăm hoạt động giáo dục và chương trình tiếp cận cộng đồng, trại thiếu nhi, một công ty xuất bản trị giá hàng triệu đô, các quyền lợi và dịch vụ dành cho hội viên, mạng lưới thiện nguyện và chương trình toàn cầu, các dịch vụ xoa bóp và sức khỏe, các chương trình hướng tới nhà tù và cầu nguyện, hội thảo và khóa tu, cùng các trường liên kết (Đại học Atlantic và Trường Cayce/Reilly về Liệu pháp xoa bóp).

Edgar Cayce sinh ra và lớn lên trên một trang trại gần Hopkinsville, Kentucky. Tuổi thơ của Ông bình thường ở nhiều phương diện. Tuy nhiên, Ông có thể thấy các mô thức năng lượng phát sáng bao quanh mỗi người (hào quang). Từ rất sớm, Ông cũng nói với cha mẹ rằng Ông có thể gặp gỡ và trò chuyện với ông nội—người đã qua đời. Về sau, Ông phát triển khả năng ngủ trên sách học và giữ được trí nhớ ảnh toàn bộ nội dung.

Rất cuộc, Ông gặp và yêu Gertrude Evans, người sau này trở thành vợ Ông. Không lâu sau đó, Ông bị liệt dây thanh quản và hầu như chỉ nói được thì thào. Mọi cách đã được thử, nhưng không bác sĩ nào tìm ra nguyên nhân. Tình trạng viêm thanh quản kéo dài nhiều tháng. Như một biện pháp cuối cùng, thôi miên được thử. Cayce tự đưa mình vào giấc ngủ và được một chuyên gia yêu cầu mô tả vấn đề. Trong khi ngủ, Ông nói bình thường, chẩn đoán bệnh và kê một cách điều trị đơn giản. Sau khi làm theo khuyến nghị, Edgar Cayce có thể nói bình thường lần đầu tiên sau gần một năm! Ngày ấy là 31 tháng 3 năm 1901—đó là bài đọc đầu tiên.

Khi sự việc được biết đến, nhiều người khác bắt đầu tìm đến nhờ giúp đỡ. Người ta sớm biết rằng Edgar Cayce có thể tự đưa mình vào trạng thái vô thức này và đưa ra bài đọc cho bất kỳ ai—bất kể họ ở đâu. Nếu lời khuyên được làm theo, người đó khỏi bệnh. Báo chí khắp nước đưa tin về công việc của Ông,

the country carried articles about his work, but it wasn't really until Gertrude was stricken with tuberculosis that the readings were brought home to him. Even with medical treatments, she continued to grow worse and was not expected to live. Finally, the doctors said there was nothing more they could do. A reading was given and recommended osteopathy, inhalants, enemas, dietary changes, and prescription medication. The advice was followed and Gertrude returned to perfectly normal health! For decades, the Cayce readings have stood the test of time, research, and extensive study. Further details of Cayce's life and work are explored in such classic books as *There Is a River* (1942) by Thomas Sugrue, *The Sleeping Prophet* (1967) by Jess Stearn, *Many Mansions* (1950) by Gina Cerminara, and *Edgar Cayce: An American Prophet* (2000) by Sidney Kirkpatrick.

Throughout his life, Edgar Cayce claimed no special abilities, nor did he ever consider himself to be some kind of twentieth-century prophet. The readings never offered a set of beliefs that had to be embraced but instead focused on the fact that each person should test in his or her own life the principles presented. Though Cayce himself was a Christian and read the Bible from cover to cover for every year of his life, his work was one that stressed the importance of comparative study among belief systems all over the world. The underlying principle of the readings is the oneness of all life, a tolerance for all people, and a compassion and understanding for every major religion in the world.

nhưng phải đến khi Gertrude mắc bệnh lao thì những bài đọc mới thật sự chạm đến Ông. Dù đã điều trị y khoa, tình trạng của bà vẫn tệ hơn và không kỳ vọng sống được. Cuối cùng, bác sĩ nói họ không còn gì để làm. Một bài đọc được thực hiện và khuyến nghị nắn xương, hít xông, thụt tháo, thay đổi chế độ ăn và dùng thuốc theo đơn. Làm theo lời khuyên, Gertrude trở lại sức khỏe hoàn toàn bình thường! Trong nhiều thập kỷ, các bài đọc của Cayce đã đứng vững trước thử thách của thời gian, nghiên cứu và khảo cứu sâu rộng. Các chi tiết thêm về đời và công trình của Cayce được khai triển trong những tác phẩm kinh điển như *There Is a River* (1942) của Thomas Sugrue, *The Sleeping Prophet* (1967) của Jess Stearn, *Many Mansions* (1950) của Gina Cerminara, và *Edgar Cayce: An American Prophet* (2000) của Sidney Kirkpatrick.

Suốt đời, Edgar Cayce không nhận là mình có năng lực đặc biệt, cũng không xem mình là một nhà tiên tri thế kỷ hai mươi. Các bài đọc không đưa ra một hệ tín điều buộc phải chấp nhận, mà nhấn mạnh rằng mỗi người nên tự thử nghiệm trong đời sống của chính mình các nguyên tắc được trình bày. Dù bản thân Cayce là một tín hữu Cơ Đốc và đọc Kinh Thánh từ đầu đến cuối mỗi năm trong đời, công trình của Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của việc so sánh đối chiếu giữa các hệ thống niềm tin trên khắp thế giới. Nguyên lý nền tảng của các bài đọc là tính nhất thể của mọi sự sống, lòng khoan dung với mọi người, và sự cảm thông cùng thấu hiểu dành cho mọi tôn giáo lớn trên thế giới.

An Explanation of Cayce's Discourses

Edgar Cayce dictated all of his discourses from a self-induced trance. A stenographer took his discourses down in shorthand and later typed them. Copies were sent to the person or persons who had requested the

Edgar Cayce đọc lời tất cả các bài giảng của mình từ một trạng thái xuất thần do tự gọi. Một tốc ký viên ghi các bài giảng bằng tốc ký rồi sau đó đánh máy lại. Bản sao được gửi đến người hay những người đã yêu cầu bài đọc

psychic reading, and one was put into the files of the organization that built up around Cayce over the years: the Association for Research and Enlightenment (better known as the A.R.E.).

In his normal consciousness, Edgar Cayce spoke with a Southern accent but in the same manner as any other American. However, from the trance state, he spoke in the manner of the King James Bible, using “thees” and “thous.” In trance, his syntax was also unusual. He put phrases, clauses, and sentences together in a manner that slows down any reader and requires careful attention in order to be sure of his meaning. This caused his stenographer to adopt some unusual punctuation in order to put into sentence form some of the long, complex thoughts conveyed by Cayce while in trance. Also, many of his discourses are so jam-packed with information and insights that it requires that one slow down and read more carefully in order to fully understand what he is intending.

From his trance state, Cayce explained that he got his information from two sources: (1) the inquiring individual’s mind, mostly from his or her deeper, subconscious mind and (2) from the Universal Consciousness, the infinite mind within which the entire universe is conscious. He explained that every action and thought of every individual makes an impression upon the Universal Consciousness, an impression that can be psychically read. He correlated this with the Hindu concept of an Akashic Record, which is an ethereal, fourth-dimensional film upon which actions and thoughts are recorded and can be read at any time.

When giving one of his famous health readings, called physical readings, Cayce acted as if he were actually scanning the entire body of the person, from the inside out! He explained that the subconscious mind of everyone contains all of the data on

thông linh, và một bản được lưu vào hồ sơ của tổ chức hình thành quanh Cayce theo thời gian: Hiệp hội Nghiên cứu và Khai Sáng (thường được biết đến là A.R.E.).

Trong tâm thức bình thường, Edgar Cayce nói với giọng miền Nam nhưng giống như bất kỳ người Mỹ nào khác. Tuy nhiên, trong trạng thái xuất thần, Ông nói theo văn phong Kinh Thánh King James, sử dụng các đại từ cổ. Khi xuất thần, cú pháp của Ông cũng khác lạ. Ông ghép các ngữ đoạn, mệnh đề và câu theo cách làm chậm nhịp đọc và đòi hỏi phải chú tâm để nắm chắc ý nghĩa của Ông. Điều này khiến tốc ký viên phải dùng dấu câu hơi khác thường để chuyển một số tư tưởng dài và phức tạp mà Cayce truyền đạt trong trạng thái xuất thần thành hình thức câu. Đồng thời, nhiều bài giảng của Ông dồn nén quá nhiều thông tin và tuệ kiến đến mức người đọc cần giảm nhịp và đọc kỹ hơn để hiểu trọn những điều Ông muốn truyền tải.

Từ trạng thái xuất thần, Cayce giải thích rằng Ông nhận thông tin từ hai nguồn: (1) tâm trí của người đặt câu hỏi, chủ yếu là từ phần sâu hơn, tức tiềm thức của người đó; và (2) từ Tâm thức Vũ Trụ, tức trí tuệ vô hạn trong đó toàn thể vũ trụ có tính tâm thức. Ông giải thích rằng mọi hành động và tư tưởng của mỗi cá nhân đều khắc một ấn tượng lên Tâm thức Vũ Trụ, một ấn tượng có thể được đọc bằng năng lực thông linh. Ông liên hệ điều này với khái niệm Ấn giáo về Ký lục Akashic, tức một “cuộn phim” dĩ thái bốn chiều, trên đó các hành vi và tư tưởng được ghi lại và có thể được đọc bất kỳ lúc nào.

Khi thực hiện một trong những bài đọc sức khỏe nổi tiếng, gọi là bài đọc thể chất, Cayce hành xử như thể Ông thật sự đang quét toàn thân thể của người đó, từ trong ra ngoài! Ông giải thích rằng tiềm thức của mỗi người chứa toàn bộ dữ liệu về tình trạng thân thể mà nó

the condition of the physical body it inhabits, and Cayce simply connected with the patient's deeper mind. He could also give the cause of the condition, even if it was from early childhood or from many lifetimes ago in a previous incarnation of the soul. This was knowable because the soul remembers all of its experiences. He explained that deeper portions of the subconscious mind are the mind of the soul, and portions of the subconscious and the soul inhabit the body with the personality.

In life readings and topic readings, Cayce also connected with the subconscious minds of those inquiring as well as the Universal Consciousness.

Occasionally, Cayce would not have the material being requested, and he would say, "We do not have that here." This implied that Cayce's mind was more directed than one might think. He was not open to everything. From trance, he explained that the suggestion given at the beginning of one of his psychic readings so directed his deeper mind and focused it on the task or subject requested that he truly did not have other topics available. However, on a few occasions, he seemed able to shift topics in the middle of a reading.

The typed readings have a standard format. Numbers were used in the place of the name of the person or persons receiving the reading, and a dash system kept track of how many readings the person had received. For example, reading 137-5 was the fifth reading for Mr. [137]. At the top of each reading is the reading number, the date and location, as well as the names or numbers (for privacy) of those in attendance. Occasionally the stenographer would include a note about other conditions, such as the presence of a manuscript that Cayce, in trance, was supposed to view psychically and comment on. In many cases, I left in the entire format of a recorded reading, but

cư trú, và Cayce chỉ đơn giản kết nối với phần sâu hơn của tâm trí bệnh nhân. Ông cũng có thể nêu nguyên nhân của tình trạng ấy, ngay cả khi bắt nguồn từ thời thơ ấu hoặc từ rất nhiều kiếp sống trước trong một lần nhập thể trước của linh hồn. Điều này khả tri vì linh hồn ghi nhớ tất cả kinh nghiệm của nó. Ông giải thích rằng những phần sâu hơn của tiềm thức chính là tâm trí của linh hồn, và những phần của tiềm thức cùng linh hồn cư trú trong thân thể với phạm ngã.

Trong các bài đọc về tiền kiếp và các bài đọc theo chủ đề, Cayce cũng kết nối với các tiềm thức của người đặt vấn đề, đồng thời với Tâm thức Vũ Trụ.

Đôi khi, Cayce không có chất liệu được yêu cầu, và Ông sẽ nói: "Chúng tôi không có điều đó ở đây." Điều này hàm ý rằng tâm trí của Cayce được định hướng hơn ta tưởng. Ông không mở toang với mọi thứ. Từ trạng thái xuất thần, Ông giải thích rằng gợi ý được đưa ra ở đầu mỗi bài đọc thông linh đã điều hướng phần sâu hơn của tâm trí Ông và tập trung nó vào nhiệm vụ hay chủ đề được yêu cầu đến mức Ông thật sự không có sẵn các chủ đề khác. Tuy vậy, một vài lần, Ông dường như có thể chuyển chủ đề giữa chừng một bài đọc.

Các bài đọc đánh máy có một định dạng chuẩn. Con số được dùng thay cho tên người nhận bài đọc, và một hệ thống gạch nối ghi số lần người đó đã nhận bài đọc. Chẳng hạn, bài đọc 137-5 là bài đọc thứ năm cho Ông [137]. Ở đầu mỗi bài đọc là số bài đọc, ngày tháng và địa điểm, cũng như tên hay số (vì quyền riêng tư) của những người có mặt. Thỉnh thoảng, tốc ký viên sẽ ghi chú về các điều kiện khác, như sự hiện diện của một bản thảo mà Cayce, trong trạng thái xuất thần, được cho là sẽ "xem" bằng thông linh và bình luận. Trong nhiều trường hợp, tôi giữ nguyên toàn bộ định dạng của bài đọc đã ghi, nhưng đôi khi chỉ một hai đoạn thích đáng với việc nghiên cứu của chúng ta, khi đó tôi

sometimes only a paragraph or two were pertinent to our study, and then I only give the reading number.

As I explained, Cayce dictated all of these discourses while he was in trance. In most cases, he spoke in a monotone voice. However, he would sometimes elevate his volume when saying a word or phrase. In these instances, his stenographer usually typed these words with all-capital letters, to give the reader some sense of Cayce's increased volume. These all-capital letters have been changed to italic typeface for readability as well as emphasis. In many cases, these words appear to be rightly accentuated in Cayce's discourses. However, in some cases, it is not clear why he raised his voice.

Another style that the stenographer adopted was to capitalize all of the letters in Cayce's many affirmations (positive-thought or prayerlike passages to be used by the recipient as a tool for focusing or raising consciousness). I have also changed these to upper- and lower-case letters and italicized them. Questions asked of Cayce in these readings have also been italicized for easier reference.

Whenever his stenographer was not sure if she had written down the correct word or thought that she might have missed or misunderstood a word, she inserted suggested words, comments, and explanations in brackets. If she knew of another reading that had similar material or that was being referred to during this reading, she would put the reading number in brackets. Within the text of a reading, all parentheses are asides made by Cayce while in trance, not by his stenographer. She only used brackets with the text of a reading. In the preliminary material, she used parentheses in the normal manner.

A few common abbreviations use in these

chỉ nêu số bài đọc.

Như tôi đã giải thích, Cayce đọc lời tất cả các bài giảng này khi Ông xuất thần. Phần lớn, Ông nói bằng giọng đơn điệu. Tuy nhiên, đôi khi Ông nâng âm lượng khi nói một từ hay ngữ đoạn. Trong những trường hợp này, tốc ký viên thường gõ các từ đó bằng CHỮ IN HOA, để người đọc cảm nhận phần nào âm lượng tăng lên của Cayce. Các chữ IN HOA này đã được chuyển sang kiểu chữ nghiêng để dễ đọc cũng như nhấn mạnh. Trong nhiều trường hợp, các từ này dường như được nhấn đúng chỗ trong các bài giảng của Cayce. Tuy nhiên, đôi lúc không rõ vì sao Ông nâng giọng.

Một phong cách khác mà tốc ký viên áp dụng là viết hoa toàn bộ các chữ trong nhiều lời khẳng định của Cayce (những đoạn tư tưởng tích cực hoặc tựa như cầu nguyện để người nhận dùng như một khí cụ tập trung hay nâng cao tâm thức). Tôi cũng chuyển các đoạn này sang kiểu chữ thường-hoa xen kẽ và in nghiêng. Các câu hỏi dành cho Cayce trong những bài đọc này cũng được in nghiêng để dễ tham chiếu.

Bất cứ khi nào tốc ký viên không chắc đã ghi đúng từ, hoặc nghĩ rằng có thể mình bỏ lỡ hay hiểu sai một từ, bà sẽ chèn những từ gợi ý, bình luận và giải thích trong ngoặc vuông. Nếu bà biết có một bài đọc khác có chất liệu tương tự hoặc được nhắc đến trong bài đọc này, bà sẽ ghi số bài đọc trong ngoặc vuông. Trong phần nội dung của một bài đọc, mọi dấu ngoặc đơn là lời chú thích chen ngang do Cayce nói khi xuất thần, không phải của tốc ký viên. Bà chỉ dùng ngoặc vuông với phần nội dung bài đọc. Còn trong phần dẫn nhập, bà dùng ngoặc đơn theo cách thông thường.

Một vài chữ viết tắt thường dùng trong các

discourses were: “GD” for Gladys Davis, the primary stenographer, “GC” for Gertrude Cayce, Edgar’s wife and the predominant conductor of the readings, MHB for Morton H. Blumenthal, an occasional conductor of the readings, and “EC” for Edgar Cayce.

John Van Auken xiii

bài giảng này là: “GD” cho Gladys Davis, tốc ký viên chính; “GC” cho Gertrude Cayce, vợ Edgar và là người điều khiển chủ yếu các bài đọc; “MHB” cho Morton H. Blumenthal, một người đôi khi điều khiển; và “EC” cho Edgar Cayce.

John Van Auken xiii

An Overview of Edgar Cayce on Dreams and Visions

Perhaps the most striking claim made in the Cayce readings is Cayce’s repeated assertion that anyone can do what he did—and we can best begin with our own dreams.

Drawing upon his intimate work with Edgar Cayce, Harman Bro, in his book *Edgar Cayce on Dreams*, states, “The claim that anyone could do, in some measure, what Edgar Cayce did, may well have been the boldest claim he ever made. But he did not let the claim hang in the air. [Cayce] gave people a laboratory where they could investigate the claim for themselves. He urged them to recall and study their dreams. In dreams, he said, people could experience for themselves every important kind of psychic phenomenon, and every level of helpful psychological and religious counsel. What is more, they could, through dreams, learn the laws of these things and undergo a spontaneous and tailored dream-training program in the use of these laws—provided that in their waking life they put to constructive use everything they learned in the dreams.”

It was Cayce’s avowal that all of the insights and information that arose in his dream, topic, medical, and life readings, including information drawn from past lives and extra-sensory sources, were capable of investigation in the individual’s dreams—if the dreamer needed it and could understand it. At the very least, the dreamer who sought

Có lẽ tuyên bố ấn tượng nhất trong các bài đọc của Cayce là khẳng định lặp đi lặp lại của Ông rằng ai cũng có thể làm những gì Ông đã làm—và chúng ta có thể bắt đầu tốt nhất với chính những giấc mơ của mình.

Dựa trên kinh nghiệm làm việc mật thiết với Edgar Cayce, Harman Bro, trong cuốn *Edgar Cayce on Dreams*, viết: “Khẳng định rằng ai cũng có thể, ở một mức độ nào đó, làm điều Edgar Cayce đã làm, có lẽ là lời quả quyết táo bạo nhất Ông từng nói. Nhưng Ông không để lời khẳng định đó lơ lửng. [Cayce] đã trao cho mọi người một phòng thí nghiệm để họ có thể tự khảo nghiệm khẳng định ấy. Ông thúc giục họ hồi tưởng và nghiên cứu các giấc mơ của mình. Trong giấc mơ, Ông nói, con người có thể tự mình trải nghiệm mọi loại hiện tượng thông linh quan trọng, và mọi tầng nấc của lời khuyên hữu ích về tâm lý và tôn giáo. Hơn thế nữa, qua giấc mơ, họ có thể học các định luật của những điều ấy và trải qua một chương trình huấn luyện bằng mộng mị—tự phát và thích nghi riêng—để sử dụng các định luật ấy—với điều kiện là trong đời sống tỉnh thức họ đem tất cả những gì học được trong mơ ra ứng dụng một cách xây dựng.”

Cayce quả quyết rằng mọi tuệ kiến và thông tin xuất hiện trong các bài đọc về mơ mộng, chủ đề, y học và đời sống của Ông, bao gồm thông tin rút ra từ các tiền kiếp và các nguồn ngoại cảm, đều có thể khảo cứu trong giấc mơ của từng người—nếu người mơ cần nó và có thể thấu hiểu nó. Tối thiểu, người mơ khi tìm cầu sẽ tìm thấy chỉ dẫn về nơi cần đến để

it would find direction where to get help, when, and why, both personally and for loved ones.

Cayce viewed consciousness as multi-layered. First is the level of consciousness experienced in everyday awareness. Then comes the level of the subconscious, or what Cayce called the “subconscious forces.” According to Elsie Sechrist, in her book *Dreams: Your Magic Mirror*, “[Cayce’s] psychic gift enabled him to induce in himself a state of trance or deep sleep that stilled his conscious mind and gave him access to what Jung calls the “collective unconscious”—the universal wisdom of man at its subconscious source.... [Cayce] saw the collective or universal subconscious as a vast river of thought flowing through eternity, fed by the sum total of man’s mental activity since his beginning. He maintained that this river is accessible to any individual who is prepared to develop his psychic or spiritual faculties with sufficient patience and effort.”

As Bro describes, “The dreamer’s subconscious—his hidden structures, habits, controls, mechanisms, complexes, formulas—uses the dreamer’s own peculiar memory-images and figures of speech to get things done.” Here, at the level of the subconscious, the dreamer can easily draw on whatever ESP is possessed as a natural talent or a developed art to get one’s bearings on practical matters, and to recover problem-solving items from the distant, the past, or the private.

In Cayce’s view, an even deeper source of help is also available. He called it the superconscious, which he described as a higher realm of the subconscious. According to Cayce, there are dreams that can bring into play certain structures of great importance to the dreamer. In these dreams, the dreamer contacts the best, or higher, self—or may even reach to something beyond

được giúp đỡ, khi nào và vì sao, cho bản thân lẫn những người thương.

Cayce xem tâm thức như có nhiều tầng. Trước hết là tầng tâm thức được trải nghiệm trong nhận biết hằng ngày. Kế đến là tầng tiềm thức, hay như Cayce gọi là “các lực tiềm thức.” Theo Elsie Sechrist, trong cuốn *Dreams: Your Magic Mirror*, “Năng lực thông linh của [Cayce] cho phép Ông tự gây cho mình một trạng thái xuất thần hay ngủ sâu khiến tâm thức tỉnh táo lắng yên và trao cho Ông quyền tiếp cận điều mà Jung gọi là ‘vô thức tập thể’—trí tuệ phổ quát của con người ở nguồn tiềm thức của nó.... [Cayce] xem vô thức tập thể hay tiềm thức phổ quát như một dòng sông tư tưởng mênh mông chảy suốt cõi vĩnh hằng, được nuôi dưỡng bởi tổng hòa hoạt động tư tưởng của nhân loại từ thuở ban sơ. Ông chủ trương rằng dòng sông này khả dĩ tiếp cận với bất kỳ cá nhân nào sẵn sàng phát triển các năng lực thông linh hay tinh thần của mình với đủ kiên nhẫn và nỗ lực.”

Như Bro mô tả, “Tiềm thức của người mơ—các cấu trúc ẩn, thói quen, cơ chế kiểm soát, cơ chế vận hành, phức cảm, công thức—sử dụng những hình ảnh ký ức và lối nói riêng của người mơ để hoàn thành mục đích.” Ở đây, tại tầng tiềm thức, người mơ có thể dễ dàng vận dụng bất kỳ tri giác ngoại cảm nào mình sở hữu như một tài năng thiên phú hay một nghệ thuật đã rèn luyện để định vị trong các vấn đề thực tiễn, và để phục hồi những thành tố giải quyết vấn đề từ những gì xa xôi, thuộc quá khứ hay thuộc phần riêng tư.

Theo quan điểm của Cayce, còn có một nguồn trợ giúp sâu hơn nữa. Ông gọi đó là siêu tâm thức, mà Ông mô tả như một cõi cao hơn của tiềm thức. Theo Cayce, có những giấc mơ có thể khơi hoạt những cấu trúc mang ý nghĩa lớn lao đối với người mơ. Trong những giấc mơ ấy, người mơ chạm tới phần tốt nhất, hay phần cao hơn của chính mình—thậm chí có thể vươn tới cái gì đó

the self, which Cayce called “the Creative Forces, or God.” In Cayce’s view, the superconscious is the portion of mind that has retained the memory of God’s presence and is man’s link with his original spiritual consciousness. These forces can provide the dreamer with boundless information and guidance. As Bro states, “They are... the creative currents of the divine itself, moving through human affairs like some great unseen Gulf Stream. In dreams one may reach far beyond his own faculties to tune into these Universal Forces, through his own superconsciousness.” Cayce treated the contents of these kinds of dreams with great respect.

Cayce saw the superconscious as the portion of the mind that has retained the memory of God’s presence and is man’s link with his original spiritual consciousness.

Creating trained dreamers

Before his death in 1945, seventy-seven people received dream interpretations from Edgar Cayce. Altogether, he interpreted 1650 dreams during almost seven hundred readings. The bulk of these readings were for four individuals with whom he worked closely over many years.

The purpose in focusing on these individuals was to create what Cayce called “trained dreamers.” His desire was to help them develop the skills needed to guide and interpret their dreams—and thus to use their dreams to help guide their everyday lives and to grow spiritually.

Cayce’s greatest challenge in training these dreamers was to get them to rely on themselves, asleep or awake. Bro, who worked directly with Cayce for almost a year, remarks, “He did not seek little Cayce-ites. He wanted capable, self-reliant people, using the talents with which they were

vượt ra ngoài cái ngã, điều mà Cayce gọi là “Các Mạnh Lực Sáng Tạo, hay Thượng đế.” Theo Cayce, siêu tâm thức là phần của tâm trí còn giữ ký ức về sự Hiện diện của Thượng đế và là mối liên kết của con người với tâm thức tinh thần nguyên thủy của mình. Những lực này có thể ban cho người mơ vô vàn thông tin và chỉ dẫn. Như Bro nói, “Chúng chính là các dòng hải lưu sáng tạo của Thiêng Liêng tự thân, chuyển động xuyên qua đời sống nhân loại như một Dòng Vịnh vĩ đại vô hình. Trong giấc mơ, người ta có thể vươn xa vượt quá các năng lực riêng để điều ứng với các Mạnh Lực Vũ Trụ ấy, thông qua chính siêu tâm thức của mình.” Cayce đối đãi với nội dung của những loại giấc mơ này bằng sự trân trọng lớn lao.

Cayce xem siêu tâm thức là phần của tâm trí còn giữ ký ức về sự Hiện diện của Thượng đế và là mối liên kết của con người với tâm thức tinh thần nguyên thủy của mình.

Xây dựng những người mơ được huấn luyện

Trước khi qua đời năm 1945, bảy mươi bảy người đã nhận các diễn giải giấc mơ từ Edgar Cayce. Tổng cộng, Ông đã diễn giải 1650 giấc mơ trong gần bảy trăm bài đọc. Phần lớn các bài đọc này dành cho bốn cá nhân mà Ông làm việc rất gần gũi trong nhiều năm.

Mục đích khi tập trung vào những người này là để tạo ra điều Cayce gọi là “những người mơ được huấn luyện.” Ước muốn của Ông là giúp họ phát triển các kỹ năng cần thiết để dẫn dắt và diễn giải giấc mơ của chính mình—từ đó dùng giấc mơ để định hướng đời sống hằng ngày và trưởng thành tinh thần.

Thách thức lớn nhất của Cayce khi huấn luyện những người mơ này là khiến họ dựa vào chính mình, trong mơ cũng như khi thức. Bro, người trực tiếp làm việc với Cayce gần một năm, nhận xét: “Ông không tìm kiếm những ‘bản sao tí hon của Cayce’. Ông muốn những con người có năng lực, tự lực,

endowed, and learning new laws to apply.”

Cayce encouraged his dreamers to do more than study dreams and dreaming and to do more than rely on psychics and spiritualists for interpretations or answers. He coached them to interpret and use their own dreams on the problems of everyday life. Through regularly working with their dreams, he pressed them to broaden and deepen their natural psychic, intellectual, financial, leadership, artistic, and healing gifts. He urged them to go into their dreams to access the wisdom and guidance of the Universal Forces.

“After the first few,” says Bro, “Cayce never again trained dreamers as such. Instead, he trained people in an explicitly spiritual pilgrimage— one which included dreams but placed still greater weight on meditation, prayer, and daily service to others. Further, he trained people only in groups, where they could daily help one another in study, in love, in mutual intercession, in ways that his major dream subjects rarely knew.”

It is thanks to his intensive work with these few individuals that we are able to discern the pattern of laws and principles that govern dreams and our work with them. Through the experiences of these four people, we are able to see how the ability to work with dreams grows, we can witness the kinds of challenges that can be experienced, and we are shown the most effective methods for addressing them.

The purpose of dreams and dreaming

Cayce believed that all phases of humankind’s nature are revealed in dreams

sử dụng những tài năng vốn có và học những định luật mới để áp dụng.”

Cayce khuyến khích những người mơ của mình làm nhiều hơn là nghiên cứu về giấc mơ và việc mộng mị, và nhiều hơn là cậy nhờ các nhà thông linh hay các nhà thần linh học để diễn giải hay xin đáp án. Ông hướng dẫn họ tự diễn giải và sử dụng chính giấc mơ của mình cho các vấn đề đời sống thường nhật. Bằng việc làm việc thường xuyên với giấc mơ, Ông thôi thúc họ mở rộng và đào sâu các năng khiếu tự nhiên về ngoại cảm, trí tuệ, tài chính, lãnh đạo, nghệ thuật và trị liệu. Ông thúc giục họ đi vào giấc mơ để tiếp cận trí tuệ và chỉ dẫn của Các Mạnh Lực Vũ Trụ.

“Sau vài người đầu tiên,” Bro nói, “Cayce không còn huấn luyện những người mơ như thế nữa. Thay vào đó, Ông huấn luyện con người trên một cuộc hành hương minh nhiên mang tính tinh thần—một cuộc hành hương bao gồm giấc mơ nhưng đặt trọng tâm lớn hơn lên tham thiền, cầu nguyện và phụng sự hằng ngày cho tha nhân. Hơn nữa, Ông chỉ huấn luyện con người trong các nhóm, nơi họ có thể hằng ngày trợ giúp nhau trong học tập, trong tình thương, trong việc khẩn cầu thay cho nhau, theo những cách mà các chủ thể mộng mơ chủ lực của Ông hiếm khi biết.”

Chính nhờ công trình huấn luyện sâu sát với một vài cá nhân này mà chúng ta có thể nhận ra mô hình các định luật và nguyên tắc chi phối giấc mơ và công phu của chúng ta với chúng. Qua kinh nghiệm của bốn người này, chúng ta có thể thấy khả năng làm việc với giấc mơ lớn dần ra sao, chứng kiến những thách thức có thể gặp phải, và được chỉ bày những phương pháp hữu hiệu nhất để xử trí.

Mục đích của những giấc mơ và việc mộng mị

Cayce tin rằng mọi phương diện của bản tính con người đều được bộc lộ trong giấc mơ với

for the express purpose of directing us to higher and more balanced accomplishments in our physical, mental, and spiritual lives.

According to Cayce, each night we have contact with spiritual and psychic forces through our dreams. Because of this, dreams work to accomplish two things: they work to solve the problems of the dreamer's conscious, waking life, and they work to awaken the dreamer to full stature as a person, to quicken in the dreamer new potentials which are his or hers to claim.

In describing a large part of dreaming as problem solving, Cayce underscored the kind of dreaming that can be called the "incubation" dream. This is the dream that either presents a surprising solution to a problem on which the dreamer has been working or awakens in him a state of consciousness in which the solution he needs springs easily to mind.

Cayce described the rest of meaningful dreaming as quickening the dreamer to his or her own human potentials. Over and over he pointed out how dreams signal to the dreamer that it is time to carry new responsibilities or to develop more mature values or to stretch one's thinking. Such dreams, he said, are not simply solving practical problems—they are helping the dreamer grow.

According to Bro, "[Cayce] described whole cycles of dreams as devoted to developing a new quality in a dreamer: patience, balance, manliness, altruism, humor, reflectiveness, piety. Some of these self-remaking dreams he saw as coming from the efforts of the dreamer's personality to right itself.... Other such dreams Cayce saw as spontaneous, healthy presentations, occurring when it was time for a new episode of growth in the dreamer's life."

mục đích minh nhiên là dẫn dắt chúng ta đến những thành tựu cao hơn và quân bình hơn trong đời sống thể chất, tinh thần và tâm linh.

Theo Cayce, mỗi đêm chúng ta có sự tiếp xúc với các mãnh lực tinh thần và thông linh thông qua giấc mơ. Bởi vậy, giấc mơ làm việc để hoàn thành hai điều: chúng giải quyết các vấn đề của đời sống tỉnh thức nơi người mơ, và chúng đánh thức người mơ vươn tới tầm vóc trọn vẹn như một con người, làm tăng tốc nơi người mơ những tiềm năng mới vốn là phần của họ để chiếm hữu.

Khi mô tả phần lớn việc mộng mị như là giải quyết vấn đề, Cayce nhấn mạnh kiểu giấc mơ có thể gọi là giấc mơ "ủ mầm." Đây là giấc mơ hoặc đưa ra một giải pháp bất ngờ cho một vấn đề mà người mơ đang làm việc, hoặc khơi trong họ một trạng thái tâm thức nhờ đó lời giải mà họ cần dễ dàng nảy sinh nơi trí.

Cayce mô tả phần còn lại của việc mộng mị có ý nghĩa như là làm tăng tốc người mơ đến với các tiềm năng của chính anh/chị ta. Hết lần này đến lần khác, Ông chỉ ra cách giấc mơ báo hiệu cho người mơ rằng đã đến lúc gánh vác những trách nhiệm mới, hay phát triển các giá trị chín chắn hơn, hay mở rộng tư duy của mình. Những giấc mơ như thế, Ông nói, không đơn thuần giải quyết các vấn đề thực dụng—chúng đang giúp người mơ trưởng thành.

Theo Bro, "[Cayce] mô tả trọn những chu kỳ giấc mơ như dành riêng để phát triển một phẩm chất mới nơi người mơ: kiên nhẫn, quân bình, khí chất nam nhi, vị tha, khiếu hài hước, năng lực phản tỉnh, lòng mộ đạo. Một số giấc mơ tự-tái-tạo như thế, Ông xem là phát sinh từ nỗ lực của phàm ngã người mơ nhằm tự điều chỉnh.... Những giấc mơ khác như vậy, Cayce xem là những trình hiện lành mạnh, tự phát, xuất hiện khi đã đến thời điểm cho một tập diễn mới của sự

Everyone dreams—and everyone can remember them

The Cayce readings are clear that anyone who will record dreams in an attitude of prayerful persistence can, in time, bring about a complete xviii restoration of the dream faculty.

As Bro describes, “Those whom Cayce coached had no great difficulty learning to recall dreams, once they set their minds to it. They had to be certain they were ready to confront whatever came forth in dreams, and to do something with it.... He was firm with several dreamers that to recall their dreams they should record them—and go back over the records often.... Finally, he saw it as important to the process of recalling dreams that dreamers act upon the dreams they recall. The very act of adding consciousness to the subconscious activity which produces the dream will set currents in motion... helpful currents to facilitate the recall of the next dreams, and eventually to aid in the interpretation of all dreams.... Each of these steps builds recall of dreams. They also build the depth and clarity of the dreams, for they serve to build the dreamer himself.”

The four broad kinds of dreams

As an aid to interpreting dreams, Cayce described four broad kinds, or types, of dreams. Sometimes identifying the kind of dream just experienced helps the dreamer begin to interpret its purpose and meaning. While Cayce was clear that some dreams are just nonsense or nightmares, resulting from the body trying to handle troublesome foods or other biological upsets, he said our meaningful dreams fall into these categories or types:

Physical: dreams that provide helpful information about our physical bodies and

tăng trưởng trong đời người mơ.”

Ai cũng mơ—và ai cũng có thể nhớ

Các bài đọc Cayce nói rõ rằng bất kỳ ai ghi chép giấc mơ với thái độ kiên trì và cầu nguyện đều có thể, theo thời gian, đưa năng lực mộng mị trở lại một cách hoàn toàn. xviii

Như Bro mô tả, “Những người được Cayce hướng dẫn không gặp khó khăn lớn trong việc học cách hồi tưởng giấc mơ, một khi họ đã hạ quyết tâm. Họ phải chắc chắn rằng mình sẵn sàng đối diện bất cứ điều gì hiện ra trong mơ, và làm điều gì đó với nó.... Ông kiên quyết với một vài người mơ rằng để nhớ giấc mơ, họ phải ghi chép chúng—và thường xuyên xem lại nhật ký mơ.... Sau cùng, Ông xem việc người mơ hành động theo giấc mơ mà họ nhớ là quan trọng đối với tiến trình hồi tưởng mơ. Chính hành động gia tăng tính tỉnh thức đối với hoạt động tiềm thức sinh ra giấc mơ sẽ khởi động các dòng lưu chuyển... những dòng lưu chuyển hữu ích giúp dễ dàng hồi tưởng các giấc mơ kế tiếp, và rốt cục hỗ trợ diễn giải tất cả giấc mơ.... Mỗi bước như thế đều bồi đắp năng lực nhớ mơ. Chúng cũng bồi đắp chiều sâu và độ rõ của giấc mơ, vì chúng góp phần bồi đắp chính người mơ.”

Bốn loại giấc mơ chính

Để hỗ trợ diễn giải giấc mơ, Cayce mô tả bốn loại, hay kiểu, giấc mơ rộng. Đôi khi, nhận diện kiểu giấc mơ vừa trải qua giúp người mơ bắt đầu diễn giải mục đích và ý nghĩa của nó. Dù Cayce nói rõ rằng có những giấc mơ chỉ là vớ vẩn hay ác mộng, phát sinh từ việc thân thể phải xử lý thức ăn rắc rối hay các rối loạn sinh học khác, Ông nói các giấc mơ có ý nghĩa của chúng ta rơi vào những loại hay kiểu sau:

Thể chất: các giấc mơ cung cấp thông tin hữu ích về thân thể và sức khỏe của chúng ta

our health through symbols that may suggest improper diet, a kind of exercise needed, previews of illnesses, and so on. These dreams can even provide specific suggestions for treatment.

Self-revealing: dreams that provide self-knowledge and insight into problems, goals, desires, plans, decisions, relationships, character traits, and so on.

Psychic: dreams that reach out through the windows of telepathy, clairvoyance and precognition to provide insight and information not accessible by our ordinary three-dimensional consciousness. **Spiritual:** dreams originating from the dreamer's higher self, dreams flowing from the superconscious mind and the Universal Forces. Cayce often called such dreams "visions."

These four kinds of dreams serve two functions: to solve problems and to aid in spiritual growth.

Interpreting the dreamer, not the dream

The best interpreter of a person's dream is the individual dreamer, since the symbols are one's own. Interpreting dreams, as Cayce described the process, is not just looking up a symbol in a handy dream book and applying it to a dream. Rather, one interprets a *dreamer*, not a dream.

"Study self; study self" was Cayce's first counsel on training to interpret dreams. As Bro says, "If one grasps the dreamer in the dream, one can take the first important step in interpretation: determining which of the two major functions of dreams is to the fore in a particular dream—(a) problem solving and adaptation to external affairs, or (b) awakening and alerting the dreamer to some new potential within him."

thông qua các biểu tượng có thể gợi ý chế độ ăn sai, loại vận động cần thiết, những báo trước về bệnh tật, v.v. Những giấc mơ này thậm chí có thể đưa ra các gợi ý cụ thể về điều trị.

Tự bộc lộ: các giấc mơ cung cấp tri thức về bản thân và thấu hiểu các vấn đề, mục tiêu, ước muốn, kế hoạch, quyết định, các mối quan hệ, các nét tính cách, v.v.

Thông linh: các giấc mơ vươn ra qua các cửa sổ của viễn cảm, thông nhãn và tiền tri để cung cấp tuệ kiến và thông tin không thể tiếp cận bằng tâm thức ba chiều thông thường của chúng ta. **Tinh thần:** các giấc mơ bắt nguồn từ phần tự ngã cao hơn của người mơ, các giấc mơ tuôn chảy từ siêu tâm thức và Các Mạnh Lực Vũ Trụ. Cayce thường gọi những giấc mơ như vậy là "thị kiến."

Bốn loại giấc mơ này phục vụ hai chức năng: giải quyết vấn đề và trợ giúp tăng trưởng tinh thần.

Giải nghĩa người mơ, không phải giấc mơ

Người diễn giải tốt nhất cho giấc mơ của một ai đó chính là người mơ, vì các biểu tượng là của riêng họ. Diễn giải giấc mơ, như Cayce mô tả tiến trình, không phải chỉ là tra một biểu tượng trong một cuốn "từ điển mơ" tiện tay rồi áp vào giấc mơ. Đúng hơn, người ta diễn giải người mơ, không phải giấc mơ.

"Học về tự thân; nghiên cứu tự thân" là lời khuyên đầu tiên của Cayce khi tập luyện năng lực diễn giải giấc mơ. Như Bro nói, "Nếu nắm được người mơ trong giấc mơ, người ta có thể bước bước đầu tiên quan trọng trong diễn giải: xác định xem trong hai chức năng chính của giấc mơ, chức năng nào đang ở tiền cảnh trong một giấc mơ cụ thể—(a) giải quyết vấn đề và thích nghi với các sự vụ bên ngoài, hay (b) đánh thức và cảnh báo người mơ về một tiềm năng mới nào đó bên trong y."

Studying dreams and interpreting them is not enough. Bringing dreams into action in everyday life is critical. Cayce called for “application” and included a section on application in every dream reading. While study is a form of application, Cayce had something more concrete in mind. The dreamer must put the insights, tips, and ideas received in dreams into motion in life, trying out the guidance given by experiment. Over and over Cayce counseled his dreamers, Do, do, do.

The lawful patterns of dreaming

Bro points out that the same natural laws or principles that governed Cayce’s readings also appear to govern the dreamer’s dreams. While these laws were rarely explicitly spelled out in the readings, they can be glimpsed as patterns that are evident in the body of the readings as a whole.

Bro provides a fascinating outline of what he called the “lawful patterns in dreaming.” Of particular help are the following: xx

- “[Cayce] had to be directed to his targets by hypnotic suggestions. For medical counsel he needed the address of the individual who sought aid. For psychological readings he needed the birth date of the individual. And for topical readings, or those on bidden resources, he had to be told both what was sought, and the names and location of those seeking.

“Often those who wanted one type of counsel would request, in the question period following the reading, counsel of another kind. When Cayce was especially keyed up or relating deeply to the person seeking aid, they might get the desired medical information in a business reading, or counsel for a loved one in a dream reading. But more often they would be told, “We do

Nghiên cứu giấc mơ và diễn giải chúng là chưa đủ. Đem giấc mơ vào hành động trong đời sống hằng ngày là then chốt. Cayce kêu gọi “ứng dụng” và đưa một phần về ứng dụng vào mọi bài đọc giấc mơ. Dù học tập là một hình thức ứng dụng, Cayce còn nghĩ đến một điều thiết thực hơn. Người mơ phải đưa các tuệ kiến, gợi ý và ý tưởng lãnh hội trong giấc mơ vào chuyển động trong đời sống, đem chỉ dẫn đã nhận ra thực nghiệm. Hết lần này đến lần khác, Cayce dẫn dụ người mơ của mình: Hãy làm, hãy làm, hãy làm.

Những mô thức hợp luật của việc mộng mị

Bro chỉ ra rằng những định luật hay nguyên tắc tự nhiên giống hệt như thế đã chi phối các bài đọc của Cayce cũng xuất hiện để chi phối các giấc mơ của người mơ. Dù những định luật này hiếm khi được phát biểu tường minh trong các bài đọc, chúng có thể được nhận thấy như những mô thức hiển lộ trong toàn bộ thân các bài đọc.

Bro cung cấp một đề cương lời cuốn về điều Ông gọi là “những mô thức hợp luật trong việc mộng mị.” Đặc biệt hữu ích là các điểm sau: xx

- “Cayce phải được định hướng tới mục tiêu bằng những gợi ý thôi miên. Đối với tư vấn y khoa, Ông cần địa chỉ của người tìm kiếm giúp đỡ. Đối với các bài đọc tâm lý, Ông cần ngày sinh của người đó. Còn đối với các bài đọc theo chủ đề, hoặc về các tiềm lực ẩn, Ông phải được cho biết cả điều đang được tìm kiếm, lẫn tên và địa điểm của người tìm kiếm.

“Thường thì những người muốn một loại tư vấn sẽ yêu cầu, trong phần hỏi đáp sau bài đọc, một loại tư vấn khác. Khi Cayce đặc biệt được ‘lên dây’ tốt hoặc đang liên hệ sâu sắc với người được trợ giúp, họ có thể nhận được thông tin y khoa mong muốn trong một bài đọc về kinh doanh, hoặc lời khuyên cho người thân trong một bài đọc về giấc mơ. Nhưng thường hơn, họ sẽ được nói, ‘Chúng

not have this,” and instructed to seek a different type of reading.

“Cayce explained to his dreamers that their dream-focus had similar limits. He coached them to set before their minds, by hard study, concentration, and activity, whatever they sought aid upon through dreams.... Dreams are limited by the conscious focus of the dreamer.”

- “Cayce’s readings were limited to the information and guidance which an individual could constructively use; it is the same with dreams, said Cayce.... [While unlimited] information [is] available through the subconscious and the other resources,... the psyche [protects] its balance by feeding the dreamer limited material. It [operates] by laws of self-regulation.”

- “Cayce’s health affected his readings. When he was ill he could not give them.... Cayce’s state of mind [also] affected his readings. When he was distraught and defensive with those about him, he experienced some of the few clear errors in a lifetime of giving readings: once in giving readings on oil wells, and once in giving readings on patients in his hospital. Neither time was a complete miss, but the distortions, as later readings pointed out, were dangerous.... His best readings came when he was buoyant, relaxed, humorous, secure. However, he also gave exceptional readings when in keen distress—as when he was twice jailed for giving readings, or when his university collapsed.

“Dreams, too, he said, are conditioned subjectively. He urged his dreamers to get out and play, to take vacations, to balance up their wit and reason, to tease and to laugh and to enjoy children. But he also urged them to note the depth of dreams for the

tôi không có điều này,’ và được chỉ dẫn tìm một loại bài đọc khác.

“Cayce giải thích với những người mơ của Ông rằng tiêu điểm mơ của họ cũng có những giới hạn tương tự. Ông hướng dẫn họ đặt trước tâm trí mình, bằng học tập chăm chỉ, tập trung và hành động, bất cứ điều gì họ muốn thông qua giấc mơ nhận được trợ giúp.... Giấc mơ bị giới hạn bởi tiêu điểm ý thức của người mơ.”

- “Các bài đọc của Cayce bị giới hạn trong phạm vi thông tin và chỉ dẫn mà một cá nhân có thể sử dụng một cách xây dựng; với giấc mơ cũng vậy, Cayce nói.... [Dù thông tin là vô hạn] khả dụng thông qua tiềm thức và các nguồn khác,... tâm lý [giữ] quân bình của nó bằng cách ‘nuôi’ cho người mơ lượng chất liệu có giới hạn. Nó [vận hành] theo những định luật tự-điều-chỉnh.”

- “Sức khỏe của Cayce ảnh hưởng đến các bài đọc của Ông. Khi Ông đau ốm, Ông không thể thực hiện bài đọc.... Tâm trạng của Cayce [cũng] ảnh hưởng đến các bài đọc. Khi Ông rối bời và phòng vệ với những người xung quanh, Ông đã trải qua một vài sai lệch rõ ràng hiếm hoi trong cả đời làm bài đọc: một lần khi thực hiện các bài đọc về giếng dầu, và một lần khi thực hiện các bài đọc về bệnh nhân trong bệnh viện của Ông. Cả hai lần đều không hoàn toàn chệch mục tiêu, nhưng những méo lệch, như các bài đọc sau đó chỉ ra, là nguy hiểm.... Những bài đọc tốt nhất của Ông đến khi Ông phấn chấn, thư thái, hài hước, an tâm. Tuy nhiên, Ông cũng đưa ra những bài đọc xuất sắc khi trong cơn khốn quẫn—như khi Ông hai lần bị tống giam vì thực hiện các bài đọc, hoặc khi đại học của Ông sụp đổ.

“Giấc mơ, Ông nói, cũng chịu điều kiện chủ quan. Ông thúc giục người mơ ra ngoài vui chơi, đi nghỉ, quân bình dĩ dỏm và lý lẽ, đùa vui, cười đùa và thưởng thức trẻ thơ. Nhưng Ông cũng thúc giục họ lưu ý chiều sâu của giấc mơ nơi người đang đối diện mất mát bởi

person confronted by death-loss, or by business failure, or by divorce, or by difficult vocational choices—all of which might call forth dreams of such depth and power as to make them ‘visions.’

- “Cayce’s readings were affected by what his own trance products described as his relative ‘spirituality.’ When he was carried away by the ambitions of a treasure hunt, or temptations to seek notoriety with his gift and his considerable lecturing ability, he was reminded to notice how the quality of his readings suffered. On the other hand, when he was regular in his times of prayer and Bible study, as well as in his quiet fishing times, he was reminded to notice that his readings gained in quality, and that he even developed new types of gifts or capacities, both within his readings (for example, producing an entire series on a new subject), or awake (aiding the sick, through prayer).

“Similar factors, his readings said, affect the quality of dreams. When his dreamers drove themselves for money or fame or power, they could see that their dreams brought up these very issues, and then began to deteriorate in clarity and helpfulness. When they were secure in their faith, their prayer times, and in their desire to serve others, they could find new vistas in their dreams—giving them glimpses into the world of the future or the past or the transcendent.”

- Frequently, the Cayce source noted that the attitudes of those who sought information and guidance from Cayce affected what they got. Those who sought novelty, exploitation of others, a godlike guarantor for their lives, justification for their past mistakes, or anything but genuine aid and growth, received curt responses, or vague ones, or unexpected lectures on their motives. Those who failed to act on the counsel given them might find future counsel brief or even

cái chết, hoặc thất bại trong kinh doanh, hoặc ly hôn, hoặc những chọn lựa nghề nghiệp khó khăn—tất cả những điều có thể khơi dậy những giấc mơ có chiều sâu và quyền năng đến mức trở thành ‘thị kiến.’”

- “Các bài đọc của Cayce bị ảnh hưởng bởi điều mà chính các sản phẩm xuất thần của Ông mô tả như ‘tinh tinh thần’ tương đối của Ông. Khi Ông bị cuốn theo bởi tham vọng săn kho báu, hoặc cảm dỗ tìm tiếng tăm nhờ năng lực của mình và khả năng diễn thuyết đáng kể, Ông được nhắc nhở chú ý xem chất lượng các bài đọc của mình suy giảm thế nào. Mặt khác, khi Ông đều đặn trong những thời khắc cầu nguyện và học Kinh Thánh, cũng như trong những lúc cầu cá thanh thản, Ông được nhắc nhở để ý rằng các bài đọc nâng chất, và rằng Ông thậm chí phát triển những dạng năng lực hay khả năng mới, cả trong các bài đọc (ví dụ, sản xuất cả một loạt về một chủ đề mới), lẫn khi thức (trợ giúp người bệnh qua cầu nguyện).

“Những yếu tố tương tự, các bài đọc của Ông nói, ảnh hưởng đến chất lượng giấc mơ. Khi người mơ tự thúc bách mình vì tiền bạc hay danh vọng hoặc quyền lực, họ có thể thấy giấc mơ đưa chính những vấn đề ấy lên, và rồi bắt đầu suy giảm về độ rõ và tính hữu ích. Khi họ an tâm trong đức tin, trong thời khắc cầu nguyện, và trong ước muốn phụng sự người khác, họ có thể tìm thấy những chân trời mới trong giấc mơ—cho họ những thoáng nhìn vào thế giới của tương lai hay quá khứ hay cõi siêu việt.”

- Thường xuyên, nguồn của Cayce ghi nhận rằng thái độ của những người tìm kiếm thông tin và chỉ dẫn từ Cayce ảnh hưởng đến những gì họ nhận được. Những ai tìm điều lạ lùng, muốn lợi dụng người khác, muốn một “đấng” bảo chứng thần thánh cho đời mình, muốn biện minh cho những lỗi lầm quá khứ, hay bất kỳ điều gì ngoài sự trợ giúp chân chính và tăng trưởng, thì nhận được những đáp ứng cộc lốc, hay mơ hồ, hoặc những bài thuyết giảng bất ngờ về động cơ của họ.

withheld.

“Gullibility was as readily rejected as cynicism; adulation of Cayce accomplished as little as belittling or envy of him. ‘The real miracle,’ one reading said, ‘occurs in the seeker.’

“Similar factors, he said, govern the extent to which dreamers produce dream information helpful to those about them. Often a dreamer secures facts unavailable to a loved one because of his greater detachment toward the need or problem. Often, too, unconscious telepathy from a brother or sister or child shows dreamers how to reach the other’s bad temper, or alcoholic habit, or despairing heart, or overbearing pride.”

Improving the usefulness of dreams

To strengthen dream recall and enhance the usefulness of dreams, Cayce emphasized the value of daily contemplation on an affirmation and regularly entering into the deep silence of meditation. Cayce stressed that the spiritually oriented person, whose own intuition is disciplined to a high level, can interpret dreams more exactly than an individual depending solely on his or her own capacity to reason.

But the note which recurred like a silver thread in Cayce’s dream readings, whenever he explained to others how to improve their dreaming and their interpretation of dreams, was a familiar one that appeared regularly in his life and medical readings. That note was service.

“For some dreamers, service through dreaming meant literally dreaming for others and giving them aid and counsel,”

Những ai không hành động theo lời khuyên được ban có thể thấy những lời khuyên sau này trở nên ngắn gọn hoặc thậm chí bị rút lại.

“Sự cả tin bị bác bỏ không kém hoài nghi; sự sùng bái Cayce đạt được chẳng hơn gì việc hạ thấp hay ghen ghét Ông. ‘Phép lạ thật sự,’ một bài đọc nói, ‘xảy ra trong chính người kiếm tìm.’

“Những yếu tố tương tự, Ông nói, chi phối mức độ mà người mơ tạo ra thông tin mộng mị hữu ích cho những người quanh mình. Thường, một người mơ thu thập được những dữ kiện không có sẵn cho người thân vì sự không vướng mắc lớn hơn của y đối với nhu cầu hay vấn đề ấy. Cũng thường xuyên, viễn cảm vô thức từ một người anh, chị hay con cái cho người mơ thấy cách tiếp cận cơn nóng giận của người kia, hay thói nghiện rượu, hay trái tim tuyệt vọng, hay thói kiêu ngạo trịch thượng của họ.”

Nâng cao tính hữu ích của giấc mơ

Để bồi đắp khả năng nhớ mơ và tăng cường tính hữu ích của giấc mơ, Cayce nhấn mạnh giá trị của việc suy niệm hằng ngày trên một lời khẳng định và đều đặn đi vào tịch mặc sâu của tham thiền. Cayce nhấn mạnh rằng người có định hướng tinh thần, với trực giác được kỷ luật ở mức cao, có thể diễn giải giấc mơ chính xác hơn người chỉ dựa vào khả năng lý trí của mình.

Nhưng nốt nhạc lặp lại như sợi bạc xuyên suốt các bài đọc về giấc mơ của Cayce, bất cứ khi nào Ông giải thích cho người khác cách để cải thiện việc mộng mị và việc diễn giải giấc mơ, là một chủ âm quen thuộc thường trực trong các bài đọc đời sống và y học của Ông. Chủ âm đó là phụng sự.

“Với một số người mơ, phụng sự thông qua mộng mị nghĩa là thật sự mơ giấc mơ cho người khác và ban cho họ sự trợ giúp và lời

shares Bro. “But such dreamers were few among those who consulted Cayce. Others were encouraged to draw or to write stories based on their dreams. Or to share stock tips secured from their dreams. Or to learn from their dreams the laws of human development, and teach these laws to classes of interested adults. Or to teach others to dream. Or to pray for those presented to them in their dreams. Each one’s gifts were different....

“First the dreamer must change and grow. Then he must find a way to share his growth in unassuming service to those closest to him in everyday life. Only then may he find dreams that can occasionally help the leaders in his profession, or his social class, or his school of art, or his reform movement—by helping him to help them.

“It is a law underscored by the failure of the early dreamers that Cayce trained to sustain the high potential which he saw for them, and which they realized at times in both their dreams and their lives. They fell away from one another in their families. This was a blow the straining psyche could not survive, said Cayce, while it was reaching for the heights of dreaming. With his next dreamers he put his first emphasis not on dreaming skill at all, but on loving and producing. There was loving and producing in the family, there was loving and producing in the daily work, there was loving and producing in the gathered fellowship of those who met to study and pray. Only this course—only the course of giving, giving, giving—would keep the flow of dreams clean and ever stronger.”

Lawful patterns in dream interpretation

khuyến,” Bro chia sẻ. “Nhưng những người mơ như thế là thiểu số giữa những người tìm đến Cayce. Những người khác được khuyến khích vẽ hoặc viết truyện dựa trên giấc mơ của họ. Hoặc chia sẻ các gợi ý về cổ phiếu thu nhận từ giấc mơ. Hoặc học từ giấc mơ các định luật phát triển con người, và giảng dạy những định luật này cho các lớp người lớn có quan tâm. Hoặc dạy người khác cách mơ. Hoặc cầu nguyện cho những người hiện đến với họ trong giấc mơ. Mỗi người có những ân tứ khác nhau....

“Trước hết chính người mơ phải thay đổi và trưởng thành. Rồi y phải tìm cách chia sẻ sự trưởng thành của mình bằng sự phụng sự khiêm cung dành cho những người gần gũi nhất trong đời sống hằng ngày. Chỉ khi ấy y mới có thể tìm được những giấc mơ đôi khi có thể giúp các nhà lãnh đạo trong ngành nghề của y, hay trong giai tầng xã hội của y, hay trong trường phái nghệ thuật của y, hay trong phong trào cải cách của y—bằng cách giúp y giúp họ.

“Đó là một định luật được gạch dưới bằng sự thất bại của những người mơ đầu tiên mà Cayce huấn luyện trong việc duy trì tiềm năng cao mà Ông nhìn thấy ở họ, và mà thỉnh thoảng họ đã hiện thực trong cả giấc mơ lẫn đời sống. Họ rời xa nhau trong chính gia đình của họ. Đây là một đòn giáng mà tâm lý đang căng sức vươn tới đỉnh cao mộng mị không thể chịu đựng, Cayce nói, trong khi nó đang vươn tới những đỉnh cao của mộng mị. Với những người mơ kế tiếp, Ông đặt trọng tâm trước hết không hề ở kỹ năng mộng mị, mà ở tình thương và sinh sản—tạo tác. Có tình thương và tạo tác trong gia đình, có tình thương và tạo tác trong công việc hằng ngày, có tình thương và tạo tác trong tình bằng hữu tụ hội những người họp lại để học tập và cầu nguyện. Chỉ con đường này—chỉ con đường cho đi, cho đi, cho đi—mới giữ cho dòng chảy giấc mơ thanh khiết và ngày càng mạnh mẽ.”

Những mô thức hợp luật trong diễn giải giấc

mơ

Bro points out that just as there were what he called “lawful processes” that governed every reading Cayce gave and every dream of every dreamer, so there are lawful processes of interpreting dreams. Of particular usefulness are the following:

- “As Cayce took up each dream in a typical dream reading, he first distinguished which levels of the psyche had produced that particular dream. The dreamer can also be taught by his own dreams, he said, to recognize the various levels working within him to produce each dream.

“When a voice speaks in a dream, an aura of feelings and thoughts will show whether the voice is his best self or just his imagination. When a scene from the day flashes across his mind in sleep, he will be shown by nuances whether the scene represents merely worries from the day, or a prologue to helpful comments from the subconscious. When strange and outrageous material appears, his own subconscious will teach him to distinguish which is merely a dream caricature of his outrageous behavior, and which is instead a radical challenge to his being.

“Dreamers should often ask in a dream, or immediately after it, he said, to be shown what part of their mentality has been at work in the dream, and why. Some of Cayce’s dreamers were amazed at the colloquy which they were able to follow within them. Others were delighted to be able, they felt, to distinguish their own inner voice from the contribution of discarnates in dreams.”

- “In Cayce’s view, dreams often carry significant meaning on several levels at once, and should be interpreted accordingly.”

- “Part of the art of interpreting dreams,

Bro chỉ ra rằng cũng như có những “tiến trình hợp luật” chi phối mọi bài đọc mà Cayce đưa ra và mọi giấc mơ của mọi người mơ, thì cũng có những tiến trình hợp luật trong việc diễn giải giấc mơ. Đặc biệt hữu ích là các điểm sau:

- “Khi Cayce bắt tay vào từng giấc mơ trong một bài đọc giấc mơ điển hình, trước hết Ông phân biệt những tầng nào của tâm lý đã sản sinh giấc mơ ấy. Người mơ cũng có thể được chính giấc mơ của mình dạy cho cách nhận ra các tầng khác nhau đang hoạt động bên trong để sản sinh mỗi giấc mơ.

“Khi một giọng nói vang lên trong mơ, một hào quang những cảm xúc và tư tưởng sẽ cho thấy giọng nói đó là phần tốt nhất của y hay chỉ là trí tưởng tượng. Khi một cảnh trong ngày lóe lên trong tâm trí khi ngủ, y sẽ được chỉ bày qua những sắc thái tinh tế rằng cảnh đó chỉ là những mối bận tâm trong ngày, hay là khúc dạo đầu cho những bình chú hữu ích từ tiềm thức. Khi chất liệu kỳ quái và ngược đời xuất hiện, chính tiềm thức của y sẽ dạy y phân biệt đâu chỉ là bức biếm họa mộng mị về hành vi quá đà của y, và đâu là một thách thức tận nền tảng đối với hữu thể của y.

“Người mơ nên thường xuyên hỏi trong mơ, hoặc ngay sau đó, để được chỉ cho biết phần nào của tâm trí mình đã hoạt động trong giấc mơ, và vì sao. Một số người mơ của Cayce đã kinh ngạc trước cuộc đối thoại nội tâm mà họ có thể theo dõi trong mình. Những người khác thích thú vì cảm thấy có thể phân biệt giọng nội tâm của mình với đóng góp của các linh thể không xác trong mơ.”

- “Theo quan điểm của Cayce, giấc mơ thường mang ý nghĩa đáng kể trên nhiều tầng cùng lúc, và nên được diễn giải tương ứng.”

- “Một phần của nghệ thuật diễn giải giấc mơ,

according to Cayce, lies... in recognizing symbols with relatively universal meaning. He emphasized the purely personal meaning of much dream contents, from articles of clothing to scenes of war. But he also challenged dreamers to see, in certain poetic and evocative dreams, the presence of symbols which have wide currency in myth and art. Fire often means anger. Light often means insight and help from the divine, as does movement upward. A child often means helpful beginnings, needing further aid from the dreamer. A horse and rider often mean a message from higher realms of consciousness. Pointed objects inserted in openings may be sex symbols—although a key in a lock is more typically unlocking something in the dreamer.”

- “One aspect of Cayce’s dream interpretation was harder for dreamers to duplicate: the times he predicted their dreams, even the night and time of night. In the strange, wandering world of dreams, this bit of his skill seemed incredible—even allowing for the power of his suggestion upon the dreamer’s unconscious. But he said he could do it because he could see factors in the dreamer’s psyche which made the dreams inevitable, much as one on a high building could predict the collision of careening cars on separate streets below him. He added that dreamers would also learn to recognize when given dreams were signals of a new theme or series, and to predict for themselves how more would follow—as his dreamers did in lesser degree.”

- “In Cayce’s view, determining the purpose of a dream is a major step in interpreting it. He explained that the psyche or total being tries to supply whatever the dreamer needs most. If the dreamer needs insight and understanding, it gives him lessons and even discourses. If he needs shaking up, it gives him experiences—beautiful or

theo Cayce, nằm ở... việc nhận ra những biểu tượng có ý nghĩa tương đối phổ quát. Ông nhấn mạnh ý nghĩa thuần cá nhân của phần lớn nội dung mộng mị, từ trang phục đến các cảnh chiến tranh. Nhưng Ông cũng thách thức người mơ nhìn thấy, trong một số giấc mơ giàu chất thơ và gợi mở, sự hiện diện của các biểu tượng lưu hành rộng rãi trong thần thoại và nghệ thuật. Lửa thường chỉ cơn giận. Ánh sáng thường chỉ tuệ kiến và sự trợ giúp từ cõi thiêng, cũng như chuyển động đi lên. Một đứa trẻ thường chỉ những khởi đầu hữu ích, cần thêm trợ giúp từ người mơ. Một con ngựa và kỵ sĩ thường chỉ một thông điệp từ các cõi tâm thức cao hơn. Những vật nhọn đưa vào các lỗ mở có thể là biểu tượng tính dục—dù một chiếc chìa khóa vào ổ khóa thường mang nghĩa mở ra một điều gì đó trong người mơ.”

- “Một khía cạnh trong diễn giải giấc mơ của Cayce khó để người mơ lặp lại: những lần Ông dự đoán giấc mơ của họ, thậm chí là đêm và thời khắc trong đêm. Trong thế giới lạ lùng, phiêu du của mộng mị, mảnh kỹ năng này dường như không thể tin—dẫu chấp nhận ảnh hưởng của sức gợi từ Ông lên tiềm thức người mơ. Nhưng Ông nói Ông có thể làm vậy vì Ông có thể thấy các yếu tố trong tâm lý người mơ khiến những giấc mơ đó trở nên tất yếu, giống như ai đó đứng trên một tòa nhà cao có thể dự đoán va chạm của những chiếc xe mất lái trên các con phố khác nhau bên dưới. Ông thêm rằng người mơ cũng sẽ học cách nhận ra khi các giấc mơ nhất định là tín hiệu của một chủ đề hay chuỗi mới, và tự dự đoán được sẽ có thêm những giấc mơ tiếp nối—như những người mơ của Ông đã làm ở mức độ thấp hơn.”

- “Theo Cayce, xác định mục đích của một giấc mơ là một bước quan trọng trong việc diễn giải nó. Ông giải thích rằng tâm lý hay toàn thể hữu thể cố gắng cung cấp bất cứ điều gì người mơ cần nhất. Nếu người mơ cần tuệ kiến và thấu hiểu, nó cho y những bài học và thậm chí cả những bài giảng. Nếu y cần bị lay động, nó cho y những trải nghiệm—xinh

horrendous. If he needs information, it retrieves the facts for him. Dreams are part of a self-regulating, self-enhancing, self-training program, over which the dreamer's own soul ever presides.

“An important step in interpreting a dream, then, is specifying what it came to accomplish—which the dreamer, according to Cayce, can learn to recognize for himself. A stock discussed by an acquaintance in a dream was a nudge to note and study the stock. But a stock seen in action, in actual figures, or described with instructions by a special kind of voice in his dream, was a signal for the dreamer to act, no longer to study.

“Part of Cayce's training led dreamers to wake up after a vivid dream, review it in their minds so as to recall it later, and then return to sleep with the intention of having the dream interpreted for them—as it not infrequently was, whether by more episodes, or by essay-like passages, or by the voice of an interpreter or ‘interviewer,’ as one dreamer called it.”

Simple Steps to dream interpretation

Kevin Todeschi, in his book *Dream Images and Symbols*, offers this advice on developing the skill of dream interpretation:

“Step One: *Write down your dream immediately upon awakening....* Even if you only have the feeling of a good night's sleep, write it down. Let the subconscious mind know that you are serious.

“Step Two: *Realize that the feeling you had about the dream is every bit as important as any one possible interpretation.* What is the emotional response you have to the dream, to other characters in the dream, or to the action taking place in the dream? Note the actions, feelings, emotions, and

đẹp hay kinh hoàng. Nếu y cần thông tin, nó truy hồi những dữ kiện cho y. Giấc mơ là một phần của một chương trình tự-điều-chỉnh, tự-tăng-cường, tự-huấn-luyện, mà linh hồn của chính người mơ luôn chủ tọa.

“Một bước quan trọng trong việc diễn giải giấc mơ, như thế, là chỉ rõ nó đến để hoàn thành điều gì—điều mà người mơ, theo Cayce, có thể học cách tự mình nhận ra. Một cổ phiếu được một người quen nhắc đến trong mơ là một cú huých để lưu ý và nghiên cứu cổ phiếu đó. Nhưng một cổ phiếu được thấy đang vận động, với con số cụ thể, hoặc được mô tả kèm chỉ dẫn bởi một kiểu giọng nói đặc biệt trong giấc mơ, là tín hiệu cho người mơ phải hành động, không còn dừng ở nghiên cứu nữa.

“Một phần đào luyện của Cayce dẫn người mơ thức dậy sau một giấc mơ sống động, ôn lại nó trong trí để có thể nhớ sau này, rồi trở lại giấc ngủ với ý hướng được diễn giải giấc mơ ấy—và điều đó không hiếm khi xảy ra, hoặc qua những hồi đoạn tiếp theo, hoặc qua những đoạn văn như tiểu luận, hoặc qua giọng nói của một người diễn giải hay ‘người phỏng vấn,’ như một người mơ gọi.”

Những bước đơn giản để diễn giải giấc mơ

Kevin Todeschi, trong cuốn *Dream Images and Symbols*, đưa ra lời khuyên sau về việc phát triển kỹ năng diễn giải giấc mơ:

“Bước Một: Hãy viết lại giấc mơ ngay khi vừa thức dậy.... Ngay cả khi bạn chỉ có cảm giác về một giấc ngủ ngon, cũng hãy viết ra. Hãy để tiềm thức biết rằng bạn nghiêm túc.

“Bước Hai: Hãy nhận ra rằng cảm xúc bạn có về giấc mơ quan trọng ngang với bất kỳ diễn giải khả dĩ nào. Phản ứng cảm xúc của bạn đối với giấc mơ là gì, đối với các nhân vật khác trong giấc mơ, hoặc đối với hành động đang diễn ra trong giấc mơ? Hãy ghi lại hành động, cảm nhận, xúc cảm và cuộc đối thoại

conversations of each of the characters in your dream as well.

“Step Three: *Remember that every character in a dream usually represents a part of yourself.* Other people may reflect aspects of your own personality, desires, and fears. Even if the character in the dream is a real person who you know, generally the dream character represents an aspect of yourself in relationship to that person.

“Step Four: *Watch for recurring symbols, characters, and emotions in your dreams, and begin a personal dream dictionary.* Write down these symbols and what their importance is to you. As you observe what is going on in your life and then look at a particular dream, you’ll begin to have an idea of what individual symbols may mean to you, especially if the symbol appears in later dreams. If the symbol had a voice, what would it be telling you? The symbol won’t necessarily mean the same thing to other people, because personal symbols are as individual as the dreamer. For example, dreaming of your teeth falling out may be symbolic of gossip to some people, but an individual who has just been fitted with new dentures may have an entirely different interpretation.

“Step Five: *Practice, practice, practice!...* After your dreams have been recorded, make a habit of exploring them a few weeks later. Look for themes, situations, emotions, and symbols that are repetitive. One individual found that her cat, which she dearly loved, frequently appeared in dreams that dealt with personal relationships; another discovered that a watch or a clock was a recurring symbol in precognitive dreams about his personal future. These types of personal insights are only possible with ongoing practice.”

Above all—hold to your ideal

của từng nhân vật trong giấc mơ của bạn.

“Bước Ba: Hãy nhớ rằng mỗi nhân vật trong giấc mơ thường đại diện cho một phần của chính bạn. Người khác có thể phản chiếu các phương diện trong tính cách, ước muốn và sợ hãi của chính bạn. Dù nhân vật ấy trong mơ là một người thật mà bạn biết, thì nói chung nhân vật mộng mị đó biểu hiện một phương diện của chính bạn trong mối liên hệ với người đó.

“Bước Bốn: Hãy để ý các biểu tượng, nhân vật và xúc cảm lặp lại trong giấc mơ của bạn, và bắt đầu một ‘từ điển mơ’ cá nhân. Hãy ghi ra những biểu tượng ấy và tầm quan trọng của chúng đối với bạn. Khi bạn quan sát những gì đang diễn ra trong đời sống và rồi xem một giấc mơ cụ thể, bạn sẽ bắt đầu hình dung được các biểu tượng riêng có thể có nghĩa gì đối với bạn, đặc biệt nếu biểu tượng ấy xuất hiện trong những giấc mơ sau này. Nếu biểu tượng có một giọng nói, nó sẽ nói gì với bạn? Biểu tượng ấy không nhất thiết có cùng nghĩa với người khác, bởi các biểu tượng cá nhân là riêng tư như chính người mơ. Ví dụ, mơ thấy răng mình rụng có thể là biểu tượng của chuyện ngồi lê đôi mách đối với một số người, nhưng một người vừa mới được lắp răng giả có thể có một diễn giải hoàn toàn khác.

“Bước Năm: Luyện tập, luyện tập, luyện tập!... Sau khi giấc mơ được ghi lại, hãy tập thói quen khám phá chúng vài tuần sau. Hãy tìm các chủ đề, tình huống, xúc cảm và biểu tượng mang tính lặp lại. Một người phát hiện con mèo mà cô ấy rất yêu thương xuất hiện trong những giấc mơ liên quan đến các mối quan hệ cá nhân; người khác khám phá rằng một chiếc đồng hồ là biểu tượng lặp lại trong những giấc mơ tiên tri về tương lai cá nhân của anh ấy. Những hiểu biết cá nhân kiểu này chỉ có thể có được bằng sự thực hành liên tục.”

Trên hết — hãy giữ vững lý tưởng của bạn

“In Cayce’s understanding of dreams,” says Bro, “a comparison of the dreamer’s life with his ideal was occurring in dreams almost every night, however symbolically portrayed, or however small the action examined.... In [Cayce’s] view, the individual’s actions of the previous day, and of the current period of his life, are compared for him each night in sleep with his own deepest ideals. Accordingly, one who awakens grumpy and unrested ought to look into his life, as well as his dreams. And one who awakens in a clear and peaceful frame of mind may be sure that when he recalls his dreams they will not show him in serious inner conflict....

“Further, the remembered dream needs to be used, if possible.... The subconscious is like a woodland spring to be dipped out and kept flowing, if it is best used. The dreamer may focus on some portion of the dream that strongly appeals to him, provided it is in keeping with his inmost ideal. For dreams, said Cayce, ‘are visions that can be crystallized.’ In dreams the real hopes and desires of the person, not idle wishes alone, are given body and force in the individual....

“‘Study self, study self,’ was Cayce’s first counsel on training to interpret dreams. He told people to search out memories, to list their working ideals in columns (physical, mental, spiritual), to decide what they honored in others and to compare this with themselves, to check their self-perception against what others perceived in them.... [For] every person who seeks to grow, whether in dreams or awake, must find and assess his own working ideals.... Once one clarifies his own deepest ideal, however hard to word and to picture, he must begin lining

“Trong cách hiểu của Cayce về các giấc mơ,” Bro nói, “sự so sánh giữa đời sống của người mơ và lý tưởng của người ấy xảy ra trong các giấc mơ hầu như mỗi đêm, dù được trình bày bằng biểu tượng đến mức nào, hay dù phần hành động được xét đến có nhỏ bé ra sao.... Theo quan điểm của [Cayce], những hành động của cá nhân trong ngày vừa qua, và trong giai đoạn hiện tại của đời sống y, mỗi đêm đều được so sánh — ngay trong giấc ngủ — với những lý tưởng sâu thẳm nhất của chính người ấy. Bởi vậy, ai thức dậy mà cau có và không khoẻ khoắn thì nên xem xét lại đời sống của mình, cũng như giấc mơ của mình. Và ai thức dậy với một tâm thế sáng suốt và an hòa thì có thể chắc rằng khi nhớ lại giấc mơ, chúng sẽ không cho thấy y đang ở trong xung đột nội tâm nghiêm trọng....

“Hơn nữa, giấc mơ đã nhớ cần phải được vận dụng, nếu có thể.... Tiềm thức giống như một mạch suối giữa rừng, muốn dùng tốt thì phải múc và giữ cho nó chảy mãi. Người mơ có thể tập trung vào phần nào đó của giấc mơ gây hấp dẫn mạnh với mình, miễn là điều ấy phù hợp với lý tưởng thâm sâu nhất của chính người ấy. Vì giấc mơ, như Cayce nói, ‘là những thị kiến có thể được kết tinh.’ Trong giấc mơ, những hy vọng và khát vọng thật sự của con người — không chỉ là ước muốn vu vơ — được trao cho hình hài và sức mạnh ngay trong chính cá nhân ấy....

“‘Hãy học về chính mình, hãy học về chính mình,’ là lời khuyên đầu tiên của Cayce về việc rèn luyện để giải mộng. Ông bảo người ta truy tìm ký ức, liệt kê các lý tưởng vận hành của họ thành các cột (thể xác, trí tuệ, tinh thần), quyết định họ tôn quý điều gì nơi người khác và so sánh điều đó với chính mình, kiểm chứng tự tri của mình với điều người khác tri nhận về mình.... [Vì] mọi người muốn tăng trưởng, dù trong mơ hay khi tỉnh, đều phải tìm ra và đánh giá các lý tưởng vận hành của chính mình.... Khi một người đã làm rõ lý tưởng sâu thẳm nhất của

up his psyche in harmony with it, or his dreams will show him in constant conflict with himself....

“Part of lining up the psyche with its ideal, and ultimately with its Maker, is laying aside fear of past mistakes. Cayce was firm about this, resisting self-condemnation whenever he saw it, and insisting that guilt be replaced with present action. In one of his more startling sayings, he told a dreamer with unpleasant memories of sexual indulgence at the expense of the women in his life that ‘no condition is ever lost.’ Whatever the failing, even the cruelty, if the dreamer puts his life squarely in the hands of the best he knows, he will find his bitter fruits being turned, over the years, to the wine of understanding for others. What has been one’s ‘stumbling-block,’ he often said, can be made his very ‘steppingstone’ towards love and aid to others, because of deep sensitizing action—provided that the psyche is oriented to allow this transmutation to occur.”

Seek, and ye shall find; knock, and it shall be opened unto you Bro leaves us with this final thought:

“One does not need to invent his existence. He has only to ‘use what is in hand’ and ‘the next will be supplied.’ For there are two helping forces always at work to guide the unfolding and spending of a human life.

“One force is a person’s own original spark of creative energy, a force placed in him at creation, and bearing a potential for love and creativity as great as that of the Creator Itself. The other is a spirit “abroad in the universe” of helpfulness, of unending creativity, kindness, and wisdom.... This

mình, dù khó diễn thành lời hay hình dung, thì y phải bắt đầu sắp xếp toàn thể tâm linh của mình hài hòa với lý tưởng ấy; nếu không, giấc mơ sẽ cho y thấy mình không ngừng xung đột với chính mình....

“Một phần của việc sắp xếp tâm linh với lý tưởng của nó, và rốt cùng là với Đấng Tạo Hoá của nó, là gác sang bên nỗi sợ các lỗi lầm quá khứ. Cayce rất kiên quyết về điều này, chống lại việc tự kết án mỗi khi ông thấy điều đó, và khẳng định rằng cảm thức tội lỗi phải được thay bằng hành động trong hiện tại. Trong một lời nói khá gây sửng sốt, ông bảo một người mơ có ký ức khó chịu về những phóng túng xác thịt gây tổn hại cho các phụ nữ trong đời y rằng ‘không có tình trạng nào là mất đi.’ Bất luận là thiếu sót nào, dù có là tàn nhẫn, nếu người mơ đặt đời mình cách thẳng thắn vào trong tay điều tốt nhất mà y biết, y sẽ thấy những trái đắng của mình theo năm tháng sẽ được chuyển thành rượu của sự thấu hiểu đối với người khác. Điều từng là ‘hòn đá vấp ngã’ của một người, ông thường nói, có thể trở thành chính ‘bậc thang’ của y tiến về phía tình thương và trợ giúp cho người khác, nhờ tác động làm mềm sâu xa — miễn là tâm linh được định hướng để cho phép diễn ra sự chuyển hoá này.”

Hãy tìm thì sẽ thấy; hãy gõ, và sẽ mở cho các người Bro để lại cho chúng ta suy tưởng cuối cùng này:

“Một người không cần phải tự bịa ra sự hiện hữu của mình. Người ấy chỉ cần ‘dùng những gì đang có trong tay’ và ‘điều tiếp theo sẽ được ban cấp.’ Vì luôn có hai lực trợ giúp hoạt động để hướng dẫn sự khai mở và tiêu dùng của một đời người.

“Một lực là tia lửa nguyên sơ của năng lượng sáng tạo nơi mỗi con người, một lực được đặt vào y ngay khi tạo thành, và mang tiềm lực về tình thương và sáng tạo lớn ngang chính Đấng Sáng Tạo. Lực kia là một thần lực ‘lan khắp vũ trụ’ của sự trợ giúp, của sáng tạo vô cùng, nhân ái và minh triết.... Lực kia này sẽ

other force will 'seek its own' within the individual when allowed to do so, and magnify whatever is good within the person.

"In Cayce's view, dreams are of prime importance for the meeting of the ultimate creative force of a person with that other force which ever seeks to help him."

Kristie E. Knutson, Editor xxviii

Editor's Note: In this book, the Editor's comments are indicated by the phrase *Editor's Note*.

In addition, you will find the text of some readings repeated in more than one chapter, examples of the richness and depth of the Cayce readings, and how they can be explored and understood in many different contexts.

Cayce's entire collection of readings is available on CD-ROM from the A.R.E., so even though a referenced reading may not be found in this book, they have been included for any future research.

'tìm những gì thuộc về mình' trong cá nhân khi được cho phép làm như vậy, và khuếch đại bất cứ điều gì là thiện ở trong con người ấy.

"Trong quan điểm của Cayce, giấc mơ có tầm quan trọng tối thượng cho cuộc gặp gỡ giữa mãnh lực sáng tạo cùng cực của một con người với lực kia, lực vốn luôn tìm cách trợ giúp y."

Kristie E. Knutson, Biên tập viên xxviii

Ghi chú của Biên tập viên: Trong quyển sách này, những nhận xét của Biên tập viên được đánh dấu bằng cụm từ Ghi chú của Biên tập viên.

Ngoài ra, bạn sẽ thấy một số đoạn đọc được lặp lại ở nhiều chương — những ví dụ cho sự phong phú và chiều sâu của các bài đọc của Cayce — và cách chúng có thể được khảo cứu và thấu hiểu trong nhiều bối cảnh khác nhau.

Toàn bộ tập hợp các bài đọc của Cayce có sẵn trên CD-ROM từ A.R.E., vì thế dù một bài đọc được tham chiếu có thể không có trong sách này, chúng vẫn được đưa vào để phục vụ mọi nghiên cứu về sau.

Cayce on Sleep and Dreams—Cayce bàn về Giấc ngủ và Giấc mơ

Reading 3744-5

Editor's Note: The 3744 readings form a series of readings given for the specific purpose of dealing with such metaphysical topics as the nature of the mind; the soul; life after death; and so on.

(Q) *What is a dream?*

(A) There are many various kinds of manifestations that come to an animate object, or being; that is in the physical plane of man, which the human family term a *dream*.

Some are produced by suggestions as reach the consciousness of the physical, through the various forms and manners as these.

When the physical has laid aside the conscious in that region called sleep, or slumber, when those forces through which the spirit and soul has manifested itself come, and are reenacted before or through or by this soul and spirit force, when such an action is of such a nature as to make or bring back impressions to the conscious mind in the earth or material plane, it is termed a dream.

This may be enacted by those forces that are taken into the system, and in the action of digestion that takes place under the guidance of subconscious forces, become a part of that force through which the spirit and soul of that entity passed at such time. Such manifestations are termed or called nightmares, or the abnormal manifestations on the physical plane of these forces.

In the normal force of dreams are enacted those forces that may be the fore-shadow of

Bài đọc 3744-5

Ghi chú của Biên tập viên: Loạt bài đọc 3744 là một chuỗi bài được đưa ra nhằm mục đích đặc thù là đề cập đến những chủ đề siêu hình như bản tính của thể trí; linh hồn; đời sống sau khi chết; v.v.

(H) Giấc mơ là gì?

(Đ) Có nhiều loại và dạng khác nhau của các biểu lộ đến với một vật thể hay một hữu thể có sinh khí; tức là trong cõi hồng trần của con người, điều mà nhân loại gọi là giấc mơ.

Một số được tạo nên bởi các ám thị chạm đến tâm thức của thể xác, thông qua nhiều hình thức và cách thức như thế.

Khi thể xác gác lại phần ý thức trong miền gọi là giấc ngủ hay giấc slumber, khi những lực qua đó thần và linh hồn đã tự biểu lộ đến, và được tái hiện trước hoặc qua hoặc bởi lực linh hồn và thần này, khi một hành động như vậy có tính chất làm cho hay đem trở lại các ấn tượng vào thể trí ý thức trong cõi trần hay cõi vật chất, thì điều đó được gọi là giấc mơ.

Điều này có thể được tái hiện bởi những lực được đưa vào hệ thống, và trong hành động tiêu hoá diễn ra dưới sự dẫn dắt của các lực tiềm thức, chúng trở thành một phần của lực qua đó thần và linh hồn của thực thể đó đi qua vào lúc ấy. Những biểu lộ như vậy được gọi là ác mộng, hay là các biểu lộ bất thường trên cõi hồng trần của những lực này.

Trong dòng lực bình thường của giấc mơ, được tái hiện những lực có thể là cái-báo-

condition, with the comparison by soul and spirit forces of the condition in *various spheres* through which this soul and spirit of the given entity has passed in its evolution to the present sphere. In this age, at present, 1923, there is not sufficient credence given dreams; for the best development of the human family is to give the greater increase in knowledge of the subconscious, soul or spirit world. This is a *dream*.

(Q) *How should dreams be interpreted?*

(A) Depending upon the physical condition of the entity and that which produces or brings the dream to that body's forces.

The better definition of how the interpretation may be best is this: Correlate those Truths that are enacted in each and every dream that becomes a part of this, or the entity of the individual, and use such to the better developing, ever remembering develop means going toward the higher forces, or the Creator.

Reading 853-8

(Q) *Do I actually leave my body at times, as has been indicated, and go to different places?*

(A) You do.

(Q) *For what purpose, and how can I develop and use this power constructively?* (A) Just as has been given as to how to enter into meditation. Each and every soul leaves the body as it rests in sleep. As to how this may be used constructively—this would be like answering how could one use one's voice for constructive purposes. It is of a same or of a similar import, you see; that is, it is a faculty, it is an experience, it is a development of the self as related to spiritual things, material things, mental things. Then as to the application of self in those directions for a development of same—it depends upon what is the purpose, what is the desire.

trước của một tình huống, với sự so sánh bởi các lực linh hồn và thần về tình huống trong những cảnh giới khác nhau mà linh hồn và thần của thực thể đã đi qua trong tiến hoá của nó đến cảnh giới hiện tại. Trong thời đại này, hiện nay, năm 1923, người ta chưa dành đủ lòng tin cho giấc mơ; bởi sự phát triển tốt đẹp nhất của nhân loại là phải gia tăng hiểu biết về thế giới tiềm thức, linh hồn hay thần giới. Đó là giấc mơ.

(H) *Giấc mơ nên được giải thích thế nào?*

(Đ) Tùy thuộc vào tình trạng thể xác của thực thể và điều gì tạo ra hay đem giấc mơ đến với các lực của thân thể đó.

Cách định nghĩa tốt hơn về việc giải thích thế nào cho đúng là như vậy: Hãy tương liên những Chân Lý được tái hiện trong từng mỗi giấc mơ trở thành một phần của cái này, hay thực thể của cá nhân, và vận dụng chúng để phát triển tốt hơn, luôn nhớ rằng phát triển nghĩa là tiến về các lực cao hơn, hay về Đấng Tạo Hoá.

Bài đọc 853-8

(H) Có phải đôi khi tôi thực sự rời khỏi thân xác, như đã được chỉ ra, và đi đến những nơi khác nhau không?

(Đ) Phải, bạn có làm vậy.

(H) Mục đích là gì, và làm sao tôi có thể phát triển và sử dụng năng lực này một cách xây dựng? (Đ) Đúng như đã được đưa ra về cách đi vào tham thiền. Mỗi linh hồn đều rời thân xác khi nghỉ ngơi trong giấc ngủ. Còn việc làm sao vận dụng điều này một cách xây dựng — điều đó giống như trả lời câu hỏi làm sao một người có thể dùng tiếng nói của mình cho mục đích xây dựng. Nó là cùng hay tương tự như vậy, bạn thấy đó; tức là, nó là một khả năng, là một kinh nghiệm, là một sự phát triển của tự thân liên hệ đến các điều thuộc tinh thần, vật chất, trí tuệ. Vậy việc áp dụng tự thân theo những hướng đó để phát triển cũng tùy thuộc vào mục đích là gì, ước

Is it purely material? Is it in that attitude, “If or when I am in such and such a position I can perform this or that”? If so, then such expressions are only excuses within self—in any phase of an experience. For as He has given, it is here a little, there a little—Use that you have in hand today, *now*, and when your abilities and activities are such that you may be entrusted with other faculties, other developments, other experiences, they are a part of self.

As to how it may be used: Study to show thyself approved unto God, a workman not ashamed of that you think, of that you do, or of your acts; keeping self unspotted from your own consciousness of your ideal; having the courage to dare to do that you know is in keeping with God’s will.

Reading 294-15

As we see, all visions and dreams are given for the benefit of the individual, would they but interpret them correctly, for we find that visions, or dreams, in whatever character they may come, are the reflection, either of the physical condition, with apparitions with same, or of the subconscious, with the conditions relating to the physical body and its action, either through mental or through the elements of the spiritual entity, or a projection from the spiritual forces to the subconscious of the individual, and happy may he be that is able to say they have been spoken to through the dream or vision.

Reading 903-5

Dreams as come to a body are of different nature and character, dependent upon through what channel these are brought to the physical consciousness of the body. All are not brought entirely to the sensuous

muốn là gì.

Nó thuần vật chất chăng? Nó mang thái độ rằng, “Nếu hay khi ta ở trong vị thế như thế thì ta có thể làm điều này hay điều kia” chăng? Nếu thế, thì những biểu hiện như vậy chỉ là những cái cớ ở trong tự thân — ở bất kỳ pha nào của một kinh nghiệm. Vì như Ngài đã ban, điều này ở đây một chút, ở kia một chút — Hãy dùng cái bạn đang có trong tay hôm nay, ngay bây giờ, và khi năng lực cùng hoạt động của bạn đủ để bạn được giao phó những khả năng khác, những phát triển khác, những kinh nghiệm khác, thì chúng trở thành một phần của tự thân.

Về cách dùng nó: Hãy học để tỏ mình được chấp thuận trước Thượng đế, một người làm việc không hổ thẹn về điều bạn nghĩ, điều bạn làm, hay hành động của bạn; giữ mình không bị vấy bẩn khỏi chính tâm thức của bạn về lý tưởng của bạn; có dũng khí dám làm điều mà bạn biết là phù hợp với Ý của Thượng đế.

Bài đọc 294-15

Như chúng ta thấy, mọi thị kiến và giấc mơ đều được ban vì lợi ích của cá nhân, nếu họ chịu giải thích chúng cho đúng, vì chúng ta thấy rằng các thị kiến hay giấc mơ, dù đến với hình thái nào, là phản chiếu — hoặc của tình trạng thể xác, kèm theo những hình ảnh tương ứng, hoặc của tiềm thức với các điều kiện liên hệ đến thân thể vật chất và hoạt động của nó, hoặc qua phương diện trí tuệ, hoặc qua các yếu tố của thực thể tinh thần, hoặc là một sự phóng chiếu từ các lực tinh thần đến tiềm thức của cá nhân — và người có thể nói rằng y đã được phán bảo qua giấc mơ hay thị kiến thì thật có phúc.

Bài đọc 903-5

Các giấc mơ đến với một thân thể có bản tính và đặc điểm khác nhau, tùy thuộc chúng được đưa tới tâm thức thể xác của thân thể qua kênh nào. Không phải tất cả đều được đưa hoàn toàn vào tâm thức cảm giác; song

consciousness; yet often—even though of experience of subconscious mind—may influence an individual as to the trend or bend of the mental action of the mind for quite a period, or until something else may fill the consciousness. Consciousness, in this sense, not wholly that known in the physical as sensuous consciousness; rather an innate consciousness than a sensuous consciousness. Rather an attribute, then, under such conditions, of the subconscious than of the conscious mind.

In the dream—some may be as dreams of a conscious or the subconscious mind, or a correlation of each—or these may be visions of projection of subconsciousness of other minds acting with the subconscious forces of an individual. These—or this character—are always visions. Well that one differentiate between a vision and a dream, or a purely physical reaction.

Reading 140-6

The dreams are that, that the entity may gain the more perfect understanding and knowledge of those forces that go to make up the real existence—what it's all about and what it's good for—if the entity would but comprehend the conditions being manifest before same. For as the visions in dream are presented, the inner forces of the entity, in no uncertain way, are presenting emblematical conditions to the entity for its study and for its good, see?

Reading 341-18

The dreams come in that way and manner as we have given, and may be used in the way of the entity's development, in the entity's gaining that of how the subconscious weighs with the conscious forces of the entity, when these apply to action, and may be acted upon by the physical body.

thường thì — dù là kinh nghiệm của tâm trí tiềm thức — cũng có thể ảnh hưởng một cá nhân về khuynh hướng hay uốn bẻ của hoạt động trí năng của thể trí trong một khoảng thời gian khá dài, hoặc cho đến khi điều gì khác lấp đầy tâm thức. Tâm thức, trong nghĩa này, không hẳn là cái được biết trên cõi hồng trần như tâm thức cảm giác; đúng hơn là một tâm thức bẩm sinh hơn là một tâm thức cảm giác. Do đó, dưới những điều kiện như thế, nó là một thuộc tính của tiềm thức hơn là của thể trí ý thức.

Trong giấc mơ — một số có thể là các giấc mơ của thể trí ý thức hay của tâm trí tiềm thức, hoặc là sự tương liên của cả hai — hoặc chúng có thể là những thị kiến của sự phóng chiếu tiềm thức của các tâm trí khác tác động cùng với các lực tiềm thức của một cá nhân. Những điều này — hoặc hạng mục này — luôn là các thị kiến. Tốt là nên phân biệt giữa một thị kiến và một giấc mơ, hay một phản ứng thuần thể xác.

Bài đọc 140-6

Các giấc mơ là điều nhờ đó thực thể có thể đạt được sự thấu hiểu và tri thức hoàn bị hơn về những lực cấu thành sự hiện hữu đích thực — nó là chuyện gì và tốt cho điều gì — nếu thực thể chịu lĩnh hội các điều kiện đang biểu lộ trước mặt mình. Bởi vì khi các thị kiến trong mộng được trình bày, các lực nội tại của thực thể, một cách không mập mờ, đang trình hiện những tình huống biểu tượng cho thực thể để y học hỏi và vì lợi ích của y, hiểu chứ?

Bài đọc 341-18

Các giấc mơ đến theo cách thức và phương thức như chúng ta đã nêu, và có thể được dùng theo cách phục vụ cho sự phát triển của thực thể, để thực thể nắm được mức độ tiềm thức cân nhắc so với các lực ý thức của thực thể như thế nào, khi những điều này áp dụng vào hành động, và có thể được thân thể hồng trần thực thi.

Reading 538-13

The dreams as come to the body give that of the lessons that, were same applied correctly in the life of the individual, there will come the more perfect understanding, and those pleasures and joys as would be derived in living that life.

Reading 137-24

The dreams as we see that come to this body are those injunctions to the body of how the forces as may be applied through the entity are presented, and the entity may use same in that manner as has been given. For through these the entity may more perfectly understand those laws as pertain to the manifestations of the psychic forces in the material world. And many of these, we see, pertain to the physical conditions through which entity may see that manifestation in a physical manner, though the conditions are presented at times in emblematical form. Then study well, knowing that the entrance into same gives the more perfect way of understanding—yet must not be turned from.

Reading 39-3

With dreams and visions as come to individual, these are of various classes and groups, and are the emanations from the conscious, subconscious, or superconscious, or the combination and correlation of each, depending upon the individual and the personal development of the individual, and are to be used in the lives of such for the betterment of such individual.

Reading 136-45

Yes, we have the body, the enquiring mind, [136]. This we have had here before. The dreams, the visions, the impressions as are gained in experiences through the subconscious forces, are giving to the entity those lessons, as may be applied in the

Bài đọc 538-13

Những giấc mơ đến với thân thể ban cho các bài học — nếu được áp dụng đúng trong đời sống cá nhân — thì sẽ đưa đến sự thấu hiểu hoàn bị hơn, và những niềm vui, hoan lạc như sẽ được gặt hái trong việc sống đời sống ấy.

Bài đọc 137-24

Những giấc mơ như chúng ta thấy đến với thân thể này là những lời chỉ huấn cho thân thể về cách mà các lực có thể được áp dụng xuyên qua thực thể được trình hiện, và thực thể có thể dùng chúng theo cách như đã được ban. Vì qua những điều này, thực thể có thể thấu hiểu hoàn bị hơn những định luật liên quan đến các biểu lộ của những lực tâm linh trong thế giới vật chất. Và nhiều điều trong số này, chúng ta thấy, liên hệ đến các tình trạng thể xác qua đó thực thể có thể thấy sự biểu lộ theo một cách vật chất, dù các tình trạng ấy đôi khi được trình bày dưới dạng biểu tượng. Vậy hãy học cho kỹ, biết rằng việc bước vào trong các điều này sẽ cho con đường hoàn bị hơn của sự thấu hiểu — nhưng không được quay lưng lại.

Bài đọc 39-3

Với các giấc mơ và thị kiến đến với cá nhân, chúng thuộc nhiều lớp và nhóm khác nhau, và là những xuất lộ từ thể trí ý thức, tiềm thức, hay siêu thức, hoặc là sự kết hợp và tương liên của từng phần này, tùy theo cá nhân và sự phát triển cá nhân của người đó, và phải được dùng trong đời sống của họ để cải thiện chính họ.

Bài đọc 136-45

Phải, chúng ta có thân thể, có tâm trí đang tỉnh vấn, [136]. Điều này chúng ta đã có ở đây trước rồi. Những giấc mơ, các thị kiến, các ấn tượng được thu nhận trong những kinh nghiệm qua các lực tiềm thức đang ban cho thực thể những bài học có thể được áp

physical body, the physical mind, and in the material manner, as has been outlined for the body. The lessons as are being gained by same are as the truths that come by the entity making itself in an attunement and an at-onement with those universal forces, into which the body-conscious mind enters when in the somnambulistic state, or in sleep: for the subconscious force operates on.

Use same, then, and apply same for the better conditions, the better understanding of life and life's purposes, and of those conditions through which the entity passes. For each experience *applied* is a development for the entity. Without an application of the experience is to act in that way that brings condemnation, or a mis-application of the advantages as may be gained by knowledge.

Reading 5754-1

Editor's Note: This is the first of three readings in a series on the nature of sleep.]

GC: You will please outline clearly and comprehensively the material which should be presented to the general public in explaining just what occurs in the conscious, subconscious and spiritual forces of an entity while in the state known as sleep. Please answer the questions which will be asked regarding this:

EC: Yes. While there has been a great deal written and spoken regarding experiences of individuals in that state called sleep, there has only recently been the attempt to control or form any definite idea of what produces conditions in the unconscious, subconscious, or subliminal or subnormal mind, by attempts to produce a character—or to determine that which produces the character—of dream as had by an individual or entity. Such experiments may determine for some minds questions respecting the

dụng trong thân thể hồng trần, trong thể trí hồng trần, và theo cách thức vật chất, như đã được phác thảo cho thân thể. Những bài học đang được gặt hái bởi chính thực thể là những chân lý đến do thực thể làm cho mình hoà điệu và nhất hợp với những lực phổ quát, vào đó tâm trí-thân xác bước vào khi ở trong trạng thái mộng du, hay trong giấc ngủ: vì lực tiềm thức cứ tiếp tục vận hành.

Vậy hãy dùng chúng, và áp dụng chúng cho những tình trạng tốt hơn, sự thấu hiểu tốt hơn về đời sống và mục đích của đời sống, và về những tình huống mà thực thể đi qua. Vì mỗi kinh nghiệm được áp dụng là một sự phát triển cho thực thể. Không áp dụng kinh nghiệm là hành động theo cách đưa đến sự kết án, hay là một sự áp dụng sai lệch những lợi thế có thể thu được qua tri thức.

Bài đọc 5754-1

Ghi chú của Biên tập viên: Đây là bài thứ nhất trong ba bài đọc thuộc một loạt về bản tính của giấc ngủ.]

GC: Xin vui lòng phác thảo rõ ràng và toàn diện những tư liệu nên trình bày cho công chúng khi giải thích điều gì xảy ra nơi các lực ý thức, tiềm thức và tinh thần của một thực thể trong trạng thái gọi là giấc ngủ. Xin trả lời những câu hỏi sẽ được nêu về vấn đề này:

EC: Vâng. Dù đã có rất nhiều điều được viết và nói về các kinh nghiệm của cá nhân trong trạng thái gọi là giấc ngủ, chỉ gần đây mới có nỗ lực kiểm soát hay hình thành một ý niệm xác định nào về điều tạo ra các tình trạng trong vô thức, tiềm thức, hay tiền ý thức hoặc tâm trí hạ chuẩn, bằng các nỗ lực nhằm tạo ra một tính chất — hoặc xác định cái gì tạo ra tính chất — của giấc mơ như được một cá nhân hay thực thể trải qua. Những thí nghiệm như vậy có thể xác định cho một số tâm trí những vấn đề liên quan

claim of some psychiatrist or psycho-analyst and through such experiments refute or determine the value of such in the study of certain character of mental disturbances in individuals; yet little of this may be called true analysis of what happens to the body, either physical, mental, subconscious or spiritual, when it loses itself in such repose. To be sure, there are certain definite conditions that take place respecting the physical, the conscious, and the subconscious, as well as spiritual forces of a body.

So, in analyzing such a state for a comprehensive understanding, all things pertaining to these various factors must be considered.

First, we would say, sleep is a shadow of, that intermission in earth's experiences of, that state called death; for the physical consciousness becomes unaware of existent conditions, save as are determined by the attributes of the physical that partake of the attributes of the imaginative or the subconscious and unconscious forces of that same body; that is, in a normal sleep (physical standpoint we are reasoning now) the *senses* are on guard, as it were, so that the auditory forces are those that are the more sensitive.

The auditory sense being of the attributes or senses that are more universal in aspect, when matter in its evolution has become aware of itself being capable of taking from that about itself to sustain itself in its present state. That is as of the lowest to the highest of animate objects or beings. From the lowest of evolution to the highest, or to man.

So, then, we find that there are left what is ordinarily known as four other attributes that are acting independently and coordinately in *awareness* for a physical

đến tuyên bố của một số nhà tâm thần học hay phân tâm học, và thông qua các thí nghiệm như thế bác bỏ hay xác lập giá trị của những điều đó trong việc nghiên cứu một số loại rối loạn tâm trí ở cá nhân; tuy thế, ít điều trong số này có thể được gọi là phân tích chân thực về điều xảy đến với thân thể — dù là về mặt thể xác, trí tuệ, tiềm thức hay tinh thần — khi nó đánh mất chính mình trong sự nghỉ ngơi như thế. Chắc chắn là có những điều kiện xác định xảy ra liên quan đến thể xác, ý thức, và tiềm thức, cũng như các lực tinh thần của một thân thể.

Vì vậy, khi phân tích một trạng thái như vậy để đạt được một sự thấu hiểu toàn triệt, phải xét đến mọi điều thuộc các yếu tố khác nhau này.

Trước hết, chúng tôi muốn nói, giấc ngủ là cái bóng của — là khoảng nghỉ giữa trong các kinh nghiệm trần gian của — trạng thái gọi là chết; vì tâm thức thể xác trở nên không hay biết các điều kiện hiện hữu, ngoại trừ khi được quyết định bởi các thuộc tính của thể xác mang các thuộc tính của các lực tưởng tượng hay của tiềm thức và vô thức của chính thân thể đó; tức là, trong một giấc ngủ bình thường (về phương diện thể xác, chúng ta đang lý luận bây giờ) các giác quan ở trong tư thế gác canh, như thế, để cho các lực thính giác là những lực nhạy cảm hơn cả.

Giác quan thính giác, là một trong những thuộc tính hay giác quan có phương diện phổ quát hơn, khi vật chất trong tiến hoá của nó đã trở nên tự nhận thức về khả năng thu nhận từ chung quanh mình để duy trì chính mình trong trạng thái hiện tại. Điều này đúng từ thấp nhất đến cao nhất của các vật thể hay hữu thể có sinh khí. Từ điểm thấp nhất của tiến hoá đến cao nhất, tức là đến con người.

Vậy thì, chúng ta thấy rằng còn lại — cái mà thông thường được biết — là bốn thuộc tính khác đang hoạt động một cách độc lập và phối hợp trong sự tỉnh thức cho một thân thể

body to be conscious. These, in the state of sleep or repose, or rest, or exhaustion, or induced by any influence from the outside, have become *unaware* of that which is taking place about the object so resting.

Then, there is the effect that is had upon the body as to what becomes, then, more aware to those attributes of the body that are not aware of that existent about them, or it. The organs that are of that portion known as the inactive, or not necessary for conscious movement, keep right on with their functioning—as the pulsations, the heart beat, the assimilating and excretory system, keep right on functioning; yet there are periods during such a rest when even the heart, the circulation, may be said to be at rest. What, then, *is* that that is not in action during such period? That known as the sense of perception as related to the physical brain. Hence it may be truly said, by the analogy of that given, that the auditory sense is sub-divided, and there is the act of hearing by feeling, the act of hearing by the sense of smell, the act of hearing by *all* the senses that are independent of the brain centers themselves, but are rather of the lymph centers—or throughout the entire sympathetic system is such an accord as to be *more* aware, *more* acute, even though the body-physical and brain-physical *is* at repose, or *unaware*.

vật chất được ý thức. Những thuộc tính này, trong trạng thái ngủ hay nghỉ, hay nghỉ ngơi, hay do bất kỳ ảnh hưởng nào từ bên ngoài gây nên, đã trở thành không hay biết về những gì đang xảy ra quanh vật thể đang nghỉ như thế.

Vậy, có tác động gì gieo lên thân thể để rồi cái gì trở nên tỉnh thức hơn đối với các thuộc tính của thân thể vốn không hay biết về cái đang hiện hữu quanh chúng, hay quanh nó. Các cơ quan thuộc phần gọi là không hoạt động, hay không cần thiết cho cử động có ý thức, cứ tiếp tục hoạt động — như các nhịp mạch, nhịp tim, hệ đồng hoá và bài tiết cứ tiếp tục vận hành; tuy thế có những thời đoạn trong sự nghỉ ngơi như thế mà ngay cả tim, sự tuần hoàn, có thể nói là ở trong trạng thái nghỉ. Vậy, cái gì là cái không hoạt động trong thời đoạn ấy? Điều được gọi là giác quan tri nhận liên hệ đến bộ não thể xác. Do đó, thật có thể nói, theo phép loại suy đã nêu, rằng giác quan thính giác được phân phần, và có hành động nghe bằng cảm giác, hành động nghe bằng khứu giác, hành động nghe bằng tất cả các giác quan vốn độc lập với các trung tâm não bộ, mà đúng hơn là thuộc các trung tâm bạch huyết — hoặc khắp hệ thần kinh giao cảm đều có một hoà điệu đến mức trở nên tỉnh thức hơn, nhạy bén hơn, dù thân thể-hồng trần và não bộ-hồng trần đang nghỉ ngơi, hay không hay biết.

Of what, then, does this sixth sense partake, that has to do so much with the entity's activities by those actions that may be brought about by that passing within the sense *range* of an entity when in repose, that may be called—in their various considerations or phases—experiences of *something* within that entity, as a dream—that may be either in toto to that which is to happen, is happening, or may be only presented in some form that is emblematical—to the body or those that would interpret such.

These, then—or this, then—the sixth sense, as it may be termed for consideration here, partakes of the *accompanying* entity that is ever on guard before the throne of the Creator itself, and is that that may be trained or submerged, or left to its *own* initiative until it makes either war *with* the self in some manner of expression—which must show itself in a material world as in dis-ease, or disease, or temper, or that we call the blues, or the grouches, or any form that may receive either in the waking state or in the sleep state, that has *enabled* the brain in its activity to become so changed or altered as to respond much in the manner as does a string tuned that vibrates to certain sound in the manner in which it is strung or played upon.

Then we find, this sense that governs such is that as may be known as the other self of the entity, or individual. Hence we find there must be some definite line that may be taken by that other self, and much that then has been accorded—or recorded—as to that which may produce certain given effects in the minds or bodies (not the minds, to be sure, for its active forces are upon that outside of that in which the mind, as ordinarily known, or the brain centers themselves, functions), but—as may be seen by all such experimentation, these may be produced—the same effect—upon the same

Vậy thì, giác quan thứ sáu này gồm những gì, cái có liên hệ rất nhiều với các hoạt động của thực thể thông qua những hành động có thể bị mang lại bởi những gì đi vào trong tầm giác của một thực thể khi đang nghỉ, cái có thể được gọi — dưới các xét lường hay pha khác nhau của chúng — là các kinh nghiệm của một điều gì đó ở bên trong thực thể, như một giấc mơ — điều có thể là trọn vẹn về cái sẽ xảy đến, đang xảy đến, hoặc có thể chỉ được trình hiện trong một hình thức mang tính biểu tượng — cho thân thể hay cho những ai sẽ giải thích như thế.

Những điều này, vậy thì — hay nói đúng hơn, chính điều này — cái gọi là giác quan thứ sáu, để tiện xét ở đây, thừa hưởng từ thực thể đi kèm luôn gác canh trước ngai của Đấng Sáng Tạo, và là cái có thể được rèn luyện hoặc bị nhận chìm, hoặc bị bỏ mặc theo sáng kiến riêng cho đến khi nó khơi dậy chiến tranh với cái tôi theo một cách biểu hiện nào đó — mà ắt phải tự phơi bày trong thế giới vật chất như là tình trạng bất-an, hay bệnh tật, hay tính khí, hay cái mà chúng ta gọi là u uất, hay cáu bẳn, hay bất kỳ dạng nào có thể nhận lãnh hoặc ở trong trạng thái thức hoặc trong trạng thái ngủ, cái đã làm cho bộ não trong hoạt động của nó trở nên bị đổi khác đến mức đáp ứng giống như một dây đàn được lên dây mà rung theo âm nhất định tùy theo cách nó được lên dây hay được gảy lên.

Rồi chúng ta thấy, cái giác quan cai quản như vậy là điều có thể được biết như cái-ngã-khác của thực thể hay cá nhân. Thế thì có một đường hướng xác định nào mà cái-ngã-khác đó có thể nắm lấy, và nhiều điều đã được dành cho — hoặc được ghi chép cho — những gì có thể tạo ra các hiệu ứng nhất định trong các tâm trí hay thân thể (không phải là trong các tâm trí, dĩ nhiên, vì các lực hoạt động của nó ở bên ngoài thứ mà thể trí, theo cách thường biết, hay các trung tâm não bộ tự thân, vận hành), nhưng — như có thể thấy qua mọi thí nghiệm như thế, những điều này có thể được tạo ra — cùng một hiệu ứng —

individual, but they do not produce the same effect upon a different individual in the same environment or under the same circumstance. Then, this should lead one to know, to understand, that there is a *definite* connection between that we have chosen to term the sixth sense, or acting through the auditory forces of the body-physical, and the other self within self.

In purely physical, we find in sleep the body is *relaxed*—and there is little or no tautness within same, and those activities that function through the organs that are under the supervision of the sub-conscious or unconscious self, through the involuntary activities of an organism that has been set in motion by that impulse it has received from its first germ cell force, and its activity by the union of those forces that have been impelled or acted upon by that it has fed upon in all its efforts and activities that come, then it may be seen that these may be shown by due consideration—that the same body fed upon *meats*, and for a period—then the same body fed upon only herbs and fruits—would *not* have the same character or activity of the other self in its relationship to that as would be experienced by the other self in its activity through that called the dream self.

We are through for the moment—present.

Reading 5754-2

EC: Now, with that as has just been given, that there is an active force within each individual that functions in the manner of a sense when the body-physical is in sleep, repose or rest, we would then outline as to what are the functions of this we have chosen to call a sixth sense.

What relation does it bear with the normal physical recognized five senses of a physical-

trên cùng một cá nhân, nhưng chúng không tạo ra cùng một hiệu ứng nơi một cá nhân khác trong cùng môi trường hay dưới cùng hoàn cảnh. Vậy thì, điều này phải dẫn người ta đến biết, đến thấu hiểu rằng có một mối liên hệ xác định giữa cái mà chúng ta đã chọn gọi là giác quan thứ sáu, hay là cái hành động xuyên qua các lực thính giác của thân thể-hồng trần, và cái-ngã-khác ở trong tự thân.

Về mặt thuần thể xác, chúng ta thấy trong giấc ngủ, thân thể được thư giãn — và hầu như không còn hoặc không có sự căng cứng nào ở trong đó, và những hoạt động kia vận hành qua các cơ quan đặt dưới sự trông nom của cái-ngã tiềm thức hay vô thức, thông qua các hoạt động bất tùy ý của một cơ thể đã được khởi động bởi xung lực nó nhận từ lực tế bào mầm đầu tiên của nó, và hoạt động của nó bởi sự phối hợp của những lực được thúc đẩy hay tác động bởi cái mà nó đã nuôi dưỡng trong mọi nỗ lực và hoạt động — thì khi ấy có thể thấy rằng những điều này cho phép chúng minh bằng sự cân nhắc đúng đắn — rằng cùng một thân thể nếu được nuôi dưỡng bằng thịt trong một thời kỳ — rồi cùng thân thể đó chỉ được nuôi dưỡng bằng rau và trái cây — sẽ không có cùng một đặc tính hay hoạt động của cái-ngã-khác trong mối liên hệ của nó với cái được trải nghiệm bởi cái-ngã-khác trong hoạt động qua cái gọi là cái-ngã-mộng.

Chúng tôi tạm kết thúc cho lúc này — hiện tại.

Bài đọc 5754-2

EC: Giờ đây, với điều vừa được nêu, rằng có một lực hoạt động trong mỗi cá nhân vận hành theo cách của một giác quan khi thân thể-hồng trần ở trong giấc ngủ, nghỉ ngơi hay an nghỉ, vậy chúng tôi sẽ phác thảo xem các chức năng của cái mà chúng ta đã chọn gọi là một giác quan thứ sáu là gì.

Nó liên hệ thế nào với năm giác quan bình thường được thừa nhận của một thân thể-

aware body? If these are active, what relation do they bear to this sixth sense?

Many words have been used in attempting to describe what the spiritual entity of a body is, and what relations this spirit or soul bears with or to the active forces within a physical normal body. Some have chosen to call this the cosmic body, and the cosmic body as a sense in the universal consciousness, or that portion of same that is a part of, or that body with which the individual, or man, is clothed in his advent into the material plane.

These are correct in many respects, yet by their very classification, or by calling them by names to designate their faculties or functionings, have been limited in many respects.

But what relation has this sixth sense (as has been termed in this presented) with this *soul* body, this cosmic consciousness? What relation has it with the faculties and functionings of the normal physical mind? Which must be trained? The sixth sense? or must the body be trained in its other functionings to the dictates of the sixth sense?

In that as presented, we find this has been termed, that this ability or this functioning—that is so active when physical consciousness is laid aside—or, as has been termed by some poet, when the body rests in the arms of Morpheus—is nearer possibly to that as may be understandable by or to many; for, as given, this activity—as is seen—of a mind, or an attribute of the mind in physical activity—*leaves a definite impression*. Upon what? The mental activities of the body, or upon the subconscious portion of the body (which, it has been termed that, it never forgets), upon the spiritual essence of the body, or upon the soul itself? These are questions, not

vật chất đang tỉnh biết? Nếu những giác quan kia hoạt động, thì chúng liên hệ thế nào với giác quan thứ sáu này?

Người ta đã dùng nhiều từ khi cố mô tả thực thể tinh thần của một thân thể là gì, và mối liên hệ của thần hay linh hồn này với các lực hoạt động trong một thân thể-vật chất bình thường là thế nào. Có người chọn gọi đây là thể vũ trụ, và thể vũ trụ như là một giác quan trong tâm thức vũ trụ, hay là phần thuộc tâm thức vũ trụ vốn là một phần của, hoặc là cái thể mà cá nhân, hay con người, được mặc lấy khi y giáng hạ vào cõi vật chất.

Những điều này đúng ở nhiều phương diện, tuy nhiên chính bởi việc phân loại như vậy, hoặc bằng cách gọi chúng theo những tên để chỉ định các năng lực hay các vận hành của chúng, mà chúng đã bị giới hạn ở nhiều phương diện.

Nhưng giác quan thứ sáu này (như được đặt tên trong phần trình bày này) liên hệ thế nào với thể linh hồn, với tâm thức vũ trụ? Nó liên hệ thế nào với các năng lực và vận hành của thể trí hồng trần bình thường? Cái nào phải được rèn luyện? Giác quan thứ sáu? Hay thân thể phải được rèn luyện trong các vận hành khác của nó theo các chỉ dẫn của giác quan thứ sáu?

Theo điều được trình bày, chúng ta thấy điều này đã được gọi tên, rằng năng lực hay vận hành này—vốn rất hoạt động khi tâm thức thể xác được gác sang—hay, như một thi sĩ nào đó đã gọi, khi thân thể nghỉ trong vòng tay của Morpheus—thì có lẽ gần nhất với điều có thể hiểu được với nhiều người; bởi vì, như đã nêu, hoạt động này—như thấy được—của một tâm trí, hay một thuộc tính của tâm trí trong hoạt động hồng trần—để lại một ấn tượng xác định. Trên cái gì? Trên các hoạt động tinh thần của thân thể, hay trên phần tiềm thức của thân thể (mà, như người ta nói, nó chẳng bao giờ quên), trên tinh túy tinh thần của thân thể, hay trên chính linh hồn? Đây là những câu hỏi, không phải

statements!

In understanding, then, let's present illustrations as a pattern, that there may be comprehension of that which is being presented:

The activity, or this sixth sense activity, is the activating power or force of the other self. What other self? That which has been builded by the entity or body, or soul, through its experiences as a whole in the material and cosmic world, see? or is as a faculty of the soul-body itself. Hence, as the illustration given, does the subconscious make aware to this active force when the body is at rest, or this sixth sense, some action on the part of self or another that is in disagreement with that which has been builded by that other self, then *this* is the warring of conditions or emotions within an individual. Hence we may find that an individual may from sorrow *sleep* and wake with a feeling of elation. What has taken place? We possibly may then understand what we are speaking of. There has been, and ever when the physical consciousness is at rest, the other self communes with the *soul* of the body, see? or it goes *out* into that realm of experience in the relationships of all experiences of that entity that may have been throughout the *eons* of time, or in correlating *with* that as it, that entity, *has* accepted as its criterion or standard of judgments, or justice, within its sphere of activity.

Hence through such an association in sleep there may have come that peace, that understanding, that is accorded by that which has been correlated through that passage of the selves of a body in sleep. Hence we find the more spiritual-minded individuals are the more easily pacified, at peace, harmony, in normal active state as well as in sleep. Why? They have set before themselves (Now we are speaking of one individual!) that that *is* a criterion that may

những mệnh đề!

Để thấu hiểu, vậy thì, chúng ta hãy đưa ra các minh họa như là một mô hình, để có thể lĩnh hội điều đang được trình bày:

Hoạt động này, hay hoạt động của giác quan thứ sáu này, là quyền năng hay mãnh lực kích hoạt của cái-ngã-khác. Cái-ngã-khác nào? Cái đã được xây dựng bởi thực thể hay thân thể, hay linh hồn, xuyên qua các kinh nghiệm như là một toàn thể trong thế giới vật chất và vũ trụ, hiểu chứ? hay là một năng lực của chính thể linh hồn. Bởi vậy, như minh họa đã đưa, nếu tiềm thức làm cho năng lực hoạt động này được hay biết — khi thân thể đang nghỉ — hay giác quan thứ sáu này, về một hành động nào đó của tự thân hay của kẻ khác vốn bất tương ứng với cái đã được xây dựng bởi cái-ngã-khác, thì đây là sự giao tranh của các tình trạng hay các cảm xúc ở bên trong một cá nhân. Bởi thế ta có thể thấy rằng một cá nhân có thể từ nỗi sâu mà ngủ rồi thức dậy với cảm thức phấn chấn. Điều gì đã xảy ra? Có thể chúng ta hiểu điều mình đang nói đến. Đã có — và hễ khi tâm thức thể xác được nghỉ — cái-ngã-khác tương giao với linh hồn của thân thể, hiểu chứ? hoặc nó đi ra vào miền kinh nghiệm trong mối quan hệ của mọi kinh nghiệm của thực thể đó có thể đã có xuyên suốt hàng sa kiếp, hoặc tương liên với cái mà thực thể đó đã chấp nhận như là tiêu chuẩn hay chuẩn mực phán xét, hay công bình, trong phạm vi hoạt động của mình.

Bởi vậy, qua một sự tương giao như vậy trong giấc ngủ, có thể đã đến được sự bình an, sự thấu hiểu, điều được ban phát bởi cái đã được tương liên thông qua cuộc hành trình của các ngã của một thân thể trong giấc ngủ. Bởi vậy, chúng ta thấy những cá nhân thiên về tinh thần hơn thì dễ dàng được an hoà, ở trong bình an, hoà điệu hơn — trong trạng thái hoạt động bình thường cũng như trong giấc ngủ. Tại sao? Vì họ đã đặt trước mặt mình (Giờ chúng ta đang nói về một cá nhân!) điều

be wholly relied upon, for that from which an entity or soul sprang is its *concept*, its awareness of, the divine or creative forces within their experience. Hence they that have named the Name of the Son have put their trust in Him. He their standard, their model, their hope, their activity. Hence we see how that the action through such sleep, or such quieting as to enter the silence—What do we mean by entering the silence? Entering the presence of that which *is* the criterion of the selves of an entity!

On the other hand oft we find one may retire with a feeling of elation, or peace, and awaken with a feeling of depression, of aloofness, of being alone, of being without hope, or of fear entering, and the *bodyphysical* awakes with that depression that manifests itself as of low spirits, as is termed, or of coldness, gooseflesh over the body, in expressions of the forces. What has taken place? A comparison in that “arms of Morpheus”, in that silence, in that relationship of the physical self being unawares of those comparisons between the soul and its experiences of that period with the experiences of itself throughout the ages, and the experience may not have been remembered as a dream—but it lives *on*—and on, and must find its expression in the relationships of all it has experienced in whatever sphere of activity it may have found itself. Hence we find oft individual circumstances of where a spiritual-minded individual in the material plane (that is, to outward appearances of individuals so viewing same) suffering oft under pain, sickness, sorrow, and the like. What takes place? The experiences of the soul are meeting that which it has merited, for the clarification for the associations of itself with that whatever has been set as its ideal. If one has set self in array against that of love as manifested by the Creator, in its activity brought into material plane, then there *must*

là một chuẩn mực có thể hoàn toàn tin cậy, bởi vì cái mà từ đó một thực thể hay linh hồn xuất phát chính là quan niệm của nó, là sự tỉnh thức của nó về các lực sáng tạo hay thiêng liêng trong kinh nghiệm của họ. Do đó, những ai kêu Danh của Con đã đặt niềm tin vào Ngài. Ngài là chuẩn mực, mô hình, hy vọng, hoạt động của họ. Bởi vậy, chúng ta thấy rằng hành động xuyên qua giấc ngủ như thế, hay sự lắng yên để đi vào im lặng — Chúng ta muốn nói gì khi nói đi vào im lặng? Là đi vào sự hiện diện của cái vốn là chuẩn mực của các ngã của một thực thể!

Mặt khác, thường ta thấy một người có thể đi nghỉ với cảm thức phần chấn, hay bình an, và thức dậy với cảm thức chán nản, tách biệt, cô độc, vô vọng, hay nỗi sợ chen vào, và thân thể-hồng trần thức dậy với nỗi sầu đậm đặc biểu lộ thành tâm trạng u uất, như người ta gọi, hay cảm giác lạnh, nổi da gà khắp thân, trong các biểu lộ của lực. Điều gì đã xảy ra? Một sự so sánh trong “vòng tay của Morpheus” kia, trong im lặng kia, trong mối quan hệ ấy — khi cái-ngã hồng trần không hay biết — giữa linh hồn và những kinh nghiệm của nó trong giai đoạn đó với các kinh nghiệm của chính nó suốt hằng kiếp, và kinh nghiệm ấy có thể không được nhớ như một giấc mơ — nhưng nó sống tiếp — và sống tiếp, và phải tự biểu lộ trong mối liên hệ với tất cả những gì nó đã kinh nghiệm ở bất cứ cảnh giới hoạt động nào nó đã tự tìm ra mình. Do đó, ta thường thấy các tình huống cá nhân mà trong đó một người thiên về tinh thần ở cõi vật chất (tức là, theo bề ngoài dưới mắt người xem) thường chịu đựng đau đớn, bệnh tật, sầu não, và các sự giống vậy. Điều gì xảy ra? Những kinh nghiệm của linh hồn đang gặp cái mà nó đáng nhận, để làm cho thanh minh cho các mối liên hệ của chính nó với bất cứ điều gì đã được thiết lập làm lý tưởng của nó. Nếu một người đã đặt mình đối nghịch với tình thương như được Đấng Sáng Tạo biểu lộ, trong hoạt động của nó mang vào cõi vật chất, thì phải có một — một — cuộc giao tranh liên miên của những yếu tố

be a continual—continual— *warring* of those elements. By the comparison we may find, then, how it was that, that energy of creation manifested in the Son—by the activities of the Son in the material plane, could say “He sleeps”, while to the outward eye it was death; for He *was*—and *is*—and ever will be—Life and Death in one; for as we find ourselves *in* His presence, that we have builded in the soul makes for that condemnation or that pleasing of the presence of that in His presence. So, my son, let thine lights be in Him, for these are the *manners* through which all may come to an understanding of the activities; for, as was given, “I was in the Spirit on the Lord’s day.” “I was caught up to the seventh heaven. Whether I was in the body or out of the body I cannot tell.” What was taking place? The subjugation of the physical attributes in accord and attune with its infinite force as set as its ideal brought to that soul, “Well done, thou good and faithful servant, enter into the joys of thy Lord.” “He that would be the greatest among you—” Not as the Gentiles, not as the heathen, not as the scribes or Pharisees, but “He that would be the greatest will be the *servant* of all.”

What, then, has this to do—you ask—with the subject of sleep? Sleep— that period when the soul takes stock of that it has acted upon during one rest period to another, making or drawing—as it were—the comparisons that make for Life itself in its *essence*, as for harmony, peace, joy, love, long-suffering, patience, brotherly love, kindness—these are the fruits of the Spirit. Hate, harsh words, unkind thoughts, oppressions and the like, these are the fruits of the evil forces, or Satan and the soul either abhors that it has passed, or enters into the joy of its Lord. Hence we see the activities of same. This an *essence* of that which is intuitive in the active forces. Why should this be so in one portion, or one part of a body, rather than another? How received

đó. Qua sự so sánh, ta có thể thấy làm sao năng lượng sáng tạo ấy được biểu lộ trong Con — qua hoạt động của Con ở cõi vật chất — có thể nói “Ngài đang ngủ”, trong khi dưới mắt người đời đó là cái chết; vì Ngài đã — và đang — và mãi sẽ — là Sự Sống và Sự Chết trong một; bởi vì khi chúng ta thấy mình trong Sự Hiện Diện của Ngài, thì cái chúng ta đã xây dựng trong linh hồn làm nên sự kết án hay làm đẹp lòng sự hiện diện của cái ở trong Sự Hiện Diện của Ngài. Vậy, con trai của ta, hãy để ánh sáng của con ở trong Ngài, vì đây là những cách thức nhờ đó mọi người có thể đi đến một sự thấu hiểu các hoạt động; bởi, như đã được ban, “Ta đã ở trong Thần Linh trong Ngày của Chúa.” “Ta đã được cất lên đến tầng trời thứ bảy. Dầu ở trong thân hay ngoài thân ta không thể nói.” Điều gì đã diễn ra? Sự quy phục các thuộc tính thể xác trong sự hoà điệu và chỉnh hợp với Lực Vô Tận đã được thiết lập làm lý tưởng đã đem đến cho linh hồn lời, “Tốt lắm, hỡi đầy tớ ngay lành và trung tín, hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người.” “Ai muốn làm lớn nhất trong các người —” Không như dân ngoại, không như phường ngoại bang, không như kinh sư hay Pha-ri-siêu, nhưng “Ai muốn làm lớn nhất thì sẽ là đầy tớ của mọi người.”

Vậy thì, điều này có liên hệ gì — bạn hỏi — với chủ đề giấc ngủ? Giấc ngủ — thời đoạn khi linh hồn kiểm kê những gì nó đã hành động từ một kỳ nghỉ này đến kỳ nghỉ khác, kiến tạo hay vạch ra — như thế — những so sánh cấu thành chính Sự Sống trong bản thể của nó, như đối với hoà điệu, bình an, hoan lạc, tình thương, nhẫn nại, kiên trì, tình huynh đệ, lòng nhân hậu — đó là hoa trái của Thần Linh. Hận thù, lời thô bạo, tư tưởng bất thiện, áp bức và những điều tương tự, đó là hoa trái của các lực tà ác, hay của Sa-tan, và linh hồn hoặc kinh tởm điều nó đã đi qua, hoặc bước vào hoan lạc của Chúa mình. Bởi vậy ta thấy các hoạt động của điều này. Đây là tinh túy của cái gọi là trực giác trong các lực hoạt động. Tại sao điều này lại là như thế ở một phần, hay bộ phận nào đó của thân

woman her awareness? Through the sleep of the man! Hence *intuition* is an attribute of that made aware through the suppression of those forces from that from which it sprang, yet endowed *with* all of those abilities and forces of its Maker that made for same its activity in an *aware* world, or—if we choose to term it such—a three dimensional world, a *material* world, where its beings must see a materialization to become aware of its existence in that plane; yet all are aware that the essence of Life itself as the air that is breathed—carries those elements that are not aware consciously of any existence to the body, yet the body subsists, lives upon such. In sleep all things become possible, as one finds self flying through space, lifting, or being chased, or what not, by those very things that make for a comparison of that which has been builded by the very soul of the body itself.

What, then, is the sixth sense? Not the soul, not the conscious mind, not the subconscious mind, not intuition alone, not any of those cosmic forces—but the very force or activity of the soul in its experience through *whatever* has been the experience of that soul itself. See? The same as we would say, is the mind of the body the body? No! Is the sixth sense, then, the soul? No! No more than the mind is the body! for the soul is the *body* of, or the spiritual essence of, an entity manifested in this material plane.

We are through for the present.

Reading 5754-3

EC: Yes, we have that which has been given here. Now, as we have that condition that exists with the body and this functioning, or this sense, or this ability of sleep and sense, or a sixth sense, just what, how, may this

thể, hơn là phần khác? Người nữ đã nhận thức được như thế nào? Qua giấc ngủ của người nam! Bởi thế, trực giác là một thuộc tính được làm cho hiện biết qua sự đè nén các lực ấy từ cái mà nó phát sinh, tuy nhiên lại được phú cho mọi khả năng và lực của Đấng Tạo Hoá đã tạo cho chính nó hoạt động trong một thế giới tỉnh biết, hay — nếu ta muốn gọi như thế — một thế giới ba chiều, một thế giới vật chất, nơi mà các sinh thể của nó phải thấy một sự hiện hình để trở nên tỉnh biết về sự hiện hữu của nó trong cõi ấy; tuy vậy mọi người đều hay biết rằng tinh túy của chính Sự Sống như là không khí được hít thở — mang những yếu tố mà người ta không hay biết cách ý thức về bất kỳ sự hiện hữu nào đối với thân thể, nhưng thân thể lại sống còn bằng những điều ấy. Trong giấc ngủ, mọi sự đều thành khả hữu, như người ta thấy mình bay qua không gian, nâng — hay bị đuổi theo, hay đại loại như vậy — bởi chính những điều làm nên sự so sánh đối với cái đã được xây bởi chính linh hồn của thân thể.

Vậy thì, giác quan thứ sáu là gì? Không phải là linh hồn, không phải là thể trí ý thức, không phải là tiềm thức, không phải chỉ là trực giác, không phải bất cứ lực vũ trụ nào — mà là chính mãnh lực hay hoạt động của linh hồn trong kinh nghiệm của nó xuyên qua bất cứ những gì đã là kinh nghiệm của chính linh hồn đó. Hiểu chứ? Giống hệt như ta sẽ nói, thể trí của thân thể có phải là thân thể không? Không! Vậy giác quan thứ sáu có phải là linh hồn không? Không! Không hơn gì thể trí là thân thể! bởi linh hồn là thân của, hay là tinh túy tinh thần của, một thực thể được biểu lộ trong cõi vật chất này.

Chúng tôi tạm kết thúc cho hiện tại.

Bài đọc 5754-3

EC: Vâng, chúng ta có điều đã được nêu ở đây. Giờ thì, vì chúng ta có điều kiện đang hiện hữu với thân thể và sự vận hành này, hay giác quan này, hay năng lực này của giấc ngủ và giác quan, hay một giác quan thứ sáu,

knowledge be used to advantage for an individual's development towards that it would attain?

As to how it may be used, then, depends upon what is the ideal of that individual; for, as has been so well pointed out in Holy Writ, if the ideal of the individual is lost, then the abilities for that faculty or that sense of an individual to contact the spiritual forces are gradually lost, or barriers are builded that prevent this from being a sensing of the nearness of an individual to a spiritual development.

As to those who are nearer the spiritual realm, their visions, dreams, and the like, are more often—and are more often retained by the individual; for, as is seen as a first law, it is self-preservation. Then self rarely desires to condemn self, save when the selves are warring one with another, as are the elements within a body when eating of that which produces what is termed a nightmare—they are warring with the senses of the body, and partake either of those things that make afraid, or produce visions of the nature as partaking of the elements that are taken within the system, and active within same itself. These may be given as examples of what it is all about.

Then, how may this be used to develop a body in its relationship to the material, the mental, and the spiritual forces?

Whether the body desires or not, in sleep the consciousness physically is laid aside. As to what will be that it will seek, depends upon what has been builded as that it would associate itself with, physically, mentally, spiritually, and the closer the association in the mental mind in the physical forces, in the physical attributes, are with spiritual elements, then—as has been seen by even those attempting to produce a certain character of vision or dream—these follow

chính xác là cái gì, bằng cách nào, người ta có thể dùng tri thức này một cách có lợi cho sự phát triển của cá nhân hướng đến điều y muốn đạt?

Về việc dùng nó thế nào, điều đó tùy thuộc lý tưởng của cá nhân là gì; bởi, như đã được Thánh Kinh chỉ bày rất rõ, nếu lý tưởng của cá nhân bị đánh mất, thì các khả năng để năng lực hay giác quan ấy của cá nhân tiếp xúc với các lực tinh thần dần dần bị mất đi, hoặc những chướng ngại được xây lên — ngăn cản việc điều này trở thành một sự cảm nhận về sự gần gũi của cá nhân đối với một phát triển tinh thần.

Đối với những ai gần hơn với cảnh giới tinh thần, các thị kiến, giấc mơ, v.v., thường xảy ra hơn — và thường được cá nhân ghi nhớ hơn; bởi, như được thấy như một định luật đầu tiên, đó là sự tự tồn. Vậy thì cái-ngã hiếm khi muốn kết án chính mình, trừ khi các cái-ngã đang giao tranh với nhau, như các yếu tố ở trong một thân thể khi ăn những món tạo ra cái gọi là ác mộng — chúng đang giao tranh với các giác quan của thân thể, và mang tính của những điều làm cho sợ hãi, hoặc tạo ra những thị kiến có bản chất mang theo những yếu tố được đưa vào hệ thống và đang hoạt động ở ngay trong chính nó. Những điều này có thể được đưa ra như các ví dụ về “nó là tất cả chuyện gì”.

Vậy, dùng điều này để phát triển một thân thể trong mối liên hệ với các lực vật chất, trí tuệ, và tinh thần như thế nào?

Dù thân thể có muốn hay không, trong giấc ngủ thì tâm thức thể xác được gác sang. Nó sẽ tìm đến điều gì, tùy thuộc vào cái đã được xây như điều nó muốn tương liên — trên phương diện thể xác, trí tuệ, tinh thần — và mối tương liên trong thể trí hồng trần, trong các thuộc tính thể xác, càng gần với các yếu tố tinh thần bao nhiêu, thì — như đã được thấy bởi ngay cả những người cố gắng tạo ra một loại thị kiến hay giấc mơ nhất định — những điều này sẽ theo sát chừng ấy; vì một

much in that; for another law that is universal becomes active! Like begets like! That which is sown in honor is reaped in glory. That which is sown in corruption cannot be reaped in glory; and the likings are associations that are the companions of that which has been builded; for such experiences as dreams, visions and the like, are but the *activities* in the unseen world of the real self of an entity.

Ready for questions.

(Q) *How may one train the sixth sense?*

(A) This has just been given; that which is constantly associated in the mental visioning in the imaginative forces, that which is constantly associated with the senses of the body, that will it develop toward. What is that which is and may be sought? When under stress *many* an individual—There are *no* individuals who haven't at *some time* been warned as respecting that that may arise in their daily or physical experience! Have they heeded? Do they heed to that as may be given as advice? No! It must be experienced!

(Q) *How may one be constantly guided by the accompanying entity on guard at the Throne?*

(A) It is there! It's as to whether they desire or not! It doesn't leave but is the active force? As to its ability to *sense* the variations in the experiences that are seen, is as has been given in the illustration—"As to whether in the body or out of the body, I cannot tell." Hence this sense is that ability of the entity to associate its physical, mental or spiritual self to that realm that it, the entity, or the mind of the soul, seeks for its association during such periods—see? This might confuse some, for—as has been given—the subconscious and the abnormal, or the unconscious conscious, is the mind of the

định luật khác mang tính phổ quát trở nên hoạt động! ĐỒNG THANH TƯƠNG ỨNG! Gieo trong vinh dự thì gặt trong vinh quang. Gieo trong hư hoại thì không thể gặt trong vinh quang; và các ưa thích là những mối tương liên — là những bầu bạn của cái đã được xây; bởi những kinh nghiệm như giấc mơ, thị kiến, v.v., chỉ là các hoạt động trong thế giới vô hình của tự-ngã chân thực của một thực thể.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(H) Làm sao có thể rèn luyện giác quan thứ sáu?

(Đ) Điều này vừa được nêu; cái được liên hệ thường xuyên trong việc hình dung bằng tâm trí, trong các lực tưởng tượng, cái được liên hệ thường xuyên với các giác quan của thân thể — thì nó sẽ phát triển theo hướng đó. Cái gì đang và có thể được tìm kiếm? Khi bị căng thẳng, nhiều cá nhân — Chẳng ai là không từng vào lúc nào đó được cảnh báo về điều có thể nảy sinh trong kinh nghiệm hằng ngày hay thể xác của họ! Họ có nghe theo không? Họ có vâng theo điều có thể được ban như lời khuyên không? Không! Nó phải được trải nghiệm!

(H) Làm sao một người có thể được hướng dẫn liên tục bởi thực thể đi kèm gác canh nơi Ngai?

(Đ) Nó ở đó! Là việc họ có muốn hay không thôi! Nó không rời đi mà là lực hoạt động ư? Còn khả năng cảm nhận các biến thiên trong những kinh nghiệm được thấy thì như đã được nêu trong minh họa — "Dầu ở trong thân hay ngoài thân, tôi không thể nói." Bởi vậy, giác quan này là năng lực của thực thể để tương liên tự-ngã thể xác, tự-ngã trí tuệ hay tự-ngã tinh thần của mình với cảnh giới mà chính thực thể, hay thể trí của linh hồn, tìm đến để tương giao trong những thời đoạn như vậy — hiểu chứ? Điều này có thể làm lẫn lộn một số người, bởi — như đã được nêu — tiềm thức và cái bất thường, hay cái vô thức-

soul; that is, the sense that this is used, as being that subconscious or subliminal self that is on guard ever with the Throne itself; for has it not been said, “He has given his angels charge concerning thee, lest at any time thou dashest thy foot against a stone?” Have you heeded? Then He is near. Have you disregarded? He has withdrawn to thine own self, see? That self that has been builded, that that is as the companion, that must be presented—that is presented—is before the Throne itself! *Consciousness*—[physical] consciousness—see—man seeks this for his own diversion. In the sleep [the soul] seeks the *real* diversion, or the *real* activity of self.

(Q) *What governs the experiences of the astral body while in the fourth dimensional plane during sleep?*

(A) This is, as has been given, that upon which it has fed. That which it has builded; that which it seeks; that which the mental mind, the subconscious mind, the subliminal mind, *seeks*! That governs. Then we come to an understanding of that, “He that would find must seek.” In the physical or material this we understand. That is a pattern of the subliminal or the spiritual self.

(Q) *What state or trend of development is indicated if an individual does not remember dreams?*

(A) The negligence of its associations, both physical, mental and spiritual. Indicates a very negligible personage!

(Q) *Does one dream continually but simply fail to remember consciously?*

(A) Continues an association or withdraws from that which is its right, or its ability to associate! There is no difference in the unseen world to that that is visible, save in

ý thức, là thể trí của linh hồn; nghĩa là, giác quan được dùng ở đây — như là tiềm thức hay tự-ngã tiền ý thức — là cái luôn gác canh ngay nơi Ngai; vì há chẳng đã có lời chép rằng, “Ngài đã truyền cho các thiên sứ gìn giữ ngươi, kẻo lúc nào ngươi vấp chân vào đá” đó sao? Bạn đã lắng nghe chẳng? Vậy Ngài ở gần. Bạn đã phớt lờ chẳng? Ngài đã rút lui về cho chính tự thân bạn, hiểu chứ? Cái tự thân đã được xây, cái làm bầu bạn, cái phải được trình diện — và đang được trình diện — trước chính Ngài! Tâm thức — [physical] consciousness — hiểu — con người tìm kiếm điều này cho sự tiêu khiển của riêng y. Trong giấc ngủ [the soul] tìm kiếm sự tiêu khiển đích thực, hay hoạt động đích thực của tự thân.

(H) Điều gì chi phối các kinh nghiệm của thể cảm dục trong cõi bốn chiều trong khi ngủ?

(Đ) Như đã được nêu, đó là cái mà nó đã nuôi dưỡng. Cái mà nó đã xây; cái mà nó tìm; cái mà thể trí hồng trần, thể trí tiềm thức, thể trí tiền ý thức tìm! Điều đó chi phối. Vậy thì chúng ta đi đến chỗ thấu hiểu điều rằng, “Ai muốn tìm thì phải kiếm.” Trong cõi hồng trần hay vật chất, điều này chúng ta hiểu. Nó là một mô hình của tự-ngã tiền ý thức hay tự-ngã tinh thần.

(H) Tình trạng hay khuynh hướng phát triển nào được chỉ ra nếu một cá nhân không nhớ giấc mơ?

(Đ) Sự lơ là các mối tương liên của mình — cả về thể xác, trí tuệ và tinh thần. Điều đó chỉ ra một nhân cách rất đáng bỏ qua!

(H) Người ta có mơ liên tục nhưng chỉ là không nhớ một cách ý thức chẳng?

(Đ) Vẫn tiếp tục một sự tương liên hoặc rút lui khỏi điều vốn là quyền, hay là khả năng tương liên của mình! Không có khác biệt nào trong thế giới vô hình so với cái hữu hình,

the unseen so much greater expanse or space may be covered! Does one always desire to associate itself with others? Do individuals always seek companionship in this or that period of their experiences in each day? Do they withdraw themselves from? That desire lies or carries on! See? It's a *natural* experience! It's *not* an unnatural! Don't seek for unnatural or supernatural! It is the natural—it is nature—it is God's activity! His associations with man. His *desire* to make for man a way for an understanding! Is there seen or understood fully that illustration that was given of the Son of man, that while those in the ship were afraid because of the elements the Master of the sea, of the elements, slept? What associations may there have been with that sleep? Was it a natural withdrawing? Yet when spoken to, the sea and the winds obeyed His voice. Thou may do even as He, wilt thou make thineself aware—whether that awareness through the ability of those forces within self to communicate with, understand, those elements of the spiritual life *in* the conscious and unconscious, these be one!

(Q) *Is it possible for a conscious mind to dream while the astral or spirit body is absent?*

(A) There may be dreams—(This is a division here) A conscious mind, while the body is absent, is as one's ability to divide self and do two things at once, as is seen by the activities of the mental mind.

The ability to read music and play is using different faculties of the same mind. Different portions of the same consciousness. Then, for one faculty to function while another is functioning in a different direction is not only possible but probable, dependent upon the ability of the

ngoại trừ trong vô hình thì một bề rộng hay không gian lớn hơn nhiều có thể được bao quát! Một người có luôn luôn muốn tương liên với kẻ khác không? Các cá nhân có luôn luôn tìm bầu bạn trong thời đoạn này hay thời đoạn kia của kinh nghiệm mỗi ngày không? Họ có tự rút lui khỏi chẳng? Ước muốn đó vẫn tiếp diễn hay triển khai! Hiểu chứ? Nó là một kinh nghiệm tự nhiên! Không phải là một điều bất tự nhiên! Đừng cố tìm cái bất tự nhiên hay siêu nhiên! Nó là điều tự nhiên — là thiên nhiên — là hoạt động của Thượng đế! Những mối tương giao của Ngài với con người. Ước muốn của Ngài là mở cho con người một con đường để thấu hiểu! Có thấy hoặc hiểu trọn vẹn thí dụ đã nêu về Con Người chẳng, rằng trong khi những người trên thuyền sợ hãi vì các yếu tố thì Đấng Chủ Tể của biển, của các yếu tố, lại ngủ? Có những tương liên nào đã có thể có trong giấc ngủ đó? Nó có phải là một sự rút lui tự nhiên không? Tuy nhiên, khi được gọi, biển và gió vâng theo tiếng Ngài. Người cũng có thể làm như thế, nếu người làm cho mình trở nên tỉnh biết — liệu sự tỉnh biết đó có qua khả năng của những lực ở trong tự thân để giao thông với, thấu hiểu, những yếu tố của đời sống tinh thần trong phần ý thức và vô thức, để cho những điều này nên một!

(H) Có khả hữu chẳng để một thể trí ý thức mơ trong khi thể cảm dục hay thể thần vắng mặt?

(Đ) Có thể có các giấc mơ — (Ở đây có một sự phân phần) Một thể trí ý thức, trong khi thân thể vắng mặt, thì giống như khả năng của một người để tự phân phần và làm hai việc cùng lúc, như thấy trong các hoạt động của thể trí.

Khả năng đọc nhạc và chơi là dùng các năng lực khác nhau của cùng một thể trí. Những phần khác nhau của cùng một tâm thức. Vậy, để một năng lực vận hành trong khi một năng lực khác vận hành theo hướng khác không chỉ là khả hữu mà còn là điều có thể xảy ra, tùy thuộc vào khả năng của cá nhân

individual to concentrate, or to centralize in their various places those functionings that are manifest of the spiritual forces in the material plane. *Beautiful*, isn't it?

(Q) *What connection is there between the physical or conscious mind and the spiritual body during sleep or during an astral experience?*

(A) It's as has been given, that *sensing!* With what? That separate sense, or the ability of sleep, that makes for acuteness with those forces in the physical being that are manifest in everything animate. As the unfolding of the rose, the quickening in the womb, of the grain as it buds forth, the awakening in all nature of that which has been set by the divine forces, to make the awareness of its presence in *matter*, or material things.

We are through for the present.

trong việc tập trung, hay trung trụ đúng chỗ các vận hành ấy vốn là những biểu lộ của các lực tinh thần trong cõi vật chất. Đẹp, phải không?

(H) Có mối nối nào giữa thể trí-hồng trần hay tâm thức ý thức và thể thần trong khi ngủ hay trong một kinh nghiệm cảm dục không?

(Đ) Đó là như đã nêu, cái cảm thụ đó! Với cái gì? Cái giác quan riêng biệt, hay năng lực của giấc ngủ, làm cho các lực ấy trong hiện hữu hồng trần trở nên bén nhạy — điều này được biểu lộ trong mọi vật thể có sinh khí. Như nụ hồng hé nở, sự linh động trong thai, hạt giống đâm chồi, sự tỉnh dậy trong toàn thể thiên nhiên của cái đã được thiết lập bởi các lực thiêng liêng, để làm cho sự hiện diện của Ngài ở trong vật chất, hay các sự vật vật chất, được hay biết.

Chúng tôi tạm kết thúc cho hiện tại.

2

Receiving Life Guidance in Dreams—Đón nhận chỉ dẫn cho đời sống trong giấc mơ

Editor's Note: The following is information on understanding symbols.

Hugh Lynn Cayce, in the book *Dreams: The Language of the Unconscious*, states, "The following symbols and their brief interpretation from the Edgar Cayce readings should not be used like a dream book to look up the meaning of your dream symbols. They are given here to fill out the pattern of this large category dealing with understanding self. A few words of a foreign language can be confusing and inadequate. Each person should study the language of his own unconscious, realizing that even the symbols that seem most obvious are frequently used in one's own dreams in a very individual manner."

Ghi chú của biên tập viên: Sau đây là thông tin về cách thấu hiểu các biểu tượng.

Hugh Lynn Cayce, trong sách *Dreams: The Language of the Unconscious*, viết: "Các biểu tượng sau đây và phần diễn giải ngắn gọn của chúng trích từ các bài đọc của Edgar Cayce không nên dùng như một cuốn sách giải mộng để tra nghĩa các biểu tượng trong giấc mơ của bạn. Chúng được đưa ra ở đây để bổ khuyết cho mô hình của loại chủ đề lớn này vốn đề cập đến sự hiểu biết về chính mình. Vài từ của một ngoại ngữ có thể gây bối rối và không đầy đủ. Mỗi người nên học ngôn ngữ của vô thức riêng mình, nhận ra rằng ngay cả các biểu tượng tưởng chừng hiển nhiên nhất cũng thường được dùng trong giấc mơ của mỗi người theo một cung

	cách rất cá biệt.”
<i>Water</i> —Source of life, spirit, unconscious	Nước — Nguồn của sự sống, tinh thần, vô thức
<i>Boat</i> —Voyage of life	Thuyền — Hành trình đời sống
<i>Explosion</i> —Turmoils	Nổ — Biến động
<i>Fire</i> —Wrath, cleansing, destroying	Lửa — Thịnh nộ, tẩy rửa, hủy diệt
<i>A person</i> —Represents what the dreamer feels toward that person <i>Clothing</i> —Way one appears to others	Một người — Biểu trưng cho cảm xúc của người mơ đối với người đó Y phục — Cách một người xuất hiện trước người khác
<i>Animals</i> —Represent some phase of self, according to what one feels about the animal seen. In this area especially the universal, historical, and racial quality of meanings must be considered.	Động vật — Biểu trưng cho một phương diện nào đó của tự ngã, tùy theo cảm xúc của người mơ về con vật đã thấy. Đặc biệt trong lĩnh vực này, cần cân nhắc phẩm tính phổ quát, lịch sử và chủng tộc của các nghĩa.
For example, the bull, sexless human figure, lion and eagle may for many persons symbolize the four lower vital centers of the body: the sex glands, cells of leydig, adrenals, and thymus, in that order. The snake is both a wisdom symbol and a sex symbol, associated with the kundalini. When raised to the higher centers in the head it becomes the wisdom symbol.	Chẳng hạn, con bò mộng, hình người vô tính, sư tử và chim ưng có thể, đối với nhiều người, tượng trưng cho bốn trung tâm sinh lực thấp của cơ thể: tuyến sinh dục, tế bào Leydig, tuyến thượng thận và tuyến ức, theo thứ tự ấy. Con rắn vừa là biểu tượng của minh triết vừa là biểu tượng của tính dục, gắn với kundalini. Khi được nâng lên các trung tâm cao hơn ở đầu, nó trở thành biểu tượng của minh triết.
<i>Fish</i> —Christ, Christian, spiritual food	Cá — Đức Christ, Kitô giáo, lương thực tinh thần
<i>Dead leaves</i> —body drosses	Lá khô — cặn bã của thân
<i>Mud, mire, tangled weeds</i> —That needing cleansing	Bùn, bãi lầy, đám cỏ rối — Điều cần được tẩy sạch
<i>Naked</i> —open to criticism, exposed	Trần trụi — mở toang trước phê phán, bị phơi bày
Reading 294-40	Bài đọc 294-40
(Q) <i>Are we to understand from this [reading 294-39] that every dream that is had by EC in Virginia Beach should be interpreted through the psychic forces?</i>	(Q) Chúng ta có nên hiểu từ [bài đọc 294-39] rằng mọi giấc mơ mà EC có ở Virginia Beach đều nên được diễn giải qua các lực tâm linh không?

(A) Those that make such an impression on the conscious forces as to become a portion of the mental activities of the mind, these should be interpreted. Those that are caused by conditions produced by foods taken, that are of a physical nature, need not be, see?

(Q) *How may he distinguish these, one from the other?*

(A) One is well remembered, the other as a nightmare, see? or worry, without any specific heads, tails or points, see?

Editor's Note: Dreams that focus on the physical body.

Reading 137-61

(Q) *Feb. 18 or 19, 1926. Had my tonsils taken out.*

(A) With the condition as exists in the body in the physical way and manner, again we find the physical-mental attempting to present to the entity those relations with existent conditions, or something to occur, see? Yet we do not find the relation as presented with the subconscious forces as of an action to take place in a definite time, or in a definite way and manner. Rather, then, should the entity be warned to care. Be sure that such conditions do not arise and have the troubles with same as has been experienced in times back, physically, see?

Reading 137-60

(Q) *Wednesday night, Jan. 20, or Thursday morning, Jan. 21, 1926. I wanted a large cup of coffee, but I was given a demitasse (a small cup).*

(A) Necessary, then, that the physical conditions of the body, as is seen, that the

(A) Những giấc mơ để lại ấn tượng sâu nơi các lực thuộc phần ý thức đến mức trở thành một phần của các hoạt động trí tuệ của thể trí, thì những giấc mơ đó nên được diễn giải. Những giấc mơ do các tình trạng gây nên bởi thực phẩm đã dùng, thuộc tính chất hồng trần, thì không cần, thấy chứ?

(Q) Y làm sao phân biệt được những điều này với nhau?

(A) Một loại thì được nhớ rất rõ, loại kia thì như ác mộng, thấy chứ? hay lo âu, mà không có đầu đuôi hay mấu chốt nào cụ thể, thấy chứ?

Ghi chú của biên tập viên: Những giấc mơ tập trung vào thể xác.

Bài đọc 137-61

(Q) Ngày 18 hoặc 19 tháng 2, 1926. Tôi đã cắt amidan.

(A) Với tình trạng đang hiện hữu trong thân theo phương diện hồng trần, một lần nữa chúng ta thấy phương diện thể xác-trí tuệ đang cố gắng trình bày cho thực thể những mối liên hệ với các điều kiện hiện hữu, hoặc điều gì đó sẽ xảy ra, thấy chứ? Tuy nhiên, chúng ta không thấy mối liên hệ như được trình bày với các lực tiềm thức như một hành động sẽ diễn ra vào một thời điểm xác định, hay theo một cách thức xác định. Vậy, thực thể nên được cảnh báo để lưu tâm. Hãy bảo đảm sao cho những tình trạng như thế không phát sinh và gặp lại những rắc rối như đã từng trải nghiệm trước đây, về phương diện thể xác, thấy chứ?

Bài đọc 137-60

(Q) Đêm thứ Tư, 20 tháng 1, hoặc sáng thứ Năm, 21 tháng 1, 1926. Tôi muốn một tách cà phê lớn, nhưng tôi được đưa một demitasse (một tách nhỏ).

(A) Như vậy, điều cần thiết là các tình trạng thể xác của thân, như được thấy, sao cho

subconscious reasons the more perfect for the condition of the entity, that not too heavy, not too much stimulation in this character of caffeine for the body be taken therein.

Reading 137-66

(Q) *Evening of March 6, 1926. While asleep it seemed I tried to awaken but could not. As I fought to wake up the blood seemed to rush to my head and also gave me a headache. I then did wake up, thinking of making fudge.*

(A) There is much more of this dream. There is seen and presented to the entity, in this portion as is retained by the consciousness, as is seen here, how that the subconscious force of the entity warning the entity as to the conditions of the physical forces, and that *through* which the condition becomes existent. That is, as is seen, the subconscious not able to wake—the change or flow of blood—headache, and with the headache, and the awakening desiring, physically, fudge. The mental forces are not subjugated sufficient as relating to desires (flesh) for the needs of the body. An over amount of those properties such as fudge *hinders* the circulation.

Reading 900-234

(Q) *[[137]'s dreams]: Wednesday Night, May 5, or Thursday Morning, May 6, 1926. I was at what seemed to be a family party. We were eating refreshments when Edward Blum and someone started to fight. Hot words led to a fist fight and I finally separated them.*

(A) In this there is presented to the entity that warning as to the diets in the physical forces of the body; for, as has been given that the entity should be warned as respecting that that is taken in the system, especially in the way of sweets and of those things that

phần tiềm thức lý luận hoàn chỉnh hơn vì ích lợi của thực thể, rằng không quá nặng, không quá nhiều kích thích của loại cafein theo kiểu này được đưa vào thân.

Bài đọc 137-66

(Q) Tối ngày 6 tháng 3, 1926. Khi đang ngủ, dường như tôi cố thức dậy nhưng không thể. Khi tôi vùng vẫy để tỉnh, máu dường như dồn lên đầu và cũng gây cho tôi một cơn đau đầu. Sau đó tôi tỉnh dậy, nghĩ đến việc làm kẹo sữa.

(A) Giấc mơ này còn nhiều nữa. Ở phần này, như được ý thức giữ lại, cho thấy và trình bày cho thực thể, như được thấy ở đây, rằng lực tiềm thức của thực thể đang cảnh báo thực thể về các tình trạng của các lực thể xác, và về điều làm cho tình trạng ấy trở nên hiện hữu. Tức là, như thấy, tiềm thức không thể thức dậy—sự thay đổi hay dòng chảy của máu—đau đầu, và cùng với cơn đau đầu, khi thức dậy thì ham muốn, về mặt thể xác, kẹo sữa. Các lực trí tuệ chưa được chế ngự đủ mức khi liên hệ đến các dục vọng (xác thịt) đối với nhu cầu của thân. Dùng quá nhiều những thứ như kẹo sữa cản trở tuần hoàn.

Bài đọc 900-23 4

(Q) *[[Giấc mơ của [137]]: Đêm Thứ Tư, ngày 5 tháng 5, hoặc sáng Thứ Năm, ngày 6 tháng 5, 1926. Tôi ở trong một buổi tiệc gia đình. Chúng tôi đang ăn đồ tráng miệng thì Edward Blum và ai đó bắt đầu đánh nhau. Lời qua tiếng lại dẫn đến ẩu đả và cuối cùng tôi tách họ ra.*

(A) Trong điều này có lời cảnh báo cho thực thể về chế độ ăn trong các lực thể xác của thân; bởi, như đã được đưa ra, thực thể nên được cảnh báo về những gì được đưa vào hệ thống, đặc biệt là các đồ ngọt và những thứ chất tải quá mức tình trạng suy yếu trong

overload the weakened condition in the red blood supply of the body, as there is seen in the vision, the entity attempts and seems unable at first, yet overcomes the conditions, same as may be seen in the physical manner that the body will, through will's force of the physical body, overcome those conditions that would be detrimental to the best interests of the body, mentally and physically.

As is seen in the special individual, as that individual represents in the mental mind of the body, [137], certain conditions in the physical or moral plane, then those that are represented by same are those that should be warned of, for, as is seen, there has been given that the entity should take some stimulants occasionally for the weakness in the physical forces of the body, but of a specific nature, and that will have certain specific conditions produced by same. Then, in taking the sweets in certain forms, as are seen, these produce a different character of alcohol within the body itself. This nature, or this character of same, with the condition, proving then detrimental. Thence, be warned of the physical conditions of the body, especially as the warm weather begins, see?

Reading 136-21 12/2/25

(Q) *Sunday morning, November 29. I was going into swim from a rickety plat form—very unsubstantial in its structure. As I jumped in or tried to dive in, I made a belly whapper—i.e. landed on my stomach—it hurt.*

(A) In this we find there is brought to the conscious mind in an emblematical manner and form, through physical conditions existent in the body, that which may be used as the lesson for the entity, see? For as the pain in the inmost portion of the torso gives rise to the emblematical condition presented, the entering the water, the desire to swim, to dive, the entering into those

nguồn hồng cầu của cơ thể, như được thấy trong khái tượng, thực thể cố gắng và dường như ban đầu không thể, nhưng rồi vượt qua các tình trạng ấy, cũng như có thể thấy trong phương diện hồng trần rằng thân, thông qua lực của ý chí của thân, sẽ vượt qua các điều kiện vốn sẽ gây bất lợi cho lợi ích tốt nhất của thân, cả về trí tuệ lẫn thể xác.

Như được thấy nơi cá nhân đặc thù, vì cá nhân đó đại diện trong tâm trí của thân, [137], cho những tình trạng nào đó trên phương diện thể xác hoặc đạo đức, thì những người được đại diện bởi người ấy là những người nên được cảnh báo; bởi, như được thấy, đã có lời khuyên rằng thực thể đôi khi nên dùng vài chất kích thích cho sự suy yếu trong các lực thể xác của thân, nhưng theo một bản chất đặc thù, và sẽ tạo ra những tình trạng đặc thù nhất định. Thế thì, khi dùng đồ ngọt ở một số hình thức như được thấy, những thứ này tạo ra một dạng cồn khác trong chính cơ thể. Bản chất hay tính chất của thứ ấy, trong tình trạng này, tỏ ra bất lợi. Vì vậy, hãy cảnh giác về các tình trạng thể xác của thân, nhất là khi thời tiết ấm bắt đầu, thấy chứ?

Bài đọc 136-21 12/2/25

(Q) Sáng Chủ nhật, ngày 29 tháng 11. Tôi định đi bơi từ một cái bục ọp ẹp—cấu trúc của nó rất thiếu vững chắc. Khi tôi nhảy xuống hay cố lao đầu xuống, tôi lại rơi sấp bụng—tức là đập bằng bụng—đau lắm.

(A) Trong việc này, chúng ta thấy có điều được mang lên tâm trí có ý thức theo cách và hình thức biểu tượng, thông qua các tình trạng thể xác đang hiện hữu trong thân, điều mà có thể được dùng làm bài học cho thực thể, thấy chứ? Bởi vì khi cơn đau ở phần trong sâu nhất của thân mình làm nảy sinh tình trạng mang tính biểu tượng đã được trình bày—nhảy vào nước, mong muốn bơi,

conditions as regard to motherhood—and as the body finds self in the attitude ready for that, the physical conditions or structure in which the body has kept self is not prepared in the manner as would bring the better conditions for the condition of that office at this time, see? And as this will soon occur, the body should take cognizance and be more sure of that position by and in self for this greatest of offices given to the sex—woman. [2/26/25 She had miscarriage.] [GD's note: Her son was born 16 months later on 4/4/27.]

Reading 136-29

(Q) *The family, including [900], were quarreling over my mother [139] and her health and what should or should not be done. The Voice: "Listen and heed two doctors first: Dr. Eldsberge & second Dr.—" The name of the second doctor forgotten. Who is this second doctor to be heeded?*

(A) (interrupting) The Great Physician.

(Q) *(continuing) And just exactly what event is referred to here?*

(A)... As is given, heed physically in that way as given by the physician in charge, for this is the mechanical end; yet the One as forgotten, one as unheeded, unheralded, gives the greater promise and the supplying force to the mechanical, and through the spirit elements supplies that necessary for the curative forces in each and every individual. Then the lesson: Though same may be viewed from the material end, yet within that force which is supplied through the divine forces as are manifest, is that ever ready influence in the lives of all, if all would heed.

Reading 379-9

(Q) *What is the cause and effects of the sweats and nightmare that I had on Sunday night,*

lặn—tức là bước vào các điều kiện liên quan đến thiên chức làm mẹ—và khi thân thấy mình trong tư thế sẵn sàng cho điều đó, thì các tình trạng thể xác hay cấu trúc mà thân đã giữ gìn cho mình chưa được chuẩn bị theo cách thức sẽ mang lại điều kiện tốt hơn cho chức phận ấy vào lúc này, thấy chứ? Và vì điều này sẽ sớm xảy đến, thân nên lưu tâm và bảo đảm hơn về vị thế của mình, bởi và trong tự thân, cho thiên chức cao cả nhất được ban cho phái tính—phụ nữ. [2/26/25 Bà bị sẩy thai.] [Ghi chú của GD: Con trai của Bà sinh 16 tháng sau vào 4/4/27.]

Bài đọc 136-29

(Q) Gia đình, gồm cả [900], đang cãi vã về mẹ tôi [139] và sức khỏe của Bà, rằng nên hay không nên làm gì. Tiếng Nói: “Hãy lắng nghe và lưu tâm đến hai bác sĩ trước tiên: Bác sĩ Eldsberge & thứ hai là Bác sĩ—” Tên bác sĩ thứ hai đã quên. Vị bác sĩ thứ hai cần lưu tâm là ai?

(A) (ngắt lời) Vị Đại Y Sư.

(Q) (tiếp tục) Và chính xác sự kiện nào được nhắc đến ở đây?

(A)... Như đã được nói, hãy lưu tâm về phương diện thể xác theo cách mà vị bác sĩ phụ trách đã chỉ dẫn, vì đây là đầu mút mang tính cơ học; nhưng Đấng đã bị quên, Đấng không được lưu tâm, không được xưng danh, mới ban lời hứa lớn hơn và lực hỗ trợ cho khía cạnh cơ học ấy, và qua các yếu tố tinh thần cung ứng điều cần thiết cho các lực chữa lành trong mỗi cá nhân. Vậy, bài học là: Dù điều ấy có thể được nhìn từ đầu mút vật chất, nhưng ở trong lực vốn được cung ứng qua các lực thiêng liêng đang hiển lộ, luôn có ảnh hưởng sẵn sàng trong đời sống của mọi người, nếu mọi người chịu lưu tâm.

Bài đọc 379-9

(Q) Nguyên nhân và hệ quả của những cơn vã mồ hôi và ác mộng mà tôi gặp tối Chủ

May 16th?

(A) Poor circulation, disturbance between the purely mental-physical forces and the imaginative or spiritual forces, with the general debilitations—see? The attempting, as it were, of coordination.

Reading 136-54

(Q) *Night of December 28, or morning of 29, 1926. I was in India and many streams seemed to run into the one pool. I jumped in one and swam and said to*

[900]: *See, you said it would hurt me to do this—harm my pregnant condition, but it has not at all.*

(A) Again we find a different phase of conditions presented through the mentality of the individual regarding conditions in which the body might indulge, and questioning conditions arise in the minds of others as to whether the entity should or should not indulge. And, as is seen, India represents to the mentality of the entity a state of condition. Water represents another element of beginning or sources of all force. The entering into that of all source of force brings to the entity the knowledge of safety, see? Then, the lesson as may be gained may be more than twofold—that is, that the presented conditions are that, when the entity is at an at-oneness with the source of force, the entity's actions with same are nearer in keeping with the universal forces, see? Hence conditions so applied in purpose, in intent, and in the full knowledge of the at-oneness of force brings to this entity, to other entities, that security in the all-powerful forces of universal expression or universal manifestation in the material plane.

Hence many conditions are detrimental to an entity because the entity thinks they will be, or has been told they will be, see? while in

nhật, ngày 16 tháng 5, là gì?

(A) Tuần hoàn kém, rối loạn giữa các lực thuần trí tuệ-thể xác và các lực tưởng tượng hoặc tinh thần, kèm theo tình trạng suy nhược chung—thấy chứ? Như là nỗ lực phối hợp vậy.

Bài đọc 136-54

(Q) Đêm 28 hoặc sáng 29 tháng 12, 1926. Tôi ở Ấn Độ và nhiều dòng suối dường như chảy vào một hồ. Tôi nhảy vào một dòng và bơi, rồi nói với [900]:

Thấy không, anh nói rằng làm thế sẽ làm tôi đau—gây hại cho tình trạng mang thai của tôi, nhưng hoàn toàn không.

(A) Một lần nữa, chúng ta thấy một phương diện khác của các tình trạng được trình bày qua tâm trí của cá nhân liên quan đến những điều mà thân có thể buông mình vào, và những nghi vấn nảy sinh trong tâm trí của những người khác về việc thực thể có nên hay không nên buông mình vào. Và, như được thấy, Ấn Độ đại diện trong tâm trí thực thể cho một trạng thái điều kiện. Nước đại diện cho một yếu tố khác của khởi nguyên hay nguồn của mọi lực. Bước vào yếu tố vốn là nguồn của mọi lực đem lại cho thực thể tri thức về sự an toàn, thấy chứ? Vậy, bài học có thể thu hoạch được hơn cả hai bề—tức là, các tình trạng được trình bày cho thấy rằng, khi thực thể ở trong trạng thái nhất-thể với nguồn lực, thì hành động của thực thể hòa cùng với điều đó sẽ gần gũi hơn với các lực phổ quát, thấy chứ? Do đó, những điều kiện được áp dụng như thế về mục đích, về ý hướng, và trong tri thức đầy đủ về trạng thái nhất-thể của lực, sẽ đem đến cho thực thể này, cũng như các thực thể khác, sự bảo đảm trong các lực toàn năng của biểu lộ phổ quát hay hiển lộ phổ quát trong cõi vật chất.

Bởi thế, nhiều tình trạng gây hại cho một thực thể chỉ vì thực thể nghĩ chúng sẽ gây hại, hoặc được bảo rằng chúng sẽ gây hại,

self, if known that they will not be—will not be, see? Referring to every element wherein the entity may take thought, whether as to trip, or whether as to any conditions in which the entity would indulge—that is, would the entity be in whole at-oneness with the divine purposes as would be set forth by the conditions as are existent in every element, these would not be detrimental—but rather beneficial, see? This does not indicate that one may attempt to defeat any of the natural *laws* as are set forth, for compliance with the law is to become the law—not at variance with the law!

Editor's Note: Dreams on life lessons.

Reading 136-7

(Q) *June 25, 1925, at home in Deal. Dreamed of teeth and my sister-in-law, [140], who said to me, "I'll have to get all false teeth."*

(A) This, as we see, is again a correlating of physical conditions, through the subconscious projection in an emblematical form and manner, indicating that there will come sharp words between the two individuals seen. The lesson: Knowing that such will occur and that there perhaps would be exception taken at something that might be said, do not allow same to make a difference in conditions that should exist between the two.

Reading 137-54

(Q) *Something about not dreaming properly. That is, I was making myself sick.* (A) Rather than as is presented (of making the self sick), making self not taking, not accepting, not building, on dreams or visions, or that as being presented. Then to the entity, there is as this: Again and again the entity catches, through experience, through dream, through vision, those conditions that,

thấy chứ? trong khi nơi tự thân, nếu biết rằng chúng sẽ không—sẽ không, thấy chứ? Âm chỉ mọi yếu tố mà thực thể có thể suy xét, dù là về chuyến đi, hay về bất kỳ điều kiện nào trong đó thực thể muốn buông mình—tức là, nếu thực thể hoàn toàn ở trong trạng thái nhất-thể với các mục đích thiêng liêng như sẽ được bày tỏ bởi những điều kiện hiện hữu trong mọi yếu tố, thì những điều ấy sẽ không gây hại—mà đúng hơn là mang lợi ích, thấy chứ? Điều này không có nghĩa là người ta có thể tìm cách bẻ gãy bất kỳ định luật tự nhiên nào đã được thiết lập, vì thuận theo luật là trở thành luật—chứ không đối nghịch với luật!

Ghi chú của biên tập viên: Những giấc mơ về các bài học đời sống.

Bài đọc 136-7

(Q) Ngày 25 tháng 6, 1925, ở nhà tại Deal. Mơ thấy răng và chị dâu tôi, [140], người đã nói với tôi: "Tôi sẽ phải làm cả bộ răng giả."

(A) Ở đây, như chúng ta thấy, lại là một sự tương quan các tình trạng thể xác, thông qua sự phóng chiếu của tiềm thức theo hình thức và cách thức biểu tượng, chỉ ra rằng sẽ có những lời lẽ gay gắt giữa hai người được thấy. Bài học: Biết rằng điều ấy sẽ xảy ra và rằng có lẽ sẽ có sự phạt ý trước điều gì đó có thể được nói ra, đừng để điều ấy làm thay đổi những điều kiện vốn nên tồn tại giữa hai người.

Bài đọc 137-54

(Q) Có điều gì đó về việc không mơ đúng cách. Tức là, tôi đang tự làm mình ốm. (A) Đúng hơn, như được trình bày (về việc tự làm mình ốm), là đang không đón nhận, không chấp nhận, không xây dựng trên những giấc mơ hay các khái tượng, hay những gì đang được trình bày. Vậy thì đối với thực thể, là như sau: Hết lần này đến lần khác, thực thể nắm bắt, qua kinh nghiệm, qua giấc mơ, qua

built into the full consciousness of self, with that decided stand as within self concerning those as are seen, would bring the greater peace, joy, happiness, understanding, and in the physical build the greater strength, be the greater help in all times of need. Then take same. Then apply same, that the light, as may be given to others through this entity, may shine; not as one reflected, but as from one whom is giving of self in the way of being the reflection of *self* in that light.

Reading 1968-10

(Q) *What is meant in my life reading by the statement that I would have imposing dreams and how can I best interpret them to be helpful to me in the present?* (A) These have come, these may come. Ye interpret them in thyself.

Not by dream book, not by what others say, but dreams are presented in symbols, in signs. Oft they may be as opposite that which is presented to the body which has been in some of those indicated that bring warnings, blessings. Then keep thyself pure in mind and body.

For the Lord's are oft spoken in dreams, in visions. For He is the same yesterday, today and forever. Be not unmindful that there is the manner of life ye live so that ye merit this or that experience.

Reading 106-6

GC: You will have before you the body of [106], and the dreams this body had in her apartment..., New York City. The first dream on Tuesday night, March 10th, or early

khải tượng, những điều kiện mà, nếu được xây vào ý thức đầy đủ của tự thân, với lập trường dứt khoát bên trong tự thân liên quan đến những điều đã thấy, sẽ đem lại bình an lớn hơn, hoan lạc, hạnh phúc, thấu hiểu, và về thể xác thì xây dựng sức mạnh lớn hơn, là sự trợ giúp lớn hơn trong mọi thời khắc cần kíp. Vậy hãy đón nhận điều ấy. Hãy áp dụng điều ấy, để ánh sáng, như có thể được ban cho người khác qua thực thể này, có thể chiếu soi; không như ánh phản chiếu vay mượn, mà như từ một người hiến dâng tự thân theo cách trở thành phản chiếu của chính mình trong ánh sáng ấy.

Bài đọc 1968-10

(Q) Trong bài đọc đời sống của tôi, câu nói rằng tôi sẽ có những giấc mơ gây ấn tượng lớn nghĩa là gì và tôi có thể diễn giải chúng cách tốt nhất thế nào để hữu ích cho tôi trong hiện tại?

(A) Những điều này đã đến, và có thể đến. Người hãy tự diễn giải chúng trong chính mình. Không theo sách giải mộng, không theo lời người khác, mà các giấc mơ được trình bày bằng biểu tượng, bằng dấu hiệu. Thường chúng có thể là điều đối nghịch với điều được trình bày cho thân thể, vốn đã nằm trong một số điều được chỉ ra nhằm mang cảnh báo, phước lành. Vậy hãy giữ mình thanh sạch trong tâm và thân.

Vì Lời của Chúa thường được phán qua mộng, qua khải tượng. Vì Ngài hôm qua, hôm nay và mãi mãi như nhau. Đừng quên rằng có cách sống mà người sống, để người xứng đáng với kinh nghiệm này hay kinh nghiệm kia.

Bài đọc 106-6

GC: Ông sẽ có trước mình thân thể của [106], và những giấc mơ mà thân này đã có trong căn hộ của bà..., Thành phố New York. Giấc mơ đầu tiên vào đêm Thứ Ba, ngày 10 tháng

Wednesday morning, March 11th, 1925, was as follows: Shoes hurt her terribly and she took them to shoemaker to be fixed. He slit or prepared something to put in them, when that something seemed to explode and turn into two American flags high up in the air, which she and shoemaker tried to reach, but the flags were too high up. The shoemaker finally got the shoes fixed such that they were comfortable on her feet, when she looked down to note that her fine silk stockings were full of holes. You will give the interpretations of these dreams and the lessons to be gained from same.

EC: Yes, we have the body here, and the dreams with their lessons as may be gained from these. In giving this we must first take into consideration the conditions surrounding the mental forces of the body through which these dreams or visions were given. While the body does have the dreams and the relations as are found between the conscious existence of forces in self and that as reached through the subconscious forces of the body, there have been few that the body retains in their entirety, yet portions of same often are brought to the consciousness of the individual.

Then, we find the individual, [106], under the present stress of conditions, physically and mentally, brings these, as it were, to the consciousness of self through these existent conditions. And these as we find are emblematical of conditions existent in those surrounding the individual and pertaining to the foundation, as in shoes, for the individual and for those about the body.

3, hoặc rạng sáng Thứ Tư, ngày 11 tháng 3, 1925, như sau: Giày làm bà rất đau và bà mang chúng đến thợ đóng giày để sửa. Ông ấy rạch hoặc chuẩn bị thứ gì đó để nhét vào, thì thứ đó dường như nổ tung và hóa thành hai lá cờ Mỹ bay cao trên không, mà bà và người thợ cố với tới, nhưng cờ ở quá cao. Cuối cùng thợ giày cũng sửa xong đôi giày sao cho chúng đi thoải mái, thì bà nhìn xuống thấy đôi tất lụa mịn của mình thủng đầy lỗ. Ông sẽ đưa ra các diễn giải về những giấc mơ này và các bài học có thể rút ra từ đó.

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể ở đây, và có các giấc mơ cùng những bài học có thể thu hoạch từ đó. Khi đưa ra điều này, trước hết chúng ta phải xét đến các tình trạng bao quanh những lực trí tuệ của thân thể qua đó những giấc mơ hay khái tượng này được ban cho. Tuy thân có những giấc mơ và các mối liên hệ được tìm thấy giữa sự tồn tại có ý thức nơi tự thân và điều được vươn tới qua các lực tiềm thức của thân, đã có ít giấc mơ mà thân giữ được toàn vẹn, nhưng những phần của chúng thường được mang lên ý thức của cá nhân.

Vậy, chúng ta thấy cá nhân, [106], dưới áp lực của các tình trạng hiện tại, về thể xác và trí tuệ, đã, như thế, mang những điều này lên ý thức của tự thân thông qua các tình trạng hiện hữu ấy. Và những điều này như chúng ta thấy mang tính biểu tượng của các tình trạng hiện hữu trong những điều vây quanh cá nhân và liên hệ đến nền tảng, như ở đôi giày, cho cá nhân và cho những người quanh thân.

The seeking to have someone assist in preparing the foundation is that represented in going to someone to seek assistance. With the sudden explosion is indicated the change entirely that is to occur from the manner in which the foundations are to be prepared or made.

The flying away of flag is emblematical of the heights of two different ways, yet made the same, as both are of the same nature in flag.

The inability to reach same by self, and the help sought, indicates the manner that each shall go above that necessary of help from either.

With the preparation of the foundation for use, and the finding of the rents in the apparel, is shown the faulty conditions the entity may obtain in self through the manner of seeking the aid.

The lessons then are apparent in the explanation of what this means.

Reading 39-3

MHB: Now you will have before you the body of [39], present in this room, and the enquiring mind of this body, who had the dream I will give you during the course of the past six years. At various times during the past six years the body has experienced the following: Visualized airship heavier than air, which collects its lifting and driving force from the atmosphere by means of points on the top of it. Underneath this machine there are apparently two heavy copper bars running the length of it, having small points underneath, which when charged with the force lifts the machine from the air apparently neutralizing the force of gravity. The machine was driven by the power streaming from points attached to the rear. You will give the interpretation of this dream or vision, tell us if such a

Việc đi tìm một ai đó hỗ trợ trong việc chuẩn bị nền tảng là điều được biểu thị ở việc nhờ một người để tìm trợ giúp. Sự nổ bùng bất ngờ cho thấy sự thay đổi hoàn toàn sẽ xảy ra đối với cách thức mà các nền tảng được chuẩn bị hay kiến tạo.

Việc cờ bay đi là biểu tượng cho độ cao của hai đường lối khác nhau, nhưng được làm nên như nhau, vì cả hai đều cùng một bản chất trong biểu tượng lá cờ.

Sự bất lực không thể tự với tới, và việc đi tìm trợ giúp, chỉ ra cách mỗi người sẽ vươn cao hơn điều cần thiết của sự giúp đỡ từ cả hai phía.

Khi nền tảng được chuẩn bị để sử dụng, và phát hiện những chỗ rách nơi y phục, điều này cho thấy những tình trạng khiếm khuyết mà thực thể có thể mắc phải nơi tự thân do cách tìm kiếm sự trợ giúp ấy.

Vậy, các bài học đã rõ ràng qua phần giải thích ý nghĩa của điều này.

Bài đọc 39-3

MHB: Giờ ông sẽ có trước mình thân thể của [39], hiện có mặt trong phòng này, và tâm trí muốn tìm tòi của thân này, người đã có giấc mơ mà tôi sẽ trình bày cho ông trong khoảng sáu năm qua. Vào những thời điểm khác nhau trong sáu năm qua, thân đã trải nghiệm như sau: Hình dung một khí cầu nặng hơn không khí, vốn thu nhận lực nâng và lực đẩy từ khí quyển nhờ những điểm trên phần đỉnh của nó. Bên dưới cỗ máy này dường như có hai thanh đồng nặng chạy dọc theo chiều dài của nó, có các điểm nhỏ phía dưới, và khi được nạp lực thì nâng cỗ máy khỏi không khí, dường như triệt tiêu lực hấp dẫn. Máy được dẫn động bởi nguồn lực tuôn ra từ các điểm gắn ở phía sau. Ông sẽ đưa ra diễn giải về giấc mơ hay khái tượng này, cho chúng tôi biết liệu một cỗ máy như thế có khả thi và liệu một nguồn lực như thế có sẵn

machine is practical and if such a power is available, and how such may be made. You will answer questions regarding this.

EC: Yes, we have the body, the enquiring mind, [39], here. With dreams and visions as come to individual, these are of various classes and groups, and are the emanations from the conscious, subconscious, or superconscious, or the combination and correlation of each, depending upon the individual and the personal development of the individual, and are to be used in the lives of such for the betterment of such individual.

In this vision, we find this emblematical condition being presented to the entity. Not wholly a condition that may not be made feasible, plausible, workable, or used in the operation of man's endeavor; yet to the entity is as an emblematical condition, with those of the conscious forces using that which the mind has dwelt upon to show the higher forces as are to be used by the entity in the spiritual, mental, and physical development for same and as we see in the various presentations of the vision, the slight changes that occur in the make-up of the machine show the various amount of endeavor within the mental forces of the entity to gain the understanding of same; for, as is seen, there will appear this same vision three other periods in the development of the entity, and in each there will be seen again changes as are to come in the entity's understanding of the emanations, or the abilities of individuals to apply in the life of an entity in material plane the various lessons as are attained or gained from same. As is seen, all of the power must come from above. The bars representing, then, as the individual's foundation, upon which there is given the lifting power of same to soar through the various fields of knowledge in attaining the various points necessary for that development and that understanding to apply such forces in the

hay không, và làm thế nào có thể kiến tạo nó. Ông sẽ trả lời các câu hỏi liên quan.

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể, có tâm trí muốn tìm tòi, [39], ở đây. Với các giấc mơ và khả tượng đến với cá nhân, chúng thuộc nhiều hạng và nhóm khác nhau, và là những xuất lộ từ phần ý thức, tiềm thức, hay siêu thức, hoặc là sự kết hợp và tương quan của mỗi phần, tùy thuộc vào cá nhân và sự phát triển cá nhân của người ấy, và chúng được dùng trong đời sống của người đó để cải thiện chính cá nhân ấy.

Trong khả tượng này, chúng ta thấy tình trạng mang tính biểu tượng được trình bày cho thực thể. Không hẳn là một tình trạng không thể khiến nó khả thi, khả dụng, vận hành được, hay được sử dụng trong nỗ lực của con người; tuy nhiên, đối với thực thể, nó là một tình trạng mang tính biểu tượng, với các lực thuộc phần ý thức vận dụng điều mà thể trí đã suy ngẫm để chỉ bày các lực cao hơn, là những gì thực thể cần dùng trong phát triển tinh thần, trí tuệ và thể xác cho chính mình; và như chúng ta thấy trong các lần trình hiện khác nhau của khả tượng, những thay đổi nhỏ xảy ra trong cấu phần của cỗ máy cho thấy mức độ nỗ lực khác nhau trong các lực trí tuệ của thực thể nhằm đạt hiểu biết về điều ấy; vì, như được thấy, khả tượng này sẽ xuất hiện ba kỳ khác nữa trong tiến trình phát triển của thực thể, và trong mỗi kỳ sẽ lại thấy những thay đổi như sẽ đến trong sự hiểu biết của thực thể về các xuất lộ, hay về năng lực của cá nhân để ứng dụng, trong đời sống của một thực thể nơi cõi vật chất, các bài học khác nhau được thu hoạch hay đạt được từ đó. Như được thấy, mọi quyền năng đều phải đến từ bên trên. Các thanh kim loại đại diện, vậy thì, như nền tảng của cá nhân, trên nền ấy lực nâng được ban, để bay qua các cánh đồng tri thức khác nhau mà đạt đến các điểm cần thiết cho sự phát triển và hiểu biết nhằm ứng dụng những lực ấy trong cõi vật chất. Cũng như

material plane. Just as is seen in the various points from the machine, shows that all force, while as of one, is gained through the various sources and contacts as are made, and is called in the material plane that of the environmental forces, while in that of the hereditary forces is as that left in the wake of the impelling force that drives the body and the mind through those spaces necessary to make the individual one in all of its applications in the various fields of endeavor, whether studying the higher fields of thought or in making the turns or curves in the various walks of life, and in the individuals as the entity contacts from time to time.

In the application of same as from the field of the purely mechanical forces, these—as they are presented from time to time—will bring to the knowledge of the individual that as is necessary to bring about the changes in mechanical appliance of that force known as the earth-side force as has been applied in eons ago to those crafts that soared through the ether. [See Life reading 39-2.]

Be satisfied with that attained from the experience, until there is through a little here, a little there, line upon line, precept upon precept—applying that already gained, that more may be given unto thee.

Ready for questions.

(Q) The entity, then, may seek this source for further information on coming experiences?

(A) The entity may seek all sources—for, as is seen, there are many points toward the heavens, as of the lifting power. The stability of self—as is set in those bars that lift or parallel with the earth—must be kept in that brightness as is seen, that there may be attained more power, more force, in the applying in self that already attained.

thấy ở các điểm khác nhau từ cỗ máy, điều đó cho thấy mọi lực, tuy là một, nhưng được thu nhận qua nhiều nguồn và các tiếp xúc khác nhau, và được gọi trong cõi vật chất là các lực môi trường sống, còn trong phương diện di truyền thì là điều để lại trong vết sau của lực thúc đẩy vốn lái thân và tâm qua những khoảng không gian cần thiết, khiến cá nhân trở thành một trong mọi ứng dụng của mình ở các lĩnh vực nỗ lực khác nhau, dù là học hỏi các lĩnh vực tư tưởng cao hơn hay thực hiện những khúc ngoặt hoặc khúc cua trong các nẻo bước của đời sống, và trong những cá nhân mà thực thể tiếp xúc theo thời gian.

Trong việc ứng dụng điều ấy theo phương diện thuần cơ học, những điều này—như đã được trình bày theo thời gian—sẽ mang đến cho cá nhân tri thức cần có để tạo ra những thay đổi trong dụng cụ cơ học của nguồn lực được gọi là lực phía Trái Đất, như đã từng được áp dụng trong thuở hồng hoang cho những cỗ thuyền bay lượn qua cõi dĩ thái. [Xem Bài đọc về đời sống 39-2.]

Hãy mãn ý với điều đạt được từ kinh nghiệm, cho đến khi—một ít ở đây, một ít ở kia—dòng nổi dòng, điều răn nổi điều răn—ứng dụng điều đã đạt được, để rồi nhiều hơn sẽ được ban cho người.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

(Q) Vậy thực thể có thể tìm đến nguồn này để có thêm thông tin về những trải nghiệm sắp tới?

(A) Thực thể có thể tìm đến mọi nguồn—bởi, như được thấy, có nhiều điểm hướng về trời cao, như lực nâng vậy. Sự vững bền của tự thân—tựa như được đặt trong những thanh đỡ nâng lên hay song song với mặt đất—phải được giữ trong sự sáng tỏ như đã thấy, để có thể đạt nhiều quyền năng, nhiều mãnh lực hơn trong việc ứng dụng nơi tự thân điều đã đạt.

(Q) *That is all of the questions in this reading.*

(A) We are through with this reading for the present for much may be given to the entity as respecting its (the entity's) development, mentally, spiritually, physically.

Use that in hand—or the simple rod stretched over the mighty sea became the power in the hands of him who walked with the Creative Energy—God. The withered rod became the budded almond in the hands of him who sought to know His ways, and applied same in the life. Keep thine paths straight. Walk in the shadow of His wing. Keep thine eyes, thine heart, ever to that source from which emanates all power that lifts man toward the Creator.

Reading 137-36

(Q) *Night of November 25, or morning of November 26. A headless man in uni form of a sailor was walking in an erect manner with either a gun or a cane in his hand.*

(A) Seeing things. This, as we see, the developing of those forces in the entity wherein the physical projection of spiritual elements come to the entity in certain stages of the condition of the body, physically, mentally, see? And as this is seen, one in arms or one in uniform, or one in the action of defense or in duty, see—this, then, to the entity the lesson: Do not lose the head too much in duty as seen, to accomplish the greater lessons as may be learned from the association of ideas as pertain to things more spiritual.

(Q) *A man approached many, including myself, in what seemed to be a hotel lobby. When he first approached us he had the appearance of a detective, but as he drew near I had the feeling that he was Jesus Christ.*

(Q) Đó là tất cả câu hỏi trong bài đọc này.

(A) Chúng tôi tạm kết bài đọc này, vì có thể đưa ra nhiều điều cho thực thể liên quan đến sự phát triển (của thực thể), về trí tuệ, tinh thần, thể xác.

Hãy dùng điều đang nằm trong tay—cây gậy đơn sơ giương ngang biển cả hùng vĩ đã trở thành quyền năng trong tay người bước đi cùng Năng Lượng Sáng Tạo—Thượng đế. Cây gậy khô héo đã nảy bông hạnh nhân trong tay người tìm biết Đường lối của Ngài, và ứng dụng điều ấy trong đời sống. Hãy giữ đường lối của người ngay thẳng. Hãy bước trong bóng cánh của Ngài. Hãy giữ mắt người, lòng người, luôn hướng về nguồn từ đó phát xuất mọi quyền năng nâng con người hướng về Đấng Tạo Hóa.

Bài đọc 137-36

(Q) Đêm 25 tháng 11, hoặc sáng 26 tháng 11. Một người đàn ông không đầu trong bộ đồng phục thủy thủ đang bước đi đĩnh đạc, tay cầm hoặc súng hoặc gậy.

(A) Thấy những hình tượng. Đây, như chúng ta thấy, là sự phát triển những lực trong thực thể theo đó sự phóng chiếu, về thể xác, của các yếu tố tinh thần đến với thực thể trong những chặng nhất định của tình trạng thân thể, về thể xác và trí tuệ, thấy chứ? Và như điều này được thấy—một người trong quân phục hay trong vũ trang, hay trong hành vi phòng vệ hay thi hành bốn phận, thấy chứ—vậy, với thực thể, bài học là: Đừng đánh mất cái đầu quá mức vì bốn phận như được thấy, để đạt được những bài học lớn hơn có thể học từ sự kết liên các ý niệm thuộc về những điều mang tính tinh thần hơn.

(Q) Một người đàn ông tiến lại gần nhiều người, gồm cả tôi, trong một nơi có vẻ như là sảnh một khách sạn. Lúc đầu khi ông ấy đến gần chúng tôi, ông có vẻ là một thám tử, nhưng khi lại gần hơn, tôi có cảm giác rằng đó là Đức Jesus Christ.

(A) In this there is seen, in the correlation of these conditions as passing through that in groups, in the individual, in the mass even, there, in the form of man, as man to man, may come to the entity these spirit forces as would guide and mean as much to the individual as the life, as the living, as the example, of the Christ's coming means to the whole world; these forces as come in man may mean as much to this entity, when applied spiritually.

(Q) *There was something I felt related to the vision I previously had had regarding an arrow shot from a bow, and which a reading interpreted was an indication of a message to come to me of powerful intent and purpose, but just what that something was in this particular vision I cannot now remember. Recall the vision to me, interpret and give me the lesson.*

(A) As is seen first in the vision of the arrow shot into the air, going high and strong, and as the interpretation, the lesson, was that to the entity there would be presented those visions, or those truths coming as the greatest truth, or greatest purpose in the life, these as we see here are presented in these two as seen, headless soldier with cane or defense weapon, the Master walking into the group.

Reading 136-41

(Q) *Saturday or Sunday night, July 17 or 18, 1926. [900] and I were on a boat and there seemed much thundering or shooting and fighting. It ended with the boat being struck by lightning and the boiler exploding. It sank. We were blown up—killed.*

(A) Now in this, while there will be those conditions that will remind the entity,

(A) Ở đây có thể thấy, trong sự tương quan của những tình trạng này như đang đi qua trong nhóm, trong cá nhân, thậm chí trong quần chúng, rằng, trong dáng dấp của con người, như người đến với người, có thể đến với thực thể những lực tinh thần như thế—là những lực sẽ dẫn dắt và có ý nghĩa đối với cá nhân ngang bằng với ý nghĩa của đời sống, sự sống, và tấm gương của cuộc Giáng lâm của Đức Christ đối với cả thế giới; những lực này khi đến trong hình tượng con người có thể có ý nghĩa lớn lao như thế đối với thực thể này, khi được ứng dụng về phương diện tinh thần.

(Q) Có điều gì đó tôi cảm thấy liên quan đến khái tượng mà trước đó tôi đã có về một mũi tên bắn từ cung, và bài đọc đã diễn giải đó là dấu hiệu của một thông điệp sẽ đến với tôi với ý hướng và mục đích mạnh mẽ, nhưng tôi không còn nhớ rõ điều ấy trong khái tượng cụ thể này. Xin nhắc lại khái tượng cho tôi, diễn giải và cho tôi bài học.

(A) Như đã thấy trước hết trong khái tượng về mũi tên bắn lên không trung, bay cao và mạnh, và như phần diễn giải, bài học, là: sẽ có những khái tượng, hay những chân lý đến như chân lý lớn nhất, hay mục đích lớn nhất trong đời sống, được trình bày cho thực thể; những điều này như chúng ta thấy ở đây được trình bày trong hai điều vừa thấy, người lính không đầu với cây gậy hay vũ khí phòng vệ, và Đấng Thầy bước vào giữa nhóm.

Bài đọc 136-41

(Q) Đêm thứ Bảy hoặc Chủ nhật, 17 hoặc 18 tháng 7, 1926. [900] và tôi ở trên một con thuyền và dường như có nhiều tiếng sấm hay tiếng súng và giao tranh. Kết cục là thuyền bị sét đánh và nổi hơi nổ tung. Thuyền chìm. Chúng tôi bị hất tung lên—chết.

(A) Nay, trong điều này, dù sẽ có những tình trạng khiến thực thể phần nào nhớ đến khái

somewhat, of this vision, the real lesson we find being those of the emblematical conditions. Boat—the voyage of life. Trip, or the passage on same—the change that will come in the affairs of the entity. And the relations with each, and the conditions following, being those of some turmoil, some troubles. Yet in the blowing up representing the change, or the settling down to the more perfect understanding in each, see?

Then, let this condition be as the warning for both, that the paths of each be made more in accord one with the other, see?

Reading 136-45

(Q) *Morning of September 5. Mother... and her home in Indiana. There seemed to be ghosts there.*

(A) Rather that indication of those fears, those thoughts that do enter in regarding the physical health of individuals of this household. Ghosts, then, of the mind, see? fear.

Reading 341-15

(Q) *Night of 26, or morning of 27, October, 1925. Dreamed of being picked up by an elephant. May have been more—Recall—*

(A) As this is seen, the elephant as represents power, might, cunning, with all the mental proclivities of that gained through knowledge. Then let the entity be picked up by same, studying to show the abilities to use and apply same in the manner as acceptable unto Him, as is seen in the rescue from the elephant by the keeper, see?

Reading 136-18

(Q) *Tuesday morning, November 3, 1925. Ma, [900] and I were living together in a house at New Jersey, and I heard much shooting and*

tượng, nhưng bài học thật sự như chúng ta thấy là những điều mang tính biểu tượng. Thuyền—là hành trình của đời sống. Chuyển đi, hay cuộc hành trình trên đó—là sự thay đổi sẽ đến trong các công việc của thực thể. Và những liên hệ của mỗi bên, và các tình trạng tiếp theo, là những biến động, những rắc rối. Tuy nhiên, việc bị nổ tung biểu thị sự thay đổi, hay sự lắng lại để có sự thấu hiểu hoàn hảo hơn nơi mỗi người, thấy chứ?

Vậy, hãy để tình trạng này làm lời cảnh báo cho cả hai, rằng nẻo đường của mỗi người được làm cho tương hợp hơn với nhau, thấy chứ?

Bài đọc 136-45

(Q) Sáng ngày 5 tháng 9. Mẹ... và nhà của bà ở Indiana. Đường như có ma ở đó.

(A) Đúng hơn, đó là dấu hiệu của những sợ hãi, những ý nghĩ đang xen vào liên quan đến sức khỏe thể xác của các thành viên trong hộ gia đình này. Vậy là “ma” của tâm trí, thấy chứ? là nỗi sợ.

Bài đọc 341-15

(Q) Đêm 26 hoặc sáng 27 tháng 10, 1925. Mơ thấy bị một con voi nhấc bổng. Có thể còn nữa—Xin nhắc lại—

(A) Như điều này được thấy, con voi là biểu tượng của quyền lực, sức mạnh, mưu trí, với mọi khuynh hướng tâm trí của điều được thu nhận qua tri thức. Vậy hãy để thực thể được nhấc bổng bởi điều ấy, miệt mài học hỏi để biểu lộ năng lực sử dụng và ứng dụng theo cách đẹp lòng Ngài, như đã thấy ở việc người giữ voi giải cứu, thấy chứ?

Bài đọc 136-18

(Q) Sáng Thứ Ba, ngày 3 tháng 11, 1925. Mẹ, [900] và tôi sống chung trong một căn nhà ở New Jersey, và tôi nghe nhiều tiếng súng và náo

excitement. All of the windows of our house were open, and as it was raining and storming out, we rushed to close and lock them. Some terrible wild man seemed to be running through the town shooting and causing great trouble, and the police were chasing him.

(A) (breaking in) The large man, the bugaboo, that comes to the entity in these emblematical conditions here presented, and as seen in others, is in self and self's temper, see?

(Q) (Continuing) *Conditions were chaotic and troublesome. We stopped the police to ask if they had caught this terrible person and they answered, "Not yet."*

(A) Then the answer we would see: Control self, if this terrible person would be caught and conquered, see?

Reading 136-6

(Q) *Dreamed I died.*

(A) This is the manifestation of the birth of thought and mental development awakening in the individual, as mental forces and physical forces develop. This, then, is the awakening of the subconscious, as is manifested in death in physical forces, being the birth in the mental.

Reading 341-13

(Q) *Dreamed of being at..., Kentucky, at home. Two people seemed to be with me.*

We were watching a dirigible and an airship that were sailing above us but seemed to be in great distress. Suddenly the dirigible spun on its nose and crashed into the ground in the lawn. I heard the cries and groans of the occupants as the ship struck.

The two other people and I started towards the wreck but were at first warned back by those who survived. A little later we were called

động. Tất cả các cửa sổ nhà chúng tôi đều mở, và vì bên ngoài trời đang mưa bão, chúng tôi vội chạy đi đóng và khóa lại. Có một người đàn ông hoang dại đáng sợ dường như đang chạy khắp thị trấn nổ súng và gây rối lớn, cảnh sát thì đuổi theo.

(A) (ngắt lời) Người đàn ông to lớn, ông kẹ, kẻ đến với thực thể trong những tình trạng mang tính biểu tượng được trình bày ở đây, và như đã thấy ở những lần khác, là ở nơi tự thân và cơn nóng nảy của tự thân, thấy chứ?

(Q) (tiếp tục) *Tình hình hỗn loạn và rắc rối. Chúng tôi chặn cảnh sát lại để hỏi họ đã bắt được kẻ đáng sợ này chưa và họ đáp: "Chưa."*

(A) Vậy câu trả lời mà chúng ta thấy là: Hãy tự chế, nếu muốn bắt và khắc phục kẻ đáng sợ này, thấy chứ?

Bài đọc 136-6

(Q) *Mơ thấy tôi chết.*

(A) Đây là sự hiển lộ của sự khai sinh tư tưởng và sự thức dậy của phát triển trí tuệ nơi cá nhân, khi các lực trí tuệ và thể xác phát triển. Vậy, đây là sự thức dậy của tiềm thức, trong khi điều biểu hiện là chết trên phương diện hồng trần lại là sự khai sinh trên phương diện trí tuệ.

Bài đọc 341-13

(Q) *Mơ thấy ở..., Kentucky, ở nhà. Có hai người có vẻ ở cùng tôi.*

Chúng tôi đang quan sát một khí cầu điều khiển và một máy bay đang lượn trên đầu nhưng dường như gặp nạn. Bất chợt khí cầu chúi mũi và đâm xuống đất trên bãi cỏ. Tôi nghe tiếng kêu la, rên rĩ của những người trên tàu khi nó va mạnh.

Hai người kia và tôi chạy về phía đồng đồ nát nhưng ban đầu bị những người sống sót cảnh báo lùi lại. Một lát sau chúng tôi được gọi đến

on to help carry the injured ones to the house. The man I carried seemed to have hurt his leg and kept crying not to take his leg off. Later it seemed that I was again at the wreck. I drank something from a bottle and then continued to collect tools, a hammer and other things. (A) In this, again the emblematical conditions of life presented to the entity.

In that of the dirigible and flying machine, those high ideals as are held in the entity's mind, without stability, showing the destructive forces as may come to such without that strength of character in the tried and true ways to be stable, and the assistance as is seen is the call of self to aid self, as it were, in that way the entity would take. The assistance and the call not to take or remove portion of body, rather that the entity sees in the self conditions that may arise, making this such necessary in the life's work, see? to remove portions of same, unless kept in that straight and narrow way.

The taking from the bottle, rather that necessary, for this represents, then, the water or the assistance of life, presented in that straight and narrow way.

The gathering, then, of tools, that necessary working paraphernalia for the successes the entity would accomplish. The lesson, then, is seen.

Reading 2671-5

(Q) Morning of May 6, 1927. I was standing in the back yard of my home—had my coat on. I felt something inside the cloth on the cuff of my left hand coat sleeve. I worked it out, but it was fastened in the cloth and broke off as it came out, leaving part in. It proved to be a cocoon and where broke a small black spider came out. The cocoon was black and left a great number of eggs—small ones—on my coat

giúp khiêng những người bị thương vào nhà. Người đàn ông tôi khiêng dường như bị đau chân và cứ kêu đừng cắt chân anh ta đi. Sau đó dường như tôi lại ở hiện trường. Tôi uống gì đó từ một cái chai rồi tiếp tục gom dụng cụ, một cái búa và những thứ khác. (A) Ở đây, một lần nữa các tình trạng mang tính biểu tượng của đời sống được trình bày cho thực thể.

Trong biểu tượng khí cầu và máy bay, là những lý tưởng cao mà thực thể cứu mang, thiếu nền tảng vững bền, cho thấy lực phá hoại có thể xảy ra đối với những điều như thế nếu không có sức mạnh của lập hạnh theo những nẻo đường đã được thử thách và chứng tín để vững vàng. Sự trợ giúp như được thấy chính là lời kêu gọi của tự thân để phụ giúp tự thân, như con đường mà thực thể sẽ chọn. Sự trợ giúp và tiếng gọi đừng cắt bỏ một phần thân thể, đúng hơn là thực thể thấy nơi chính mình những tình trạng có thể phát sinh, khiến cho điều ấy trở thành cần thiết trong công việc của đời mình, thấy chứ? —phải cắt bỏ những phần đó—trừ phi được giữ trong con đường ngay thẳng và hẹp.

Việc uống từ cái chai, đúng hơn là điều cần thiết, bởi điều này tượng trưng cho nước hay sự tiếp trợ của sự sống, được trình bày trong con đường ngay thẳng và hẹp.

Việc gom góp, vậy thì, là các dụng cụ—những phương tiện làm việc cần thiết cho các thành tựu mà thực thể mong đạt. Bài học, như thế, đã rõ.

Bài đọc 2671-5

(Q) Sáng ngày 6 tháng 5, 1927. Tôi đứng sau vườn nhà—mặc áo khoác. Tôi cảm thấy có gì đó bên trong lớp vải nơi cổ tay áo bên trái. Tôi lôi nó ra, nhưng nó bị dính vào vải và gãy khi kéo ra, để lại một phần trong đó. Hóa ra đó là một cái kén và chỗ bị gãy thì một con nhện đen nhỏ chui ra. Cái kén đen và để lại vô số trứng—những cái nhỏ—trên ống tay áo của tôi, mà tôi bắt đầu bóp vỡ và gỡ đi. Con nhện

sleeve, which I began to break and pull off. The spider grew fast and ran away, speaking plain English as it ran, but that I do not remember, except that it was saying something about its mother. The next time I saw it, it was a large black spider which I seemed to know was the same one grown up, almost as large as my fist—had a red spot on it, otherwise was a deep black. At this time it had gotten into my house and had built a web all the way across the back inside the house and was comfortably watching me. I took a broom, knocked it down and out of the house, thinking I'd killed it, but it did more talking at that time. I remember putting my foot on it and thought it was dead. The next time I saw it, it had built a long web from the ground on the outside of the house in the back yard, near where I first got it out of my sleeve—and it was running up toward the eaves fast when it saw me. I couldn't reach it but threw my straw hat in front of it and cut the web and spider fell to the ground, talking again, and that time I hacked it to pieces with my knife.

(A) In this there is seen the emblematical conditions of those forces as are being enacted in the life of this body. And, as is seen, both the spider and the character of same are as warnings to the body as respecting the needs of the body taking a definite stand as respecting the relations of others who would in this underhand manner take away from the body those surroundings of the home—that are in the manner of being taken, unless such a stand is taken. For, as is seen, the conditions of the relations of the entity, the body, with another, as seen, are of the nature as is emblematically shown by the relations of this body with this other body; that its relations at first meant only that of the casual conditions that might be turned to an account of good, in a social and financial manner; yet, as has been seen, there has come the constant drain on the entity, not only in pocket but in the affections of the

lớn rất nhanh và chạy đi, nói tiếng Anh rõ ràng khi nó chạy, nhưng tôi không nhớ, ngoại trừ nó nói gì đó về mẹ nó. Lần kế tôi thấy nó, đó là một con nhện đen lớn mà tôi dường như biết là cùng một con đã lớn lên, gần bằng nắm tay tôi—có một đốm đỏ, còn lại đen tuyền. Lúc này nó đã chui vào nhà tôi và giăng một mạng nhện kéo dài suốt bên trong phía sau nhà và thành thói quen sát tôi. Tôi lấy cái chổi, quật nó rơi xuống và quét ra khỏi nhà, tưởng rằng tôi đã giết nó, nhưng lúc ấy nó còn nói nhiều hơn. Tôi nhớ đã giẫm lên nó và tưởng nó chết rồi. Lần sau tôi thấy nó, nó đã giăng một sợi tơ dài từ mặt đất ở bên ngoài ngôi nhà, phía sau vườn, gần chỗ tôi lần đầu lôi nó ra khỏi ống tay—và nó đang bò nhanh lên mái hiên khi thấy tôi. Tôi không với tới được, bèn ném chiếc mũ rơm chắn trước nó và cắt sợi tơ, con nhện rơi xuống đất, lại nói, và lần đó tôi chém nó thành mảnh bằng dao.

(A) Ở đây có thể thấy những tình trạng mang tính biểu tượng của các lực đang được diễn ra trong đời sống của thân này. Và, như được thấy, cả hình tượng con nhện và tính chất của nó đều là lời cảnh báo cho thân liên quan đến nhu cầu của thân phải có lập trường dứt khoát về các mối quan hệ với những người khác—những kẻ theo cách thức ngấm ngấm này sẽ tước đoạt khỏi thân những điều kiện bao quanh mái ấm—đang bị lấy đi, trừ phi một lập trường được xác lập. Bởi, như được thấy, các tình trạng trong mối quan hệ của thực thể, của thân, với một người khác, như đã thấy, thuộc về bản chất được biểu tượng qua mối quan hệ giữa thân này với thân kia; rằng mối liên hệ ban đầu của kẻ ấy chỉ là những điều tùy thời vốn có thể được chuyển hóa thành lợi ích, về mặt xã hội và tài chính; thế nhưng, như đã thấy, đã có sự hao tổn thường xuyên đối với thực thể, không chỉ trong túi tiền mà cả trong tình cảm của trái tim, và giờ đây những điều ấy đe dọa tận nền

heart, and now such threaten the very foundations of the home— and, as seen, threaten to separate the body from the home and its surroundings; and unless the entity attacks this condition, cutting same out of the mind, the body, the relations, the conditions, there will come that condition that will be, as it were, as the condition as seen. Take the warning then. Prepare self. Meet the conditions as the man, not as the weakling—and remember those duties that the body owes first to those to whom the sacred vows were given, and to whom the entity and body owes its position in every sense, and as well as the duty that is obligatory to the body or those to whom the entity, the body, should act in the sense of the defender, rather than bringing through such relations those dark underhanded sayings, as are seen, as said by that one who would undermine, as well as are being said by those whom the body may feel such relations are hidden from; yet these have grown to such extent as may present a menace to the very heart and soul of the *body* of this entity. Beware! Beware!

Editor's Note: [2671-5]'s wife wrote Edgar Cayce to say that her husband was having an affair.

Reading 140-10

(Q) *Night of Tuesday, December 15, or Wednesday morning, December 16, 1925. We were in the country—on a party it seemed at Rose Fenton Farm, Asbury Park, New Jersey. We started to drive away from this restaurant over a lakeside road. Everyone was getting into their motor cars preparatory to the homeward drive. I had a two seater, new green Pierce Arrow Car. [137] climbed in next to me—I was driving, and as we started down the lakeside road, we kept close to the embankment and all at once I seemed to go over the edge. The car stopped and I thought to myself I could jam on the emergency brake and have it hold long enough for us all to get*

tảng của mái ấm—và, như đã thấy, đe dọa tách thân ra khỏi mái ấm và những gì bao quanh; và nếu thực thể không tấn công tình trạng này, cắt bỏ nó khỏi tâm trí, khỏi thân, khỏi các mối quan hệ, khỏi các tình trạng, thì sẽ đến tình trạng, như thế, đúng như tình cảnh đã thấy. Vậy hãy nhận cảnh báo. Hãy chuẩn bị tự thân. Hãy đối diện tình trạng như một người đàn ông, không như kẻ bạc nhược—và nhớ đến những bốn phận mà thân trước hết mắc nợ với những người mà các lời thể thiêng liêng đã được trao, và với những người mà thực thể và thân mắc nợ vị thế của mình trên mọi phương diện, cũng như bốn phận bắt buộc đối với thân hay đối với những người mà thực thể, thân, nên hành động trong ý nghĩa của người bảo vệ, thay vì đem đến qua những mối quan hệ như thế những lời lẽ mờ ám tối tăm, như đã thấy, như được nói bởi kẻ muốn phá hoại, cũng như đang được nói bởi những người mà thân có thể nghĩ rằng các mối quan hệ ấy được che giấu khỏi họ; thế nhưng những điều này đã lớn đến mức có thể trở thành mối đe dọa cho chính trái tim và linh hồn của thân của thực thể này. Cẩn thận! Cẩn thận!

Ghi chú của biên tập viên: Vợ của [2671-5] đã viết cho Edgar Cayce để nói rằng chồng bà đang ngoại tình.

Bài đọc 140-10

(Q) Đêm Thứ Ba, ngày 15 tháng 12, hoặc sáng Thứ Tư, ngày 16 tháng 12, 1925. Chúng tôi ở miền quê—hình như trong một bữa tiệc tại Rose Fenton Farm, Asbury Park, New Jersey. Chúng tôi bắt đầu lái xe rời nhà hàng này theo con đường ven hồ. Mọi người đang lên ô tô của mình chuẩn bị lái về nhà. Tôi có một chiếc hai chỗ, chiếc Pierce Arrow màu xanh lá mới. [137] leo lên ngồi cạnh tôi—tôi cầm lái, và khi chúng tôi bắt đầu chạy trên con đường ven hồ, chúng tôi đi sát mép bờ và bất thần tôi dường như chạy qua rìa. Xe dừng lại và tôi nghĩ có thể tôi sẽ giạt phanh khẩn cấp và giữ đủ lâu để tất cả chúng tôi ra ngoài an toàn, nhưng thay vì thế tôi đã không làm gì.

out and escape injury, but instead I did nothing. I jumped out of the car and into the lake, the car falling after me and on top of me. I was killed.

(A) In this there is presented to the entity the phenomena, in this emblematical manner, pertaining to that condition in the mental forces, which pertains to the condition in life. That is, that the time for preparation for any condition is when there is the time, or before a condition appears in which the energies, the abilities, the conditions of all force are presented for the entity to exercise therein, see? for, as is seen, the life is filled with the beauties in life, the enjoyment of the pleasures of the flesh in every manner; yet when the emergency presents itself, although the action of the mind is to *do*, without the trained responding of the physical to that action, there is the loss. That is, then: To know to do good and do it not, to him it is imputed as sin. This lesson is manifested to the entity here. Use it. No special significance as to a given time, place or condition, but as relates to Life, see?

Reading 137-31

(Q) *Wednesday evening, November 11, 1925. Someone (probably myself) was looking up to corner of a tent of some kind and the person (probably me) seemed to be ordering God.*

(A) As is seen in this emblematical form, the entity gains through this the understanding wherein the spiritual forces in the physical being may so magnify self's interests as to come under that direct influence of those spiritual laws. And as the tents represent to the entity the insecure dwelling, and the looking up and ordering to the High and Holy, that which the entity, through the prayer of the righteous many may be saved, and as the ordering is then to self, to so direct life in self as to be in that closer accord, closer touch, that the orders from the Highest may

Tôi nhảy ra khỏi xe và xuống hồ, chiếc xe rơi theo sau và đè lên tôi. Tôi chết.

(A) Ở đây, hiện tượng được trình bày cho thực thể theo cách thức mang tính biểu tượng, liên quan đến tình trạng trong các lực trí tuệ, vốn tương hệ với tình trạng trong đời sống. Tức là, thời khắc chuẩn bị cho bất kỳ tình trạng nào là lúc có thời giờ, hay là trước khi xuất hiện một tình trạng trong đó các năng lực, khả năng, các điều kiện của mọi lực được trình bày để thực thể có thể vận dụng, thấy chứ? Bởi, như được thấy, đời sống chất chứa những vẻ đẹp của đời sống, sự tận hưởng các khoái lạc của xác thịt theo mọi cách; thế nhưng khi tình cảnh khẩn cấp xuất hiện, dấu hành vi của thể trí là hành động, nhưng nếu thân thể không được rèn luyện để đáp ứng kịp hành vi ấy, thì sẽ có mất mát. Tức là: Biết làm điều thiện mà không làm, thì điều ấy bị kể là tội cho người ấy. Bài học này được biểu lộ cho thực thể ở đây. Hãy dùng nó. Không có ý nghĩa đặc thù nào về một thời điểm, nơi chốn hoặc điều kiện nhất định, mà là liên hệ đến Đời Sống, thấy chứ?

Bài đọc 137-31

(Q) Tối Thứ Tư, ngày 11 tháng 11, 1925. Ai đó (có lẽ là tôi) đang ngước nhìn lên góc của một cái lều nào đó và người ấy (có lẽ là tôi) dường như đang ra lệnh cho Thượng đế.

(A) Như được thấy theo hình thức mang tính biểu tượng này, thực thể nhờ đó mà hiểu được nơi nào các lực tinh thần trong hữu thể thể xác có thể làm cho lợi ích của tự thân được phóng đại đến mức đặt mình dưới ảnh hưởng trực tiếp của các định luật tinh thần ấy. Và vì những cái lều đại diện cho chỗ ở bấp bênh đối với thực thể, và việc ngước nhìn và ra lệnh với Đấng Tối Cao và Thánh Khiết, là điều mà thực thể, thông qua lời cầu nguyện của người công chính, nhiều người có thể được cứu; và vì thế, mệnh lệnh được trao cho tự thân, để điều hướng đời sống trong tự

be through that channel from which entity has seen much development, see? Well that in this connection entity read Jude, especially 10th, 11th and 12th verses.

Reading 136-26

(Q) *Monday morning, December 28, 1925. I saw handwriting on the wall, with "Well." I didn't understand and went back to sleep and saw myself in a blue and white dress. I was kneeling down on my knees before the doctor and he patted me on the head and I said: "Through you and God Almighty has our mother been spared to us," and then he said, "Let us pray again to you and the Lord God."*

(A) In this there is presented to the entity that, as has been given, under the conditions there is only then for the entity to put self into the hands of the giver of all good and perfect gifts. For in choosing the physician, the best, then for self and for the good of the condition that is presented. The blue and white giving then the pure, the true self in that prayer and supplication, and with this perfect understanding there comes the "All is well," see? for as the handwriting is of old, this then comes to this body, that the full understanding of the abilities of self are so limited, and only in Him would we put our trust if all would be well with ourselves.

Reading 136-24

(Q) *Dreaming, said out loud, "[900], don't eat so many coats."*

(A) As this presents an unreasonable condition in that as said, it presents an unreasonable attitude of the individual towards [900] in some respect. Then be in that manner not unreasonable, see?

thân sao cho được trong sự hòa hợp gần gũi hơn, tiếp xúc gần gũi hơn, để những mệnh lệnh từ Đấng Tối Cao có thể thông qua kênh mà từ đó thực thể đã thấy nhiều phát triển, thấy chứ? Tốt là trong mối liên hệ này thực thể hãy đọc Thư Giu-đe, đặc biệt câu 10, 11 và 12.

Bài đọc 136-26

(Q) Sáng Thứ Hai, ngày 28 tháng 12, 1925. Tôi thấy chữ viết trên tường, với chữ "Vâng." Tôi không hiểu và quay lại ngủ và thấy mình trong một chiếc váy xanh và trắng. Tôi đang quỳ gối trước bác sĩ và ông vỗ đầu tôi, tôi nói: "Nhờ ông và Thượng đế Toàn Năng, mẹ của chúng tôi đã được gìn giữ cho chúng tôi," rồi ông nói: "Chúng ta hãy lại cầu nguyện với ông và với Chúa Tể là Thượng đế."

(A) Trong điều này, điều được trình bày cho thực thể là, như đã nói, dưới những điều kiện ấy, chỉ còn lại cho thực thể là trao phó bản thân vào tay Đấng ban phát mọi ân huệ thiện lành và trọn hảo. Vì khi chọn vị lương y, vị tốt nhất, thì như thế là vì bản thân và vì điều kiện đang được đặt ra. Màu xanh và trắng khi ấy dâng hiến phần tinh khiết, cái chân ngã trong lời cầu nguyện và khấn nài ấy, và với sự thấu hiểu trọn vẹn này sẽ vang lên "Mọi sự đều ổn", thấy chứ? vì như chữ viết tay xưa kia, điều này rồi đến với thân thể này, rằng sự thấu hiểu trọn vẹn về những khả năng của bản thân vốn hết sức hạn hẹp, và chỉ nơi Ngài chúng ta mới đặt niềm tin nếu mọi sự của chúng ta muốn được tốt lành.

Bài đọc 136-24

(H) Trong mơ, nói to: "[900], đừng ăn nhiều áo khoác như thế."

(Đ) Vì điều này trình hiện một tình trạng phi lý ở chỗ như đã nói, nó biểu thị một thái độ phi lý của cá nhân đối với [900] ở một phương diện nào đó. Vậy thì đừng hành xử phi lý theo cách ấy, thấy không?

Reading 195-42

(Q) *Early hours of Sunday morning, July 3, 1927, at..., Ohio. Dreamed that I was going to some kind of a meeting at night. I was walking through hilly country taking high road. Noticed someone walking on lower road. I crossed over ruins of old home, recognizing the old home of my uncle (Geo. S. [...] of San Gabriel, California), which is near new home. Thought how nice it would be to see all the family after the meeting. Crossed an old fountain—there was an obstruction around fountain. I climbed the fence—was accosted by young military guards, seemingly boy scouts—was escorted before some tribunal and asked to give account of myself. I said I was from..., Ohio, formerly from California. Gave full details. I was told my case was under consideration and I left. Seemed to be on a boat overlooking much water when one of the guards said I was wanted. I followed, and tribunal said after considering my case I was to be court-martialed next day—that I should give matter thought and could either defend myself or have someone defend me. I left soon and the thought came to me to have my cousin Major Geo. S. [...] defend me.*

(A) In this we find there are seen the emblematical conditions as respecting meeting contemplated by the entity, and the entering in an association with same. As is seen when the entity climbs to that source from which—as represented by the fount, or that place from which the greater knowledge may be obtained—there is seen the line of the criticism as may be expected by the entity from so doing; yet, as is seen, there is then opened—by this gaining a portion of knowledge—the greater expanse of knowledge than even from the fount, in the large amount of water as is seen associated when the entity is called to the tribunal. The thought, the intent, the purport in self to have *officer* address or defend the entity, is as from those sources upon which the entity may call for the better

Bài đọc 195-42

(H) Sáng sớm Chủ nhật, ngày 3 tháng 7, 1927, tại..., Ohio. Mơ rằng tôi sắp đi dự một kiểu họp mặt nào đó vào ban đêm. Tôi đi xuyên qua vùng đồi núi trên con đường cao. Nhận ra có ai đó đi trên con đường thấp hơn. Tôi băng qua tàn tích của ngôi nhà cũ, nhận ra nhà cũ của ông chú tôi (Geo. S. [...] ở San Gabriel, California), vốn ở gần ngôi nhà mới. Nghĩ rằng sau buổi họp được gặp cả gia đình thì thật là hay. Băng qua một đài phun nước cổ—có vật cản quanh đài phun. Tôi trèo qua hàng rào—bị mấy lính trẻ chặn lại, trông như hướng đạo sinh—bị áp giải đến trước một tòa và được yêu cầu tự khai lý lịch. Tôi nói tôi đến từ..., Ohio, trước kia từ California. Cung cấp đầy đủ chi tiết. Tôi được cho biết vụ việc của tôi đang được xem xét và tôi rời đi. Có vẻ như tôi ở trên một con thuyền nhìn ra vùng nước mênh mông thì một trong các vệ binh nói tôi được gọi. Tôi đi theo, và tòa nói sau khi xem xét vụ việc của tôi, tôi sẽ bị xử án quân sự hôm sau—rằng tôi nên suy nghĩ về việc này và có thể tự bào chữa hoặc nhờ ai đó bào chữa cho mình. Tôi rời đi sớm và chợt nghĩ nên nhờ người anh em họ của tôi, Thiếu tá Geo. S. [...] bào chữa cho mình.

(Đ) Ở đây chúng ta thấy những tình trạng mang tính biểu tượng liên quan đến cuộc họp mà thực thể đang dự định, và việc gia nhập một hiệp hội với điều đó. Như thấy khi thực thể trèo lên nguồn—được biểu trưng bởi suối, hay nơi từ đó tri thức lớn lao hơn có thể được lĩnh hội—ta thấy đường lối chỉ trích như điều thực thể có thể mong đợi khi làm vậy; tuy nhiên, như thấy, khi đạt được một phần tri thức thì mở ra—một khoảng tri kiến rộng lớn hơn cả từ nơi nguồn—trong khối lượng nước mênh mang đi kèm khi thực thể được gọi đến tòa. Ý nghĩ, chủ ý, mục đích ở trong bản thân muốn để một sĩ quan lên tiếng thay hay bênh vực cho thực thể, là xuất phát từ những nguồn mà thực thể có thể kêu cầu để thấu hiểu tốt hơn về toàn thể Sự Sống. Và khi mỗi người áp dụng trong đời sống, thực thể có thể nhờ đó mà thu đạt tri thức

understanding of all of life. And as each applies in the life the entity may gain through same that knowledge wherein the greater development comes to the entity, irrespective of censure or of any criticism that may be presented by others. For, as is seen, the presentation of criticism is as of the raw recruit, or of ones of little understanding. Be not afraid. Rather gain that claim whereupon the greater understanding, and the ability to apply same, may come into the life of self.

Reading 137-99

EC: We have the body, the enquiring mind, [137]—this we have had here before.

The dreams, as we see, to this body bring much of those elements that are as the weighing of matters, conditions, elements, in the mental mind with the subconscious forces and experiences of the body, and come in emblematical or in direct response to desire of the mental body to acquaint self with the more perfect understanding. Hence, as has oft been given, the body is nearer to that point where the mystic or the subconscious self may be applied than most individuals, for much has been experienced through the physical planes by the entity—much may be expected, then, of the applications to which the entity lends self in its endeavors.

(Q) *Of recent date. I was sitting at my desk in the office in an argument with [my husband] [900]. It seemed we were going to separate, and he said he was going to do something to me. I said, "you've got a swell chance."*

(A) This in this direct manner relates to those conditions, as has oft been given, that these are as helpmeets one to another, and that without the strength and the encouragement from the other, *neither* would accomplish that as may be done in

qua đó, nhờ thế sự phát triển lớn lao hơn sẽ đến với thực thể, bất chấp sự chê trách hay mọi chỉ trích mà người khác có thể nêu ra. Bởi, như thấy, sự bày tỏ chỉ trích giống như từ một tân binh, hay của những người hiểu biết ít ỏi. Đừng sợ. Trái lại, hãy chiếm lĩnh nền tảng nhờ đó sự thấu hiểu lớn lao hơn, và khả năng áp dụng điều đó, có thể đi vào đời sống của bản thân.

Bài đọc 137-99

EC: Chúng tôi đang có thân thể, thể trí truy vấn, [137]—chúng tôi từng có điều này ở đây trước đó.

Những giấc mơ, như chúng ta thấy, đem đến cho thân thể này nhiều yếu tố như cân nhắc sự việc, điều kiện, yếu tố, trong thể trí cùng với các lực tiềm thức và những trải nghiệm của thân thể, và đến trong hình thức biểu tượng hoặc như sự đáp ứng trực tiếp đối với ước muốn của thể trí nhằm làm cho bản thân quen thuộc với sự thấu hiểu hoàn bị hơn. Do đó, như thường đã được nêu, thân thể đang gần điểm mà nhà thần bí hay cái tự ngã tiềm thức có thể được áp dụng hơn đa số cá nhân, bởi vì thực thể đã trải nghiệm nhiều qua các cõi hồng trần—vậy thì có thể mong đợi nhiều về những ứng dụng mà thực thể dốc lòng trong nỗ lực của mình.

(H) Gần đây. Tôi đang ngồi tại bàn làm việc trong văn phòng tranh luận với [chồng tôi] [900]. Có vẻ như chúng tôi sắp ly thân, và anh ấy nói anh ấy sẽ làm điều gì đó với tôi. Tôi nói, "anh có cơ hội tuyệt vời đấy."

(Đ) Điều này theo cách trực tiếp liên hệ đến các điều kiện, như thường đã được nêu, rằng họ là những người trợ bạn cho nhau, và rằng nếu không có sức mạnh và sự khích lệ từ người kia, thì chẳng ai hoàn tất được điều có thể làm khi hợp nhất; bởi những đổi thay

unison; for the changes in the life of each is that the activity of one is that necessary balance for the better understanding of the other.

Then, as the warning—let not that in any manner enter the life that would separate the self from the abilities of the other, for in this union of strength much may be attained by each. Let the minds of each, then, depend mentally, morally, physically, upon the works and activities of the other, mentally, morally, physically.

Reading 900-114

(Q) *Then my mother, wife and I, took an automobile ride, and I observed all the things that money could buy, and also observed the glory of the True Life. I saw trains and boats and also the entrance to what seemed a monastery. I said to my mother: "What is the use of making money and those things the object of life, when they aren't even real?"*

(A) This again, we see, viewing the same perspective vision from a different angle, gaining then, as it were, in this that perspective of the valuation of the real and unreal, for as has been given, and well summed in this: "Though a man gain the *whole world* and lose his own soul" of what use is it? and as is viewed, these, as precepts and principles, must become the workableness of the entity, for as is seen, with the closer associations of the mental forces to those of the truths as pertain to the phenomena of life, these insights in same are gained, making a clearer vision, a clearer understanding the full meaning, and in same we become free indeed. Not then that each in its sphere is to be belittled but that each is made to serve its intent and purpose, to magnify even as He would magnify.

Reading 2205-3

trong đời sống mỗi người là hoạt động của một người chính là sự cân bằng cần thiết cho sự thấu hiểu tốt hơn của người kia.

Vậy nên, như lời cảnh báo—chớ để bất cứ điều gì len vào đời sống khiến bản thân tách khỏi khả năng của người kia, vì trong sự hợp nhất của sức mạnh này, mỗi người có thể đạt được nhiều điều. Hãy để thể trí mỗi người, vậy thì, nương dựa, về mặt trí tuệ, đạo đức, thể xác, vào các công việc và hoạt động của người kia, về mặt trí tuệ, đạo đức, thể xác.

Bài đọc 900-11 4

(H) Rồi mẹ tôi, vợ tôi và tôi đi dạo bằng ô tô, và tôi quan sát tất cả những thứ mà tiền có thể mua, đồng thời cũng nhận ra vinh quang của Sự Sống Chân Thực. Tôi thấy tàu hỏa và thuyền bè và cả lối vào nơi giống như một tu viện. Tôi nói với mẹ tôi: "Làm ra tiền và lấy những thứ ấy làm cứu cánh của đời sống thì ích gì, khi chúng thậm chí chẳng thật?"

(Đ) Lại nữa, chúng ta thấy, đang nhìn một viễn tượng cùng một góc nhìn từ một góc khác, nhờ đó, như thể, thu được viễn tượng về sự thẩm định cái thực và cái hư, vì như đã được nêu, và được cô đọng như sau: "Dẫu một người chiếm được cả thế gian mà đánh mất linh hồn mình" thì ích gì? và như được nhìn nhận, các điều này, như là những giới điều và nguyên lý, phải trở thành khả năng vận dụng của thực thể, bởi như thấy, với sự gắn bó chặt chẽ hơn của các lực thể trí với những chân lý liên quan đến các hiện tượng của đời sống, những tuệ kiến về điều đó được thu đạt, khiến tâm nhìn sáng rõ hơn, sự thấu hiểu rõ ràng hơn về ý nghĩa trọn vẹn, và ở đó chúng ta thật sự trở nên tự do. Không phải để hạ thấp mỗi điều trong phạm vi của nó, mà để mỗi điều được làm cho phục vụ chủ ý và mục đích của mình, để tôn vinh ngay như Ngài sẽ tôn vinh.

Bài đọc 2205-3

(Q) *Explain the significance of the childhood dream of eyes and bubbles, and how its influence can be used for good in the future.*

(A) These as we find are, as it were, the ends—or portions—of many individual experiences of the entity through many of its sojourns. As the entity knew of and saw manifestations of the power of the unseen forces in the experiences of others, it brought those activities and movements of every form. Thus these become as fearful experiences, or as things that create fear. Yet if they are taken as assurances of His promises, it will be seen that they are reminders that out of self visions come, out of self thoughts arise, out of self activities may begin; and these become rather than as stepping-stones than stumbling stones—as they oft have.

Then, the little assurances that arise, bless them, keep them; not as fearful things, but as those things upon which *hope* and faith and patience and love may be builded!

Editor's Note: Dream guidance on specific issues.

Reading 137-60

(Q) *Arthur De Cordova asked me if [5768] was away, to which I replied in affirmative. He then said: "Well, then you are going to make some money." I jumped to the conclusion he meant Fleischman but he corrected me by telling me that Ajax Rubber stock ought to go up because of the commodity Rubber going up. Also some reference in this respect to Fisk Tire bonds. De Cordova and I looked at the Ajax specialist book (which I have on the floor) but I was not favorable to buying any Ajax rubber stock, so we did nothing.*

(H) Giải thích ý nghĩa giấc mơ thời thơ ấu về những đôi mắt và các bong bóng, và làm sao ảnh hưởng của nó có thể được dùng cho điều lành trong tương lai.

(Đ) Những điều này như chúng ta thấy là, như thế, là những phần cuối—hay những phần—của nhiều kinh nghiệm cá nhân của thực thể qua nhiều lần lưu trú của y. Khi thực thể biết và thấy các biểu hiện năng quyền của những lực vô hình trong trải nghiệm của kẻ khác, nó đã mang theo các hoạt động và chuyển động của mọi loại hình. Do vậy chúng trở thành những trải nghiệm gây sợ hãi, hay những điều tạo ra nỗi sợ. Tuy nhiên nếu đón nhận chúng như những sự bảo chứng về các lời hứa của Ngài, sẽ thấy rằng chúng là những nhắc nhở rằng từ tự thân các thị kiến xuất hiện, từ tự thân những tư tưởng khởi sinh, từ tự thân các hoạt động có thể bắt đầu; và thế là chúng trở nên những bậc thang hơn là hòn đá vấp ngã—như chúng từng thường là vậy.

Vậy thì, những bảo chứng nhỏ nhoi nảy sinh, hãy chúc phúc chúng, giữ gìn chúng; không như những điều đáng sợ, mà như những điều trên đó hy vọng, đức tin, nhẫn nại và tình thương có thể được xây dựng!

Ghi chú của biên tập viên: Chỉ dẫn từ giấc mơ về các vấn đề cụ thể.

Bài đọc 137-60

(H) *Arthur De Cordova hỏi tôi liệu [5768] có đi vắng không, tôi đã trả lời khẳng định. Rồi ông ấy nói: "Vậy thì anh sắp kiếm được ít tiền." Tôi vội kết luận rằng ông ấy ám chỉ Fleischman nhưng ông ấy đính chính bằng cách bảo tôi rằng cổ phiếu Ajax Rubber có lẽ sẽ tăng vì hàng hóa Cao su đang tăng giá. Cũng có một số đề cập liên quan đến trái phiếu Fisk Tire. De Cordova và tôi xem sổ chuyên viên của Ajax (cuốn tôi để trên sàn) nhưng tôi không nghiêng về việc mua bất kỳ cổ phiếu cao su Ajax nào, nên chúng tôi đã không làm gì.*

(A) Then, as seen, this the continuation of that as given, that the entity, physically, should study these conditions, in the physical, mental, way and manner as pertains to these individual stocks, see? that the use of such conditions, as would be determined by the study of same, may be used by the entity.

(Q) *What is indicated I should do in regard to Ajax Rubber? When?* (A) Study, study, study, study! Not any indication of buying, or selling either.

Reading 853-5

(Q) *How may I develop my dreams and visions so as to enable me to locate the hidden treasure?*

(A) By not wishing or not insisting, but as of preparation of self; meditations and then turning—as it were—to the within that there may be the visions of those activities that will aid not only those that would assist from beyond but aid self in recalling and seeing the places and positions of the cache.

Reading 853-8

(Q) *How may I best prepare self for meditation and then turn within, as previously given, to locate buried treasure to aid those that would assist from beyond and aid me in recalling and seeing places and positions of cache?*

(A) Study first those associations of what the mental mind is, and how the mental mind (that is, the mind of the body) may be attuned with the Infinite or to the soul mind. For they are—as Life—one and the same; not as sections, but as an awareness, as a remembrance, as an activity. And entering into meditation (as we have given in the pamphlet on Meditation) one then submerges the physical consciousness and

(Đ) *Vậy thì, như thấy, đây là sự tiếp nối điều đã nêu, rằng thực thể, về phương diện thể xác, nên nghiên cứu các điều kiện này, theo cách thức hồng trần và trí tuệ liên quan đến các cổ phiếu riêng lẻ này, thấy chứ? để việc sử dụng các điều kiện như thế—như sẽ được định đoạt bởi việc nghiên cứu chúng—có thể được thực thể sử dụng.*

(H) *Điều gì được chỉ dẫn là tôi nên làm liên quan đến Ajax Rubber? Khi nào?* (Đ) *Học đi, học đi, học đi, học đi! Không có chỉ dẫn nào về việc mua, hay bán cả.*

Bài đọc 853-5

(H) *Làm sao tôi có thể phát triển giấc mơ và thị kiến của mình để có thể định vị kho báu ẩn giấu?*

(Đ) Bằng cách không mong mỏi hay không khẳng khẳng, mà như là sự chuẩn bị cho bản thân; tham thiền rồi sau đó quay—như thể—vào bên trong để có thể có những thị kiến về các hoạt động sẽ hỗ trợ không chỉ những ai muốn trợ giúp từ cõi bên kia mà còn trợ giúp bản thân trong việc hồi tưởng và nhìn thấy các nơi chốn và vị trí cất giấu.

Bài đọc 853-8

(H) *Làm sao tôi có thể chuẩn bị bản thân tốt nhất cho tham thiền và rồi quay vào bên trong, như đã cho trước đây, để định vị kho báu chôn giấu nhằm trợ giúp những người muốn trợ giúp từ cõi bên kia và giúp tôi hồi tưởng và nhìn thấy các nơi chốn và vị trí cất giấu?*

(Đ) Trước hết hãy nghiên cứu những liên hệ về thể trí là gì, và làm sao thể trí (tức là, thể trí của thân thể) có thể được hòa điệu với Đấng Vô Cùng hoặc với thể trí của linh hồn. Vì chúng—như Sự Sống—là một và đồng nhất; không phải như những phần đoạn, mà như một sự nhận biết, một sự hồi nhớ, một hoạt động. Và khi bước vào tham thiền (như chúng tôi đã chỉ dẫn trong tập sách nhỏ về Tham Thiền) thì người ta nhấn chìm tâm

allows an attunement; as an acoustic instrument would be, as a recalling to mind would be; so that there is then opened for the self the remembrance.

As has been given for this entity, such an attunement or such an awareness becomes most in accord in dream; for then there is the submerging of the physical consciousness and the desires of same; and if there is the meditating it brings better attunement with less of what may be termed as an interference of conscious forces, conscious influences. Hence, as has been given, if this will be practiced or applied in the experience, the remembrance should come.

Editor's Note: Recurring dreams.

Reading 487-6

GC: You will have before you the body and the enquiring mind of [487] of..., Virginia, this dream the body had three nights in succession, February 23, 24, 25, 1926, all regarding the same thing, three little wagons. You will give the interpretation and lesson to be gained from these.

EC: Now, we have this developing mind of an entity that becomes impressed with those visions as are presented to the consciousness, through the subconscious or subliminal self and these are presented that the entity, in the study and thought that may be put on same, for the entity's good and edification. That is, that the entity may better understand self, and self's application to conditions as arise in its life.

As is seen, the wagons as seen present that as an intent or desire, or purpose in the life. Something desired to be done, something desired to be accomplished, something to be desired to give the correct impression to individuals. As is seen in how that the wagons are used, and all are presented—three in each time, see?—the three

thức hồng trần và cho phép một sự hòa điệu; như một nhạc cụ âm học được điều chỉnh, như một sự gợi nhớ trở lại trong thể trí; để rồi mở ra cho bản thân sự hồi nhớ.

Như đã được cho với thực thể này, một sự hòa điệu hay một sự nhận biết như thế trở nên hòa hợp nhất là trong mộng; vì khi ấy có sự nhấn chìm tâm thức hồng trần và các dục vọng của nó; và nếu có sự tham thiền thì điều đó mang lại sự hòa điệu tốt hơn với ít hơn những gì có thể gọi là các nhiễu loạn của các lực ý thức, các ảnh hưởng ý thức. Do vậy, như đã được nêu, nếu điều này sẽ được thực hành hay áp dụng trong trải nghiệm, thì sự hồi nhớ sẽ đến.

Ghi chú của biên tập viên: Giấc mơ lặp lại.

Bài đọc 487-6

GC: Quý vị sẽ có trước mặt mình thân thể và thể trí truy vấn của [487] ở..., Virginia; đây là giấc mơ thân thể đã có ba đêm liên tiếp, ngày 23, 24, 25 tháng 2, 1926, tất cả đều nói về một điều giống nhau, ba chiếc xe kéo nhỏ. Quý vị sẽ đưa ra diễn giải và bài học rút ra từ những điều này.

EC: Giờ đây, chúng ta có một thể trí đang phát triển của một thực thể, kẻ bị ấn tượng bởi những thị kiến được trình bày cho tâm thức, thông qua tự ngã tiềm thức hay khuất thức, và các điều này được đưa ra để thực thể, trong việc học hỏi và suy tư có thể đặt vào đó, vì điều thiện và sự gây dựng bản thân của thực thể. Nghĩa là, để thực thể có thể thấu hiểu bản thân tốt hơn, và sự áp dụng của bản thân vào các điều kiện phát sinh trong đời sống của mình.

Như thấy, những chiếc xe kéo được nhìn thấy biểu thị như một ý định hay ước muốn, hay mục đích trong đời. Điều gì đó muốn được làm, điều gì đó muốn được hoàn tất, điều gì đó muốn được nhằm tạo ấn tượng đúng đắn cho cá nhân khác. Như thấy ở cách những chiếc xe được dùng, và tất cả đều xuất hiện—mỗi lần là ba, thấy chứ?—là ba trạng

conditions as are presented in self. These, as they are given, and as they are used, are as but the way and manner in which self may train, govern, guard, direct self for the better control of self, as the wagons in their shape, their position, need the control. First, as is seen, a long desire—long wagon. As is seen, it is to and from those closely associated with the self, and is as how self would desire to treat, to be held in esteem by those individuals. As is seen in the next, the new white, red and striped wagon. Again, as is seen, associated with members of individual family. Then, representing truth, purity, and untruth, and as is seen in the red wagon that brings trouble, that brings the misunderstandings, then, as the entity sees, misunderstandings bring trouble to self, care to others, worry to many. As is again seen in wagons of peculiar type or construction, and as associated with other individuals rather than of the family, again in the study of same is seen how that the temperament, the attitude, the disposition, makes for good and bad influences. Then, those responsible for the individuality of the entity, and for the development of its purposes in life, should apply same in the way and manner to the life of entity that he may gain good from same.

Reading 823-1

(Q) *Why in early childhood did I dream so many times that the world was being destroyed, always seeing a black destructive cloud?*

(A) From the experience in the Atlantean land, when there were those destructive forces as indicated. The entity saw or lived through those experiences of at least two, yea three, of the destructive periods; saw the land breaking up, as it were.

Editor's Note: Note Cayce's repeated emphasis on the importance of application.

thái được biểu thị trong tự thân. Những điều này, như được nêu, và như chúng được sử dụng, chỉ là cách thức và phương cách mà bản thân có thể rèn luyện, điều hành, canh giữ, dẫn dắt bản thân để tự chủ tốt hơn, như những chiếc xe trong hình dạng, vị trí của chúng, cần sự điều khiển. Trước hết, như thấy, là một ước muốn dài—chiếc xe dài. Như thấy, nó đi tới và đi lui với những người gần bó gần gũi với bản thân, và đó là cách bản thân muốn đối đãi, muốn được những cá nhân ấy coi trọng. Như thấy ở chiếc tiếp theo, chiếc xe mới màu trắng, đỏ và có sọc. Lại nữa, như thấy, gắn với các thành viên của gia đình. Khi ấy, tượng trưng cho chân lý, sự tinh khiết, và điều bất chân, và như thấy ở chiếc xe đỏ vốn gây rắc rối, mang đến những hiểu lầm, thế thì, như thực thể thấy, hiểu lầm mang rắc rối đến cho bản thân, gây bận lòng cho người khác, lo lắng cho nhiều người. Như lại thấy ở những chiếc xe có kiểu dáng hay cấu trúc lạ, và như gắn với những người khác chứ không phải gia đình, một lần nữa trong việc khảo sát điều đó ta thấy khí chất, thái độ, tâm tính làm nên các ảnh hưởng tốt xấu. Vậy thì, những người chịu trách nhiệm về tính cá biệt của thực thể, và về sự phát triển các mục đích sống của y, nên áp dụng điều đó vào đời sống của thực thể theo cách thức để y có thể gạt hái điều thiện từ đó.

Bài đọc 823-1

(H) Vì sao hồi thơ ấu tôi lại mơ rất nhiều lần rằng thế giới đang bị hủy diệt, luôn thấy một đám mây đen hủy diệt?

(Đ) Từ trải nghiệm ở xứ Atlantis, khi có những lực hủy diệt như đã chỉ dấu. Thực thể đã thấy hoặc đã sống qua những trải nghiệm của ít nhất hai, vâng ba, thời kỳ hủy diệt; thấy đất đai tan vỡ, như thế vậy.

Ghi chú của biên tập viên: Lưu ý sự nhấn mạnh lặp đi lặp lại của Cayce về tầm quan trọng của việc áp dụng.

Reading 294-70

Dreams, visions, impressions, to the entity in the normal sleeping state are the presentations of the experiences necessary for the development, if the entity would apply them in the physical life. These may be taken as warnings, as advice, as conditions to be met, conditions to be viewed in a way and manner as lessons, as truths, as they are presented in the various ways and manners.

Reading 136-62

EC: Yes, we have the body, the enquiring mind, [136]. This we have had here before. The dreams again and again present to the entity those lessons, those truths, that the entity seeks to apply in the life, and as these are presented may the entity take those warnings and those lessons from same, and applying same in the life brings about those things that bring more peace, more satisfaction, and a better understanding of the conditions, the purposes, and all of life—for it is not all of life to live, nor yet all of death to die.

Reading 903-5

Apply those applications as have been seen. More of these may come to thee, would thou apply same. If thou desirest thou may *have* more of these direct. If thou fearest, do not call.

Reading 136-45

The dreams, the visions, the impressions as are gained in experiences through the subconscious forces, are giving to the entity those lessons, as may be applied in the physical body, the physical mind, and in the material manner, as has been outlined for the body. The lessons as are being gained by same are as the truths that come by the

Bài đọc 294-70

Những giấc mơ, thị kiến, ấn tượng, đối với thực thể trong trạng thái ngủ bình thường là sự trình hiện những trải nghiệm cần thiết cho sự phát triển, nếu thực thể sẵn sàng áp dụng chúng trong đời sống hồng trần. Chúng có thể được xem như những lời cảnh báo, như lời khuyên, như những điều kiện cần đối mặt, những điều kiện cần được nhìn theo cách như những bài học, như những chân lý, như chúng được trình bày qua nhiều cách thức.

Bài đọc 136-62

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể, thể trí truy vấn, [136]. Điều này trước đây chúng tôi đã có ở đây. Những giấc mơ hết lần này đến lần khác trình hiện cho thực thể những bài học, những chân lý mà thực thể tìm cách áp dụng trong đời sống, và khi những điều này được trình bày, mong thực thể lấy từ đó các lời cảnh báo và các bài học, và việc áp dụng điều đó trong đời sống sẽ mang lại những điều đem đến nhiều bình an hơn, nhiều thỏa mãn hơn, và một sự thấu hiểu tốt hơn về các điều kiện, các mục đích, và toàn thể đời sống—vì sống không phải là tất cả của đời sống, cũng chẳng phải chết là tất cả của cái chết.

Bài đọc 903-5

Hãy áp dụng những ứng dụng như đã thấy. Nhiều điều trong số này có thể đến với người, nếu người áp dụng điều đó. Nếu người mong muốn, người có thể có nhiều điều trực tiếp hơn nữa. Nếu người sợ, đừng gọi.

Bài đọc 136-45

Những giấc mơ, thị kiến, ấn tượng được thu nhận trong các trải nghiệm qua các lực tiềm thức, đang ban cho thực thể những bài học có thể được áp dụng trong thể xác, thể trí, và theo cách thức vật chất, như đã được phác thảo cho thân thể. Những bài học đang được thu nhận đó là những chân lý đến qua việc thực thể tự đặt mình vào một sự hòa điệu và

entity making itself in an attunement and an at-onement with those universal forces, into which the body-conscious mind enters when in the somnambulistic state, or in sleep: for the subconscious force operates on.

Use same, then, and apply same for the better conditions, the better understanding of life and life's purposes, and of those conditions through which the entity passes. For each experience *applied* is a development for the entity. Without an application of the experience is to act in that way that brings condemnation, or a mis-application of the advantages as may be gained by knowledge.

Editor's Note: John Van Auken, in an essay titled "River of Dreams," offers this counsel on working with dreams:

It is important to recognize that the dreamer is our inner self. Therefore, the best interpreter is our inner self, so we should obtain the interpretation while still in or near the dreaming self. Trying to translate a dream later with only our outer, three-dimensional self is very difficult. It did not dream the dream. We will do much better if we keep the body and outer self still as we awaken, and get the dream and its meaning from the inner self.

Here are some quick steps toward better interpretation:

1. Watch your mood upon waking. This will give you the best sense of whether the inner self is happy or unhappy about conditions.

2. Get the gist of the dream first, details second. Jesus once observed that we tend to strain for gnats while we are swallowing camels. The big picture, the overriding theme, is much more important for us to grasp than the details.

sự trở nên nhất thể với các lực phổ quát, mà vào đó tâm thức-thân thể đi vào khi ở trạng thái mộng du, hoặc trong giấc ngủ: bởi lực tiềm thức vẫn vận hành.

Vậy thì, hãy sử dụng điều đó, và áp dụng điều đó cho các điều kiện tốt hơn, sự thấu hiểu tốt hơn về đời sống và các mục đích của đời sống, và về những điều kiện mà thực thể đang đi qua. Vì mỗi trải nghiệm khi được áp dụng sẽ là một sự phát triển cho thực thể. Không áp dụng trải nghiệm là hành động theo cách mang đến sự kết án, hay là một sự áp dụng sai các thuận lợi có thể gặt được nhờ tri thức.

Ghi chú của biên tập viên: John Van Auken, trong một tiểu luận tựa "Dòng Sông của Những Giấc Mơ," đưa ra lời khuyên sau về việc làm việc với giấc mơ:

Điều quan trọng là nhận ra rằng người mơ là cái ta bên trong của chúng ta. Do đó, người diễn giải giỏi nhất là cái ta bên trong, vì vậy chúng ta nên nhận lấy sự diễn giải khi còn ở trong hoặc gần với cái ta đang mộng. Cố dịch một giấc mơ về sau chỉ với cái ta bên ngoài ba chiều là rất khó. Nó đâu có mơ giấc mơ đó. Chúng ta sẽ làm tốt hơn nhiều nếu giữ thân thể và cái ta bên ngoài yên tĩnh khi thức dậy, và nhận lấy giấc mơ cùng ý nghĩa của nó từ cái ta bên trong.

Dưới đây là một vài bước nhanh hướng đến diễn giải tốt hơn:

1. Hãy quan sát tâm trạng của bạn khi tỉnh dậy. Điều này sẽ cho bạn cảm nhận tốt nhất xem cái ta bên trong hài lòng hay không hài lòng về các điều kiện.

2. Nằm lấy cái cốt của giấc mơ trước, chi tiết để sau. Đức Jesus đã từng nhận xét rằng chúng ta có xu hướng lọc con muỗi trong khi nuốt trôi con lạc đà. Bức tranh lớn, chủ đề bao trùm, quan trọng hơn rất nhiều để nắm bắt so với những chi tiết.

3. Understand that the subconscious may use exaggeration to get our attention. It's like the joke of how to get your mule to do something: first, you hit him as hard as you can to get his attention. In a similar manner the subconscious gets our attention: exaggerated activities and shocking imagery will do more to get our attention than sweetly whispered instructions. Therefore, don't let the dramatic exaggerations overwhelm you or cause fear. In fact, the bizarre image or activity is likely the key to interpreting the entire dream.

4. Dreams are usually symbolic. They speak in imagery that represents more than literal appearance. Like good parables or novelettes, they tell a story that has a deeper meaning than the details. Often they use figures of speech. For example, if I told you that I really put my foot in my mouth while talking with someone yesterday, you would know that I did not literally put my foot in my mouth. Dreams speak in the same manner and are best interpreted as you would figures of speech.

5. Finally, nothing will help us get better dream guidance than using dream content in our lives. Create an action plan for each dream. Ask yourself, How can I use this dream in my life today? Even if you are not really sure of the dream's meaning, attempt to use some portion of it. In this way your inner self will be stimulated to bring more insight and guidance through the dream channel, and it will become clearer and more relevant.

In the Book of Job it is written: "God speaks once, even twice—though man regards it not—in a dream, in a vision of the night, when deep sleep falls upon man, in slumberings upon the bed. Then God opens the ears of humans, and seals their instruction, that He may withdraw man from his [selfish] purposes, and hide pride from man. He

3. Hiểu rằng tiềm thức có thể dùng sự phóng đại để thu hút sự chú ý của chúng ta. Nó giống như câu chuyện làm sao khiến con la làm điều gì đó: trước hết, bạn đánh nó thật mạnh để thu hút sự chú ý. Tương tự, tiềm thức khiến chúng ta chú ý: những hoạt động phóng đại và hình ảnh gây sốc sẽ hiệu quả hơn nhiều trong việc thu hút sự chú ý so với những lời chỉ dẫn được thì thầm êm dịu. Do đó, đừng để những phóng đại kịch tính áp đảo bạn hay gây sợ hãi. Thực ra, hình ảnh hay hoạt động kỳ quặc nhiều khả năng là chìa khóa để diễn giải toàn bộ giấc mơ.

4. Giấc mơ thường là biểu tượng. Chúng nói bằng hình ảnh tượng trưng cho nhiều hơn về ngoài chữ nghĩa. Như những dụ ngôn hay đoản thiên hay, chúng kể một câu chuyện có ý nghĩa sâu hơn các chi tiết. Thường chúng dùng lối nói ẩn dụ. Ví dụ, nếu tôi nói với bạn rằng hôm qua khi trò chuyện với ai đó tôi đã "cho chân vào miệng mình," bạn sẽ biết rằng tôi không hề thật sự cho chân vào miệng. Giấc mơ nói theo cách tương tự và tốt nhất nên được diễn giải như bạn diễn giải lối nói ẩn dụ.

5. Sau cùng, chẳng điều gì giúp chúng ta nhận được chỉ dẫn qua mơ tốt hơn là sử dụng nội dung giấc mơ trong đời sống của chúng ta. Hãy lập kế hoạch hành động cho mỗi giấc mơ. Hãy tự hỏi, Hôm nay tôi có thể dùng giấc mơ này vào đời sống của mình thế nào? Dầu bạn chưa thực sự chắc nghĩa giấc mơ, hãy cố gắng sử dụng một phần nào đó của nó. Như thế, cái ta bên trong của bạn sẽ được kích hoạt để mang đến nhiều thấu triệť và chỉ dẫn hơn qua kênh giấc mơ, và nó sẽ trở nên rõ ràng và thích đáng hơn.

Trong Sách Gióp có chép: "Thượng đế phán một lần, thậm chí hai lần—dù con người chẳng lưu tâm—trong giấc mơ, trong thị kiến đêm khuya, khi giấc ngủ sâu phủ xuống con người, trong cơn mê mệt trên giường. Bấy giờ Thượng đế mở tai người phàm, và đóng ấn lời dạy của họ, để Ngài có thể rút con người khỏi những mục đích [ích kỷ] của y, và

keeps back his soul from the pit, and his life from perishing by the sword.”

Budget time for swimming in the river of dreams. They guide us to the shores of paradise. Sleep is a shadow of death and the life beyond this world. To live in dreamy sleep is to know heaven.

che giấu kiêu ngạo khỏi con người. Ngài giữ linh hồn y khỏi hố diệt vong, và đời y khỏi tiêu vong vì gươm giáo.”

Hãy dành thời lượng cho việc bơi trong dòng sông của những giấc mơ. Chúng dẫn dắt ta đến bờ bến thiên đường. Giấc ngủ là cái bóng của cái chết và của đời sống bên kia thế giới này. Sống trong giấc ngủ đầy mộng là biết thiên đường.

3

Dreams and ESP—Giấc mơ và Ngoại Cảm

Reading 136-54

(Q) *Morning of December 27, 1926. Dreamed Emmie committed suicide.* (A) This shows to the entity, through this correlation of mental forces of the body-mind itself and those of the body-mind of Emmie, that such conditions had passed through this mind—contemplation of such conditions, see? They have passed.

(Q) *Is Emmie contemplating any such act as suicide? Will she carry it out?* (A) They have passed.

(Q) *How did [136] get this information about Emmie in dream?* (A) *Correlation of subconscious minds that contact through thought, for thoughts are deeds and may become crimes or miracles. Just as given in the introduction, as it were, here dreams are the correlation of various phases of the mentality of the individual, see? and individual meaning of that entity. Dreams are those of conditions wherein there may be taken into the body-physical that of elements that produce hallucinations, or the activity of that induced in the system in itself attempting to take on its individual force produces hallucinations, nightmares, or abortions to the mental forces of an individual. See how the connection becomes then between the individual mind and that*

Bài đọc 136-54

(H) Sáng ngày 27 tháng 12, 1926. Mơ Emmie tự tử. (Đ) Điều này cho thấy với thực thể, qua sự tương liên giữa các lực thể trí của tâm-trí thân thể chính nó và của tâm-trí thân thể của Emmie, rằng những điều kiện như vậy đã đi qua tâm trí này—sự chiêm ngưỡng những điều kiện như thế, thấy chứ? Chúng đã qua rồi.

(H) *Emmie có đang nghĩ đến hành vi như tự tử không? Cô ấy có sẽ thực hiện không?* (Đ) Chúng đã qua rồi.

(H) *Làm sao [136] nhận được thông tin về Emmie trong mơ?* (Đ) *Sự tương liên giữa các thể trí tiềm thức vốn tiếp xúc qua tư tưởng, vì tư tưởng là hành vi và có thể trở thành tội lỗi hay phép màu. Như vừa được nêu trong phần mở đầu, như thế, giấc mơ là sự tương liên của các pha khác nhau của thể trí của cá nhân, thấy chứ? và ý nghĩa cá nhân của thực thể đó. Giấc mơ là những điều kiện mà trong đó có thể được mang vào thân-thể-xác những yếu tố tạo ra ảo giác, hoặc hoạt động của điều được khởi phát trong hệ thống tự thân cố gắng tiếp nhận lực riêng của nó tạo ra ảo giác, ác mộng, hoặc những sự lệch lạc đối với các lực thể trí của một cá nhân. Thấy mối nối kết trở thành như thế nào giữa thể trí cá nhân và cái tạo ra điều đó chứ? Cũng như chúng ta thấy, có thể có những điều kiện từ thể trí của một thực thể, bằng sự*

producing same? The same as we find, there may be conditions from the mental mind of an entity, by deep study or thought, wherein the experiences of the individual entity are correlated through the subconscious forces of the entity—the latent forces of the entity—the hidden forces of the entity—and correlating same in a vision or dream. Often these are as symbolic conditions, each representing a various phase to the mental development of the entity.

Others there are, a correlation between mentalities or subconscious entities, wherein there has been attained, physically or mentally, a correlation of individual ideas or mental expressions that bring from one subconscious to another those of actual existent conditions, either direct or indirect, to be acted upon or that are ever present, see?

Hence we find visions of the past, visions of the present, visions of the future. For to the subconscious there is no past or future—all present. This would be well to remember in much of the information as may be given through such forces as these.

Reading 137-17

Editor's Note: This reading was given for a stockbroker who was using dreams for investment information

(Q) July 12, or early Monday morning, July 13, 1925. Dreamed a man was trying to sell me a radio. Then someone put poison on the doorknob of my door and urged me to come and touch it. I was terribly frightened. He tried to force me to touch the poisoned knob. Struggling, I awakened in a cold sweat.

(A) In this we have a presentation to this mind of conditions that are to arise in the physical affairs of the body. The presentation of a sale attempting to be made of radio refers to the deal that will be offered the individual in radio stocks or

khảo cứu sâu hay tư tưởng, ở đó những trải nghiệm của thực thể cá nhân được tương liên qua các lực tiềm thức của thực thể—các lực tiềm tàng của thực thể—các lực ẩn giấu của thực thể—và tương liên chúng trong một thị kiến hay giấc mơ. Thường đây là những điều kiện mang tính biểu tượng, mỗi điều đại diện cho một pha khác nhau đối với sự phát triển thể trí của thực thể.

Lại có những điều khác, một sự tương liên giữa các thể trí hay các thực thể tiềm thức, ở nơi vốn đã đạt được, về phương diện hồng trần hay trí tuệ, một sự tương liên của các ý niệm cá nhân hay các biểu đạt thể trí vốn mang từ tiềm thức này sang tiềm thức kia những điều kiện đang hiện hữu thực sự, trực tiếp hay gián tiếp, để hành động hoặc vốn luôn hiện diện, thấy chứ?

Do đó chúng ta thấy các thị kiến về quá khứ, thị kiến về hiện tại, thị kiến về tương lai. Vì đối với tiềm thức thì không có quá khứ hay tương lai—tất cả đều là hiện tại. Điều này đáng để ghi nhớ trong nhiều thông tin có thể được ban qua những lực như vậy.

Bài đọc 137-17

Ghi chú của biên tập viên: Bài đọc này dành cho một nhà môi giới chứng khoán đang dùng giấc mơ để lấy thông tin đầu tư

(H) Ngày 12 tháng 7, hoặc rạng sáng thứ Hai, ngày 13 tháng 7, 1925. Mơ có một người đàn ông đang cố bán cho tôi một chiếc radio. Rồi ai đó bôi thuốc độc lên nắm cửa phòng tôi và hối thúc tôi đến chạm vào nó. Tôi vô cùng sợ hãi. Hắn cố ép tôi chạm vào nắm cửa bị tẩm độc. Vật lộn, tôi bừng tỉnh trong mồ hôi lạnh.

(Đ) Ở đây chúng ta có sự trình hiện cho thể trí này những điều kiện sẽ phát sinh trong các việc hồng trần của thân thể. Sự trình hiện một cuộc chào bán đang được thực hiện về radio ám chỉ về thương vụ sẽ được đề nghị cho cá nhân này trong các cổ phiếu hay công

corporations, or such natures, offering as a wonderful proposition to the body. The presentation of poison being placed by someone on the door represents the condition that would enter into same, if the body were to accept or to invest in such conditions, corporations or stocks, of that nature. Hence the warning as would come from this at the present, or during this time—next sixteen to twenty days: Do not invest in stocks, bonds, or any conditions pertaining to radio activity work.

Reading 136-7

(Q) *June 27, at home. Dreamed of an automobile accident.*

(A) Again the projection of conditions as were discussed in the conscious physical mind, with the projection from consciousness to subconscious conditions and presented in an accident that happened to other individuals, seen but not experienced by the individuals themselves. No lesson, other than that the mind, dwelling upon physical conditions, partakes in the subconscious condition those of like element; showing then how definitely what one thinks in reality in inner self one becomes or partakes of.

(Q) *Monday, June 29. Dreamed of a weak-minded boy or child.*

(A) Again the projection of thoughts, conditions, as expressed in physical manner, and showing how again that projections come from the conscious to subconscious forces and visions seen of one in such states. This, then, is again how the conscious forces feed the subconscious, and for the better indwelling of the subconscious, good and *only* good thoughts should be projected into the subconscious, for developments come through such; for the body (internally speaking) becomes that upon which it feeds. Hence, true has it been said, “When I was a

ty radio, hoặc những tính chất như vậy, được rao như một đề xuất tuyệt vời đối với thân thể. Việc trình hiện thuốc độc bị ai đó đặt trên cánh cửa biểu thị điều kiện sẽ chen vào, nếu thân thể chấp nhận hay đầu tư vào những điều kiện, công ty hay cổ phiếu thuộc loại ấy. Vậy nên lời cảnh báo có thể đến từ đây vào lúc hiện tại, hoặc trong thời gian này—mười sáu đến hai mươi ngày tới: Đừng đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu, hay bất kỳ điều kiện nào liên quan đến công việc hoạt động radio.

Bài đọc 136-7

(H) Ngày 27 tháng 6, tại nhà. Mơ thấy một tai nạn ô tô.

(Đ) Lại nữa là sự phóng chiếu những điều kiện đã được bàn luận trong thể trí ý thức hồng trần, với sự phóng chiếu từ ý thức sang các điều kiện tiềm thức và trình hiện trong một tai nạn xảy đến với các cá nhân khác, được nhìn thấy nhưng không do chính các cá nhân trải qua. Không có bài học nào, ngoài việc cho thấy thể trí, khi cư trú trên các điều kiện hồng trần, thì trong phản ứng tiềm thức hấp thụ những yếu tố cùng loại; cho thấy rõ ràng rằng người ta thực sự trở thành hay dự phần vào điều mình tư duy trong nội ngã.

(H) Thứ Hai, ngày 29 tháng 6. Mơ thấy một cậu bé hay đứa trẻ trí tuệ yếu kém.

(Đ) Lại nữa là sự phóng chiếu các tư tưởng, điều kiện, như đã biểu đạt theo cách thức hồng trần, và lại cho thấy sự phóng chiếu đến từ ý thức sang các lực tiềm thức và nhìn thấy hình ảnh của một người ở trong những trạng thái như vậy. Như thế, lại một lần nữa cho thấy các lực ý thức nuôi dưỡng tiềm thức, và vì sự cư trú tốt đẹp hơn của tiềm thức, chỉ nên phóng chiếu những tư tưởng thiện lành, vì sự phát triển đến qua như vậy; vì thân thể (nói theo nội tại) trở nên điều mà nó nuôi dưỡng. Do đó, thật là đúng khi đã nói, “Khi tôi còn là trẻ nhỏ tôi suy nghĩ như

child I thought as a child. Now I become a man I put away childish thoughts.” In like manner ones developing, when they carry those thoughts in conversation, or in the deeper recesses of mind concerning conditions, we see projections of same in the subconscious reaction through dreams; for dreams are that of which the subconscious is made, for any conditions ever becoming reality is first dreamed. [Her son, [142], was a mental case 25 years later.]

Reading 137-118

(Q) *Will my wife precede me in death and will I be able to foretell my own death as given in the prophecy?*

(A) Even as thine earthly brother gave, “I go up to be bound of those that know not what they do”—even so will self be able to know within self that which is to take place in material planes. Be not overcome by much knowledge. Be not overdone nor undone by that as may be given.

Remember, mine son, that thou saidst of him who *did* wage war—even with Him—concerning the body of Moses, whom thou may even direct—that though he recognized his power, yet railed he not—but said, “God will deal with thee.” Not of thine *own* power may these forces be done—but flesh and blood may manifest a spiritual truth, but may not *order* a spirit in *any* direction! Aid and succor may come *through* flesh and blood, even to those near the pit—yet there is fixed that impassable gulf, and he that makes his will one *with* the *father* may be committed a care through His direction. Keep that as is given, my son, and err not in well-doing; for oft, as has been said, those that call upon the forces only in distress may be heard from afar. Keep thine self *close*, that those that would direct may be ever near

trẻ nhỏ. Nay tôi thành người trưởng thành tôi đặt những tư tưởng trẻ con sang một bên.” Tương tự, những người đang phát triển, khi họ mang theo những tư tưởng ấy trong đàm thoại, hay trong những ngách sâu hơn của thể trí liên quan đến các điều kiện, chúng ta thấy những phóng chiếu tương tự trong phản ứng tiềm thức qua những giấc mơ; bởi giấc mơ là điều mà tiềm thức được tạo nên từ đó, vì mọi điều kiện trở thành hiện thực đều trước hết được mơ thấy. [Con trai bà, [142], 25 năm sau đã trở thành một trường hợp rối loạn tâm trí.]

Bài đọc 137-11 8

(H) Vợ tôi có sẽ qua đời trước tôi không và tôi có thể tiên tri về cái chết của chính mình như lời tiên tri không?

(Đ) Cũng như người anh em theo xác thịt của người đã nói, “Ta đi lên để bị trói bởi những kẻ không biết họ làm gì”—thì bản thân người cũng sẽ có thể biết trong nội tâm điều gì sẽ diễn ra trên các bình diện vật chất. Chớ bị khuất phục bởi quá nhiều tri thức. Chớ bị làm cho quá đà hay sụp đổ bởi những điều có thể được ban.

Hãy nhớ, hỡi con ta, rằng người đã nói về kẻ đã giao chiến—dấu với Chính Ngài—về thân thể của Moses, kẻ mà người thậm chí có thể chỉ huy—rằng dấu hấn nhận ra quyền năng của người, hấn vẫn không mảy mị—mà nói, “Thượng đế sẽ xử với người.” Không bởi quyền năng của riêng người mà những lực này có thể được thực hiện—nhưng xác thịt và huyết nhục có thể biểu lộ một chân lý tinh thần, song chẳng thể truyền lệnh cho một linh thể theo bất kỳ hướng nào! Sự cứu giúp và phù trì có thể đến qua xác thịt và huyết nhục, thậm chí cho những kẻ gần hố sâu—tuy nhiên có đặt cố định một vực thẳm bất khả vượt, và ai làm cho ý chí mình thống nhất với Đấng Cha thì có thể được ủy thác một sự chăm nom qua sự chỉ dẫn của Ngài. Hãy giữ điều đã được ban, hỡi con ta, và chớ sai trật trong việc làm lành; vì thường, như

thee—for the stumbling block *always* lies in self-aggrandizement of power and ability stored in one's own self, in the misuse of self in relation one to another. Keep the faith, My Son Keep the faith—

Reading 294-131

Editor's Note: According to Harmon Bro, "Cayce, when awake, wondered about the outreach that occurred in his readings and in his dreams. Accordingly, he dreamed about his question. This dream, like a number he had, occurred while he was in trance, talking and concentrating on someone's need. A part of his mind was still available for a dream, even during a reading. Shortly after the loss of his hospital, when he was questioning the value of his gift after all, he received the following reading regarding a dream:"

EC: Yes, we have the body, the enquiring mind, [294], present in this room—this we have had before. The dreams or visions, or both, as they are presented, represent either some development or warning, that there may be the better understanding of the various conditions and the activities that are active with the efforts of the body, in the attempt to bring to others that concept which will make for developments of individuals along the varied lines of expressions of the individuals, or the body itself. Ready for dreams.

(Q) [GC read dream had Jan. 15, 1932 during reading 3985-1]: Saw myself fixing to give a reading, and the process through which a reading was gotten. Someone described it to me. There was a center or spot from which, on going into the state, I would radiate upward. It began as a spiral, except there were rings all around—commencing very small, and as they went on up they got bigger and bigger. The spaces in between the rings were the various places of development which individuals had

đã nói, những kẻ chỉ cầu đến các lực trong cơn khốn đốn có thể được nghe từ rất xa. Hãy giữ vững đức tin, Con Ta Hãy giữ vững đức tin—

Bài đọc 294-131

Ghi chú của biên tập viên: Theo Harmon Bro, "Cayce, khi thức, vẫn băn khoăn về tâm với đã xảy ra trong các bài đọc và trong những giấc mơ của ông. Cho nên, ông đã mơ về câu hỏi của mình. Giấc mơ này, như một số giấc ông có, xảy ra khi ông đang xuất thần, đang nói và tập trung vào nhu cầu của ai đó. Một phần thể trí của ông vẫn rảnh để có một giấc mơ, ngay cả trong lúc đang cho bài đọc. Ngay sau khi mất bệnh viện của mình, khi ông đang chất vấn giá trị ân tứ của mình xét cho cùng, ông đã nhận được bài đọc sau đây liên quan đến một giấc mơ:"

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể, thể trí truy vấn, [294], hiện diện trong căn phòng này—điều này chúng tôi đã có trước đó. Những giấc mơ hay thị kiến, hay cả hai, như chúng được trình bày, biểu thị hoặc một sự phát triển hoặc một lời cảnh báo, để có thể thấu hiểu tốt hơn các điều kiện khác nhau và các hoạt động đang hoạt hóa với những nỗ lực của thân thể, trong việc tìm cách mang đến cho người khác quan niệm sẽ làm nên sự phát triển của các cá nhân theo những đường hướng biểu đạt khác nhau của các cá nhân, hay của chính thân thể. Sẵn sàng cho các giấc mơ.

(H) [GC đọc giấc mơ có ngày 15/1/1932 trong bài đọc 3985-1]: Thấy mình đang sửa soạn để cho một bài đọc, và tiến trình qua đó một bài đọc được nhận. Có ai đó mô tả nó cho tôi. Có một trung tâm hay một điểm mà khi đi vào trạng thái, tôi sẽ bức xạ đi lên từ đó. Nó bắt đầu như một đường xoắn ốc, chỉ khác là có những vòng tròn bao quanh—khởi đầu rất nhỏ, và khi vươn lên thì chúng lớn dần, lớn dần. Các khoảng trống giữa những vòng là các nơi chốn phát triển khác nhau mà các cá nhân đã đạt

attained, from which I would attempt to gain information. That was why a very low developed body might be so low that no one even giving information would be able to give anything that would be worthwhile. There were certain portions of the country that produced their own radiation; for instance, it would be very much easier to give a reading for an individual who was in the radiation that had to do with health, or healing; not necessarily in a hospital, but in a healing radiation—than it would be for an individual who was in purely a commercial radiation. I might be able to give a much better reading (as the illustration was made) for a person in Rochester, N.Y., than one in Chicago, Ill., because the vibrations of Rochester were very much higher than the vibrations in Chicago. The closer the individual was to one of the rings, the easier it would be to get the information. An individual would, from any point in between, by their own desire go toward the ring. If just curious, they would naturally draw down towards the center away from the ring, or in the spaces between the rings. [See also 1/33 EC's repeated dream, since mid 20's of being tiny dot seeking light, under 294-19 Reports.]

(A) This vision is recognizable as an experience of the soul, or the *entity*, in activity. There have been various formulas or descriptions of how information for a body was obtained through these channels. There has been promised, through these channels, that there was to be a greater awakening to this entity in its field of endeavor. So in this way there is, as indicated, a way of the information being better correlated, better understood by individuals—who are through that as may be termed the attunements of the various directions, in the various portions of the country or world—of their relationship to the actual fact of seeking through the channels. [See 262-16.] As indicated, the entity is—in the affairs of the world—a tiny

tới, từ đó tôi sẽ cố gắng thu nhận thông tin. Đó là lý do tại sao một thân thể phát triển rất thấp có thể thấp đến mức chẳng ai thậm chí cung cấp thông tin có thể đưa được điều gì đáng giá. Có những phần của đất nước tạo ra bức xạ riêng của chúng; chẳng hạn, sẽ dễ cho một bài đọc cho cá nhân ở trong bức xạ liên quan đến sức khỏe, hoặc chữa lành; không nhất thiết ở trong bệnh viện, mà ở trong một bức xạ chữa lành—hơn là cho một cá nhân ở trong một bức xạ thuần thương mại. Tôi có thể cho một bài đọc tốt hơn nhiều (như minh họa đã nêu) cho một người ở Rochester, N.Y., hơn là cho một người ở Chicago, Ill., vì các rung động ở Rochester cao hơn rất nhiều so với các rung động ở Chicago. Càng gần với một trong những vòng, thì càng dễ lấy được thông tin. Một cá nhân sẽ, từ bất kỳ điểm nào ở giữa, bằng ước muốn riêng của mình, đi về phía vòng. Nếu chỉ tò mò, họ sẽ tự nhiên bị hút xuống phía trung tâm rời khỏi vòng, hay vào các khoảng giữa những vòng. [Xem thêm giấc mơ lặp lại 1/33 của EC, từ giữa thập niên 20 là một chấm nhỏ tìm kiếm ánh sáng, trong Báo cáo 294-19.]

(Đ) Thị kiến này có thể nhận ra như một trải nghiệm của linh hồn, hay của thực thể, trong hoạt động. Đã có nhiều công thức hay mô tả khác nhau về cách thông tin cho một thân thể được thu nhận qua các kênh này. Đã có lời hứa, qua các kênh này, rằng sẽ có một sự tỉnh thức lớn hơn đối với thực thể này trong lĩnh vực nỗ lực của mình. Vậy nên theo cách này có, như đã chỉ dẫn, một phương cách để thông tin được tương liên tốt hơn, được các cá nhân hiểu tốt hơn—những người đang qua cái mà có thể gọi là các hòa điệu từ nhiều phương hướng khác nhau, ở nhiều phần khác nhau của đất nước hay thế giới—về mối tương quan của họ với sự kiện thực tế của việc tìm kiếm qua các kênh. [Xem 262-16.] Như đã chỉ dẫn, thực thể—trong các việc của thế gian—là một đốm cực nhỏ, như thể, chỉ

speck, as it were, a mere grain of sand; yet when raised in the atmosphere or realm of the spiritual forces it becomes all inclusive, as is seen by the size of the funnel—which reaches not downward, nor outward, nor over, but direct to that which is felt by the experience of man as into the heavens itself. As indicated in the rings, or the nets as of nerves, each portion of the sphere, or the earth, or the heavens, is in that place which has been set by an All Wise Creative Energy. Each may attain to those relationships by that which is attempted in the activities of an individual, a group, a class, a mass, a nation. In that manner do they create their position in the affairs of the universe. Each speck, as an atom of human experience, is connected one with another as the continuity of the cone seen, and in the manner that the nerves of an animating or living object bears upon that in its specific center, but reaches to the utmost portions of the universality of force or activity in the whole universe, and has its radial effect upon one another.

As the entity, then, raises itself through those activities of subjugating or making as null those physical activities of the body, using only—as it were (in the cone)—the trumpet of the universe, in reaching out for that being sought, each entity—or each dot, then—in its respective sphere—acts as the note or the lute in action, that *voices* that which may come forth from such seeking.

Then we find, in the classification, in the activity of those that correlate such information, those in the various spheres will naturally classify themselves—even as given in the illustration, that there will more often be the sound of help to those in Rochester than to those in Chicago. That only as an illustration. Not that there may not be as much healing to those from the one as the other, but the effect upon the

là một hạt cát; tuy nhiên khi được nâng lên trong khí quyển hay cõi của các lực tinh thần, nó trở nên bao gồm tất cả, như thấy ở kích cỡ của chiếc phễu—chiếc phễu không vươn xuống, không vươn ra ngoài, không vòng qua, mà vươn thẳng đến điều mà bởi kinh nghiệm của con người được cảm như là lên các tầng trời vậy. Như được chỉ dẫn trong các vòng, hay những tấm lưới như các dây thần kinh, mỗi phần của hình cầu, hay của Trái Đất, hay của cõi trời, ở trong nơi đã được an bài bởi một Năng Lực Sáng Tạo Không Ngoan Tuyệt Đối. Mỗi người có thể đạt tới những mối tương quan ấy nhờ điều mà họ cố gắng trong các hoạt động của một cá nhân, một nhóm, một lớp, một khối, một quốc gia. Theo cách ấy họ tạo nên vị trí của mình trong các việc của vũ trụ. Mỗi điểm, như một nguyên tử của kinh nghiệm nhân loại, được nối kết với nhau như sự liên tục của chiếc nón được thấy, và theo cách các dây thần kinh của một vật thể sống hay có sinh khí tác động trên cái trung tâm đặc thù của nó, mà chạm tới những phần xa nhất của tính phổ quát của lực hay hoạt động trong toàn vũ trụ, và có tác dụng tỏa hướng lên nhau.

Khi thực thể, vậy thì, nâng mình lên qua những hoạt động khuất phục hay làm cho vô hiệu những hoạt động hồng trần của thân thể, chỉ sử dụng—như thể (trong chiếc nón)—chiếc kèn của vũ trụ, khi vươn ra tìm điều đang được truy cầu, mỗi thực thể—hay mỗi chấm, khi ấy—trong cõi tương ứng của nó—hành xử như một nốt hay cây đàn trong hành động, cất lên âm thanh điều có thể phát ra từ sự tìm kiếm như thế.

Vậy nên chúng ta thấy, trong sự phân loại, trong hoạt động của những người tương liên các thông tin như vậy, những người ở các cõi khác nhau tự nhiên sẽ tự phân loại—ngay như được nêu trong minh họa, rằng sẽ thường vang lên nhiều hơn âm thanh của sự trợ giúp cho những người ở Rochester hơn là cho những người ở Chicago. Điều đó chỉ là minh họa. Không phải rằng không thể có chừng ấy sự chữa lành cho người từ nơi này

individual in the environ makes for the tone which resounds from that received. See? This should, then, be a helpful illustration to those correlating in understanding and classifying the information that may be received. This should, to the body giving information, make known to him that there is being *opened* an access to the Thrones themselves! See? [See 262-16; 1/33 See 294-131, Par. R3, HLC's paper, How Edgar Cayce Gives a Psychic Reading, using above 2-Q & 2-A.]

Reading 900-248

Editor's Note: It's fascinating to note that Cayce corroborated a similar explanation for outreach outlined in an unforgettable dream experience reported by one of his trained dreamers. The reading refers to a hand drawn diagram submitted by Mr. [900], along with his questions.

(Q) July 1st, 2nd or 3rd. I was on a boat and entering a room, saw Mrs. [139] on the operating table. The man in white hospital garb who let me in, pointed to the doctor half sarcastically, half despairingly. "All he has done since she came in is to operate," he said. I went over and looked at her. There she lay, thin, wrinkled, paralyzed and unconscious. I picked her up and carried her out. She spoke to me and it seemed like the time she spoke to me before being taken to the hospital when she told me not to let them operate, as if they did so, she would not be with us anymore. So she spoke to me again, telling me she was dying. I tried, in a superfluous fashion, to encourage her and as I kissed her she said, or I experienced the feeling that she said: "This is the last time you will see me." Hopelessly I returned her to the operating table, where the doctor stood ready to operate, and I seemed to take a train. Our paths divided in opposite directions....

Now as regards this communication—first was it a definite communication between my

như từ nơi kia, mà là tác động trên cá nhân trong môi trường tạo nên âm điệu vang lên từ điều được tiếp nhận. Thấy chú? Điều này, vậy thì, sẽ là một minh họa hữu ích cho những người tương liên trong việc hiểu và phân loại thông tin có thể được tiếp nhận. Điều này, đối với thân thể đang cho thông tin, nên làm cho ông biết rằng đang mở ra một lối vào tới các Ngai tòa tự thân! Thấy chú? [Xem 262-16; 1/33 Xem 294-131, đoạn R3, bài của HLC, Cách Edgar Cayce Cho Một Bài Đọc Thông Linh, sử dụng 2-H & 2-Đ ở trên.]

Bài đọc 900-248

Ghi chú của biên tập viên: Thật thú vị khi lưu ý rằng Cayce đã xác nhận một lời giải thích tương tự về tầm với được phác họa trong một trải nghiệm mơ đáng nhớ do một trong những người mộng được đào luyện của ông báo cáo. Bài đọc đề cập đến một sơ đồ vẽ tay do ông [900] gửi kèm với các câu hỏi.

(H) Ngày 1, 2 hoặc 3 tháng 7. Tôi đang ở trên một chiếc thuyền và khi bước vào một căn phòng, thấy bà [139] trên bàn mổ. Người đàn ông mặc y phục bệnh viện màu trắng người cho tôi vào chỉ tay về phía bác sĩ với vẻ nửa mỉa mai, nửa tuyệt vọng. "Từ khi bà ấy vào đây đến giờ, tất cả những gì ông ta làm là mổ xẻ," ông ấy nói. Tôi bước lại nhìn bà. Bà nằm đó, gầy gò, nhăn nheo, bại liệt và bất tỉnh. Tôi bế bà lên và mang bà ra ngoài. Bà nói với tôi và dường như giống khi bà đã nói với tôi trước lúc bị đưa vào bệnh viện rằng đừng để họ mổ, vì nếu họ làm vậy, bà sẽ không còn ở với chúng ta nữa. Thì nay bà lại nói với tôi, bảo rằng bà đang hấp hối. Tôi cố, theo kiểu cách dư thừa, để khích lệ bà và khi tôi hôn bà thì bà nói, hoặc tôi trải nghiệm cảm giác rằng bà nói: "Đây là lần cuối anh sẽ nhìn thấy tôi." Tôi bất lực đưa bà trở lại bàn mổ, nơi bác sĩ đứng sẵn để mổ, và dường như tôi đón một chuyến tàu. Đường chúng tôi tách nhau theo hai hướng đối nghịch....

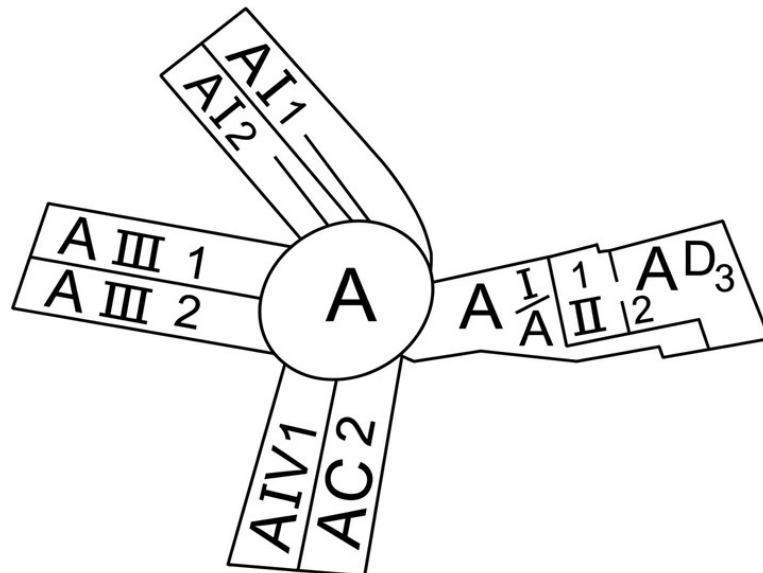
Nay về thông thông đạt này—trước hết, đây có phải là một thông thông đạt dứt khoát giữa ý

consciousness in the physical and another consciousness in the spiritual?

thức của tôi trong hồng trần và một ý thức khác trong tinh thần không?

(A) Correct. Just as given.(Q) Might it be represented as follows, regarding the drawing:

(Đ) Đúng. Như đã nêu.(H) Có thể biểu thị như sau không, liên quan đến bản vẽ:



A = Central power of consciousness and the projection of this power into different planes or conditions designated, indicating different planes—

A = Quyền năng trung tâm của tâm thức và sự phóng chiếu quyền năng này vào các cõi hay điều kiện khác nhau được chỉ định, chỉ thị các cõi khác nhau—

III }or conditions of activity of the A power of _{III} consciousness. Thus I, might = the earth, II _{IV} the sun, III Venus, etc.

III }hoặc các điều kiện hoạt động của quyền năng A của _{III} tâm thức. Vậy thì I, có thể = trái đất, II _{IV} mặt trời, III Kim Tinh, v.v.

^{1}}} = individual consciousness in these ² different conditions of consciousness.₃

^{1}}} = tâm thức cá nhân trong các ² điều kiện tâm thức khác nhau này.₃

(A) (Interrupting) *phases* of consciousness—better word. (Q) (Continuing) *all of which is in elemental substance; the A power of consciousness. I am then A I 1—an individual consciousness in physical form, yet embraced by the one A power, that may at this point, this common property that is part of all of us, (the subconscious), tune into any other individual consciousness that likewise takes its common source and property at point A, whether that other individual consciousness is part of plane II, III, or IV, etc. In other words, the road of my consciousness (memory we call the road) converges with every other road in the elements contained by the power of creation,*

(Đ) (Ngắt lời) những pha của tâm thức—từ này hay hơn. (H) (Tiếp tục) tất cả những điều này là trong chất liệu nguyên tố; quyền năng A của tâm thức. Khi ấy tôi là A I 1—một tâm thức cá nhân trong hình hài hồng trần, nhưng vẫn được bao bọc bởi quyền năng A duy nhất, quyền năng có thể tại điểm này, đặc tính chung là phần thuộc về tất cả chúng ta, (tiềm thức), hòa điệu vào bất kỳ tâm thức cá nhân nào khác vốn cũng lĩnh nhận nguồn chung và đặc tính chung tại điểm A, cho dù tâm thức cá nhân kia thuộc cõi II, III, hay IV, v.v. Nói cách khác, con đường của tâm thức tôi (ký ức là cái chúng ta gọi là con đường) hội tụ với mọi con đường khác trong các yếu tố

but is different or individual only in embracing many awarenesses of these elements and my awareness and all the part development that has led up to the present awareness may be made evident or is evident to every other developing awareness in so far as there is contained in my awareness that which is cognizable to another awareness. Thus I know the consciousness, [139], could fulfill her will to live or manifest further here on earth. I knew how this could be done and still know, and this other consciousness also felt I knew. Thus in my subconscious activity her awareness of this existent condition became one with my awareness and we became of one mind or One in that thought. Putting it differently, we became simply conscious companions of seeing one condition, and as our own awareness converges, as for example if you and I together think of the letter, K, we come into that contact with each other, or what we call thought communication and as the subconscious knows no space barriers, such communication may take place, (in the subconscious point A), between individual consciousness on any plane. Is this an explanation of spirit communication?

(A) This is an explanation of spirit communication. As for the physical and the division of same from A, B, and from 1, 2, 3, these may be better designated as a circle, with the 5 points, as of a star, for this is rather that of the radiation from the one central force, that of the spirit force as is set in Him, the Creator and the Giver of all things, and as these are made one with that circle, from which the radiation of same would come, we would see these would diverge into the greater force, as we see, for, as has been given, "All heavens declare the glory of God," for in the higher realms of super-conscious, or the subconscious, an element of that superconscious, plus all radiated forces, or contacts through which the entity has passed to reach that present

được quyền năng sáng tạo bao hàm, nhưng là khác biệt hay cá biệt chỉ ở chỗ ôm chứa nhiều tri nhận về các yếu tố này và tri nhận của tôi cùng tất cả phần phát triển dẫn đến tri nhận hiện tại có thể được làm hiển hiện, hoặc là hiển hiện, cho mọi tri nhận đang phát triển khác, chừng nào trong tri nhận của tôi có chứa đựng điều có thể khả tri đối với tri nhận khác. Do vậy tôi biết tâm thức, [139], có thể hoàn mãn ý chí sống hay biểu hiện xa hơn ở đây nơi trần thế. Tôi biết điều này có thể được thực hiện thế nào và đến giờ vẫn biết, và tâm thức kia cũng cảm được rằng tôi biết. Vậy nên trong hoạt động tiềm thức của tôi tri nhận của bà ấy về tình trạng hiện hữu này trở nên một với tri nhận của tôi và chúng tôi trở nên đồng tâm nhất ý hay Là Một trong tư tưởng ấy. Diễn đạt khác đi, chúng tôi đơn thuần trở thành những bạn đồng hành ý thức khi nhìn thấy một điều kiện, và khi tri nhận của chính chúng tôi hội tụ, như chẳng hạn nếu bạn và tôi cùng nhau nghĩ về chữ cái K, thì chúng ta đi vào sự tiếp xúc với nhau, hay điều chúng ta gọi là giao tiếp tư tưởng và vì tiềm thức không biết rào cản không gian nên một giao tiếp như vậy có thể diễn ra, (tại điểm tiềm thức A), giữa các tâm thức cá nhân ở bất kỳ cõi nào. Đây có phải là một lời giải thích về giao tiếp linh thể không?

(Đ) Đây là một lời giải thích về giao tiếp linh thể. Còn về phương diện hồng trần và sự phân chia của cái đó từ A, B, và từ 1, 2, 3, thì những điều này có thể được biểu thị tốt hơn như một vòng tròn, với 5 điểm, như của một ngôi sao, vì đây đúng hơn là sự bức xạ từ một lực trung tâm duy nhất, lực tinh thần được đặt nơi Ngài, Đấng Sáng Tạo và Ban Phát muôn loài, và khi những điều này được làm cho nhất thể với vòng tròn đó, từ đó bức xạ của cùng cái ấy phát xuất, chúng ta sẽ thấy những cái này sẽ phân kỳ vào lực lớn lao hơn, như chúng ta thấy, vì như đã được nêu, "Các tầng trời đều rao truyền vinh quang của Thượng đế," bởi trong những cõi cao hơn của siêu tâm thức, hoặc tiềm thức, một yếu tố của siêu tâm thức, cộng với mọi lực bức xạ, hay những tiếp xúc mà thực thể đã đi qua để

condition, whether advanced or debased, comes this one force that in *every* manifestation of the superconscious forces to the subconscious, or even to the lowest material-conscious, is that manifestation in those forms that would signify that consciousness from which same radiated, or as is seen in this: As this entity, [900], through that development of self, in making the will of the individual, or material-conscious, one with the subconscious, that communicates with the super-conscious or spiritual forces of the Universe, and their cosmic forces, position of recognizing the various conditions which may emanate or radiate through these various forms as are seen, and as each is brought into this consciousness of the entity, as to how these various forces may manifest, this then presents itself as a memory, as a thought, as an experience to the entity, in no uncertain manner, of not only the radiation of spirit force manifested in a material world, but of the good the entity may accomplish through things, would the entity bring self to that at-oneness, or to return to the first premise: Those that believe that God *is*, or would seek Him, should first believe He *is*—then act that way. That's the whole lesson.

đạt đến tình trạng hiện tại, dù thăng thượng hay thấp hèn, thì đến từ một lực duy nhất này vốn trong mọi biểu hiện của các lực siêu tâm thức hướng về tiềm thức, hay thậm chí đến tầng ý thức vật chất thấp nhất, đều là sự biểu hiện trong những hình thức sẽ biểu thị cái tâm thức từ đó nó bức xạ, hay như được thấy ở đây: Khi thực thể này, [900], qua sự phát triển của bản thân, làm cho ý chí của cá nhân, hay ý thức vật chất, trở nên một với tiềm thức, cái giao tiếp với các lực siêu tâm thức hay các lực tinh thần của Vũ Trụ, và các lực vũ trụ của chúng, vị trí của việc nhận biết các điều kiện khác nhau có thể xuất lộ hay bức xạ qua các hình thức khác nhau như được thấy, và khi mỗi điều được mang vào tâm thức này của thực thể, về cách các lực khác nhau có thể biểu hiện, thì điều này trình hiện chính nó như một ký ức, như một tư tưởng, như một trải nghiệm cho thực thể, một cách không hồ nghi, không chỉ về bức xạ của lực tinh thần được biểu hiện trong một thế giới vật chất, mà còn về điều thiện mà thực thể có thể hoàn thành qua các điều, nếu thực thể đưa bản thân đến sự nên một ấy, hoặc quay lại tiền đề thứ nhất: Những ai tin rằng Thượng đế là, hay muốn tìm kiếm Ngài, thì trước hết hãy tin Ngài là—rồi hãy hành động như thế. Đó là tất cả bài học.

4

Dreams, Visions, and Spiritual Growth—Giấc mơ, Thị kiến, và Sự Trưởng thành Tinh thần

Editor's Note: Cayce often called "visions" the dreams that originate from the dreamer's higher self, the dreams that flow from the superconscious mind and the Universal Forces.

Reading 1904-2

Thus we find latent urges arising in visions, dreams, manifestations. In thy reading (for ye are a greater interpreter of books, of writings of others), have ye not wondered

Ghi chú của Ban biên tập: Cayce thường gọi "thị kiến" là những giấc mơ khởi nguyên từ chân ngã của người mộng, những giấc mơ tuôn chảy từ siêu thức thể trí và các Lực Phổ Quát.

Bài đọc 1904-2

Vì thế chúng ta thấy những xung lực tiềm ẩn trỗi dậy trong các thị kiến, giấc mơ, những biểu hiện. Trong việc đọc của người (vì người là người giải nghĩa lão luyện các sách, các

why in the sacred writings it is said that God no longer spoke to man in visions or dreams? It is because man fed not his soul, his mind, upon things spiritual; thus closing the avenue or channel through which God might speak with the children of men.

Reading 958-3

For, He has not willed that any soul should perish. Thus it will behoove the entity to rely upon, and to search self deep, and to know that which is the prompting of the entity—as to whether the purpose and desire finds its inception in self-indulgences or in that which may enable others to take hope and to find that which brings harmony in their experience....

Thus the injunction again to search deep within self, comparing motives, comparing desires, with that which is the entity's latent and manifested ideal.

Reading 262-9

(Q) [379]: *Are my dreams ever significant of spiritual awakening?* (A) As is experienced by the entity, there are dreams and visions and experiences. When only dreams, these *too* are significant—but rather of that of the physical health, or physical conditions. In visions there is oft the *inter-between* giving expressions that make for an awakening between the mental consciousness, or that that has been turned over and over in the physical consciousness and mind being weighed with that the self holds as its ideal. In visions where spiritual awakenings, these most often are seen in symbols or signs, to the entity; for, as the training of self's consciousness in a manner of interpreting the visions would be in expressions of eye, hand, mouth, posture or the like, these are *interpreted* in thine own language. When

trước tác của người khác), há người chưa từng tự hỏi vì sao trong các Thánh thư lại nói rằng Thượng đế không còn phán với con người qua thị kiến hoặc giấc mơ nữa sao? Ấy là vì con người không nuôi dưỡng linh hồn mình, thể trí mình, bằng những điều thuộc tinh thần; do đó khép lại nẻo đường hay kênh dẫn mà qua đó Thượng đế có thể phán với những con của loài người.

Bài đọc 958-3

Vì Ngài không hề muốn một linh hồn nào phải diệt vong. Vì vậy thực thể cần nương tựa, và tự khảo sát thật sâu, để biết đâu là sự thôi thúc của chính thực thể—xem mục đích và ước muốn khởi đi từ sự nuông chiều bản thân, hay từ điều có thể khiến kẻ khác biết cậy trông và tìm được điều đem lại hòa điệu trong kinh nghiệm của họ....

Vì thế mệnh lệnh một lần nữa là hãy tìm sâu trong tự ngã, so sánh động cơ, so sánh ước muốn, với điều vốn là lý tưởng tiềm ẩn và biểu lộ của thực thể.

Bài đọc 262-9

(Q) [379]: Các giấc mơ của tôi có khi nào là dấu hiệu của sự thức tỉnh tinh thần không? (A) Như chính thực thể đã trải nghiệm, có những giấc mơ và những thị kiến và những kinh nghiệm. Nếu chỉ là giấc mơ, thì chúng cũng có ý nghĩa—nhưng nghiêng về tình trạng sức khỏe thể xác, hoặc các điều kiện hồng trần. Trong các thị kiến thường có cõi trung gian truyền đạt những bày tỏ làm nên một cuộc thức tỉnh giữa tâm thức trí tuệ, hay những gì đã được cân nhắc đi cân nhắc lại trong tâm thức hồng trần, và thể trí đang cân nhắc cùng điều mà tự ngã nắm giữ như là lý tưởng của nó. Trong các thị kiến nơi diễn ra sự thức tỉnh tinh thần, những điều ấy phần nhiều xuất hiện bằng các biểu tượng hay dấu hiệu đối với thực thể; vì, khi tâm thức của tự ngã được rèn luyện theo một phương cách giải nghĩa thị kiến qua biểu đạt của mắt, tay,

these are, then, in symbols of such, know the awakening is at hand.

Reading 3175-1

[This is] one that has those abilities of vision, especially in dreams.

These portend oft to happenings. These are well to consider; yet do not depend too much upon them, unless self is balanced well in its ideal and in its purpose.

Reading 2788-1

Keep thy humor. Keep the thinking well of self, but as well of thy neighbor.

Study to show thyself approved unto thy ideal. Learn and know what is thy ideal—spiritually, mentally, materially. Know in Whom ye have believed, as well as in what ye believe. Know the author of thy tenets, of thy faiths, of thy hopes, yea, of thy fears; studying to show thyself approved unto same, condemning none.

These, with the application of self in those directions indicated, will bring the entity to that place wherein it may be said of thee, “Well done; enter thou into the joys of thy Lord.”

Reading 5754-2

Editor’s Note: Because it bears so strongly on the topic of spiritual dreams and vision, this section of **Reading 5754-2** is repeated from an earlier chapter.

Hence we may find that an individual may from sorrow *sleep* and wake with a feeling of elation. What has taken place? We possibly may then understand what we are speaking of. There has been, and ever when the physical consciousness is at rest, the other

miệng, dáng đứng hay tương tự, thì các điều ấy được diễn dịch bằng chính ngôn ngữ của người. Khi chúng xuất hiện dưới dạng những biểu tượng như thế, biết rằng sự thức tỉnh đang kề cận.

Bài đọc 3175-1

[Đây là] người có những khả năng về thị kiến, nhất là trong mộng.

Những điều này thường báo trước các biến cố. Đáng để suy xét; nhưng đừng quá cậy dựa vào chúng, trừ khi tự ngã được quân bình tốt trong lý tưởng và mục đích của mình.

Bài đọc 2788-1

Giữ tâm hoan hỷ. Hãy nghĩ thiện về chính mình, nhưng đồng thời cả về người lân cận.

Học để tỏ ra mình được tán chuẩn trước lý tưởng của mình. Học và biết lý tưởng của người là gì—về tinh thần, trí tuệ, vật chất. Biết rõ Đấng mà người đã tin, cũng như biết điều người tin. Biết tác giả của các tín điều, các niềm tin, các hy vọng, và, vâng, cả các nỗi sợ của người; học để tỏ ra mình được tán chuẩn trước những điều ấy, không kết án ai.

Những điều này, cùng với việc áp dụng tự ngã theo những hướng đã chỉ rõ, sẽ đưa thực thể đến nơi có thể nói về người rằng, “Tốt lắm; hãy bước vào trong niềm hoan lạc của Chúa người.”

Bài đọc 5754-2

Ghi chú của Ban biên tập: Vì liên hệ rất sâu đến chủ đề những giấc mơ và thị kiến tinh thần, phần này của **Bài đọc 5754-2** được lặp lại từ một chương trước.

Bởi vậy chúng ta có thể thấy một cá nhân có thể từ sầu khổ mà ngủ, rồi tỉnh dậy với cảm giác hân hoan. Điều gì đã xảy ra? Khi ấy có lẽ chúng ta có thể hiểu điều chúng ta đang nói đến. Đã có, và hễ khi tâm thức hồng trần an nghỉ, thì cái tự ngã kia giao cảm với linh hồn

self communes with the *soul* of the body, see? or it goes *out* into that realm of experience in the relationships of all experiences of that entity that may have been throughout the *eons* of time, or in correlating *with* that as it, that entity, *has* accepted as its criterion or standard of judgments, or justice, within its sphere of activity.

Hence through such an association in sleep there may have come that peace, that understanding, that is accorded by that which has been correlated through that passage of the selves of a body in sleep. Hence we find the more spiritual-minded individuals are the more easily pacified, at peace, harmony, in normal active state as well as in sleep. Why? They have set before themselves (Now we are speaking of one individual!) that *that is* a criterion that may be wholly relied upon, for that from which an entity or soul sprang is its *concept*, its awareness of, the divine or creative forces within their experience. Hence they that have named the Name of the Son have put their trust in Him. He their standard, their model, their hope, their activity. Hence we see how that the action through such sleep, or such quieting as to enter the silence—What do we mean by entering the silence? Entering the presence of that which *is* the criterion of the selves of an entity!

On the other hand oft we find one may retire with a feeling of elation, or peace, and awaken with a feeling of depression, of aloofness, of being alone, of being without hope, or of fear entering, and the *bodyphysical* awakes with that depression that manifests itself as of low spirits, as is termed, or of coldness, gooseflesh over the body, in expressions of the forces. What has taken place? A comparison in that “arms of Morpheus”, in that silence, in that relationship of the physical self being unawares of those comparisons between the

của thân thể, thấy chú? hoặc nó đi vào cõi kinh nghiệm ấy, trong mối tương quan với mọi kinh nghiệm của thực thể đó vốn có thể đã trải qua trong muôn ức thời đại, hoặc tương liên với điều mà nó, thực thể ấy, đã chấp nhận làm tiêu chuẩn hay mực thước phán đoán, hay lẽ công bình, trong phạm vi hoạt động của nó.

Do vậy nhờ sự tương giao như thế trong giấc ngủ mà có thể đến sự bình an, sự thấu hiểu, vốn được ban bởi điều đã được tương liên qua cuộc hành trình của các tự ngã của một thân thể trong giấc ngủ. Bởi thế chúng ta thấy những cá nhân có tâm hướng tinh thần thì dễ dàng an hòa hơn, ở trong bình an, hòa điệu, trong trạng thái hoạt động bình thường cũng như trong giấc ngủ. Vì sao? Họ đã đặt trước mình (Giờ chúng ta đang nói về một cá nhân!) điều là tiêu chuẩn có thể hoàn toàn cậy dựa, vì điều mà từ đó một thực thể hay linh hồn phát sinh là quan niệm, là nhận biết của nó về các lực thiêng liêng hay sáng tạo trong kinh nghiệm của họ. Do đó những ai đã kêu Danh của Ngôi Con đã đặt lòng tin cậy nơi Ngài. Ngài là tiêu chuẩn của họ, khuôn mẫu của họ, niềm hy vọng của họ, hoạt động của họ. Vì vậy chúng ta thấy cách mà hành động qua một giấc ngủ như thế, hoặc qua sự lắng yên để đi vào tịch mặc—Chúng ta muốn nói gì khi nói đi vào tịch mặc? Là đi vào sự Hiện Diện của điều vốn là tiêu chuẩn của các tự ngã của một thực thể!

Mặt khác, thường khi chúng ta thấy có người đi nghỉ với cảm giác hân hoan, hoặc bình an, nhưng thức dậy với cảm giác u sầu, xa cách, cô độc, vô vọng, hay sợ hãi tràn vào, và thân thể vật chất thức dậy với nỗi phiền muộn bộc lộ ra như tâm trạng xuống thấp, như cách gọi, hay sự lạnh lẽo, nổi da gà khắp thân, trong sự biểu lộ của các lực. Điều gì đã xảy ra? Một sự đối chiếu trong cái “vòng tay của Morpheus”, trong tịch mặc, trong mối liên hệ mà tự ngã hồng trần không hay biết về những so sánh giữa linh hồn và các kinh nghiệm của nó trong kỳ ấy với các kinh

soul and its experiences of that period with the experiences of itself throughout the ages, and the experience may not have been remembered as a dream—but it lives *on*—and on, and must find its expression in the relationships of all it has experienced in whatever sphere of activity it may have found itself. Hence we find oft individual circumstances of where a spiritual-minded individual in the material plane (that is, to outward appearances of individuals so viewing same) suffering oft under pain, sickness, sorrow, and the like. What takes place? The experiences of the soul are meeting that which it has merited, for the clarification for the associations of itself with that whatever has been set as its ideal. If one has set self in array against that of love as manifested by the Creator, in its activity brought into material plane, then there *must* be a continual—continual—*warring* of those elements. By the comparison we may find, then, how it was that, that energy of creation manifested in the Son—by the activities of the Son in the material plane, could say “He sleeps”, while to the outward eye it was death; for He *was*—and *is*—and ever will be—Life and Death in one; for as we find ourselves *in* His presence, that we have builded in the soul makes for that condemnation or that pleasing of the presence of that in His presence. So, my son, let thine lights be in Him, for these are the *manners* through which all may come to an understanding of the activities; for, as was given, “I was in the Spirit on the Lord’s day.” “I was caught up to the seventh heaven. Whether I was in the body or out of the body I cannot tell.” What was taking place? The subjugation of the physical attributes in accord and attune with its infinite force as set as its ideal brought to that soul, “Well done, thou good and faithful servant, enter into the joys of thy Lord.” “He that would be the greatest among you—” Not as the Gentiles, not as the heathen, not as the scribes or Pharisees, but “He that would be

nghiệm của chính nó suốt các thời đại, và kinh nghiệm ấy có thể đã không được nhớ như một giấc mơ—nhưng nó vẫn sống—và tiếp tục sống, và buộc phải tìm biểu lộ trong mối tương quan với tất cả những gì nó đã kinh nghiệm, ở bất cứ cảnh giới hoạt động nào mà nó đã ở trong. Vì thế chúng ta thường thấy những hoàn cảnh cá nhân mà nơi bình diện vật chất, một người có tâm hướng tinh thần (tức là, theo diện mạo bên ngoài trước mắt người khác) thường chịu đựng đau đớn, bệnh tật, sầu khổ, và những điều tương tự. Điều gì diễn ra? Các kinh nghiệm của linh hồn đang đối diện với điều nó đã đáng phải nhận, để làm trong sạch cho sự liên hệ của chính nó với bất cứ điều gì đã được đặt làm lý tưởng của nó. Nếu một người đã tự đặt mình đối nghịch với Tình thương như được Đấng Tạo Hóa biểu lộ, được đem vào cõi vật chất trong hoạt động của Ngài, thì hẳn phải có một—một—cuộc chiến không ngừng giữa các yếu tố ấy. Qua sự đối chiếu, khi ấy chúng ta có thể nhận ra làm sao mà năng lượng của Sự Sáng Tạo, biểu lộ nơi Ngôi Con—bằng các hoạt động của Ngôi Con trong cõi vật chất—có thể nói “Ngài ngủ”, trong khi với mắt phàm thì ấy là chết; vì Ngài đã—và đang—và mãi sẽ là—Sự Sống và Cái Chết trong một; bởi khi chúng ta ở trong Hiện Diện của Ngài, thì cái chúng ta đã gây dựng trong linh hồn tạo nên sự đoán phạt hay sự đẹp lòng của Hiện Diện ấy khi ở trước Hiện Diện của Ngài. Vậy, này con, hãy đặt ánh sáng của con trong Ngài, vì chính qua những cách này mà mọi người có thể đạt đến sự thấu hiểu các hoạt động; bởi, như đã phán, “Ta đã ở trong Thần Linh vào ngày của Chúa.” “Ta được cất lên đến tầng trời thứ bảy. Dù ở trong thân hay ngoài thân, ta chẳng thể nói.” Điều gì đã diễn ra? Sự chế ngự các thuộc tính thể xác sao cho hòa hợp và hòa điệu với Năng lực vô biên được đặt làm lý tưởng của nó đã đem đến cho linh hồn lời phán, “Tốt lắm, hỡi đầy tớ lành và trung tín, hãy vào hưởng niềm vui của Chúa người.” “Ai muốn làm lớn nhất trong vòng các người—” Không như Dân Ngoại, không như phàm giáo, không như kinh sư

the greatest will be the *servant* of all.”

What, then, has this to do—you ask—with the subject of sleep? Sleep— that period when the soul takes stock of that it has acted upon during one rest period to another, making or drawing—as it were—the comparisons that make for Life itself in its *essence*, as for harmony, peace, joy, love, long-suffering, patience, brotherly love, kindness—these are the fruits of the Spirit. Hate, harsh words, unkind thoughts, oppressions and the like, these are the fruits of the evil forces, or Satan and the soul either abhors that it has passed, or enters into the joy of its Lord....

Reading 262-8

(Q) After group meditation for the folks in New York, I dreamed I was talking to and walking with Gladys. She said, “They do not pay their rent.” I asked who owned the place (we seemed near a house). Gladys said, “Mr. Cayce.” The building seemed quite large and rambling and was at the Beach. We wandered around the place, and

I noticed much iron rubbish, both old and new. Gladys seemed to fade out of the picture. I still wandered around the place, discovered a lovely lake, clear as crystal, beautiful white swans swimming around and being fed by loving happy children.

Looking over the lake I saw there beautiful houses like a new settlement of beautiful happy homes, a white village, flowers, etc. Then I was so happy, felt uplifted, etc.

What is the significance of this dream? [See 262-8, Par. R2.]

(A) This, as is indicated, is emblematical of conditions within the development of the

hay Pharisêu, mà “Ai muốn làm lớn nhất sẽ là người hầu của mọi người.”

Vậy, điều này liên hệ—ngươi hỏi—gì với chủ đề giấc ngủ? Giấc ngủ—khoảng thời gian khi linh hồn kiểm điểm điều nó đã hành động từ một kỳ nghỉ đến kỳ khác, tạo nên hay phác thảo—như thể—những đối chiếu làm nên chính Sự sống trong bản chất của nó, như là hòa điệu, bình an, hoan lạc, tình thương, nhẫn nại, kiên trì, tình huynh đệ, nhân ái—ấy là hoa trái của Thần Linh. Còn hận thù, lời cay nghiệt, ý nghĩ bất thiện, áp bức và tương tự, ấy là hoa trái của các lực ác, hay của Satan; và linh hồn hoặc ghê tởm điều nó vừa trải qua, hoặc bước vào niềm hoan lạc của Chúa mình....

Bài đọc 262-8

(Q) Sau khi nhóm tham thiền cho những người ở New York, tôi mơ thấy mình đang nói chuyện và đi cùng Gladys. Cô ấy nói, “Họ không trả tiền thuê.” Tôi hỏi ai là chủ nơi đó (chúng tôi dường như gần một căn nhà). Gladys nói, “Ông Cayce.” Tòa nhà có vẻ khá lớn và lộn xộn và nằm ở Bãi biển. Chúng tôi lang thang quanh chỗ đó, và

tôi nhận ra có nhiều phế liệu sắt, cả cũ lẫn mới. Gladys dường như mờ dần khỏi khung cảnh. Tôi vẫn quanh quẩn nơi đó, phát hiện một cái hồ tuyệt đẹp, trong như pha lê, những con thiên nga trắng xinh đẹp bơi lội và được các em nhỏ hạnh phúc, đầy yêu thương cho ăn.

Nhìn qua hồ tôi thấy ở đó những ngôi nhà xinh đẹp như một khu định cư mới gồm những mái ấm hạnh phúc, một ngôi làng trắng, hoa cỏ, v.v. Rồi tôi rất hạnh phúc, cảm thấy được nâng lên, v.v.

Ý nghĩa của giấc mơ này là gì? [Xem 262-8, đoạn R2.]

(A) Điều này, như đã chỉ, là mang tính biểu tượng về những điều kiện trong sự phát triển

individual, or *entity*—individual itself, as to the individual ideal in that as is held in its consciousness. Now apply that as has been given, as to how the activities of a body-consciousness or mental body acts upon incidents or happenings in a material plane, and we will find the answers in the material sense; that is, *sense* conditions of material nature represent the spiritual or mental and spiritual aspects, and as the body viewed those of disorders, representing in the body-consciousness that of laxness, or inability in directions that made for disorders; yet as these are turned into directions that become of more the mental and spiritual aspect, the visions of that as would *again* be held by the *entity*, or *individual*, as ideal, or idealistic, arise from the rubbish of those things material. *Dreams* are such of which buildings come into the material aspects of life. First as visions that are as to some visionary, unreal. They are crystallized in the lives and activities of others through those constant actions upon the various elements in the body of an individual entity, which is as being studied. Then they act upon those in such a manner as to bring into being realities, that in a material plane represent those; as the peace and tranquility of the lake with its crystal fountains, and the swans as representing peace and serenity as come with such surroundings, and with the *hope* as in flowers and blossoms and children. Then the whole as *emblems* in the body-consciousness, seeing, visioning, that to which its own self *is* raising, *may* raise, those *around* self. Hence the entity, the body, *truly* the missionary, the emissary.

Reading 136-33

của cá nhân, hay thực thể—chính cá nhân ấy, xét theo lý tưởng cá nhân nơi điều đang được nắm giữ trong tâm thức của người đó. Giờ hãy áp dụng điều đã được ban, về cách mà các hoạt động của tâm thức thân thể hay thể trí tác động lên các biến cố hay sự việc trong cõi vật chất, và chúng ta sẽ tìm được các câu trả lời theo nghĩa vật chất; nghĩa là, những tình trạng của bản chất vật chất biểu trưng cho các phương diện tinh thần hoặc trí tuệ và tinh thần, và như thân thể nhìn thấy những rối loạn ấy, biểu trưng trong tâm thức thân thể điều lỏng lẻo hay bất lực theo những hướng tạo nên rối loạn; tuy nhiên, khi những điều này được chuyển theo các hướng trở nên thiên về phương diện trí tuệ và tinh thần hơn, thì các thị kiến của điều sẽ lại được thực thể, hay cá nhân, nắm giữ như lý tưởng, hay mang tính lý tưởng, trỗi dậy từ đồng phế liệu của những điều vật chất. Giấc mơ là những thứ mà từ đó các kiến tạo bước vào các phương diện vật chất của đời sống. Trước hết như những thị kiến có vẻ mang tính mộng tưởng, không thật. Chúng được kết tinh trong đời sống và hoạt động của người khác qua những hành động liên tục trên các yếu tố khác nhau trong thân thể của một thực thể cá nhân, vốn là đối tượng đang được khảo sát. Rồi chúng tác động lên những người ấy theo một phương thức khiến hiện hữu những hiện thực, mà trong cõi vật chất biểu trưng cho những điều đó; như sự bình an và tĩnh lặng của hồ cùng các suối pha lê của nó, và thiên nga biểu trưng cho bình an và thư thái đến với những cảnh giới như vậy, và với niềm hy vọng như trong hoa lá và trẻ thơ. Vậy thì toàn bộ như những biểu tượng trong tâm thức thân thể, đang thấy, đang thị kiến, về điều mà chính tự ngã của nó đang vươn lên, có thể nâng đỡ những người quanh mình. Do đó thực thể, thân thể, thật là người được sai phái, sứ giả.

Bài đọc 136-33

(Q) *I saw an animal crawling over the ground, just sort of semi-conscious, in a condition of half gray dawn.*

(A) This is as the entity itself awakening to that consciousness of the indwelling of that spirit that beareth witness to the truth of the indwelling of the spirit of that One that gives and takes, and gives and takes, that we may become One with Him.

(Q) *Is this some awakening—of what and who?*

(A) Apply to self, [136].

Reading 2218-1

(Q) *Regarding the dream—[...], my son, kept telling me something—impressing upon me most forcibly not to forget it, but upon awakening I had. Another time,*

[...] was telling me something, and was also saying, whatever I did to not let Mr.

[...] hear what he had said.

(A) In this respect, as has been intimated and given the body may gain much of an understanding as respecting mental, material, and spiritual conditions, Dreams are of three characters, or natures: Those that are of the purely physical, wherein conditions are magnified through the action of the digestive system, and are often called nightmares. In that of the purely mental aberration, or imagination, these have often been designated as suppressed desires, or of those natures innate wherein the self, or the *entity*—the soul of self—attempts to reason with the purely mental mind. Then there is that condition as has been presented to this body, in that the cosmic forces of the universal force, in which those who have passed from the material or physical plane may attune their selves, their souls, to the *mind* of the soul of an individual who has that force in self where in the material is laid

(Q) Tôi thấy một con vật đang bò trên mặt đất, dường như nửa tỉnh nửa mê, trong trạng thái mờ xám của tảng sáng.

(A) Đây chính là như bản thân thực thể đang tỉnh thức với tâm thức về sự ngự trị của thần linh vốn làm chứng về chân lý của sự ngự trị của Linh của Đấng cho và lấy, và cho và lấy, để chúng ta có thể trở nên Một với Ngài.

(Q) Đây có phải một sự thức tỉnh—của cái gì và của ai?

(A) Áp dụng cho tự ngã, [136].

Bài đọc 2218-1

(Q) Liên quan đến giấc mơ—[...], con trai tôi, cứ bảo tôi điều gì đó—tác động lên tôi rất mạnh để tôi đừng quên nó, nhưng khi tỉnh dậy tôi đã quên. Lần khác,

[...] đang nói với tôi điều gì đó, và cũng bảo rằng, dầu tôi làm gì cũng đừng để ông

[...] nghe thấy điều anh ấy đã nói.

(A) Trong khía cạnh này, như đã ám chỉ và đã ban, thân thể có thể đạt được nhiều sự thấu hiểu liên quan đến các điều kiện trí tuệ, vật chất, và tinh thần. Giấc mơ có ba loại, hay bản tính: Loại thuần túy thuộc thể xác, nơi các tình trạng được phóng đại qua hoạt động của hệ tiêu hóa, và thường được gọi là ác mộng. Ở loại rối loạn thuần trí, hay tưởng tượng, chúng thường được gọi là các dục vọng bị dồn nén, hay những bản tính bẩm sinh nơi tự ngã, hay thực thể—linh hồn của tự ngã—cố gắng lý luận với tâm trí thuần trí tuệ. Rồi có tình trạng như đã trình bày cho thân thể này, rằng các lực vũ trụ của Lực Phổ Quát, nơi những người đã lìa khỏi cõi vật chất hay cõi thể xác có thể hòa điệu chính mình, linh hồn họ, với tâm của linh hồn của một cá nhân vốn có lực ấy trong tự thân khi phần vật chất được gác qua.

aside.

Then we find these as here given, that the physical or material is only able to bring that portion to self's consciousness where the individual impressed self upon the activity of the mental force of self. These may be applied in the material sense, either as warnings or as knowledge, or as understanding, and in each may gain that of the assistance of the broader vision of the individual who thus effects the communicating force, or element between same. In these—that as is given in the body was *not* to forget referring to those promises the body often made, that the self would ever remain with the body—absent from *body*, yet in soul and spirit ever present. In that *warning as given, that as* a warning to protect the body. Cultivate an understanding—apply that known—and more may be given.

Reading 281-19

(Q) [993]: *Please interpret the following dream which I received a few days before Christmas: I was climbing a ladder and as I approached the top I became conscious of one round being out of ladder at the top. It was with great difficulty that I continued the climb at this point. Thankful to say, I was able with my fingertips to reach the top. It took all my strength to pull my body up. Those who were following back of me seemed to have no such difficulty, and one of the group made that remark. There was an answer by one already there, that as I made the climb I had laid the last round in the ladder.*

(A) Both prophetic and profound in *this* experience of the body-consciousness with the soul's experience. That the ladder represents the Way is evidenced, as has been given in interpretations for those that visioned even the ladder to heaven upon

Vậy nên chúng ta thấy như ở đây đã nói, rằng phần hồng trần hay vật chất chỉ có thể đem lại cho tâm thức của tự ngã phần mà ở đó cá nhân đã in ấn chính mình lên hoạt động của lực tâm trí của tự ngã. Những điều này có thể được ứng dụng theo nghĩa vật chất, hoặc như những cảnh báo, hoặc như tri thức, hoặc như sự thấu hiểu, và trong mỗi điều đều có thể nhận được sự trợ giúp của cái nhìn rộng hơn của cá nhân vốn là kẻ tạo tác nên lực truyền thông, hay yếu tố kết nối giữa đôi bên. Trong những điều này—điều đã được nêu cho thân thể là đừng quên—ám chỉ đến những lời hứa thân thể thường đã thốt ra, rằng tự ngã sẽ luôn ở cùng thân thể—xa thân thể, nhưng trong linh hồn và tinh thần thì luôn hiện diện. Còn lời cảnh báo đã nêu, ấy là cảnh báo để bảo hộ thân thể. Hãy bồi đắp sự thấu hiểu—hãy áp dụng điều đã biết—và sẽ có thể ban cho nhiều hơn.

Bài đọc 281-19

(Q) [993]: *Xin giải nghĩa giấc mơ sau, tôi nhận được vài ngày trước Lễ Giáng Sinh: Tôi đang trèo lên một cái thang và khi đến gần đỉnh tôi nhận ra có một nấc thang bị thiếu ngay ở trên cùng. Chính tại điểm ấy tôi cực kỳ khó khăn để tiếp tục trèo. Mừng thay, tôi đã có thể với đầu ngón tay chạm tới đỉnh. Tôi dồn hết sức mới kéo được thân mình lên. Những người theo sau phía lưng tôi dường như không có khó khăn như vậy, và một người trong nhóm đã nói điều đó. Có câu đáp từ một người đã ở trên đó rằng, khi tôi trèo lên thì chính tôi đã đặt nấc thang cuối cùng vào cái thang.*

(A) Vừa tiên tri vừa thâm sâu trong kinh nghiệm này của tâm thức thân thể cùng với kinh nghiệm của linh hồn. Rằng cái thang tượng trưng cho Con Đường là điều hiển nhiên, như đã được ban trong các giải nghĩa cho những người đã thị kiến thấy cả chiếc

which there ascended and descended the angels of light. In that the rung was missing and that self had to make the effort to attain the top makes for those experiences oft in the mind's consciousness of many, that others that self considers as having an easy way do not become confronted with those hardships as, as is felt at times, are experienced by others. But rather as the voice that came from above, when the self had made the way easier for those that would ascend by the experiences of self, that "I am the way," knowing that He made of Himself no estate that others *through* Him might have the access to the Father. And as the voice of those who cry the way is easier that thou hast made the last rung, for us; and as there is the cry from above, "Well done," there should come that peace within self that thine work of thine hand is acceptable in His sight. Be not unto vainglory, but rather in that happiness that passeth understanding in knowing that the work of thine hands is acceptable in His sight.

Reading 39-3

MHB: Now you will have before you the body of [39], present in this room, and the enquiring mind of this body, who had the dream I will give you during the course of the past six years. At various times during the past six years the body has experienced the following: Visualized airship heavier than air, which collects its lifting and driving force from the atmosphere by means of points on the top of it. Underneath this machine there are apparently two heavy copper bars running the length of it, having small points underneath, which when charged with the force lifts the machine from the air apparently neutralizing the force of gravity. The machine was driven by the power streaming from points attached to the rear. You will give the interpretation of this dream or vision, tell us if such a machine is practical and if such a power is available, and how such may be made. You

thang lên trời, trên đó các thiên sứ của ánh sáng lên xuống. Việc thiếu một nấc thang và chính tự ngã phải nỗ lực để đạt được đỉnh cho thấy những kinh nghiệm thường thấy trong tâm thức của nhiều người, rằng những kẻ khác mà tự ngã cho là đi dễ dàng thì không phải đối mặt với những gian truân như, như đôi khi cảm thấy, đã được người khác trải nghiệm. Nhưng đúng như tiếng phán vang từ trên cao, khi tự ngã đã làm cho con đường trở nên dễ hơn cho những ai sẽ trèo lên nhờ các kinh nghiệm của tự ngã, rằng "Ta là con đường," biết rằng Ngài đã không coi mình có địa vị nào để những kẻ khác qua Ngài có thể đi vào cùng Cha. Và khi có tiếng của những người kêu lên rằng con đường đã dễ hơn vì người đã làm nên nấc thang cuối cùng cho chúng ta; và khi có tiếng từ trên cao, "Tốt lắm," thì phải đến với tự ngã sự bình an rằng công việc của tay người là đẹp lòng trong mắt Ngài. Đừng tìm hão danh, mà hãy ở trong niềm hạnh phúc vượt quá sự hiểu biết khi biết rằng công việc của đôi tay người là đẹp lòng trong mắt Ngài.

Bài đọc 39-3

MHB: Giờ đây các ông sẽ có trước mặt mình thân thể của [39], đang hiện diện trong phòng này, và tâm trí đang thắc mắc của thân thể này, kẻ đã có giấc mơ mà tôi sẽ đưa ra trong khoảng sáu năm vừa qua. Vào những thời điểm khác nhau trong sáu năm qua, thân thể đã trải nghiệm điều sau: Hình dung khí cụ bay nặng hơn không khí, thu nhận lực nâng và lực đẩy từ khí quyển bằng các mũi nhọn trên đỉnh nó. Bên dưới cỗ máy này dường như có hai thanh đồng nặng chạy dọc theo thân, có những đầu nhọn nhỏ ở phía dưới, khi được nạp lực thì nâng cỗ máy khỏi không trung, dường như triệt tiêu sức hút của trọng lực. Cỗ máy được vận hành bởi năng lượng phóng ra từ các điểm gần phía sau. Ông sẽ đưa ra giải nghĩa của giấc mơ hay thị kiến này, cho chúng tôi biết liệu một cỗ máy như vậy có khả thi không và liệu một nguồn năng lượng như vậy có sẵn không, và làm cách nào có thể chế tạo. Ông sẽ trả lời các

will answer questions regarding this.

EC: Yes, we have the body, the enquiring mind, [39], here. With dreams and visions as come to individual, these are of various classes and groups, and are the emanations from the conscious, subconscious, or superconscious, or the combination and correlation of each, depending upon the individual and the personal development of the individual, and are to be used in the lives of such for the betterment of such individual.

In this vision, we find this emblematical condition being presented to the entity. Not wholly a condition that may not be made feasible, plausible, workable, or used in the operation of man's endeavor; yet to the entity is as an emblematical condition, with those of the conscious forces using that which the mind has dwelt upon to show the higher forces as are to be used by the entity in the spiritual, mental, and physical development for same and as we see in the various presentations of the vision, the slight changes that occur in the make-up of the machine show the various amount of endeavor within the mental forces of the entity to gain the understanding of same; for, as is seen, there will appear this same vision three other periods in the development of the entity, and in each there will be seen again changes as are to come in the entity's understanding of the emanations, or the abilities of individuals to apply in the life of an entity in material plane the various lessons as are attained or gained from same. As is seen, all of the power must come from above. The bars representing, then, as the individual's foundation, upon which there is given the lifting power of same to soar through the various fields of knowledge in attaining the various points necessary for that development and that understanding to apply such forces in the material plane. Just as is seen in the various points from the machine, shows that all

câu hỏi liên quan đến điều này.

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể, tâm trí đang vấn nạn, [39], ở đây. Với các giấc mơ và thị kiến đến với từng cá nhân, chúng thuộc nhiều loại và nhóm khác nhau, và là những xuất lộ từ ý thức, tiềm thức, hay siêu thức, hoặc là sự kết hợp và tương quan của mỗi thứ, tùy thuộc vào cá nhân và sự phát triển cá nhân của người đó, và nhằm được sử dụng trong đời sống của họ để làm cho người ấy trở nên tốt hơn.

Trong thị kiến này, chúng tôi thấy tình trạng mang tính biểu tượng được trình bày cho thực thể. Không hẳn là một tình trạng không thể làm cho trở nên khả thi, hợp lý, vận hành được, hay được dùng trong nỗ lực của con người; tuy vậy đối với thực thể thì như một tình trạng biểu tượng, với các lực ý thức sử dụng điều mà tâm trí đã nghiền ngẫm để chỉ cho thấy các lực cao hơn vốn sẽ được thực thể sử dụng trong phát triển tinh thần, trí tuệ, và thể xác cho chính mình; và như chúng ta thấy trong những trình hiện khác nhau của thị kiến, những thay đổi nhỏ xảy ra trong cấu trúc của cỗ máy cho thấy mức độ nỗ lực khác nhau trong các lực tâm trí của thực thể nhằm đạt đến sự thấu hiểu về điều đó; bởi, như đã thấy, sẽ có thêm ba kỳ nữa xuất hiện cùng thị kiến này trong quá trình phát triển của thực thể, và trong mỗi kỳ sẽ lại thấy những thay đổi như sẽ đến trong sự thấu hiểu của thực thể về các xuất lộ, hay các khả năng của cá nhân trong việc ứng dụng vào đời sống của một thực thể ở cõi vật chất các bài học khác nhau được đạt hay thu nhận từ đó. Như đã thấy, mọi quyền năng đều phải đến từ trên cao. Vậy thì các thanh ấy biểu trưng nền tảng của cá nhân, trên đó ban phát lực nâng để bay qua các cánh đồng tri thức khác nhau nhằm đạt đến các điểm cần thiết cho sự phát triển ấy và sự thấu hiểu ấy hầu áp dụng các lực như thế trong cõi vật chất. Cũng như đã thấy trong các mũi nhọn khác nhau từ cỗ máy, cho thấy rằng mọi lực, tuy như một, được thu nhận qua các nguồn và các tiếp xúc

force, while as of one, is gained through the various sources and contacts as are made, and is called in the material plane that of the environmental forces, while in that of the hereditary forces is as that left in the wake of the impelling force that drives the body and the mind through those spaces necessary to make the individual one in all of its applications in the various fields of endeavor, whether studying the higher fields of thought or in making the turns or curves in the various walks of life, and in the individuals as the entity contacts from time to time.

In the application of same as from the field of the purely mechanical forces, these—as they are presented from time to time—will bring to the knowledge of the individual that as is necessary to bring about the changes in mechanical appliance of that force known as the earth-side force as has been applied in eons ago to those crafts that soared through the ether. [See Life reading 39-2.]

Be satisfied with that attained from the experience, until there is through a little here, a little there, line upon line, precept upon precept—applying that already gained, that more may be given unto thee.

Ready for questions.

(Q) The entity, then, may seek this source for further information on coming experiences?

(A) The entity may seek all sources—for, as is seen, there are many points toward the heavens, as of the lifting power. The stability of self—as is set in those bars that lift or parallel with the earth—must be kept in that brightness as is seen, that there may be attained more power, more force, in the applying in self that already attained.

(Q) That is all of the questions in this reading.

(A) We are through with this reading for the

khác nhau, và trong cõi vật chất được gọi là các lực môi trường, trong khi ở các lực di truyền là điều để lại sau làn sóng của lực thúc đẩy vốn đẩy thân và tâm vượt qua những khoảng không gian cần thiết để làm cho cá nhân trở thành nhất thể trong mọi ứng dụng của nó trên các lĩnh vực nỗ lực khác nhau, dù là khi học hỏi các lĩnh vực tư tưởng cao hơn hay khi thực hiện những khúc rẽ hay uốn lượn trong các lối đi của đời sống, và nơi các cá nhân mà thực thể tiếp xúc theo thời gian.

Trong việc ứng dụng điều này theo lĩnh vực thuần cơ học, những điều này—như chúng được trình bày theo thời gian—sẽ đem đến cho tri thức của cá nhân điều cần thiết để tạo ra các thay đổi trong thiết bị cơ khí của thứ lực được biết như lực phía trần thể vốn đã được ứng dụng từ thuở xa xưa cho những khí cụ bay xuyên qua dĩ thái. [Xem Bài đọc Đời sống 39-2.]

Hãy thỏa lòng với điều đã gặt hái từ kinh nghiệm, cho đến khi, qua một chút ở đây, một chút ở kia, dòng nổi dòng, huấn thị chống huấn thị—áp dụng điều đã thủ đắc, để có thể được ban thêm cho người.

Sẵn sàng cho câu hỏi.

(Q) Vậy thực thể có thể tìm đến nguồn này để có thêm thông tin về những trải nghiệm sắp tới?

(A) Thực thể có thể tìm đến mọi nguồn—vì như đã thấy, có nhiều mũi nhọn hướng về trời, như lực nâng. Độ vững của tự ngã—như được đặt trong các thanh nâng ấy hay song song với đất—phải được giữ trong sự sáng tỏ như đã thấy, để có thể đạt được nhiều quyền năng hơn, nhiều lực hơn, trong việc áp dụng nơi tự ngã điều đã thủ đắc.

(Q) Đó là tất cả các câu hỏi trong bài đọc này.

(A) Tạm thời chúng ta kết thúc bài đọc này vì

present for much may be given to the entity as respecting its (the entity's) development, mentally, spiritually, physically.

Use that in hand—for the simple rod stretched over the mighty sea became the power in the hands of him who walked with the Creative Energy—God. The withered rod became the budded almond in the hands of him who sought to know His ways, and applied same in the life. Keep thine paths straight. Walk in the shadow of His wing. Keep thine eyes, thine heart, ever to that source from which emanates all power that lifts man toward the Creator.

Reading 137-84

(Q) I was going in bathing in the ocean surf and started to dive into a breaker, but instead found that I dived head first right into the sand and was caught there head first. [140] called to [4167] to help and they tried to pull me out. I woke up trying to breathe, but was having great difficulty and feeling that I was suffocating from my experience in the sand.

(A) This again is as an experience to this body-conscious mind, of this individual, [137], of the various conditions and phases as are taking place in the mind of the entity.

As is seen, the ocean represents that as to which all life in the material or physical plane proceeds, in its way and manner. The sand is the basis of the thing. Diving head first, then, into, as it were, the ocean of experience, the entity may find self fast in same, and such a mind as that as is called upon, by one close to the entity, to assist or relieve same, may confuse the mind as to that which it has obtained in its diving into sea of experience of the entity's existence in the material and spiritual plane, and thus bring consternation, or, as is seen from the physical existence, that trouble in gaining or keeping its mental equilibrium in this

có thể ban cho thực thể nhiều điều liên hệ đến sự phát triển của nó—trí tuệ, tinh thần, thể xác.

Hãy dùng điều đang ở trong tay—vì cây gậy đơn sơ giương trên biển cả hùng vĩ đã trở thành quyền năng trong tay kẻ bước đi với Năng lượng Sáng Tạo—Thượng đế. Cành gậy khô đã hóa thành cành hạnh nhân đơm bông trong tay kẻ tìm biết Đường lối của Ngài, và đã áp dụng điều ấy trong đời sống. Hãy giữ các nẻo đường của người cho ngay thẳng. Bước đi dưới bóng cánh của Ngài. Giữ mắt người, lòng người, luôn hướng về nguồn từ đó phát xuất mọi quyền năng nâng con người hướng về cùng Đấng Tạo Hóa.

Bài đọc 137-84

(Q) Tôi đi tắm trong sóng biển và định lặn vào một con sóng, nhưng lại lao đầu thẳng vào cát và bị mắc kẹt ở đó, đầu chúc xuống. [140] gọi [4167] đến giúp và họ cố kéo tôi ra. Tôi tỉnh dậy cố thở, nhưng rất khó khăn và cảm thấy như đang ngạt thở vì trải nghiệm trong cát.

(A) Đây một lần nữa là một kinh nghiệm cho tâm thức thân thể của cá nhân này, [137], về những điều kiện và những pha khác nhau đang diễn ra trong tâm trí của thực thể.

Như đã thấy, đại dương tượng trưng cho điều mà từ đó mọi sự sống trong cõi vật chất hay cõi thể xác tuôn chảy, theo đường lối của nó. Cát là nền của sự việc. Vậy khi lao đầu vào, như thế, đại dương của kinh nghiệm, thực thể có thể thấy mình bị mắc kẹt trong đó, và một tâm trí như vậy—khi được một người thân cận với thực thể kêu gọi để trợ giúp hay giải thoát—có thể làm rối tâm trí về điều nó đã thu được khi lao vào biển cả kinh nghiệm của kiếp hiện sinh nơi cõi vật chất và tinh thần của thực thể, và như thế đem đến sự bối rối, hay, như thấy từ bình diện thể xác, đưa đến khó khăn trong việc đạt được hay giữ thẳng bằng tâm trí trong điều kiện này hay

condition or this sea of experience. See?

This, then, is as a lesson to the entity, that in the taking on of that experience that the entity sees, knows, understands, grasps a portion of, in the various phases of its earthly or physical or material existence, the lessons are then as stepping-stones, and *wade* in, rather than dive in head first. For little by little, line upon line, line upon line, must one gain the full concept of the conditions in which one lives, moves, and has its being. Not that life and its phases are a mystery, or something to be afraid of, but rather that the glory of the knowing of the existence and its *meaning* is the worth while condition in the material and the spiritual spheres and planes; for, as is experienced in the entity's own concept, in the days as they pass, with fear for the physical conditions of the body, for the mental urges of the body, with the various phases of the material conditions, with the various phases of the mental development, there comes to the entity those awakenings, in those various conditions as transpire within the entity's own self, in the vibrations that are felt about the body, and the wonder comes—are these vibrations as are experienced of the material making, or are they the presence of some unseen force from within that would find expression in the world, or are they from unseen forces in another plane that seek a manner of expression in this plane?

Then, as is seen and known of the entity, from these experiences that are given here, these are as but one. Fear not! *Wade* in! Don't dive in!

Meet the conditions, and be ever ready, as was with those of old—"Here am I! Use me!"

Reading 262-9

(Q) [288]: *Is the interpretation and lesson*

trong biển cả kinh nghiệm này. Thấy chứ?

Vậy, đây là bài học cho thực thể rằng khi tiếp nhận điều kinh nghiệm mà thực thể trông thấy, biết, hiểu, nắm bắt một phần, trong những pha khác nhau của hiện sinh trần thế hay thể xác hay vật chất của mình, thì những bài học ấy là những hòn đá bắc cầu, và hãy lội vào, chứ đừng lao đầu xuống. Vì từng chút một, dòng nổi dòng, dòng nổi dòng, người ta phải đạt được toàn diện khái niệm về những điều kiện nơi đó người ta đang sống, đang chuyển động, và đang có hiện hữu của mình. Không phải rằng đời sống và các pha của nó là điều bí ẩn hay là điều đáng sợ, mà đúng hơn là vinh quang của việc biết về hiện sinh và ý nghĩa của nó mới là điều đáng giá trong các cảnh giới và bình diện vật chất và tinh thần; vì, như chính thực thể đã kinh nghiệm trong quan niệm của mình, qua những ngày trôi qua, với nỗi sợ cho các điều kiện thể xác của thân thể, cho những thôi thúc tâm trí, với những pha khác nhau của các điều kiện vật chất, với những pha khác nhau của phát triển trí tuệ, đến với thực thể những cuộc thức tỉnh, trong các điều kiện khác nhau diễn ra bên trong chính tự ngã, trong những rung động được cảm nhận quanh thân, và nảy sinh sự tự hỏi—những rung động này mà ta trải nghiệm là do vật chất tạo nên, hay là sự hiện diện từ bên trong của một lực vô hình nào đó muốn tìm biểu lộ trong thế gian, hay là từ những lực vô hình nơi một cảnh giới khác đang tìm cách biểu lộ trong cảnh giới này?

Vậy, như đã thấy và đã biết của thực thể, từ những kinh nghiệm được ban ở đây, những điều này như chỉ là một. Đừng sợ! Hãy lội vào! Đừng lao đầu xuống!

Hãy đối diện các điều kiện, và luôn sẵn sàng, như người xưa—"Này con đây! Xin dùng con!"

Bài đọc 262-9

(Q) [288]: *Cách diễn giải và bài học tôi đã viết*

correct, which I have written on the vision presented through me on the morning of Jan. 9, '32?

([288]'s vision of Saturday morning, January 9, 1932—about 6:30 o'clock.) I appeared in the midst of a group of people, packed close together, standing, dressed in white and blindfolded. Each one was trying to take off their bandage and put it on someone else. Just having arrived, I did not have a bandage over my eyes—and realized that they were all approaching me with the intention of putting one on me. Reasoning with myself, I knew that if I resisted them they would overcome me by their great number. So I withdrew myself mentally, closed my eyes and separated myself mentally from them, at the same time saying the little prayer on Knowing Self. As I did so, I used my hands as wings and slowly began to rise. The others were prevented from touching me by my state of consciousness. As my feet rose a little above their heads,

I could see them clamoring and reaching, trying to catch hold of my feet. I rose higher and higher, getting lighter and lighter, and it became easier and easier for me to transcend space. As I passed through each plane of development my form changed, and I became transparent.

Finally I reached my goal and stopped moving. I was a round ball, and reminded myself very much of the full moon—as it looks to us from the earth. I could see myself and feel myself—my consciousness was in me

(the ball), all around, and everywhere. Then I *melded*—evaporated, the same as smoke or a cloud, and became one with and a part of the whole universe. The most wonderful, pleasurable, and *all-inclusive* feeling came through me that I have ever experienced. (It is impossible to put it into words.)

về thị kiến được chuyển qua tôi vào sáng ngày 9 tháng 1, '32 có đúng không?

([Thị kiến của [288] vào sáng thứ Bảy, ngày 9 tháng 1, 1932—khoảng 6 giờ 30.] Tôi xuất hiện giữa một nhóm người, chen chúc sát nhau, đang đứng, mặc đồ trắng và bịt mắt. Mỗi người đang cố tháo băng bịt mắt của mình ra và đeo nó lên người khác. Vừa mới đến, tôi không có băng bịt mắt—và nhận ra rằng tất cả họ đang tiến về phía tôi với ý định bịt mắt tôi. Tự lý luận, tôi biết rằng nếu tôi chống lại họ, họ sẽ áp đảo tôi bằng số đông của họ. Vậy tôi rút mình vào bên trong, nhắm mắt và tách mình ra khỏi họ về mặt tinh thần, đồng thời đọc lời cầu nguyện nhỏ về Biết Mình. Khi làm như vậy, tôi dùng đôi tay như cánh và từ từ bắt đầu bay lên. Những người kia bị ngăn không chạm vào tôi bởi trạng thái tâm thức của tôi. Khi chân tôi nâng lên hơi trên đầu họ,

tôi có thể thấy họ kêu la và vớ tay, cố nắm lấy chân tôi. Tôi bay cao hơn và cao hơn, trở nên nhẹ hơn và nhẹ hơn, và tôi càng lúc càng dễ dàng vượt qua không gian. Khi tôi đi qua mỗi cảnh giới phát triển, hình dạng tôi thay đổi, và tôi trở nên trong suốt.

Rốt cuộc tôi đạt đến mục tiêu và ngừng di chuyển. Tôi là một quả cầu tròn, và khiến chính tôi nhớ rất nhiều đến vầng trăng tròn—như nó hiện ra với chúng ta từ mặt đất. Tôi có thể thấy mình và cảm thấy mình—tâm thức của tôi ở trong tôi

(quả cầu), ở khắp xung quanh, và ở khắp nơi. Rồi tôi tan chảy—bốc hơi, như khói hay như một đám mây, và trở nên nhất thể với và là một phần của toàn vũ trụ. Cảm giác kỳ diệu, hạnh phúc, và bao trùm tất cả tràn qua tôi hơn bất cứ điều gì tôi từng trải nghiệm. (Không thể diễn tả bằng lời.)

(A) In part, correct. Better, in the interpreting of vision, that is evident in itself of being emblematical, that there be sufficient of collaborations of events as is affecting individuals seen. Then a more nearer the interpretation may be had.

(Q) *What is the deeper significance of this dream?*

(A) Better wait and see! [See above dream.]

Reading 900-64

(Q) *April 25, 1925: It seemed there were two ways of crossing a river, the upper bridge and the lower. As some others used lower one, so did I but this time was lying down and traveling right along the water's edge. It seemed dangerous to me, yet had been done so often before I had full confidence.*

(A) In this we find that correlation of the physical and the subconscious forces is given, and the lessons as gotten here: The river the way of life, the passage over the existence or span through or over which the material man passes in the passage through earth's plane. There are two ways, the higher and the lower way. That in the higher giving the great broad outlook over the whole of Universal Forces, that of the lower in ever the way of the great masses. "Choose thou as to whom thou will serve."

Reading 341-15

(Q) *Night of 25, or morning of 26 of October, 1925. Dreamed of riding with someone to the top of a high mountain. Then they showed me a beautiful view spread out below. They said something—Recall—*

(A) This as seen indicates the emblematical conditions being carried in the mental forces of entity and correlated through cosmic conditions that as is the interpretation of the

(A) Một phần đúng. Tốt hơn hết, khi giải nghĩa một thị kiến vốn tự thân có tính biểu tượng, là cần có đủ các đối chiếu về những sự kiện đang tác động đến các cá nhân được thấy. Bây giờ sẽ có thể có một diễn giải gần sát hơn.

(Q) Ý nghĩa sâu xa hơn của giấc mơ này là gì?

(A) Tốt hơn là đợi và xem! [Xem giấc mơ phía trên.]

Bài đọc 900-64

(Q) Ngày 25 tháng 4, 1925: Dường như có hai cách để băng qua một con sông, cây cầu phía trên và phía dưới. Khi vài người khác dùng cầu dưới, tôi cũng vậy nhưng lần này tôi nằm và di chuyển ngay sát mép nước. Điều đó có vẻ nguy hiểm đối với tôi, tuy vậy vì đã làm nhiều lần trước đây nên tôi hoàn toàn tin tưởng.

(A) Ở đây chúng ta thấy sự tương quan của thể chất và các lực tiềm thức được nêu ra, và các bài học nhận được ở đây: Dòng sông là con đường của đời sống, là cuộc vượt qua hiện hữu hay nhịp cầu mà con người vật chất vượt qua trong cuộc hành trình qua cõi trần. Có hai cách, lối cao hơn và lối thấp hơn. Lối cao hơn cho tầm nhìn rộng lớn bao quát toàn thể các Lực Phổ Quát, còn lối thấp hơn vốn luôn là đường đi của số đông quần chúng. "Hãy chọn người sẽ phụng sự ai."

Bài đọc 341-15

(Q) Đêm 25, hay rạng sáng 26 tháng Mười, 1925. Tôi mơ thấy cưỡi xe với ai đó lên đỉnh một ngọn núi cao. Rồi họ chỉ cho tôi một cảnh tượng tuyệt đẹp trải ra bên dưới. Họ nói điều gì đó—Nhớ lại—

(A) Như đã thấy, điều này chỉ ra các điều kiện mang tính biểu tượng được mang trong các lực tâm trí của thực thể và được tương liên qua các điều kiện vũ trụ, như là diễn giải của

vision or dream seen and experienced. As is seen, to the high mountain is that as the life in its development to those conditions that give the more perfect understanding of the physical world. The view as obtained, being, then, as entity in possession of knowledge to acquire possessions, or to gain those of the proclivities of the physical world in that way and manner in which the world becomes, as it were, the dross to the mental forces of the entity, for as is seen in that as said, "Though beautiful—and one gain the whole world and lose his own soul, what is the gain therein?"

Reading 294-15

Editor's Note: This is one of Edgar Cayce's own dreams.

Background of Reading 294-15

Background information preceding [Reading] 294-15 as told to those gathered to hear the reading on 1/13/25:

My last experience with a return of ophonia was possibly the most noteworthy. I do not know as I yet understand its whole import. This was the experience: [12/19/19]

For about 10 days I had been unable to speak above a whisper. I felt that if I were able to get myself in the subconscious state, possibly I could through that means again find relief. It was Sunday afternoon.

My wife sent the older boy for a walk and ride with the younger boy, who was then a very small baby. We retired to the bedroom; where I proceeded to put myself into the unconscious state.

The experience lasted possibly 30 minutes, and it is the only one where I have been able to recall anything that transpired. There have been quite a number of times when I have had dreams while in such a state. Was this a dream?

thị kiến hay giấc mơ đã thấy và trải nghiệm. Như đã thấy, lên đỉnh núi cao là đời sống trong sự phát triển đến những điều kiện đem lại sự thấu hiểu hoàn hảo hơn về thế giới thể xác. Cảnh tượng đạt được, vậy là như thực thể sở hữu tri thức để thủ đắc của cải, hay để đạt được những khuynh hướng của thế giới thể xác theo đường lối khiến thể gian trở nên, như thế, cặn bã đối với các lực tâm trí của thực thể; vì như đã nghe lời phán, "Dầu đẹp đẽ—và giả như ai được cả thế gian mà mất linh hồn mình, thì được gì?"

Bài đọc 294-15

Ghi chú của Ban biên tập: Đây là một trong những giấc mơ của chính Edgar Cayce.

Bối cảnh của Bài đọc 294-15

Thông tin bối cảnh trước [Bài đọc] 294-15 như kể cho những người tụ họp nghe bài đọc vào ngày 13/1/25:

Lần trải nghiệm gần nhất của tôi với sự trở lại của chứng mất tiếng có lẽ là đáng chú ý nhất. Tôi không chắc đã hiểu trọn ý nghĩa của nó. Trải nghiệm là như sau: [19/12/19]

Trong khoảng 10 ngày tôi không nói lớn hơn tiếng thì thầm được. Tôi cảm thấy rằng nếu có thể đưa mình vào trạng thái tiềm thức, có lẽ tôi lại có thể qua phương tiện đó tìm được sự nhẹ nhõm. Đó là chiều Chủ Nhật.

Vợ tôi cho cậu con lớn đi dạo và đẩy xe cùng cậu bé nhỏ hơn, khi ấy còn rất nhỏ. Chúng tôi vào buồng ngủ; ở đó tôi bắt đầu đưa mình vào trạng thái vô thức.

Trải nghiệm kéo dài khoảng 30 phút, và đây là lần duy nhất tôi có thể hồi tưởng điều đã diễn ra. Cũng đã có khá nhiều lần tôi có mộng trong trạng thái như vậy. Đó có phải là một giấc mơ không?

Scene 1: Apparently, there was spread before me all the graveyards in the world. I saw nothing save the abode of what we call the dead, in all portions of the world.

Scene 2: Then, as the scene shifted, the graves seemed to be centered around India, and I was told by a voice from somewhere, 'Here you will know a man's religion by the manner in which his body has been disposed of.' [See 275-29, Par. 22-A, on 12/21/32.]

Scene 3: The scene then changed to France, and I saw the soldiers' graves, and among them the grave of 3 boys who had been in my S.S. class. Then I saw the boys, not dead but alive. Each of them told me how they met their death; one in machine gun fire, another, in the bursting of a shell, the other in the heavy artillery fire. Two gave me messages to tell their loved ones at home. They appeared much in the same way and manner as they did the day each came to bid me good-bye. Scene 4: As the scene changed again, I apparently reasoned with myself, 'This is what men call spiritualism. Can it be true? Are all those we call dead yet alive in some other plane of experience or existence?

Could I see my own baby boy?' [Milton Porter Cayce]

As if a canopy was raised, tier on tier of babies appeared. In the 3rd or 4th row from the top, to the side, I recognized my own child. He knew me, even as I knew him. He smiled his recognition, but no word of any kind passed.

Scene 5: The scene changed, and there appeared a lady friend who was being buried in the local cemetery during that selfsame hour, one whom I had known very well and from whom I had purchased many flowers for distribution by the children in my S.S. classes. She talked with me about the

Cảnh 1: Đường như, bày ra trước tôi là tất cả các nghĩa trang trên thế giới. Tôi không thấy gì ngoài nơi trú của những gì chúng ta gọi là người chết, ở mọi miền trên thế giới.

Cảnh 2: Rồi, khi cảnh chuyển, các phần mộ dường như tập trung quanh Ấn Độ, và một tiếng nói từ đâu đó bảo tôi, "Ở đây người sẽ biết tôn giáo của một người qua cách mà thi hài của người ấy được an táng." [Xem 275-29, đoạn 22-A, ngày 21/12/32.]

Cảnh 3: Cảnh lại chuyển sang Pháp, và tôi thấy các phần mộ của binh sĩ, và giữa chúng là mộ của 3 cậu học trò đã từng ở lớp Trường Chúa Nhật (S.S.) của tôi. Rồi tôi thấy các chàng trai, không chết mà sống. Mỗi người kể cho tôi nghe họ đã gặp cái chết như thế nào; một người trong làn đạn súng máy, một người trong vụ nổ của đạn pháo, người kia trong làn hỏa lực pháo binh hạng nặng. Hai người nhờ tôi chuyển lời cho người thân ở nhà. Họ hiện ra gần như cùng cách như ngày mỗi người đến chào tạm biệt tôi. Cảnh 4: Khi cảnh lại đổi, tôi dường như tự lý luận, "Đây là điều người ta gọi là thuyết thần linh học. Liệu có thể là thật không? Có phải tất cả những ai ta gọi là chết vẫn sống ở một bình diện kinh nghiệm hay hiện hữu khác chăng?

Liệu tôi có thể thấy chính con trai bé bỏng của mình không?" [Milton Porter Cayce]

Như thể một bức màn che được kéo lên, tầng tầng lớp lớp các em bé hiện ra. Ở hàng thứ ba hay thứ tư tính từ trên xuống, bên mé, tôi nhận ra chính đứa con của mình. Con nhận ra tôi, cũng như tôi nhận ra con. Con mỉm cười nhận biết, nhưng không một lời nào được thốt ra.

Cảnh 5: Cảnh đổi, và xuất hiện một người phụ nữ bạn đang được an táng ở nghĩa trang địa phương đúng vào giờ ấy, người mà tôi biết rất rõ và từ người ấy tôi đã mua nhiều hoa để phân phát cho các em trong lớp Trường Chúa Nhật của tôi. Bà nói với tôi về những biến đổi mà con người gọi là cái chết,

changes that men call death, said that it was a real birth. Especially she spoke concerning the effect the gift of flowers had upon individuals, and how they should be given in life rather than at funerals or death. As to what they meant, and how they spoke to the invalid, the shut-ins, and meant so little to those that had passed from material to the spiritual plane. Then she said, 'But to be material for the moment, some months ago someone left \$2.50 with you for me. You are not aware of this having been done, and will find it in a drawer of your desk marked with the date it was paid, Aug. 8th, and there are 2 paper dollars with a 50 cent piece. See that my daughter receives this, for she will need it. Be patient with the children, they are gaining much.' Scene 6: Again the scene changed, and there appeared a man [4971] who had been a fellow officer for years in the church of which I was a member. He spoke of his son [228], who was a very close friend of mine, but was soon to return from the army, saying that he would no doubt return to his place in the local bank but advising that he rather accept the offer which would be made from a moving picture house. Then he spoke concerning the affairs of the church, and then I was physically conscious again.

When I awoke my voice was all right, I could talk normally, though my wife told me I had said not a word during the whole 30 minutes. I told her immediately about the experience.

In re Scene 5: I went to my office and looked in the drawer of the desk where I was told to look and sure enough there was the envelope that had been received on the 8th of August by one of the young ladies who had since left the studio (and this was in December). In re Scene 6: The next day I had occasion to go to the bank and the young man, my friend, took my deposit. I asked when he returned, and he said last night. I asked if he expected to remain in the bank and he said he thought

nói rằng đó là một sự sinh ra thực sự. Đặc biệt bà nói về tác động của món quà là hoa đối với từng người, và rằng hoa nên được tặng lúc còn sống hơn là tại tang lễ hay khi đã chết. Về ý nghĩa của hoa, và cách chúng nói với người bệnh, người bị giam lỏng, và rằng chúng ít ý nghĩa với những ai đã lìa khỏi cõi vật chất để sang cõi tinh thần. Rồi bà nói, "Nhưng để nói đến chuyện vật chất một lúc, vài tháng trước có người để lại cho tôi 2 đô-la 50 xu nhờ anh. Anh không hay biết điều này đã diễn ra, và sẽ thấy nó trong một ngăn kéo bàn làm việc của anh có đánh dấu ngày nhận, 8 tháng 8, và có 2 tờ 1 đô-la cùng một đồng 50 xu. Hãy đưa cho con gái tôi, vì nó sẽ cần đến. Hãy kiên nhẫn với các em nhỏ, chúng đang gặt hái nhiều điều." Cảnh 6: Cảnh lại chuyển, và xuất hiện một người đàn ông [4971] từng là một chức viên cùng tôi nhiều năm trong hội thánh mà tôi là thành viên. Ông nói về con trai ông [228], người bạn rất thân của tôi, sắp trở về từ quân ngũ, nói rằng anh ấy có lẽ sẽ trở lại chỗ làm trong ngân hàng địa phương nhưng khuyên là anh nên nhận lời mời sẽ được đưa ra từ một rạp chiếu bóng. Rồi ông nói về công việc của hội thánh, và rồi tôi lại có ý thức thể xác.

Khi tỉnh dậy, giọng tôi hoàn toàn bình thường, tôi nói được, dù vợ tôi bảo rằng suốt 30 phút ấy tôi đã không nói một lời. Tôi kể cho cô ấy nghe ngay về trải nghiệm.

Về Cảnh 5: Tôi đến văn phòng và nhìn vào ngăn kéo của bàn nơi tôi được bảo tìm, và quả nhiên có cái phong bì đã được nhận vào ngày 8 tháng 8 bởi một cô gái trẻ làm việc đã rời studio (và lúc ấy là tháng Mười Hai). Về Cảnh 6: Hôm sau tôi có việc đến ngân hàng và người thanh niên, bạn tôi, nhận tiền gửi của tôi. Tôi hỏi anh ấy khi nào trở về, và anh nói tối hôm qua. Tôi hỏi anh có định ở lại ngân hàng không và anh nói nghĩ là vậy. Rồi tôi bảo anh rằng tôi có điều muốn kể cho anh, và

so. Then I told him I had something I would like to relate to him, and that he could act as he felt right. He came to the studio within the hour, and I related to him the whole experience. He told me that on his way home from Washington he had stopped in Atlanta, that he had been approached by a friend and asked to take the management of a moving picture theatre, but he had that morning mailed him a letter rejecting the offer, but that he would immediately wire him accepting it—which he did.

What this experience meant, I do not know, whether I have the whole interpretation.

In re scenes 1 through 4: This one thing I do know. I have traveled in many portions of the country, north, south, east and west. There are few, if any, cemeteries, that do not appear familiar, so much so yet that when I see even a corner of one I can with a few minutes reflection tell many intimate things about that particular cemetery.

What was it? I do not know.

Reading 294-15

MHB: You will have before you the body of Edgar Cayce, present in this room, and the vision [Dream 1] this body had, in the psychic condition, on Sunday afternoon, December 19, 1919.

You will also have before you the dream [Dream 2] recently had by this body regarding Mr. Linden Shroyer, the water running over the rocks, and separating the people in groups, and seemingly illustrating the character of the peoples by that surrounding the individual group, trying to catch the fish, which broke, and the effort to put same together again.

You will also have before you the dream [Dream 3] had by this body, Edgar Cayce, Monday, Jan. 5, 1925, regarding the association of the body, Edgar Cayce, in work

rằng anh có thể hành động như thấy phải. Anh đến studio trong vòng một giờ, và tôi kể cho anh toàn bộ trải nghiệm. Anh nói rằng trên đường từ Washington về nhà, anh có ghé Atlanta, và được một người bạn đề nghị quản lý một rạp chiếu bóng, nhưng sáng hôm ấy anh đã gửi thư từ chối, tuy nhiên anh sẽ điện tín ngay để chấp nhận—và anh đã làm vậy.

Trải nghiệm này có ý nghĩa gì, tôi không biết, liệu tôi có toàn bộ diễn giải hay không.

Về các Cảnh 1 đến 4: Có một điều này tôi biết chắc. Tôi đã đi nhiều nơi trong cả nước, bắc, nam, đông và tây. Hầu như không có, nếu có, nghĩa trang nào mà không có vẻ quen thuộc, đến mức cho đến giờ khi tôi thấy chỉ một góc của một nơi như vậy thì chỉ cần vài phút ngẫm nghĩ tôi có thể nói lên nhiều điều riêng tư về nghĩa trang đó.

Đó là gì? Tôi không biết.

Bài đọc 294-15

MHB: Các ông sẽ có trước mặt mình thân thể của Edgar Cayce, đang có mặt trong phòng này, và thị kiến [Giấc mơ 1] mà thân thể này đã có, trong trạng thái tâm linh, vào chiều Chủ Nhật, ngày 19 tháng 12, 1919.

Các ông cũng sẽ có trước mặt mình giấc mơ [Giấc mơ 2] thân thể này mới có gần đây liên quan đến ông Linden Shroyer, nước chảy trên đá, và việc tách dân chúng thành từng nhóm, dường như minh họa tính cách của mỗi nhóm qua những gì bao quanh nhóm cá nhân ấy, việc cố bắt con cá, con cá bị đứt, và nỗ lực ráp lại như cũ.

Các ông cũng sẽ có trước mặt mình giấc mơ [Giấc mơ 3] thân thể này, Edgar Cayce, đã có vào thứ Hai, ngày 5 tháng 1, 1925, về sự cộng tác của thân thể, Edgar Cayce, trong công

of the Institute, with the body, Morton Blumenthal, and the body Madison Byron Wyrick. You will interpret each one of these three dreams, and tell us what lessons we may gain from them.

EC: Yes, we have the body here, and the vision and dream as was had by this body at the times given.

As we see, all visions and dreams are given for the benefit of the individual, [if they would] would they but interpret them correctly, for we find that visions, or dreams, in whatever character they may come, are the reflection, either of the physical condition, with apparitions with same, or of the subconscious, with the conditions relating to the physical body and its action, either through mental or through the elements of the spiritual entity, or a projection from the spiritual forces to the subconscious of the individual, and happy may he be that is able to say they have been spoken to through the dream or vision.

In these as given, we find in the first... [Dream 1] the vision of the existent condition in the physical plane, and this given in the emblematical way that should remove all doubt of any character regarding the material, the elemental of the mental and the spiritual plane.

In the first [Dream 1, Scene 1], we find the representation of a waiting world; all still, all dead, and as has been given, the day will come when those in the grave will have the gospel preached unto them. [John 5:25...]

In the separation of the dead [Scene 2], and the showing of the religions of the world represented in one place, [India] we find exemplifying the need of awakening.

In the graves of France [Scene 3], that of the work [of Edgar Cayce?] begun, for we find

việc của Viện, với thân thể Morton Blumenthal, và thân thể Madison Byron Wyrick. Các ông sẽ giải nghĩa từng giấc mơ này, và nói cho chúng tôi các bài học chúng tôi có thể rút ra.

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể ở đây, và thị kiến và giấc mơ mà thân thể này đã có vào những thời điểm đã nêu.

Như chúng ta thấy, mọi thị kiến và giấc mơ đều được ban vì ích lợi của cá nhân, [nếu họ muốn] miễn họ chịu giải nghĩa cho đúng, vì chúng ta thấy rằng thị kiến, hay giấc mơ, bất kể đến theo hình thái nào, là phản ảnh hoặc của tình trạng thể xác, kèm theo những hình hiện với nó, hoặc của tiềm thức, kèm theo những điều kiện liên hệ đến thân thể thể xác và hoạt động của nó, hoặc qua trí tuệ, hoặc qua các yếu tố của thực thể tinh thần, hoặc là sự phóng chiếu từ các lực tinh thần vào tiềm thức của cá nhân; và phúc thay ai có thể nói rằng mình đã được phán dạy qua giấc mơ hay thị kiến.

Trong những điều này như đã nêu, chúng ta thấy trong điều thứ nhất... [Giấc mơ 1] thị kiến về tình trạng đang hiện hữu trong cõi vật chất, và điều này được ban theo đường lối biểu tượng vốn phải loại trừ mọi hoài nghi thuộc bất cứ bản chất nào về cõi vật chất, cõi nguyên tố của tâm trí và cõi tinh thần.

Trong điều thứ nhất [Giấc mơ 1, Cảnh 1], chúng ta thấy hình ảnh của một thế gian đang chờ đợi; tất cả đứng lạng, tất cả như chết, và như đã phán, ngày sẽ đến khi những kẻ trong mồ sẽ được rao giảng phúc âm cho họ. [Giăng 5:25...]

Trong sự phân biệt người chết [Cảnh 2], và việc cho thấy các tôn giáo của thế gian được biểu hiện ở một nơi [Ấn Độ], chúng ta thấy minh họa nhu cầu tỉnh thức.

Trong các phần mộ ở Pháp [Cảnh 3], ấy là công việc [của Edgar Cayce?] khởi đầu, vì

those relations that existed in a material world projected from the spiritual world.

In that of the body finding the vision of the offspring of the material body [Scene 4], in the realm of the spiritual plane, this again showing that recognition from the spiritual plane of condition existent in a material world, or plane.

In that just passed into the realm of the spiritual plane [Scene 5], and represented by the fruits of the manifestation of love, thought, these show how the correlation of thought and deed in the material world may act upon those just entered in the spiritual plane, and not receded from the earth's plane.

In the last [Scene 6], the thought of the ability of those that are in the mental forces held close, which lend of their spiritual force in an earth plane, though receded from the earthbound conditions....

This for the [12/19/19] vision....

In the dream of the water... [Dream 2] with the separating of the acquaintance [Linden Shroyer, etc.] of the body, we find the manifestation again in the subconscious forces of the water, representing the life, the living way, that separates those of every walk of life and about each entity, or group, there is builded that which radiates in an earth's sphere, or in a spiritual sphere that of the deeds done in the body.

In the representing of the fish, which is the representation of Him, who became the Living Way, the Water of Life, given for the healing of all nations, and in the breaking, and in the separation, yet will there be brought the force that will fagain make this the Living Way, the perfect representation of the force necessary to give the life to all.

chúng ta thấy những mối quan hệ từng hiện hữu trong một thế giới vật chất được phóng chiếu từ cõi tinh thần.

Trong việc thân thể tìm thấy thị kiến về hậu duệ của thân thể vật chất [Cảnh 4], trong cảnh giới của bình diện tinh thần, điều này một lần nữa cho thấy sự nhận biết từ cõi tinh thần về tình trạng đang hiện hữu trong một thế gian vật chất, hay bình diện.

Trong cảnh vừa đi vào cõi tinh thần [Scene 5], và được biểu trưng bởi hoa trái của sự biểu lộ của tình thương, tư tưởng, những điều này cho thấy cách tương quan giữa tư tưởng và hành vi trong thế giới vật chất có thể tác động lên những ai vừa bước vào cõi tinh thần, và chưa rút lui khỏi cõi trần.

Trong cảnh sau cùng [Scene 6], tư tưởng về khả năng của những người ở trong các lực trí tuệ vẫn kề cận, những người cho mượn lực tinh thần của họ trong một cõi trần, dẫn đã rút khỏi các điều kiện ràng buộc trần gian....

Đây là cho thị kiến [12/19/19]....

Trong giấc mơ về nước... [Dream 2] cùng với sự tách rời khỏi thân thể của người quen [Linden Shroyer, v.v.], chúng ta thấy sự biểu lộ một lần nữa trong các lực tiềm thức của nước, tượng trưng cho sự sống, Con Đường Sống, vốn phân tách những người thuộc mọi nẻo sống; và quanh mỗi thực thể, hoặc nhóm, có xây dựng nên cái tỏa phát trong một vòng cầu trần thế, hoặc trong một vòng cầu tinh thần — tức những việc đã làm trong thân xác.

Trong biểu tượng con cá, vốn là biểu tượng của Ngài, Đấng trở thành Con Đường Sống, Nước Sự Sống, ban cho sự chữa lành cho muôn dân; và trong sự bẻ ra, và trong sự phân ly, ấy vậy mà sẽ được đem đến mảnh lực sẽ lại làm cho điều này trở nên Con Đường Sống, biểu tượng trọn vẹn của mảnh lực cần để ban sự sống cho mọi người.

In this of the condition... [Dream 3] regarding the material forces, necessary for the material manifestation of work on the earth plane given as a way, which many groups, through two individuals [Morton H. Blumenthal and Madison Byron Wyrick], may work out that necessary for the performance of much given in the vision and dream.

(Q) *What is meant... [Dream 1, Scene 1] by those in the grave shall have the gospel preached to them?*

(A) That same condition as we see manifest through the spiritual entity again having that work presented in the earth plane, that they, the entity, may accept, or reject, that gospel.

(Q) *Where do entities recede to... [Dream 1, Scene 6] after leaving earth's plane?*

(A) As was given, in that "Touch not, for I have not yet ascended unto my Father." [John 20:17] In the separation of the soul and spirit from an earthly abode, each enter the spirit realm. When the entity has fully completed its separation, it goes to that force through which the entity merits in the action upon the earth's plane, and in the various spheres, or in the various elements, as has been prepared for its (the spiritual entity) development, so the sojourn is taken, until the entity is ready for again manifesting through the flesh that development attained in the spiritual entity, for the will *must* be made one with the Father, that we may enter into that realm of the blessed, for, as has been given [Matthew 5:8], only the true, the perfect, may see God [Hebrews 12:14], and we *must* be one with Him.

Reading 281-6

(Q) *What is the meaning of the dream I had regarding being handed a cup and spoon, and*

Trong điều thuộc về tình trạng này... [Dream 3] liên hệ đến các lực vật chất, cần cho sự biểu lộ vật chất của công việc trên cõi trần được ban như một con đường, mà nhiều nhóm, thông qua hai cá nhân [Morton H. Blumenthal và Madison Byron Wyrick], có thể khai triển điều cần thiết cho việc thực hiện nhiều điều đã được ban trong thị kiến và giấc mơ.

(H) Điều được hàm ý... [Dream 1, Scene 1] bởi "những kẻ trong mồ sẽ được rao giảng phúc âm"?

(Đ) Chính cùng điều kiện như chúng ta thấy biểu lộ qua thực thể tinh thần lại có công việc ấy được trình bày ở cõi trần, để họ, tức thực thể, có thể chấp nhận, hoặc khước từ, phúc âm ấy.

(H) Các thực thể rút lui về đâu... [Dream 1, Scene 6] sau khi rời cõi trần?

(Đ) Như đã được ban, trong lời: "Chớ chạm đến Ta, vì Ta chưa lên cùng Cha Ta." [John 20:17] Trong sự tách rời giữa linh hồn và tinh thần khỏi chốn cư ngụ trần thế, mỗi bên đi vào cõi tinh thần. Khi thực thể đã hoàn tất trọn vẹn sự tách rời, y đi đến mãnh lực mà nhờ đó thực thể xứng đáng, theo hành động của y trên cõi trần, và vào các vòng cầu khác nhau, hay vào các nguyên tố khác nhau, như đã được chuẩn bị cho sự phát triển của y (tức thực thể tinh thần), thì chuyển ngụ cư được thực hiện, cho đến khi thực thể sẵn sàng để lại biểu lộ qua xác phàm sự phát triển đã đạt được trong thực thể tinh thần; vì ý chí phải được làm nên một với Chúa Cha, để chúng ta có thể vào cõi của những người được chúc phúc; bởi, như đã được ban [Matthew 5:8], chỉ những ai chân thật, trọn lành, mới có thể thấy Thượng đế [Hebrews 12:14], và chúng ta phải nên một với Ngài.

Reading 281-6

(H) Ý nghĩa của giấc mơ tôi thấy về việc được đưa cho một cái chén và cái muỗng, và cho

feeding people with spiritual food?

(A) As indicated, that it is necessary for much of that which may be given or measured out be in small doses, and not in a manner that would cause the individuals to become antagonistic to that which would be as truth. Know ye, no one finite mind may have all the truth!

mọi người ăn bằng thực phẩm tinh thần là gì?

(Đ) Như đã gợi ý, rằng cần phải cho nhiều điều có thể được ban hay được đo lường bằng liều lượng nhỏ, và không theo cách sẽ khiến các cá nhân trở nên đối kháng với những gì sẽ là chân lý. Hãy biết rằng, không một thể trí hữu hạn nào có thể nắm trọn mọi chân lý!

5—

Communication with the Dead in Dreams—Giao tiếp với người đã khuất trong giấc mơ

Editor's Note: As Elsie Sechrist notes, "The dead differ from the living only in this respect: they are in a permanently subconscious state because the conscious mind of the physical body no longer exists. But the body is an expendable shell, and all else is intact. On the astral level of existence, the subconscious mind replaces the conscious mind of the soul, and the superconscious replaces the subconscious."

Reading 243-5

Editor's Note: A point often stressed in the Cayce readings is that contact with the dead has as its first purpose a transformation and quickening of the dreamer.

MHB: You will have before you the body and enquiring mind of [243], present in this room, and the dream this body had of recent date, in which her [deceased] mother, [3776], came to her and put her arms around her, and told her that she loved her. The body asked her if she knew how much she had always loved her, and the mother replied, "Yes, you've proven it always."

Lời của Ban biên tập: Như Elsie Sechrist ghi nhận, "Người chết khác người sống chỉ ở điểm này: họ ở trong một trạng thái tiềm thức vĩnh viễn vì trí ý thức của thân thể vật lý không còn tồn tại. Nhưng thân thể chỉ là một chiếc vỏ có thể bỏ đi, và mọi cái khác vẫn nguyên vẹn. Trên tầng hiện hữu cảm dục, tiềm thức thay thế trí ý thức của linh hồn, và siêu thức thay thế tiềm thức."

Reading 243-5

Lời của Ban biên tập: Một điểm thường được nhấn mạnh trong các bài đọc của Cayce là việc liên lạc với người đã khuất có mục đích đầu tiên là chuyển hóa và thúc giục người mơ.

MHB: Trước ông là thân thể và tâm trí đang truy vấn của [243], có mặt trong phòng này, và giấc mơ thân thể này đã có gần đây, trong đó mẹ [đã qua đời] của cô, [3776], đến với cô và ôm cô, nói rằng bà yêu cô. Thân thể hỏi bà liệu bà có biết cô đã luôn yêu bà đến mức nào không, và người mẹ đáp, "Có, con luôn chứng tỏ điều đó."

EC: Yes, we have the body and the enquiring mind of this body, [243], present in this room.

68

The dreams, as we see, come to individuals through the subjugation of the conscious mind, and the subconscious being of the soul —when loosed—is able to communicate with the subconscious minds of those whether in the material or the cosmic plane. In this as is seen the bodymind takes that concept of the subconscious that is closest to the soul forces of the body, and the mother in the living being as it is, then, gives that assurance to the body through this means of its full life existence:

“Sister—Sister—as is seen by you, Mother sees, Mother knows, Mother feels those same feelings of that love which is in the earth that makes of the heavenly home. And while I am in the spirit planes I am yet present in the minds and hearts of those who express to me the love as builded in the being—the love the Master shows to all when He gave that He would prepare the home for those who would come after Him.

“Love those about you in the way that Mother gave, and be that as Mother would have you be—for Mother does not leave you, Sister—and Mother knows! for the life is the whole life, even as the Master gave that He was the life and the light of the world, in that same concept as shown in that felt as Mother gathers Sister in her arms—and Mother knows! Mother Knows!” [GD’s noted: Her mother’s pet name for her was “Sister.”]

(Q) *The mother guides, guards, as the living angel, though unseen to sensuous eyes?* (A) In this there is seen that as has oft been given, that through the subjugation of physical forces the subconscious—which is the mind of the soul—communicates those same feelings, those same expressions, which are

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể và tâm trí đang truy vấn của thân thể này, [243], có mặt trong phòng này.

68

Những giấc mơ, như chúng ta thấy, đến với các cá nhân qua sự chế ngự trí ý thức, và bản thể tiềm thức của linh hồn — khi được tháo cỏi — có thể giao tiếp với những tâm trí tiềm thức của những người dù ở cõi vật chất hay cõi vũ trụ. Trong điều này, như thấy, tâm-trí nắm lấy khái niệm của tiềm thức gần gũi nhất với các lực linh hồn của thân thể, và người mẹ, trong sự sống động như đang hiện hữu, khi ấy, trao cho thân thể sự bảo đảm qua phương tiện này về sự hiện hữu sống đầy trọn:

“Chị—Chị—như con thấy, Mẹ thấy, Mẹ biết, Mẹ cảm những cảm xúc y như thế của tình thương vốn ở nơi trần thế làm nên mái nhà thiên quốc. Và trong khi Mẹ ở các cõi tinh thần Mẹ vẫn hiện diện trong tâm trí và tấm lòng của những người bày tỏ với Mẹ tình thương như đã được xây dựng trong hiện hữu — tình thương mà Đức Thầy bày cho hết thảo khi Ngài phán rằng Ngài sẽ dọn sẵn nhà cho những ai đến sau Ngài.

“Hãy thương yêu những người quanh con theo cách Mẹ đã trao, và hãy là điều như Mẹ muốn con trở nên — vì Mẹ không rời con đâu, Chị — và Mẹ biết! bởi sự sống là toàn bộ sự sống, ngay như Đức Thầy đã phán Ngài là sự sống và là ánh sáng của thế gian, trong cùng khái niệm như được biểu lộ trong điều con cảm khi Mẹ ôm Chị vào lòng — và Mẹ biết! Mẹ Biết!” [Ghi chú của GD: Tên gọi cưng của mẹ dành cho cô là “Chị.”]

(H) Người mẹ hướng dẫn, canh giữ, như thiên sứ sống, đâu không thấy bằng mắt giác quan? (Đ) Trong điều này thấy được điều vốn thường được ban, rằng thông qua sự chế ngự các lực thể chất, tiềm thức — vốn là tâm trí của linh hồn — truyền đạt những cảm xúc y như vậy, những biểu lộ y như vậy, là điều

that which really builds in the material plane—for as is experienced by this body-conscious mind, [243], there is seen the love that is expressed through the mother love. *Not* as that which is passed, or gone, or not present, or not among the living! for God is God of the living, the Savior is the Savior of the living. Let him that is dead bury the dead. Let him that is alive be alive to that which may be gained by those closer manifestations of the guards that keep those who seek to know His way.

Reading 136-70

(Q) *That of August 29th or 30th. Both my [deceased mother [139] and father appeared to me, and were so glad to see me. They told me about [3816] my sister, that she committed suicide, or killed herself.*

(A) This is the manner presents to the entity, or to the body—consciousness, the mother and father giving to this body the understanding of the working, as it were, of the mind of the sister, and the inept way, or the inability of that body to give that correct application to the conditions in the life that satisfies same. And—as is seen—the bodies (the ethereal body or astral body) depend upon the physical body here, [136], to so instruct, to so direct, to so counsel the body —[3816] the sister—in the way and manner that the better understanding, and that the growth in the spiritual sense, may come to the body, rather than those of the nature that bring deterioration to the development of the body, see? for these conditions are held in the mind. Remembering, then, thoughts are deeds in the spiritual sense, for they make or mar the actions of inner being...

(Q) *Morning of August 25th, regarding my mother [139] and her pointing out a crowd to me, about Sidney [...] who lay dying. He was in the last stage of the process. I saw his eyes glazed. My [deceased] mother seemed to call*

thực sự xây dựng trong cõi vật chất — vì như tâm trí-ý thức của thân thể này, [243], kinh nghiệm, có thể thấy tình thương được biểu lộ qua tình mẹ. Không phải như điều đã qua, hay đã mất, hay không hiện diện, hay không còn ở giữa những người sống! vì Thượng đế là Thượng đế của kẻ sống, Đấng Cứu Rỗi là Đấng Cứu Rỗi của kẻ sống. Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết. Hãy để kẻ sống sống đối với điều có thể thu nhận bởi những biểu hiện gần gũi hơn của các lực canh giữ những ai tìm biết Đường Lối của Ngài.

Reading 136-70

(H) *Vào ngày 29 hay 30 tháng Tám. Cả cha và mẹ [đã qua đời [139]] đều hiện đến với tôi, và họ rất vui mừng gặp tôi. Họ bảo tôi về [3816] em gái tôi, rằng cô ấy đã tự vẫn, hay tự sát.*

(Đ) Đây là cách trình bày cho thực thể, hay cho tâm thức-thân thể — người mẹ và người cha trao cho tâm thức thân thể này sự thấu hiểu về cơ chế, như thế, của tâm trí người em gái, và cách thức vụng về, hay sự bất lực của thân thể ấy trong việc áp dụng đúng đắn cho những điều kiện trong đời sống để thỏa mãn chúng. Và — như thấy — các thân thể (thể dĩ thái hay thể cảm dục) tùy thuộc vào thân thể vật lý ở đây, [136], để chỉ dạy, để hướng dẫn, để khuyên bảo thân thể — [3816] người em — theo cách và phương thức để sự thấu hiểu tốt hơn, và để sự tăng trưởng về phương diện tinh thần, có thể đến với thân thể, hơn là những điều thuộc bản chất đưa đến suy đồi cho sự phát triển của thân thể, thấy chứ? vì các điều kiện này được giữ trong tâm trí. Hãy nhớ, tư tưởng là hành vi trong nghĩa tinh thần, vì chúng làm nên hay làm hỏng các hành động của nội thể...

(H) *Sáng ngày 25 tháng Tám, liên quan đến mẹ tôi [139] và việc bà chỉ cho tôi một đám đông, về Sidney [...] đang nằm hấp hối. Anh ấy ở giai đoạn cuối của tiến trình. Tôi thấy đôi mắt anh ấy đục mờ. Mẹ [đã qua đời] của tôi dường như*

attention to this. Then in a final effort he tried to get up. Those about him would not permit. My mother showed me that of course they would not. Then he dropped back and died. I cried, at which my mother instructed me not to cry.

(A) In this emblematic way and manner we find there are lessons being given to this body through the efforts of the mother or the guardian forces for this body, those lessons as pertain to the various phases of development in life. In this particular individual as seen, and as understood by the mother, this entity represents a definite condition in the physical affairs, or in certain social positions and standings. In the death there is seen this representing that in the meeting of same all become of one level. And in the attempt at such period there is naught that may be done to change those conditions which surround an individual life. And then the lesson being—that the will in man, or woman, is that factor that is to be used for the betterment of the development in and through this material plane. While there may be the positions, those conditions that are of the flesh or of the earth-earthy that satisfy for the time being; yet these do not answer. Neither do they give that better understanding, nor that peace that comes with the life *well* lived and in service to others.

In the lessons then as gained, apply same in self's own life. Not as that which would cause dissension, discussion, or any condition that would bring adverse criticism to self. Neither put on the long face nor think that there is aught but the dream of the future. Life is real, life is earnest! yet it is not all of life to live, nor all of death to die—for with the thoughts and the deeds done in the mind and the body, these are that builded by the entity, or body, and must be met, and an account given of those things rendered in the body and the mind. For the soul liveth, and is a portion of the Creative

lưu ý tôi điều này. Rồi trong nỗ lực cuối cùng anh cố gượng dậy. Những người quanh anh không cho phép. Mẹ tôi cho tôi thấy rằng dĩ nhiên họ sẽ không cho. Rồi anh ngã xuống và chết. Tôi khóc, và mẹ tôi dạy tôi đừng khóc.

(Đ) Bằng phương thức và cách thức biểu tượng này chúng ta thấy có những bài học được ban cho thân thể này qua nỗ lực của người mẹ hay các lực hộ trì cho thân thể này, những bài học liên quan đến các phương diện khác nhau của phát triển trong đời sống. Ở cá nhân đặc thù này như thấy, và như mẹ hiểu, thực thể này biểu trưng cho một điều kiện xác định trong các sự vụ vật chất, hay trong một số địa vị và vị thế xã hội nhất định. Trong cái chết thấy được rằng trong khi đối diện với nó mọi người đều trở về cùng một bình diện. Và trong sự cố gắng vào thời khắc như vậy, chẳng có gì có thể làm để thay đổi những điều kiện bao quanh đời sống của một cá nhân. Và rồi bài học là — ý chí nơi người nam hay người nữ là yếu tố phải được sử dụng để cải thiện sự phát triển trong và qua cõi vật chất này. Dầu có thể có địa vị, những điều kiện thuộc xác thịt hay thuộc đất-đất thỏa mãn trong chốc lát; nhưng những điều này không đáp lời. Chúng cũng không đem lại sự thấu hiểu tốt hơn, cũng không đem lại bình an đi cùng một đời sống được sống tốt đẹp và trong sự phụng sự người khác.

Vậy những bài học thu nhận được, hãy áp dụng chúng trong chính đời sống của mình. Không theo cách sẽ gây bất hòa, tranh luận, hay bất kỳ điều kiện nào đem lại lời chỉ trích bất lợi cho bản thân. Cũng đừng làm bộ mặt dài, cũng đừng nghĩ rằng chẳng có gì ngoài giấc mơ về tương lai. Đời sống là thực tại, đời sống là nghiêm túc! nhưng sống không phải là tất cả của đời sống, chết cũng không phải là tất cả của cái chết — vì với các tư tưởng và các hành vi được làm trong tâm trí và thân thể, đó là những điều do thực thể, hay thân thể, xây dựng nên, và phải đối diện, và phải trình bày sự tính sổ về những điều đã thi hành

Energy, and it returns to the Whole, yet reserving in itself the oneness in the ability to know itself individual, yet a portion of the Whole. What manner of man would one be that would make of that Whole its own concept, other than one with the Whole?

Reading 140-10

(Q) Next, [137], my mother and myself were sitting in a room, I in my blue wrap per. I knew I was dead, yet there I was seated just as I do today, dressed and looking the same as in physical life and I was wondering if anyone knew that I was there, if they knew what I knew—that I had been killed. I could see them and myself, but could they see me—know I was sitting there and also know that I myself, even though dead, knew of my own presence—of my own consciousness? I was sitting next to

[137] caressing him—loving him just the same as before. Just then my Aunt Lily

[...] came into the room and spoke to my mother and [137]. Now I realized that this would be my proof as to whether they knew of my presence or not. Aunt Lily [...] looked directly at the chair upon which I was seated, but she did not see me—to her I was not there!

(A) This again shows that same force as given in that concept of the preparation necessary in the physical that each may understand that connection which lies between the physical and the spiritual, that such a condition as viewed and experienced by the entity in this vision may be in that way and manner as to be able to bridge this chasm. That is, that the consciousness of this entity is gaining in this vision a concept of what is called physical death, and that the consciousness, with all its earthly ties, so long as it (that consciousness) remains in the

trong thân thể và tâm trí. Vì linh hồn sống, và là một phần của Năng lượng Sáng Tạo, và nó trở về với Toàn Thể, tuy vẫn giữ trong chính mình tính nhất thể ở khả năng tự biết mình như một cá thể, nhưng vẫn là một phần của Toàn Thể. Một người sẽ là hạng người gì nếu muốn biến Toàn Thể thành khái niệm riêng của mình, thay vì nên một với Toàn Thể?

Reading 140-10

(H) Kế tiếp, [137], mẹ tôi và tôi ngồi trong một căn phòng, tôi mặc áo choàng xanh. Tôi biết là tôi đã chết, ấy vậy tôi vẫn ngồi đó như hôm nay, ăn mặc và trông giống hệt như trong đời sống vật lý và tôi tự hỏi có ai biết tôi ở đó không, liệu họ có biết điều tôi biết — rằng tôi đã bị giết. Tôi có thể thấy họ và thấy chính mình, nhưng họ có thể thấy tôi không — biết rằng tôi đang ngồi đó và cũng biết rằng chính tôi, dầu đã chết, vẫn biết về sự hiện diện của chính mình — về chính tâm thức của mình? Tôi ngồi bên cạnh

[137] vuốt ve anh ấy — yêu anh ấy như trước. Đúng lúc ấy cô Lily, cô tôi

[...] bước vào phòng và nói chuyện với mẹ tôi và [137]. Lúc này tôi nhận ra rằng đây sẽ là bằng chứng của tôi liệu họ có biết về sự hiện diện của tôi hay không. Cô Lily [...] nhìn thẳng vào chiếc ghế nơi tôi đang ngồi, nhưng cô không thấy tôi — với cô tôi không ở đó!

(Đ) Điều này một lần nữa cho thấy cùng mãnh lực như đã được ban trong khái niệm về sự chuẩn bị cần có nơi phương diện thể chất để mỗi người có thể thấu hiểu mối liên hệ nằm giữa thể chất và tinh thần, để một tình trạng như được nhìn thấy và được kinh nghiệm bởi thực thể trong thị kiến này có thể theo cách và phương thức đủ để bắc cầu qua vực ngăn này. Tức là, tâm thức của thực thể đang thu nhận trong thị kiến này một khái niệm về điều được gọi là cái chết thể chất, và rằng tâm thức, với tất cả những ràng buộc trần thế của nó, chừng nào nó (tâm thức ấy)

earth's plane, it (that consciousness) is cognizant of that condition taking place in the physical, see? and is then the spiritual action. Then the lesson is as given. The entity should gain from this that concept of the great truths which are gained from the subconscious forces which are being manifest in the physical world, that the full consciousness of self's projection from the subconscious, or death plane, may even be understood, comprehended, in the physical.

(Q) I was dead, yet conscious of myself as [140], dressed as she dressed, in the same room as [140] lived in. Would this be possible to the spirit entity of [140] in elemental form? Would I in form be able to do that?

(A) The consciousness of the subconscious is of the earthly in the death plane, as the spiritual consciousness is in the physical plane. One projects into the other as the other projects from one to the other. And as there is seen manifest in the physical plane those actions of the spiritual force, so may there be in the spiritual elemental plane that action into the physical plane, see? and the projection then is of that same force brought by that seen that brings this entity in this condition—the love, the affection, the desire of that nearness, of that oneness with those individuals as seen, see?

(Q) Would this cosmic consciousness be possible to my subconscious consciousness—the consciousness of the life after death?

(A) As given.

(Q) Would I retain my love for my husband and could I be conscious of myself caressing him?

(A) Just in the way and manner as given, see? for as is seen, let's give this as an illustration of how the cosmic consciousness, or elemental consciousness, after death

còn ở trong cõi trần, nó (tâm thức ấy) vẫn nhận biết điều đang xảy ra trong thể chất, thấy chứ? và rồi đó là hành động thuộc tinh thần. Thế thì bài học là như đã được ban. Thực thể nên thu nhận từ điều này khái niệm về những chân lý lớn lao vốn được lĩnh hội từ các lực tiềm thức đang biểu lộ trong thế giới vật chất, để toàn thể tâm thức về sự phóng chiếu của chính mình từ tiềm thức, hay cõi chết, thậm chí có thể được hiểu, được nắm bắt, trong cõi vật chất.

(H) Tôi đã chết, vậy mà vẫn ý thức về chính mình như [140], ăn mặc như cô đã ăn mặc, trong cùng căn phòng nơi [140] sống. Điều này có thể đối với thực thể tinh thần của [140] trong hình thể hành khí không? Tôi ở trong hình thể có thể làm như vậy chăng?

(Đ) Tâm thức của tiềm thức mang tính trần thế ở cõi chết, như tâm thức tinh thần ở cõi vật chất. Cái này phóng chiếu vào cái kia như cái kia phóng chiếu từ cái này sang cái kia. Và như trong cõi vật chất thấy biểu lộ những hành động của mãnh lực tinh thần, thì cũng vậy có thể có trong cõi hành khí tinh thần hành động đi vào cõi vật chất, thấy chứ? và sự phóng chiếu khi ấy là cùng mãnh lực ấy được đưa đến bởi điều được thấy đã đem thực thể này vào tình trạng này — tình yêu, sự triu mến, ước muốn gần gũi, nên một với những cá nhân như thấy, thấy chứ?

(H) Tâm thức vũ trụ này có thể có đối với tâm thức tiềm thức của tôi — tức tâm thức của đời sống sau khi chết — không?

(Đ) Như đã ban.

(H) Tôi có giữ tình yêu đối với chồng tôi không và tôi có thể ý thức về việc mình đang âu yếm anh ấy không?

(Đ) Y như cách thức và phương thức đã ban, thấy chứ? vì như thấy, chúng ta hãy nêu điều này làm minh họa về cách tâm thức vũ trụ, hay tâm thức hành khí, sau khi chết phóng

projects from one to the other, see? The loved one—just reverse the condition, see? The loved one is in the spiritual plane. The one as the lover is putting self in that attunement with that spiritual love element, as is manifest in physical or material forces. Then, that love brings each to the arms, as it were, of the other, see? (Q) *Could I not only see the spirit reality with my new spirit mind, but also see the phenomenized form of this spirit in the physical bodies of my mother, my husband, my Aunt Lily?*

(A) Just as has been explained and given, see?

(Q) *Would it be my choice as to whether I desired to return to these conditions—say of love for my husband or not? Having created the faculty of love for this individual, could I take the old form of [140], come to [137] and caress him?* (A) With the attunement from the other, as given, see?

(Q) *As shown here, the physical [137] would not know of this—but could he know of it if he went to sleep—i.e. his subconsciousness and my subconsciousness meet as a vibration force meets a radio machine and causes a sound when the machine is tuned in?*

(A) Just as given. This is the illustration, see? Both must be in that attunement and separated from the physical forces to become conscious, for these are of the spiritual elements.

(Q) *If this is so, could I deliver a message to [140] or my mother? Then why could not I deliver a message through another mind, another channel that I might find, to convey a message to [137].*

(A) Only with an attunement is the message received, as in the radio. Only with the same

chiếu từ bên này sang bên kia, thấy chứ? Người được yêu — hãy đảo ngược tình trạng, thấy chứ? Người được yêu ở cõi tinh thần. Người là người yêu đang đặt mình trong sự hòa điệu với nguyên tố tình yêu tinh thần ấy, như biểu lộ trong các lực thể chất hay vật chất. Khi ấy, tình yêu ấy đưa mỗi bên vào vòng tay, như thế, của bên kia, thấy chứ? (H) Không chỉ tôi có thể thấy thực tại tinh thần bằng trí tinh thần mới của mình, mà còn có thể thấy hình tượng được hiện tượng hóa của tinh thần này trong các thân thể vật chất của mẹ tôi, chồng tôi, cô Lily?

(Đ) Y như đã được giải thích và ban, thấy chứ?

(H) Có phải đó là sự chọn lựa của tôi liệu tôi có muốn trở lại những điều kiện này — tức tình yêu dành cho chồng tôi — hay không? Đã tạo nên năng lực yêu đối với cá nhân này, liệu tôi có thể nhận hình dạng cũ của [140], đến với [137] và âu yếm anh ấy chẳng? (Đ) Với sự hòa điệu từ phía bên kia, như đã ban, thấy chứ?

(H) Như ở đây cho thấy, người ở thể chất [137] sẽ không biết điều này — nhưng anh ấy có thể biết nếu anh ấy ngủ — tức là tiềm thức của anh ấy và tiềm thức của tôi gặp nhau như một lực rung động gặp một chiếc máy radio và gây ra âm thanh khi máy được điều chỉnh đúng?

(Đ) Y như đã ban. Đây là minh họa, thấy chứ? Cả hai phải ở trong sự hòa điệu ấy và tách khỏi các lực thể chất để trở nên có ý thức, vì đây là những nguyên tố tinh thần.

(H) Nếu vậy, tôi có thể chuyển một thông điệp cho [140] hay cho mẹ tôi không? Vậy tại sao tôi không thể chuyển thông điệp thông qua một tâm trí khác, một kênh khác mà tôi có thể tìm được, để truyền đạt thông điệp cho [137].

(Đ) Chỉ với một sự hòa điệu thì thông điệp mới được tiếp nhận, như trong radio. Chỉ

attunement may a message be delivered to an individual, see?

(Q) *In this case, then, ones who subjugated their physical selves, (mediums—so called) would be channels for such a message—would open themselves to the operation of such messages being sent from my dead self to my living husband? Is this so?*

(A) Much as a kiss may be sent from one individual to another. (Q) *That is, the subconscious of a medium might find in the one spirit subconscious condition my love condition and express it, if his physical or another physical caused the medium's subconsciousness to tune into love thoughts. Correct?*

(A) Only correct as has been explained before in regards this, for the medium is as but that through which the transmission of a condition passes or exists, and is wavered by that physical, by that cosmic consciousness of that individual; while (get the difference, see?) a subconscious condition in which the subconscious contacts by suggestion the whole one spirit force that is, as an element of existent force in nature, and in the condition, the presentation of the fact—is manifested according to abilities of the entity to present same to the consciousness of the individual desiring that information from that cosmic consciousness, see? You don't see but this is it, see?

(Q) *Now, bringing this into an example: If [137] by, or my mother directed by, physical thought or word their own or someone else's subconsciousness to attunement with my subconscious spirit action of love.*

(A) (EC interrupting) By themselves they may, *but not through someone else*, gain that close access to that consciousness of the nearness and atoneness of the individual,

với cùng một sự hòa điệu mới có thể truyền một thông điệp đến một cá nhân, thấy chứ?

(H) *Trong trường hợp này, những người chế ngự bản thân thể chất của họ, (các đồng tử — gọi là vậy) sẽ là các kênh cho một thông điệp như vậy — sẽ mở mình cho hoạt động của những thông điệp như thế được gửi từ cái tôi đã chết của tôi đến người chồng đang sống của tôi? Có phải vậy không?*

(Đ) Giống như một nụ hôn có thể được gửi từ người này đến người khác. (H) Tức là, tiềm thức của một đồng tử có thể tìm thấy trong một tình trạng tiềm thức tinh thần — tình yêu của tôi — và biểu lộ nó, nếu thể chất của anh ấy hay một thể chất khác khiến tiềm thức của đồng tử điều chỉnh vào các tư tưởng yêu thương. Đúng chứ?

(Đ) Chỉ đúng như đã được giải thích trước đây liên quan điều này, vì đồng tử chỉ như cái qua đó sự truyền dẫn của một tình trạng đi qua hay tồn tại, và bị lay động bởi thể chất ấy, bởi tâm thức vũ trụ của cá nhân ấy; trong khi (nhắm cho rõ sự khác biệt, thấy chứ?) một tình trạng tiềm thức trong đó tiềm thức chạm đến, bằng gợi ý, toàn bộ một mãnh lực tinh thần duy nhất vốn là, như một nguyên tố của mãnh lực hiện hữu trong thiên nhiên, và trong tình trạng ấy, sự trình bày về sự kiện — được biểu lộ tùy theo khả năng của thực thể để trình bày điều đó cho tâm thức của cá nhân mong muốn thông tin ấy từ tâm thức vũ trụ, thấy chứ? Bạn không thấy đó thôi, nhưng chính là như vậy, thấy chứ?

(H) Bây giờ, đưa điều này vào một ví dụ: Nếu [137] hoặc mẹ tôi được dẫn dắt bởi ý nghĩ thể chất hay lời nói thể chất của chính họ hoặc của ai đó, điều chỉnh tiềm thức của họ vào hành động tình yêu trong tiềm thức tinh thần của tôi.

(Đ) (EC ngắt lời) Tự họ có thể, nhưng không phải qua người khác, đạt được sự tiếp cận gần gũi ấy với tâm thức của sự gần gũi và hợp nhất của cá nhân, thấy chứ?

see?

(Q) (Continuing) [137] or my mother could receive through their own subconscious channel or the same subconscious channel in the medium.

(A) (EC again interrupting) Not in the medium—in Self. Leave out the medium if you would understand these conditions!

(Q) (Continuing) could receive the love action in my subconscious consciousness expressed in words of their comprehension? Correct?

(A) Correct only as has been given! Forget these!

Reading 136-45

(Q) Morning of September 5. My [deceased] mother appeared to me. She said to me: “I am alive.”

(A) (Interrupting) She is alive!

(Q) (Continuing) “Something is wrong with your sister’s leg, or shoulder.” (or both—I don’t clearly remember) “She ought see a doctor about it.”

(A) This, as is seen, to the entity, is that experience drawing closer and closer to that at-oneness with the spiritual forces manifest through the at-onement of the forces manifested in this material plane. For, as is seen, the mother, through the entity’s own mind, is as the mother to all in that household. Warning, then, of conditions that may arise, and of conditions existent. Then, warn the sister as regarding same, see? (Q) Now here is a definite proof—that if my mother can tell me that something is the matter with my sister and of which trouble I am ignorant, then I must conclude—

(A) (interrupting) Then the body is ignorant only in the physical sense.

(H) (Tiếp tục) [137] hay mẹ tôi có thể nhận qua kênh tiềm thức riêng của họ hoặc cùng kênh tiềm thức ấy nơi đồng tử.

(Đ) (EC lại ngắt lời) Không qua đồng tử — trong Tự Ngã. Hãy bỏ đồng tử ra nếu bạn muốn hiểu các điều kiện này!

(H) (Tiếp tục) có thể nhận hành động yêu thương trong tâm thức tiềm thức của tôi, được biểu đạt bằng lời lẽ mà họ hiểu? Đúng chứ?

(Đ) Chỉ đúng như đã được ban! Hãy quên những điều này đi!

Reading 136-45

(H) Sáng ngày 5 tháng Chín. Mẹ [đã qua đời] của tôi hiện đến với tôi. Bà nói với tôi: “Mẹ sống.”

(Đ) (Ngắt lời) Bà sống!

(H) (Tiếp tục) “Có điều gì đó không ổn với chân, hoặc vai của em gái con.” (hoặc cả hai — tôi không nhớ rõ) “Nó nên đi khám bác sĩ về việc đó.”

(Đ) Điều này, như thấy, đối với thực thể, là trải nghiệm đang dần dần đến sự nhất thể với các lực tinh thần, vốn biểu lộ qua sự nhất thể của các lực biểu lộ trong cõi vật chất này. Bởi, như thấy, người mẹ, thông qua chính tâm trí của thực thể, là như người mẹ đối với mọi người trong gia đình đó. Vậy thì, cảnh báo về các điều kiện có thể phát sinh, và về các điều kiện đang hiện hữu. Vậy, hãy cảnh báo cho người em gái về điều ấy, thấy chứ? (H) Nay đây là một bằng chứng rõ rệt — rằng nếu mẹ tôi có thể bảo tôi rằng có điều gì đó trục trặc với em gái tôi, về điều rắc rối mà tôi không biết, thì tôi phải kết luận—

(Đ) (ngắt lời) Vậy thì thân thể chỉ không biết theo nghĩa thể chất mà thôi.

The subconscious is in at-onement with the mother and the sister, in the subconscious state, see? Understand these conditions, as the entity attempts to gain the lesson that is being given.

Reading 136-33

GC: You will have before you the body and the enquiring mind of [136] of New York City, and the dreams this body had on the dates which I will give you. You will give the interpretation and lesson to be gained from each of these, as I read same to you, and you will answer the questions which I ask you regarding same:

EC: Yes, we have the body here, with the enquiring mind of same. This we have had before.

The dreams as we see which come to the body are for the edification of the mental forces of the body, and when used aright these may give the entity the better understanding of the phenomena of life, and of how same, in its various forms and manners, are manifested in the spiritual and physical world, and how the physical may become cognizant of same. Ready for dreams.

(Q) Night of Saturday, February 13, or Sunday morning, February 14, 1926. I heard a voice that I recognized as J.S.'s, our old friend from New Orleans, who loved me dearly as a child, yet whom I have not seen in 2 to 3 years. The impression of J.S. talking to me was very pronounced, and for a while I did not see her figure, yet I felt that she was with Mother at the hospital, as mother changed from this earthly consciousness to the other. J.S. was there as the transition was made—was now with Mother as she said to me: "your mother is as happy as ever—" More J.S. told me about Mother which I can't remember. Recall and explain to me, please.

(A) In this there is given to the entity that

Tiềm thức đang ở trong sự nhất thể với mẹ và em gái, trong trạng thái tiềm thức, thấy chứ? Hãy hiểu những điều kiện này, khi thực thể cố gắng lĩnh hội bài học đang được trao.

Reading 136-33

GC: Trước ông là thân thể và tâm trí đang truy vấn của [136] ở Thành phố New York, và những giấc mơ thân thể này có vào các ngày mà tôi sẽ nêu. Ông sẽ đưa ra sự giải thích và bài học cần lĩnh hội từ mỗi giấc mơ, khi tôi đọc chúng cho ông, và ông sẽ trả lời các câu hỏi tôi hỏi ông liên quan đến chúng:

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể ở đây, cùng với tâm trí đang truy vấn của thân thể này. Điều này chúng tôi đã có trước đây.

Những giấc mơ như chúng ta thấy đến với thân thể là để bồi đắp cho các lực trí tuệ của thân thể, và khi được dùng đúng, chúng có thể đem lại cho thực thể sự thấu hiểu tốt hơn về các hiện tượng của đời sống, và về cách mà chúng, trong nhiều hình thái và phương thức khác nhau, được biểu lộ trong thế giới tinh thần và vật chất, và cách cõi vật chất có thể trở nên nhận biết về chúng. Sẵn sàng cho các giấc mơ.

(H) Đêm Thứ Bảy ngày 13 tháng Hai, hoặc sáng Chủ Nhật ngày 14 tháng Hai năm 1926. Tôi nghe một giọng nói mà tôi nhận ra là của J.S., người bạn cũ của gia đình chúng tôi ở New Orleans, người đã rất thương tôi khi tôi còn nhỏ, dù tôi đã không gặp bà 2 đến 3 năm. Ấn tượng về việc J.S. nói chuyện với tôi rất rõ rệt, và một lúc tôi không thấy hình dáng bà, nhưng tôi cảm thấy bà đang ở với Mẹ tại bệnh viện, khi mẹ chuyển từ tâm thức trần thế sang tâm thức kia. J.S. ở đó khi sự chuyển tiếp diễn ra — lúc này ở với Mẹ khi bà nói với tôi: "mẹ con hạnh phúc như xưa —" J.S. nói với tôi nhiều điều về Mẹ mà tôi không thể nhớ. Xin nhắc lại và giải thích cho tôi.

(Đ) Trong điều này có ban cho thực thể sự

understanding of what is meant by the life other than the physical. For, as it is seen that the companionship of loved ones seek the companionship in that plane, for “As a tree falls so shall it lie,” there is seen the message coming from the loved one to the one regarding the loved one, showing then that companionship, that without the loss of the care of others, as is seen.

Then, the entity should gain that strength from that given regarding the condition, and know that the mother lives in that realm in which there is recognized J. S., and that the companionship is there, until those developments come from the earth plane to lead on to those higher realms, or to come again. For those many changes must come to each and every entity in its development. And as these are seen, then, the strength, the understanding, should be gained by this entity. For as is given, she is *well, happy, and free* from the care as is given in earth’s plane, yet with that same love as is raised through the companionship with the oneness of the spiritual forces with the soul, see?

(Q) *I was not thinking of J.S. who died 3 weeks before Mother—how and why did this entity transmit the message to me?*

(A) As is seen, the entity may answer same from within self, if the entity would not condemn self for physical conditions, for this brings the sorrow in the heart, physical self-condemnation toward conditions existent. Then, when this is laid aside, there may be seen how that the friendship, the love of one close, near and dear, is ready to give that aid, when one attunes self to that position, condition, wherein one, the entity, may gain from each and every experience to bring self to that better understanding of that phenomenized force in the physical world. See? For, as is seen then in this presented, that the entity may know, *not alone* does the mother go out; not alone in that unseen world, yet with that same care,

thấu hiểu về ý nghĩa của đời sống ngoài đời sống thể chất. Vì, như thấy rằng tình bạn của những người thân yêu tìm kiếm tình bạn trong cõi ấy, bởi “Cây đổ thế nào thì nằm thế ấy,” thấy có thông điệp đến từ người yêu thương gửi cho người liên quan đến người yêu thương, cho thấy tình bằng hữu ấy, rằng không hề mất đi sự chăm sóc những người khác, như thấy.

Vậy thì, thực thể nên thu lấy sức mạnh từ điều được ban liên quan đến tình trạng này, và biết rằng người mẹ sống trong cõi ấy, nơi có J.S. được nhận biết, và tình bạn ở đó, cho đến khi những phát triển đến từ cõi trần đưa dắt lên những cõi cao hơn, hoặc để trở lại lần nữa. Vì có nhiều thay đổi phải đến với từng thực thể trong sự phát triển của mình. Và như những điều này được thấy, thì sức mạnh, sự thấu hiểu, nên được thực thể này thu nhận. Bởi như đã ban, bà mạnh khỏe, hạnh phúc, và thoát khỏi những bận tâm như ở cõi trần, nhưng với tình thương y như thể được nâng lên thành sự thấu hiểu tốt hơn về các lực như đang biểu lộ cùng sự hợp nhất của các lực tinh thần với linh hồn, thấy chứ?

(H) Tôi đã không nghĩ đến J.S., người mất 3 tuần trước Mẹ tôi — làm sao và tại sao thực thể này truyền thông điệp cho tôi?

(Đ) Như thấy, thực thể có thể tự trả lời nếu thực thể không lên án bản thân vì các điều kiện vật chất, vì điều này mang nỗi sầu vào lòng, sự tự kết án nơi thể chất đối với những điều kiện hiện hữu. Vậy, khi điều này được gác sang bên, có thể thấy rằng tình bạn, tình thương của một người gần gũi, thân cận và yêu dấu, sẵn sàng trao sự trợ giúp, khi một người điều chỉnh mình vào vị trí, điều kiện, trong đó người ấy, thực thể ấy, có thể thu hoạch từ mọi kinh nghiệm để đưa mình đến sự thấu hiểu tốt hơn về mãnh lực được hiện tượng hóa trong thế giới vật chất. Thấy chứ? Bởi, như thấy trong điều này được trình bày, rằng thực thể có thể biết, không chỉ riêng người mẹ ra đi; không đơn độc trong cõi vô hình, nhưng với sự chăm sóc y như thế, tình

that same love, raised to a better understanding of the forces as are manifested.

(Q) *Was J.S. there to guide Mother over the transition from physical to spiritual? Both died within 3 weeks—both must easily have yet been—be in this plane as yet—is this so?*

(A) Both in physical plane or earth's sphere as yet, until that force leads on in its ever developing toward that Oneness with the All Force, see?

(Q) *Then, does one spirit guide another over?*

(A) "Lo! I am with thee, and though I walk through the valley of the shadow of death, my spirit shall guide thee." As is seen in this, these are given in this manner that those may see, those may know, through that experience of such earthly partings, that is the lack of an understanding of that spiritual consciousness that prevents these forces from manifesting in the physical sense.

(Q) *Voice: "Your Mother is alive and happy."*

(A) Your mother is alive and happy. Just as is given, the entity may know that all force goes to show, to prove, to bring to the consciousness of the entity, that through that as ye *live* in Him ye shall be made *alive* in Him! for there is no death, only the transition from the physical to the spiritual plane. Then, as the birth into the physical is given as the time of the new life, just so, then, in physical is the birth into the spiritual.

(Q) *Then, does my mother see me and love me as ever?*

(A) Sees thee and loves thee as ever. Just as those forces were manifest in the physical world, and the entity entertains and desires and places self in that attunement with

thương y như thế, được nâng lên thành sự thấu hiểu tốt hơn về các lực như đang biểu lộ.

(H) J.S. có ở đó để dẫn dắt Mẹ qua sự chuyển tiếp từ cõi vật chất sang cõi tinh thần không? Cả hai mất trong vòng 3 tuần — cả hai chắc hẳn vẫn dễ dàng còn ở cõi này — có phải vậy không?

(Đ) Cả hai vẫn còn ở cõi vật chất hay vòng cầu trần thế, cho đến khi mãnh lực ấy đưa dắt trong sự phát triển miên viễn hướng đến Sự Nhất Thể với Toàn Năng, thấy chứ?

(H) Vậy, có phải một linh hồn dẫn dắt một linh hồn khác vượt qua không?

(Đ) "Kìa! Ta ở cùng ngươi, và dắt ta bước qua thung lũng bóng chết, thần của Ta sẽ dẫn dắt ngươi." Như thấy trong điều này, những điều này được ban theo cách để những người ấy có thể thấy, có thể biết, qua kinh nghiệm của những chia biệt trần thế như vậy, rằng chính là sự thiếu vắng một sự thấu hiểu về tâm thức tinh thần ngăn trở các lực này biểu lộ theo nghĩa vật chất.

(H) Tiếng nói: "Mẹ con sống và hạnh phúc."

(Đ) Mẹ con sống và hạnh phúc. Như đã ban, thực thể có thể biết rằng mọi mãnh lực đều hướng tới việc cho thấy, chứng minh, đem đến cho tâm thức của thực thể, rằng qua điều là các con sống trong Ngài, các con sẽ được làm cho sống trong Ngài! bởi chẳng có cái chết, chỉ là sự chuyển từ cõi vật chất sang cõi tinh thần. Vậy thì, như sự sinh vào cõi vật chất được xem là thời khắc của một đời sống mới, thì cũng vậy, trong cõi vật chất, là sự sinh vào cõi tinh thần.

(H) Vậy, mẹ tôi có thấy tôi và yêu tôi như trước không?

(Đ) Mẹ thấy con và yêu con như trước. Như những lực ấy đã biểu lộ trong thế giới vật chất, và thực thể tiếp nhận và ước muốn và đặt mình trong sự hòa điệu với những ước

those desires of that entity, the love exists, in that far, in that manner, see? for in spirit all sham is laid aside.

(Q) *Does she try to tell me “I am alive and happy?”*

(A) *Tells the entity “I am alive and happy” when entity will attune self to that at-oneness.*

(Q) *I feel her with me, particularly as I kissed her clay body—I felt she knew and responded—but did she, or do I fool myself?*

(A) In that manner that entity poured out self to that entity, the response came. No, not fooling self, for the *soul* liveth, and is at peace, and would that this entity know that it liveth. And as has been given, “In my Father’s house are many mansions, were it not so I would have told you,” and “I go to prepare a place for you, that where *I am* there ye may be also.” This is as applicable to the entity in this hour as was given by the Redeemer to those gathered about Him.

For as we entities in the physical plane prepare that at-oneness, it is as He gave: “Even as I be lifted up will draw all men unto me,” or has been given, when speaking to those that would seek His face, “Say not to thyself who shall descend into the depths to bring Him up, or who shall fly into the heavens to bring Him down, for the spirit of peace, truth, and love, is *within thine own heart*.” As the spirit of self gives that attunement that may be at a oneness with those spirits in that sphere, they may know, they may understand, they may gather, that *truth that makes one free*.

(Q) *My old beau, J.S., came to our house (New Orleans) to see me in my grief at the loss of my mother. He said to me: “I just came to see you because I loved your mother so.”*

muốn của thực thể ấy, thì tình yêu tồn tại, trong chừng mực ấy, theo cách thức ấy, thấy chứ? vì trong tinh thần mọi giả trá đều được gỡ bỏ.

(H) Bà có cố gắng nói với tôi “Mẹ sống và hạnh phúc” không?

(Đ) Bà nói với thực thể “Mẹ sống và hạnh phúc” khi thực thể điều chỉnh mình vào sự nhất thể ấy.

(H) Tôi cảm thấy bà ở với tôi, đặc biệt khi tôi hôn thân xác bằng đất của bà — tôi cảm thấy bà biết và đáp lại — nhưng bà có biết không, hay tôi tự dối mình?

(Đ) Theo cách mà thực thể rót đổ chính mình vào thực thể kia, sự đáp ứng đã đến. Không, không lừa dối mình đâu, vì linh hồn sống, và đang bình an, và muốn thực thể này biết rằng linh hồn sống. Và như đã được ban, “Trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở, nếu không Ta đã nói với các người rồi,” và “Ta đi dọn chỗ cho các người, để nơi Ta ở, các người cũng ở đó.” Điều này thích hợp với thực thể trong giờ này y như điều được Đấng Cứu Chuộc phán với những người vây quanh Ngài.

Bởi khi chúng ta là các thực thể trong cõi vật chất chuẩn bị cho sự nhất thể ấy, thì như Ngài đã ban: “Ngay khi Ta được giương cao sẽ kéo mọi người đến cùng Ta,” hoặc như đã được ban, khi nói với những ai tìm kiếm Dung Nhan Ngài, “Chớ nói trong lòng rằng ai sẽ xuống vực sâu để đem Ngài lên, hay ai sẽ bay lên trời để đưa Ngài xuống, vì tinh thần của bình an, chân lý, và tình thương, ở ngay trong lòng người.” Khi tinh thần của tự ngã trao sự hòa điệu có thể nên một với những tinh thần ở trong vòng cầu ấy, họ có thể biết, có thể hiểu, có thể thấu góp, chân lý khiến người ta được tự do.

(H) Người tình cũ của tôi, J.S., đến nhà chúng tôi (New Orleans) thăm tôi trong nỗi sầu vì mất mẹ. Bà nói với tôi: “Tôi chỉ đến thăm cô vì tôi yêu mẹ cô rất nhiều.”

(A) Again that presentation to the entity from the physical standpoint of how that love rules, guides, directs, the world; as is said, “God is Love,” and as these physical beings give manifestations of that desire to comfort, cherish, for the love held in physical, so may the physical being understand the love held for the souls of those who love the Lord and His coming.

(Q) *Then what does this indicate in relation to past events as related—*

(A) (EC breaking in) That just as has been given. Not to the past but to the *present* conditions, and as this becomes, and is, as a beautiful tribute in the mind of the entity, to *self* and to the loved one, then let this be as the *lesson* to the entity: If the filial love is shown in the *material* world in such a manner, how much *greater* must be that love expressed by the Father in Heaven!

Report on **Reading 294-114**

Editor’s Note: This is a dream of Edgar Cayce’s that was not submitted for an interpretation in a reading.

10/18/30 During a Physical Reading. 209-1 EC had an unusual dream experience. Upon awakening, he described this experience as follows:

I was preparing to give a reading. As I went out, I realized that I had contacted Death, as a personality, as an individual, or as a being. Realizing this, I remarked to Death: “You are not as ordinarily pictured— with a black mask or hood, or as a skeleton, or like Father Time with a sickle. Instead, you are fair, rose-cheeked, robust—and you have a pair of shears or scissors.” In fact, I had to look twice at the feet or limbs, or even at the body, to see it take shape.

He replied: “Yes, Death is not what many

(Đ) Một lần nữa là sự trình bày cho thực thể từ quan điểm vật chất về việc tình thương cai quản, dẫn dắt, điều động, thế gian như thế nào; như có lời, “Thượng đế là Tình yêu,” và khi những hữu thể thể chất bày tỏ sự mong muốn an ủi, chở che, vì tình yêu giữ trong thể chất, thì hữu thể thể chất có thể hiểu tình yêu dành cho các linh hồn của những ai yêu Chúa và sự đến của Ngài lớn dường nào.

(H) Vậy điều này cho thấy gì liên quan đến các sự việc đã qua như đã trình bày—

(Đ) (EC chen vào) Rằng đúng như đã được ban. Không phải đối với quá khứ mà đối với các điều kiện hiện tại, và khi điều này trở thành, và là, như một cống hiến đẹp đẽ trong tâm trí của thực thể, cho chính mình và cho người yêu dấu, thì hãy để điều này là bài học cho thực thể: Nếu tình yêu hiểu thảo được bày ra trong thế giới vật chất theo cách như vậy, thì tình yêu được bày ra bởi Chúa Cha trên trời còn lớn biết bao!

Báo cáo về **Reading 294-11 4**

Lời của Ban biên tập: Đây là một giấc mơ của chính Edgar Cayce chưa từng được gửi để giải thích trong một bài đọc.

10/18/30 Trong Khi Đọc Thể Chất. 209-1 EC có một trải nghiệm mơ khác thường. Khi tỉnh dậy, ông mô tả trải nghiệm này như sau:

Tôi đang chuẩn bị thực hiện một bài đọc. Khi tôi bước ra, tôi nhận ra rằng mình đã tiếp xúc với Tử thần, như một nhân cách, như một cá nhân, hay như một hữu thể. Nhận ra điều này, tôi nói với Tử thần: “Người không như người ta thường vẽ — với mặt nạ hay mũ trùm đen, hay như một bộ xương, hay như Ông Thời Gian với lưỡi hái. Trái lại, người hồng hào, má hường, khỏe mạnh — và người có một cái kéo hay cây kéo.” Thực tế, tôi phải nhìn kỹ đôi chân hay tứ chi, thậm chí cả thân thể, để thấy nó hiện hình.

Ngài đáp: “Đúng vậy, Cái chết không như

seem to think. It is not the horrible thing which is often pictured. Just a change—just a visit. The shears or scissors are indeed the implements most representative of life and death to man. These indeed, unite by dividing—and divide by uniting. The cord does not, as usually thought, extend from the center—but is broken, from the head, the forehead—that soft portion we see pulsate in the infant. Hence we see old people, unbeknowing to themselves, gain strength from youth by kissing there; and youth gains wisdom by such kisses.

Indeed the vibrations may be raised to such an extent as to rekindle or re-connect the cord, even as the Master did with the son of the widow of Nain. For He did not take him by the hand (which was bound to the body as was the custom of the day), but rather stroked him on the head—and the body took life of Life itself! So, you see, the silver cord may be broke—but vibration... ” Here the dream ended.

Editor’s Note: When is one ready for dreams of those who have passed on?

“In commenting on hundreds of such dreams,” says Bro, “Cayce offered a number of answers [to this question]:

1. First of all, one is ready for such dreams when he has them. His subconscious will not feed him experiences he can’t handle if he chooses to do so.

2. Secondly, one is ready for dream contact with the dead when he will not speak lightly of them. In Cayce’s view, such dreams could mean dangerous escapism.

3. Thirdly, one is ready for dreams of the dead when he soundly loves and serves the

hiều người vẫn tưởng. Nó không phải là điều kinh khủng như thường bị vẽ ra. Chỉ là một sự thay đổi — chỉ là một cuộc viếng thăm. Cái kéo hay cây kéo quả là dụng cụ đại diện nhất cho sự sống và cái chết đối với con người. Quả thật, chúng hợp nhất bằng cách phân chia — và phân chia bằng cách hợp nhất. Sợi dây không, như người ta vẫn nghĩ, kéo dài từ trung tâm — mà bị cắt, từ đầu, trán — phần mềm mà ta thấy đập ở trẻ sơ sinh. Do đó ta thấy người già, không hề biết, tiếp nhận sức mạnh từ tuổi trẻ bằng cách hôn lên đó; và người trẻ nhận sự khôn ngoan bởi những cái hôn như thế.

Quả thật các rung động có thể được nâng cao đến mức tái nhóm lửa hay tái nối sợi dây, như chính Đức Thầy đã làm với con trai của bà góa ở Nain. Vì Ngài không nắm tay cậu (vốn bị buộc vào thân thể theo tục lệ thời ấy), mà thay vào đó, vuốt nhẹ đầu cậu — và thân thể nhận sự sống từ chính Sự Sống! Vậy, con thấy đấy, sợi dây bạc có thể đứt — nhưng rung động...” Ở đây giấc mơ chấm dứt.

Lời của Ban biên tập: Khi nào một người sẵn sàng cho những giấc mơ về những người đã qua đời?

“Khi bình luận về hàng trăm giấc mơ như vậy,” Bro nói, “Cayce đã đưa ra một số câu trả lời:

1. Trước hết, một người sẵn sàng cho những giấc mơ như vậy khi chính người ấy có chúng. Tiềm thức của người ấy sẽ không cung cấp những trải nghiệm mà người ấy không thể xử lý — nếu người ấy chọn làm như vậy.

2. Thứ hai, một người sẵn sàng cho sự tiếp xúc trong mơ với người chết khi người ấy sẽ không nói năng nhẹ dạ về họ. Theo quan điểm của Cayce, những giấc mơ như vậy có thể là sự trốn chạy nguy hiểm.

3. Thứ ba, một người sẵn sàng cho những giấc mơ về người đã khuất khi người ấy chân

living; such dreams always come for a personal reason, a personal growth of the dreamer, or some concrete service in the regular round of his daily life. Dream messages seeming to come for a general public are immediately suspect, for healthy contact with the dead was not designed to function for the living in this way.

4. Fourthly, one is ready for dreams of the dead when he is as ready to give aid to the dead as to receive it. When prayer for a discarnate comes freely and naturally to mind, then visions of them may follow. Any other approach tends to be exploitative.

5. Fifthly, one is ready for dreams of dead loved ones when he has worked through his griefs and guilts regarding them, and has forgiven them for hurts to himself. Lack of this makes a nearly impenetrable barrier.

6. Finally, one may dream of the dead when his own full life draws to its natural close, and it is time for him to prepare for the next journey.”

thành yêu thương và phục vụ người đang sống; những giấc mơ như vậy luôn đến vì một lý do cá nhân, nhằm sự tăng trưởng cá nhân của người mơ, hoặc một sự phụng sự cụ thể trong vòng quay đều đặn của đời sống hằng ngày của người ấy. Những thông điệp trong mơ dường như đến cho công chúng nói chung thì lập tức đáng nghi, vì sự tiếp xúc lành mạnh với người chết không được thiết kế để hoạt động cho người sống theo cách ấy.

4. Thứ tư, một người sẵn sàng cho những giấc mơ về người chết khi người ấy sẵn sàng giúp đỡ người chết như khi sẵn sàng tiếp nhận sự giúp đỡ. Khi lời cầu nguyện cho một người vô thân thể đến với tâm trí một cách tự nhiên và dễ dàng, thì thị kiến về họ có thể theo sau. Bất kỳ cách tiếp cận nào khác đều dễ mang tính trục lợi.

5. Thứ năm, một người sẵn sàng cho những giấc mơ về người thân đã mất khi người ấy đã đi xuyên qua nỗi đau buồn và mặc cảm tội lỗi liên quan đến họ, và đã tha thứ cho họ về những tổn thương dành cho mình. Thiếu điều này sẽ là một bức màn hầu như không thể xuyên thủng.

6. Sau cùng, một người có thể mơ về người chết khi chính đời sống trọn vẹn của người ấy đi đến lúc khép lại tự nhiên, và đã đến thời điểm để người ấy chuẩn bị cho hành trình kế tiếp.”

6—

The Dreams of Edgar Cayce—Những Giấc Mơ của Edgar Cayce

Editor’s Note: Having submitted close to one hundred dreams for interpretation, Cayce was himself one of the four people with whom he worked to become “trained dreamers.” He undertook the study of his own dreams shortly after he moved to Virginia Beach because he was told to do so by his own readings. Curiously, Cayce would

Lời của Ban biên tập: Đã gửi gần một trăm giấc mơ để giải thích, bản thân Cayce là một trong bốn người mà ông làm việc cùng để trở thành “những người mơ được huấn luyện”. Ông bắt đầu học về chính các giấc mơ của mình ngay sau khi dời đến Virginia Beach vì chính các bài đọc của ông bảo ông phải làm vậy. Lạ lùng thay, đôi khi Cayce lại mơ trong

sometimes dream while he was conducting readings in the trance state. Upon awakening, he recollected the dream but recalled nothing concerning the subject of the reading. Once when he submitted a dream for interpretation, his psychic source refused to provide the information because, it said, Edgar Cayce had ignored the lessons of past dream interpretations and done nothing in his life to make correction or adjustment.

Background of **Reading 294-196**

2/14/40 Early A.M. EC dreamed of talking to his mother, and sought interpretation and lesson to be gained from it, in 294-196.

Reading 294-196

GC: You will have before you the body and the enquiring mind of Edgar Cayce, present in this room, and the dream this body had this morning, February 14, 1940, in which he apparently talked with his mother. You will give the interpretation and lesson to be gained from this.

80

EC: Yes, we have the body, the enquiring mind, Edgar Cayce, and the dream or vision in which there was the conversation with the mother respecting that idea or thought which has been presented or expressed through the information given many—the return of individual lives; born or reincarnated.

And, as indicated, this is to be a proof to the entity that there is the fact of the rebirth, physically, of an entity or soul; as the mother will, in the nine months, as indicated, be reborn in the earth—and where and among those near and dear to the entity.

This, then, is merely the expression that there may be the thought, the study, the

khí đang thực hiện các bài đọc trong trạng thái xuất thần. Khi tỉnh dậy, ông nhớ giấc mơ nhưng không nhớ gì về chủ đề của bài đọc. Có lần khi ông gửi một giấc mơ để giải thích, nguồn thông linh của ông từ chối cung cấp thông tin vì, theo lời nguồn ấy, Edgar Cayce đã phớt lờ các bài học của những giấc mộng trước đây và không làm gì trong đời sống để sửa đổi hay điều chỉnh.

Bối cảnh của **Reading 294-19 6**

2/14/40 Rạng sáng. EC mơ thấy nói chuyện với mẹ mình, và tìm sự giải thích cùng bài học cần lĩnh hội từ đó, trong 294-196.

Reading 294-19 6

GC: Trước ông là thân thể và tâm trí đang truy vấn của Edgar Cayce, có mặt trong phòng này, và giấc mơ thân thể này có sáng nay, ngày 14 tháng Hai năm 1940, trong đó dường như ông đã nói chuyện với mẹ mình. Ông sẽ đưa ra sự giải thích và bài học cần lĩnh hội từ giấc mơ này.

80

EC: Vâng, chúng tôi có thân thể, tâm trí đang truy vấn, Edgar Cayce, và giấc mơ hay thị kiến trong đó có cuộc đối thoại với người mẹ liên quan đến ý niệm hay tư tưởng đã được trình bày hay bày tỏ qua các thông tin vốn đã ban cho nhiều người — sự hồi quy của các đời sống cá nhân; sinh ra hay tái sinh.

Và, như đã gợi ý, đây sẽ là một bằng chứng cho thực thể rằng có thực tế của sự tái sinh, về mặt thể xác, của một thực thể hay linh hồn; như người mẹ sẽ, trong chín tháng, như đã chỉ ra, được tái sinh nơi trần gian — và ở đâu, giữa những người thân cận và yêu dấu với thực thể.

Vậy thì, điều này chỉ là sự bày tỏ để có thể có tư tưởng, sự học hỏi, sự tham thiền về các

meditation upon the many phases or manners in which the Creative Force—God—works in mysterious ways His wonders to perform among the children of men.

Report of **Reading 294-196**

GD's note: At time of 294-196 we thought possibly [295]'s expected child was referred to; it was born 11/4/40, a girl, but her Life **Reading 2391-1** indicated she had been [4324] in her last incarnation. Interestingly enough, [4324] was a young cousin of EC whom his mother practically brought up; her last name was the same as EC's mother's maiden name, and her given name the same as EC's mother's middle name. She [4324] had died about the same time as EC's mother. [10/13/42 See EC's dream under 294-196 in date sequence, indicating that his mother was still on "the other side" and had not yet been reincarnated.]

Report of **Reading 294-196**

Editor's Note: The following are uninterpreted dreams that were recorded in this report of **Reading 294-196**.

2/17/42 Between 11:30 P.M. and 12:30 A.M. of 2/18/42, EC dreamed:

I found myself in the nether land; [world of the dead] recognized it as being along the line I had traveled in going to the house of records to secure Life Readings. Many people I knew were there, both men and women. It seemed as if I had been there for some time. Eventually I met Gertrude and Miss Gladys together. Finally I was able to make myself known to them, and told them we had to go to work; that while this was a place of transition, I was very sure it was also a place of labor. I asked them where they lived. They told me it was along the road. I said, "Well, we've got to build us a place to carry on our work, for the places that are here are what we build while we were in the earth plane; and while everything comes with just

phương diện hay phương thức khác nhau mà Lực Sáng Tạo — Thượng đế — vận hành theo những cách huyền nhiệm để thực hiện các kỳ công của Ngài giữa con cái loài người.

Báo cáo về **Reading 294-19 6**

Ghi chú của GD: Vào lúc 294-196 chúng tôi đã nghĩ có thể ám chỉ đứa con sắp sinh của [295]; con bé chào đời ngày 11/4/40, là một bé gái, nhưng Life **Reading 2391-1** của bé cho thấy bé đã là [4324] trong tiền kiếp trước. Thật thú vị, [4324] là một người em họ nhỏ tuổi của EC mà mẹ ông gần như đã nuôi nấng; họ của cô ấy trùng với họ thời con gái của mẹ EC, và tên gọi cũng trùng với tên đệm của mẹ EC. Cô [4324] mất khoảng cùng thời điểm với mẹ EC. [10/13/42 Xem giấc mơ của EC dưới 294-196 theo trình tự ngày tháng, cho thấy rằng mẹ ông vẫn còn ở "bên kia" và chưa tái sinh.]

Báo cáo về **Reading 294-19 6**

Lời của Ban biên tập: Sau đây là các giấc mơ chưa được giải thích được ghi trong báo cáo của **Reading 294-19 6**.

2/17/42 Trong khoảng giữa 11:30 tối và 12:30 rạng sáng 2/18/42, EC mơ:

Tôi thấy mình ở cõi dưới; [world of the dead] nhận ra rằng nó nằm dọc theo lộ trình tôi đã đi khi đến nhà lưu trữ hồ sơ để lấy các Life Reading. Nhiều người tôi biết ở đó, cả nam và nữ. Có vẻ như tôi đã ở đó được một thời gian. Rốt cục tôi gặp Gertrude và cô Gladys cùng nhau. Cuối cùng tôi có thể cho họ biết tôi là ai, và bảo họ chúng ta phải đi làm việc; rằng dù đây là một nơi chuyển tiếp, tôi rất chắc nó cũng là một nơi lao động. Tôi hỏi họ sống ở đâu. Họ bảo tôi là dọc theo con đường. Tôi nói, "Vây, chúng ta phải xây cho mình một chỗ để tiếp tục công việc, vì những nơi hiện có ở đây là những gì chúng ta đã xây dựng khi còn ở cõi trần; và dẫu mọi thứ đến chỉ bằng ý nghĩ, chúng ta không được xem mọi thứ là chuyện dĩ nhiên." Họ đáp, "Làm sao chúng ta

thought, we mustn't just take everything for granted." They answered, "How will we ever build a house—we haven't anything to build it with?" I told them we would first have to find somebody that knew how.

As we were going along, in a very beautiful place, we met someone. I said, "Don't you know who that is?" They each said, "He looks familiar, but I don't know just who it is." I said, "Why, that's Mr. [2051], and he'll build it for us." We all three spoke to him, and eventually were able to make it known to him who we were. But when we told him what we wanted to do, he said, "Oh no, I've got my house, everything I want— why should we have to go to work?" I told him, "Well, we have to work here just as we do anywhere else. If we are just satisfied and sit down here, we'll never get up yonder for Who we are seeking. He may pass this way, but we won't be ready to go anywhere unless we are doing something, and I think we've got a lot to tell these people. It's beautiful, it's lovely, it's quiet; and we don't have to worry about wind or weather or anything to eat, or night or day or anything; because it is whichever one we want—but we must remember that He told us, we must always do everything in decency and in order." So Mr. [2051] said, "Alright, I know some other fellows here—we'll build it." [2/17/42 See 2051-5, Par. R1 in re actual conversation with Mr. [2051] by his daughter on that same night about keeping busy on other side after passing over.] So we went away up the line, this golden line, where it wasn't quite as beautiful in appearance but was still closer to the house of records. He said "I'd like beautiful pine to build it with," and the most beautiful lumber was immediately there—so they put it together; just room after room after room. It all appeared to be finished as soon as put up, almost worked itself. He said, "This is a lot more fun than doing nothing." But he said, "What do you want with so many rooms?" I told him I thought we'd

có thể xây một căn nhà — chúng ta không có gì để xây cả?" Tôi bảo họ trước hết chúng ta phải tìm ai đó biết cách làm.

Khi chúng tôi đang đi dọc đường, ở một nơi vô cùng tươi đẹp, chúng tôi gặp một người. Tôi nói, "Các bạn không biết đó là ai sao?" Mỗi người đều nói, "Trông quen quen, nhưng tôi không biết đó là ai." Tôi nói, "Ấy, đó là Ông [2051], và Ông ấy sẽ xây nó cho chúng ta." Cả ba chúng tôi nói chuyện với Ông, và rốt cuộc cũng có thể cho Ông biết chúng tôi là ai. Nhưng khi chúng tôi nói với Ông điều chúng tôi muốn làm, Ông nói, "Ồi không, tôi có nhà của tôi, mọi thứ tôi muốn—tại sao chúng ta phải đi làm việc?" Tôi nói với Ông, "Chúng ta phải làm việc ở đây cũng như ở bất cứ đâu. Nếu chúng ta chỉ mẫn ý và ngồi xuống ở đây, chúng ta sẽ không bao giờ có thể tiến lên phía kia để gặp Đấng mà chúng ta đang tìm kiếm. Ngài có thể đi ngang qua lối này, nhưng chúng ta sẽ chẳng sẵn sàng đi đâu cả trừ khi chúng ta đang làm một điều gì đó, và tôi nghĩ chúng ta có rất nhiều điều để nói với những người này. Nơi đây đẹp, đáng yêu, yên tĩnh; và chúng ta không phải lo gió mưa hay chuyện ăn uống, hay đêm hay ngày hay bất cứ điều gì; vì là điều nào chúng ta muốn cũng được—nhưng chúng ta phải nhớ rằng Ngài bảo chúng ta, chúng ta phải luôn làm mọi sự một cách đoan chính và có trật tự." Thế là Ông [2051] nói, "Ta biết vài người bạn khác ở đây—chúng ta sẽ xây nó." [2/17/42 Xem 2051-5, Đoạn R1 liên quan đến cuộc trò chuyện thực tế với Ông [2051] do con gái của Ông vào cùng đêm đó về việc bận rộn ở bên kia sau khi qua đời.] Vậy nên chúng tôi đi xa lên dọc tuyến, con đường vàng này, nơi không đẹp mắt bằng nhưng lại gần với ngôi nhà của các ký lục hơn. Ông nói, "Tôi muốn gỗ thông thật đẹp để xây," và ngay tức thì gỗ đẹp nhất đã có ở đó—thế là họ ghép lại; hết phòng này đến phòng khác, nối tiếp nhau. Mọi thứ dường như hoàn tất ngay khi dựng lên, hầu như tự nó vận hành. Ông nói, "Thế

have to carry on the work there. He says, “You going to give Readings here?” I told him maybe I’d have to, because many of those people didn’t know who they were, and we don’t either, because they’ve lost their names. And you notice none of us have the same name we did on earth, yet we know who we are. For we have all the one name—*Jesus*. He said, “That’s right, I never thought of that. But tell me, have you seen any of these people we expected to see in heaven. Because this is heaven, ain’t it?” I told him I didn’t know but I thought it was on the right road.

So we began to have meetings in the little house. He’d bring in people and we’d meet people and finally get them to come, for the house was so pretty. There were a great many who couldn’t give us any idea of who they were nor what they wanted, and we couldn’t tell who they were.

Then as we four were together one time, we saw Dr. House. I told Gertrude and Miss Gladys, “*That’s* who we want to help us.” So we tried to talk to him. At first he couldn’t understand what we were trying to tell him, nor could we make ourselves known to him. But eventually, after recalling to him many things that had happened in earth, he began to recognize us and said he would be glad to commence work again, but he didn’t realize people had to work there—that he didn’t know as many people as he had thought he would know. So he began to meet with us, and we kept trying to find out for people *who they were, and what they wanted to do!*

Our crowds kept increasing. Then we met, or saw on the road, Dr. Andrew Sargeant—and he was with his first wife, Lizzie Gish. I was the first to recognize them, told Gertrude—she gradually began to recognize them, and

này vui hơn nhiều so với không làm gì.” Nhưng rồi Ông nói, “Các anh cần nhiều phòng thế để làm gì?” Tôi nói với Ông tôi nghĩ chúng ta sẽ phải tiếp tục công việc ở đó. Ông nói, “Anh định cho Bài đọc ở đây à?” Tôi nói có lẽ tôi sẽ phải làm vậy, vì nhiều người nơi đây không biết họ là ai, và chúng ta cũng không biết, vì họ đã mất tên. Và bạn thấy đó, chẳng ai trong chúng ta còn cùng cái tên như khi ở trần gian, thế mà chúng ta biết mình là ai. Vì tất cả chúng ta đều có một tên duy nhất—Đức Jesus. Ông nói, “Đúng rồi, tôi chưa từng nghĩ đến điều đó. Nhưng nói tôi nghe, anh có thấy những người mà chúng ta trông đợi sẽ gặp trên thiên đàng không. Bởi đây là thiên đàng, phải không?” Tôi nói tôi không biết nhưng tôi nghĩ đây là đúng đường.

Vì vậy, chúng tôi bắt đầu nhóm họp trong căn nhà nhỏ. Ông ấy đưa người đến, và chúng tôi gặp gỡ mọi người và cuối cùng khiến họ chịu đến, vì căn nhà quá đẹp. Có rất nhiều người không thể cho chúng tôi chút ý niệm nào về họ là ai hay họ muốn gì, và chúng tôi cũng không thể biết họ là ai.

Rồi có lần bốn chúng tôi ở cùng nhau, chúng tôi thấy Bác sĩ House. Tôi nói với Gertrude và Cô Gladys, “Đó là người chúng ta muốn giúp chúng ta.” Thế là chúng tôi cố gắng nói với Ông. Lúc đầu Ông không hiểu chúng tôi đang cố nói gì, và chúng tôi cũng không thể cho Ông biết chúng tôi là ai. Nhưng cuối cùng, sau khi gợi lại với Ông nhiều điều đã xảy ra ở trần gian, Ông bắt đầu nhận ra chúng tôi và nói Ông sẵn lòng bắt đầu làm việc lại, nhưng Ông không nhận ra là người ta cũng phải làm việc ở đó—rằng Ông không biết nhiều người như Ông nghĩ là Ông sẽ biết. Thế là Ông bắt đầu nhóm họp với chúng tôi, và chúng tôi cứ cố tìm hiểu cho mọi người xem họ là ai, và họ muốn làm gì!

Đám đông của chúng tôi cứ tăng lên. Rồi chúng tôi gặp, hay thấy trên đường, Bác sĩ Andrew Sargeant—và Ông đi cùng người vợ đầu, Lizzie Gish. Tôi là người đầu tiên nhận ra họ, nói với Gertrude—Bà dần dần bắt đầu

then Dr. House recognized him but said he didn't know the woman. So we sent Mr. [2051] and some of those with him to ask them to come to one of our meetings. They came, seemed very happy, but did *not* know why there were attracted to each other. Then I began to tell them *who* they were. Dr. House then suggested, "To get them to understand, why don't you give them a Reading?"

So, for the first time, I laid down and gave a Reading just as I had before, in the earth. All the people gathered about, to listen. Miss Gladys wrote it off on great sheets, it looked like, of cellophane; but as she wrote she realized it was in five different languages—and the English was in the center. There were French and German, Italian and Chinese, and *all* could read. What was given was regarding personal things they did together in the earth, and they recognized it as such. Their question was, "Why were we attracted to each other here, and what must we do about it?" They were told that why they hadn't succeeded was because he wanted children and she did not (while in the earth). Now they would have to have a whole lot of children here, and take care of them, but they were to be the children that hadn't been wanted by parents—or those that had been aborted and there had been sufficient activity for spirit or life to have entered—which they were told occurred at three months.

The house began to grow as they filled the rooms with children. The crowds also began to grow, people also wanting to know who they were. Dr. and Mrs. Sargeant began to keep records of WHO these children were that they took in, and kept them in great files which were *light*—written in five languages that could be seen as people passed.

I began to wonder how conditions could be improved. And I thought, "What they need in order to know things better is *water*—

nhận ra họ, rồi Bác sĩ House nhận ra Ông ấy nhưng nói Ông không biết người phụ nữ kia. Vậy nên chúng tôi sai Ông [2051] và vài người đi cùng Ông mời họ đến một buổi nhóm của chúng tôi. Họ đến, có vẻ rất vui, nhưng không biết vì sao họ bị hấp dẫn bởi nhau. Rồi tôi bắt đầu nói cho họ biết họ là ai. Bác sĩ House bèn gợi ý, "Để khiến họ hiểu, sao anh không cho họ một Bài đọc?"

Thế là, lần đầu, tôi nằm xuống và cho một Bài đọc giống như trước đây, ở trần gian. Tất cả mọi người tụ tập chung quanh để lắng nghe. Cô Gladys chép lại trên những tờ lớn, trông như giấy bóng kính; nhưng khi cô ấy viết, cô nhận ra nó bằng năm thứ tiếng—và tiếng Anh ở giữa. Có tiếng Pháp và tiếng Đức, tiếng Ý và tiếng Hoa, và ai cũng có thể đọc. Điều được đưa ra là về những chuyện riêng tư họ đã cùng làm ở trần gian, và họ công nhận đúng là như thế. Câu hỏi của họ là, "Vì sao chúng tôi bị hấp dẫn bởi nhau ở đây, và chúng tôi phải làm gì về chuyện đó?" Họ được cho biết rằng vì sao họ đã không thành công là bởi vì Ông muốn có con còn Bà thì không (khi còn ở trần gian). Bây giờ họ sẽ phải có thật nhiều con ở đây, và chăm sóc chúng, nhưng chúng sẽ là những đứa trẻ không được cha mẹ mong muốn—hoặc những đứa đã bị phá thai và đã có đủ hoạt động để tinh thần hay sự sống nhập vào—mà họ được cho biết là xảy ra ở ba tháng.

Căn nhà bắt đầu lớn lên khi họ lấp đầy các phòng bằng trẻ nhỏ. Đám đông cũng bắt đầu lớn lên, người ta cũng muốn biết họ là ai. Bác sĩ và Bà Sargeant bắt đầu lưu giữ hồ sơ về AI những đứa trẻ này là, những đứa mà họ nhận vào, và giữ chúng trong những hồ sơ lớn bằng ánh sáng—được chép bằng năm thứ tiếng, ai đi ngang đều có thể thấy.

Tôi bắt đầu tự hỏi làm sao có thể cải thiện các điều kiện. Và tôi nghĩ, "Điều họ cần để biết rõ hơn là nước—nước sự sống, vì Ngài nói

water of life, for He said we were to be born of water and of blood.” Then I realized there was no bathroom. So I spoke to Mr. [2051] and Dr. House and all the rest, and told them what we were going to do—we were going to ask for the water of life, and we would ask in a Reading whether or not we might have it. As they gathered, Miss Lizzie Gish (Mrs. Sargeant) said, “Now I know what was meant at the meeting when the Lord told *you*, Mr. Cayce, to ‘Teach my people!’” [1/13/40 See EC’s dream under 294-189 Reports.]

That’s where I woke....

(Left out—right at the end: Dr. House wanted to know “If Dr. Sargeant working out his failure on earth, now, with his first wife, what must happen to the other two wives he had there?:” So we took a Reading and it said, “They must go back to the earth together, work this out, and then when he meets one of the others and finds out who they are, he’ll have to keep the whole thing going in a circle until they have obtained the knowledge—he’ll have to work it out with each one.”)

12/12/42 P.M. or early Sun A.M. 12/13/42 Edgar Cayce dreamed: “I was sitting alone in the front room playing solitaire when there was a knock at the front door. It was dark outside but rather early in the evening. When I went to the door a gentleman whom I did not recognize asked, ‘Cayce, I want you to go with me to a meeting this evening.’ At first I said ‘But I seldom go out of evening and my wife is here and it would leave her alone.’ But he insisted I should go with him and I did. As I went out I realized that another person was waiting for us in the street. We walked toward the ocean, but when we came to the ocean we walked on as if into the air, up and up, until we came to where there seemed to be a large circus tent. He said ‘We will go in here.’ We approached the flap of the tent and as he pulled the flap back, I for the first time, realized that the two

chúng ta phải được sinh bởi nước và bởi huyết.” Rồi tôi nhận ra là không có phòng tắm. Vậy nên tôi nói với Ông [2051] và Bác sĩ House cùng mọi người, và nói với họ điều chúng ta sẽ làm—chúng ta sẽ xin nước sự sống, và chúng ta sẽ hỏi trong một Bài đọc xem có thể có nó hay không. Khi mọi người tụ lại, Cô Lizzie Gish (Bà Sargeant) nói, “Bây giờ tôi biết điều đã được nói ở buổi nhóm là gì, khi Chúa bảo ông, Ông Cayce, ‘Hãy dạy dân Ta!’” [1/13/40 Xem giấc mơ của EC trong Báo cáo 294-189.]

Đó là chỗ tôi tỉnh dậy....

(Bị bỏ qua—ngay đoạn cuối: Bác sĩ House muốn biết “Nếu Bác sĩ Sargeant đang giải quyết thất bại của mình ở trần gian, bây giờ, với người vợ đầu, thì chuyện gì phải xảy ra với hai người vợ khác mà Ông ấy đã có ở đó?” Thế nên chúng tôi thực hiện một Bài đọc và nó nói, “Họ phải cùng nhau quay lại trần gian, giải quyết điều này, rồi khi Ông gặp một trong hai người kia và biết họ là ai, Ông sẽ phải giữ cho cả vòng xoay tiếp diễn cho đến khi họ đạt được tri thức—Ông sẽ phải giải quyết với từng người một.”)

12/12/42 buổi tối hoặc rạng sáng CN 12/13/42, Edgar Cayce mơ: “Tôi đang ngồi một mình trong phòng trước chơi bài solitaire thì có tiếng gõ cửa trước. Bên ngoài trời tối nhưng khá sớm trong buổi tối. Khi tôi ra cửa, một quý ông mà tôi không nhận ra hỏi, ‘Cayce, tối nay tôi muốn anh đi cùng tôi đến một buổi nhóm.’ Lúc đầu tôi nói, ‘Nhưng tôi hiếm khi ra ngoài buổi tối và vợ tôi đang ở nhà, như vậy sẽ để Bà ấy một mình.’ Nhưng Ông ấy nài rằng tôi nên đi cùng Ông và tôi đã đi. Khi tôi ra ngoài tôi nhận ra có một người nữa đang chờ chúng tôi trên đường. Chúng tôi đi về phía biển, nhưng khi đến biển chúng tôi cứ đi tiếp như vào trong không trung, lên và lên, cho đến khi đến nơi dường như có một lều rạp xiếc lớn. Ông ấy nói, ‘Chúng ta sẽ vào đây.’ Chúng tôi tiến đến mép lều và khi Ông vén mép lều lên, lần đầu tiên tôi nhận ra rằng hai người đàn ông mà tôi đã cùng đi là các

men with whom I had been walking were the evangelists Dwight L. Moody and Sam Jones. We entered a large, circular tent; a very unusual kind of light pervaded the place, something like an opalescent light. Many figures were there. All seemed to be shrouded, all dressed alike. Very few I remembered ever having seen before. Then to one side of the place—as more and more figures appeared, until it was full—it seemed that there was a large screen on that side, and as if there was lightening in the distance. With the lightning there was a noise, not of thunder but of wind, yet nothing seemed to stir; and there was no form with the brilliant flashes but as if a cloud, very beautiful. When I asked one of my companions what it was, I was told ‘The Lord our God will speak to us.’

“Then a voice clear and strong came as from out of the cloud and the lightning, saying, ‘*Who will warn my children?*’ Then from out of the throng before the throne came the *Master*, but as if in the same garb of those about Him. He spoke saying, ‘I will warn My brethren.’ The answer came back, ‘No, the time is not yet fulfilled for you to return, but who shall warn My children?’ Then Mr. Moody spoke and said, ‘Why not send Cayce, he is there now.’

Then the Master said, ‘Father, Cayce will warn My brethren.’ ‘And we will all help,’ came as a grand chorus.”

7/10/43 EC wrote Mrs. [3361] that he had recently had the same 12/12/42 dream again, or parts of it. “With it has come strength, when seemingly I have not had the strength to go on. Am still a bit dazed, each time the assurance comes, and fearful—like so many of those who have been blessed by His presence and have turned good into selfish purposes and made their people to sin and to forget God.

nhà truyền giảng Dwight L. Moody và Sam Jones. Chúng tôi bước vào một lều tròn lớn; một thứ ánh sáng rất lạ bao trùm nơi đó, như ánh xà cừ. Nhiều hình bóng ở đó. Tất cả dường như được phủ khăn, ăn mặc giống nhau. Rất ít người tôi nhớ đã từng gặp. Rồi ở một bên nơi đó—khi nhiều hình bóng xuất hiện hơn, cho đến khi đầy—dường như có một màn hình lớn ở bên ấy, và như thể có chớp ở đằng xa. Với tia chớp có một âm thanh, không phải sấm mà như gió, thế nhưng chẳng có gì dường như lay động; và không có hình tượng nào trong những lóe sáng rực rỡ ấy mà như một đám mây, rất đẹp. Khi tôi hỏi một trong những người bạn đồng hành đó là gì, tôi được bảo, ‘Đức Chúa Trời của chúng ta sẽ phán với chúng ta.’

“Rồi một tiếng nói trong trẻo và mạnh mẽ vang lên như từ trong đám mây và chớp, nói rằng, ‘Ai sẽ cảnh tỉnh các con Ta?’ Rồi từ giữa đám đông trước ngai tiến ra Đức Thầy, nhưng như mặc cùng y phục với những người quanh Ngài. Ngài phán rằng, ‘Ta sẽ cảnh tỉnh các huynh đệ của Ta.’ Câu trả lời vang lại, ‘Chưa, thời kỳ để Ngài trở lại chưa viên mãn, nhưng ai sẽ cảnh tỉnh con cái Ta?’ Rồi Ông Moody lên tiếng nói, ‘Sao không sai Cayce, anh ta đang ở đó bây giờ.’

Rồi Đức Thầy nói, ‘Thưa Cha, Cayce sẽ cảnh tỉnh các huynh đệ của Con.’ ‘Và tất cả chúng ta sẽ trợ giúp,’ vang lên như một đại hợp xướng.”

7/10/43 EC viết cho Bà [3361] rằng Ông gần đây lại có cùng giấc mơ 12/12/42, hoặc một phần của nó. “Kèm theo đó là sức mạnh, khi dường như tôi không còn sức để tiếp tục. Mỗi lần sự quả quyết ấy đến, tôi vẫn còn hơi choáng, và sợ hãi—giống như bao người đã được chúc phúc bởi Sự Hiện Diện của Ngài và rồi biến điều thiện thành tư lợi khiến dân mình phạm tội và quên Thượng đế.

“Of course I believe in dreams, as so many of those did of old who were called to do some great work—so why shouldn’t I? I believe in the God that called Abraham, that spoke to Moses, Joshua, Samuel, David and the God to whom our precious Savior prayed, whom He boldly called ‘My Father and your Father.’ So what has come to me recently, then, is only an assurance, not something for me to boast of. It is up to me to rely on, and myself *live*, the life of the Savior.

“So, pray with me and for me that I may walk only in the straight and narrow way and present nothing, ever, that Jesus, the Christ, would not sanction at all times.

“Please consider this as sacred as I do, not something to be told to give the impression that I feel I have been called of God above others, or that I have some peculiar hold on the promises of God. For I am sure that all are equal in His sight.”

GD’s note: In one version of the dream EC made the excuse that he couldn’t go because he hadn’t finished preparing his Sunday School lesson for the next morning.

In another version the ending was like was this:

“The voice again asked, ‘*Who will warn my people?*’ Then I boldly volunteered, as if I was ready for acceptable. From out of the throng came the Master, Jesus. He blessed me and said, ‘I will go with you all the way.’

“Unreal, self-delusionary, you might say. But it has given me a strength, a meekness and, I hope, a kindness that did not exist before.

“No, this is not to be made a religion, a schism or a cult—never! Such experiences

“Dĩ nhiên tôi tin vào giấc mơ, như bao người xưa đã được gọi để làm một công việc lớn—vậy tại sao tôi lại không tin? Tôi tin vào Thượng đế Đấng đã gọi Abraham, đã phán với Moses, Joshua, Samuel, David và Thượng đế mà Đấng Cứu Rỗi chí ái của chúng ta đã cầu nguyện, Đấng mà Ngài đã mạnh dạn gọi là ‘Cha của Ta và Cha của các con.’ Vậy nên điều vừa đến với tôi gần đây chỉ là một sự quả quyết, không phải điều để tôi khoe khoang. Trách nhiệm là ở tôi, nương cậy và tự mình sống đời sống của Đấng Cứu Rỗi.

“Vậy, xin cầu nguyện cùng tôi và cho tôi để tôi chỉ bước đi trong con đường thẳng và hẹp và không bao giờ trình bày điều gì mà Đức Jesus, Đấng Christ, lại không chấp thuận trong mọi thời điểm.

“Xin hãy xem điều này thiêng liêng như tôi xem, không phải điều để kể ra nhằm tạo ấn tượng rằng tôi cảm thấy mình được Thượng đế kêu gọi hơn người khác, hay rằng tôi có một sự nắm giữ đặc biệt nào đó đối với các lời hứa của Thượng đế. Vì tôi tin chắc rằng mọi người đều bình đẳng trước mắt Ngài.”

Ghi chú của GD: Trong một phiên bản của giấc mơ, EC viện cớ rằng Ông không thể đi vì chưa chuẩn bị xong bài học Trường Chúa nhật cho sáng hôm sau.

Trong một phiên bản khác, đoạn kết như sau:

“Tiếng nói lại hỏi, ‘Ai sẽ cảnh tỉnh dân Ta?’ Rồi tôi dường đột xung phong, như thể tôi đã sẵn sàng và được chấp nhận. Từ giữa đám đông tiến ra Đức Thầy, Đức Jesus. Ngài ban phúc cho tôi và nói, ‘Ta sẽ đi với con trọn đường.’

“Bạn có thể nói đó là hư ảo, tự lừa dối. Nhưng nó đã cho tôi một sức mạnh, một sự hiền nhu và, tôi hy vọng, một lòng nhân hậu mà trước đây chưa hề có.

“Không, điều này không phải để làm thành một tôn giáo, một giáo phái hay một tà phái

are only assurances for myself, not to be told to bring other than the assurance that God is mindful of the children of men.”

Reading 294-161

(Q) GC: *First, Tues. Morn, Sept. 19th—a copy of which I hold in my hand.* [Dream not read]: I saw myself not as a physical being, but knew that

I was part of the whole order of things. Yet, I was only a little snail crawling around on the ground, and recognized that there were many others that were snails also that would eventually be human beings. There were many human beings I didn’t know, but I knew they were just occupying different bodies at that time.

Then I saw myself (as the snail) eaten by something else that I had been taught to fear or to expect to be destroyed by.

Then I saw myself as a physical human being, with many human beings who had been snails with me; and many of those who had been human beings were now snails.

I saw myself, as a human being, pass out of the physical body with a fever brought on by eating something which had been infested by the larva of the snail.

Next I recognized myself as a fish swimming in the ocean. There were ships and boats sailing over me. I was able then to communicate with other fish that were of the same variety as myself. Here I saw only very few of the people with whom I had been associated as a physical body. I saw many of my own kind caught in nets, and hooks that were used by men. Finally I saw myself caught in a net, after following several other fish of my kind. We were taken in an enormous net. I saw myself prepared for

—không bao giờ! Những kinh nghiệm như thế chỉ là sự quả quyết cho riêng tôi, không phải để kể ra nhằm mang đến điều gì khác ngoài sự bảo đảm rằng Thượng đế luôn lưu tâm đến con cái loài người.”

Bài đọc 294-16 1

(Hỏi) GC: Trước hết, sáng thứ Ba, 19 tháng 9 —một bản sao mà tôi đang cầm trên tay. [Dream not read]: Tôi thấy mình không phải là một hữu thể thể xác, nhưng biết rằng

tôi là một phần của toàn trật tự của vạn hữu. Tuy vậy, tôi chỉ là một con ốc sên nhỏ đang bò trên mặt đất, và tôi nhận ra có nhiều kẻ khác cũng là ốc sên rồi sau rốt sẽ trở thành con người. Có nhiều con người tôi không biết, nhưng tôi biết họ chỉ đang cư ngụ những thân thể khác nhau vào lúc đó.

Rồi tôi thấy mình (là ốc sên) bị một thứ gì đó ăn mất, thứ mà tôi đã được dạy phải sợ hoặc mong đợi sẽ bị tiêu diệt bởi nó.

Rồi tôi thấy mình là một con người thể xác, cùng với nhiều con người đã từng là ốc sên với tôi; và nhiều người trong số những kẻ đã từng là con người giờ lại là ốc sên.

Tôi thấy mình, là một con người, lìa khỏi thể xác vì một cơn sốt gây ra do ăn phải thứ đã bị ấu trùng ốc sên nhiễm.

Tiếp đó tôi nhận ra mình là một con cá bơi trong đại dương. Có tàu thuyền đang đi trên đầu tôi. Lúc đó tôi có thể giao tiếp với những con cá khác cùng loài với tôi. Ở đây tôi chỉ thấy rất ít người từng gắn bó với tôi khi còn là một thân thể thể xác. Tôi thấy nhiều đồng loại của tôi bị mắc vào lưới, và những lưới câu do con người dùng. Rốt cuộc tôi thấy mình bị sa lưới, sau khi theo vài con cá khác cùng loài. Chúng tôi bị bắt trong một tấm lưới khổng lồ. Tôi thấy mình bị chuẩn bị làm thức ăn, và dần dần mất ý thức.

food, and gradually lost consciousness.

Again I became a physical being, and associated with many more individuals with whom I had been associated as human beings before. Very few of these people had been with me as a fish. I had to do with a lot of cattle, and came to know that I was among those looked after by David, the king of Israel; though he was a shepherd and not a herdsman. I saw him quite often looking after his sheep; and I was changing into a cow, how I didn't know; I merely recognized that I was a cow. Later I had the experience of knowing the feelings of the mother-cow, as I was a mother myself and had a little calf. The calf was scared by the dog that David had with him tending the sheep, which disturbed me (as a cow) very much. I saw him save the calf and bring it back to me for me to take care of, and every time I saw the dog I was enraged at it for trying to harm the calf.

Then I realized I was a dog; didn't know I had died or changed from a cow; but I was a dog and tending the sheep. Then I realized the difference between the dog and the feeling of distrust the dog has for the cows generally, and I saw many cows that had been people I had known. I seemed to be a very good dog, for I was eventually taken to be in the circus, where I saw many people I had known before as snails, fish, cows and human beings; and I felt the elation of being thought of as a very remarkable and wonderful dog. I had a great desire to make known to all the people my own experience, but could only talk in the dog language. With the number of animals associated in the circus, I recognized the feeling that exists between the cat family and the dog family. Then, in performing one of my acts, in which I had to go through a hoop, I broke my leg; as someone—not intentionally—had misplaced the platform from which I was to jump through a ring (the ring being formed from a grape vine, as the circus was a long time ago and not

Một lần nữa tôi trở thành một hữu thể thể xác, và giao du với nhiều người hơn, những người mà trước đó tôi đã từng cùng là con người. Rất ít người trong số này đã từng là cá với tôi. Tôi có việc phải làm với rất nhiều gia súc, và nhận ra rằng tôi ở giữa những kẻ do David, vua Israel trông coi; tuy Ông là người chăn chiên chứ không phải người chăn bò. Tôi thường thấy Ông chăm sóc đàn chiên; và tôi đang chuyển thành một con bò, làm sao thì tôi không biết; tôi chỉ nhận ra rằng tôi là một con bò. Sau đó tôi trải nghiệm cảm xúc của bò mẹ, vì chính tôi là mẹ và có một bê con. Bê con bị con chó mà David có cùng khi chăn chiên làm cho sợ, điều đó khiến tôi (với tư cách là bò) rất bối rối. Tôi thấy Ông cứu bê con và đem nó về cho tôi chăm, và mỗi lần tôi thấy con chó tôi đều giận dữ với nó vì đã tìm cách hại bê con.

Rồi tôi nhận ra mình là một con chó; không biết mình đã chết hay đổi từ bò sang; nhưng tôi là con chó và đang trông coi đàn chiên. Rồi tôi nhận ra sự khác biệt giữa con chó và cảm giác bất tín của con chó đối với bò nói chung, và tôi thấy nhiều con bò từng là những người tôi đã biết. Tôi dường như là một con chó rất giỏi, vì cuối cùng tôi được đưa đi diễn xiếc, nơi tôi thấy nhiều người tôi đã biết trước đó là ốc sên, cá, bò và con người; và tôi cảm thấy hân hoan vì được coi là một con chó rất xuất chúng và kỳ diệu. Tôi có một khát vọng lớn muốn cho tất cả mọi người biết về kinh nghiệm của chính mình, nhưng chỉ có thể nói bằng ngôn ngữ của chó. Với số lượng thú vật trong gánh xiếc, tôi nhận ra cảm thức tồn tại giữa họ nhà mèo và họ nhà chó. Rồi, trong khi biểu diễn một tiết mục—trong đó tôi phải chui qua một vòng—tôi bị gãy chân; vì ai đó—không cố ý—đã đặt sai vị trí cái bục mà từ đó tôi phải nhảy qua vòng (vòng được làm từ dây nho, vì gánh xiếc diễn ra đã rất lâu về trước và không giống gì với những gì chúng ta có ngày nay). Thế là, tôi

anything like what we have today). So, I remember very distinctly the man taking a sword (more like a spear) and sticking it through my side, into my heart, to put me out of my misery; which I thanked him for doing.

Again I was a man, and among those guarding the gates in Rome. [Greece? See 294-8 & 294-19 in re Troy] I saw all the fighting, being a guard at the gate. My attendant on the other side of the gate (as the gate opened from the center) I recognized as the one I now know as [5453], but he was much bigger physically than I. I wore a garment that would be called something of a toga today. My trousers were composed of a cloth wrapped around me, gathered and pinned in the middle between my legs. Then another square piece of cloth with a hole for my head dropped over my shoulders. I made armholes in this piece, so that my arms could come through and not have to throw the garment out of the way; which method was afterward adopted by most of the army (or the people, for I didn't recognize them as an army). I saw the battle between Hector and Achilles, recognizing these two as the individuals I now know as [5717] and [900]. They were both beautiful of countenance. Both had matted black ringlets on their heads, which reminded me of Medusa. The hair seemed to be their strength. I noticed that Achilles was very hairy, while Hector only had hair on his neck—which was a different color from the hair on his head. I saw Hector dragged through the gate which I was guarding, into a large arena; and was dragged around the arena several times. Although he was losing, and had lost, quite a bit of blood—leaving the ground and stones bloody as he was dragged along, I noticed that he hadn't wholly lost consciousness. Eventually, the horses—in turning very swiftly, with Achilles driving—caused Hector's head to be dashed against the pillar or the gate near me, and his brains ran out.

nhớ rất rõ người đàn ông lấy một thanh gươm (giống giáo hơn) và đâm xuyên qua sườn tôi, vào tim tôi, để giải thoát tôi khỏi đau đớn; điều mà tôi cảm ơn Ông đã làm.

Một lần nữa tôi là đàn ông, và ở giữa những người gác cổng tại La Mã. [Hy Lạp? Xem 294-8 & 294-19 liên quan đến Troy] Tôi thấy hết các cảnh giao tranh, là lính gác ở cổng. Người trợ thủ của tôi ở phía bên kia cánh cổng (vì cổng mở từ trung tâm) tôi nhận ra là người mà nay tôi biết là [5453], nhưng Ông ấy lực lưỡng hơn tôi nhiều. Tôi mặc một loại áo choàng cổ kiểu La Mã. Quần của tôi là một tấm vải quấn quanh người, chum và ghim ở giữa hai chân. Rồi một tấm vuông khác có lỗ cho đầu chup lên vai tôi. Tôi xẻ lỗ tay trên tấm này, để tay tôi có thể thò ra mà không phải vén áo; và sau này cách đó được phần lớn đạo quân (hay dân chúng, vì tôi không nhận ra họ là một đạo quân) áp dụng. Tôi thấy trận giao tranh giữa Hector và Achilles, nhận ra hai người ấy là những cá nhân mà nay tôi biết là [5717] và [900]. Cả hai đều rất tuấn tú. Cả hai có những lọn tóc đen quấn rối trên đầu, khiến tôi nhớ đến Medusa. Tóc dường như là sức mạnh của họ. Tôi để ý Achilles rất nhiều lông, còn Hector chỉ có lông ở cổ—và màu sắc khác với tóc trên đầu. Tôi thấy Hector bị kéo qua cổng mà tôi đang canh, vào một đấu trường lớn; và bị kéo vòng quanh đấu trường vài lần. Dù Ông ấy đang mất, và đã mất, khá nhiều máu—để lại đất và đá loang máu khi bị kéo lê, tôi nhận ra Ông ấy chưa hoàn toàn mất ý thức. Cuối cùng, khi bọn ngựa—quay gấp, với Achilles cầm cương—làm cho đầu của Hector đập mạnh vào cột hay cổng gần tôi, óc của Ông văng ra. Trước khi Ông mất hoàn toàn sinh mệnh, hay khi cơ bắp và thần kinh tắt giật, tôi thấy chim ăn xác rĩa những phần lớn óc của Ông.

Before he had even lost the life, or the quiver of the muscles and nerves, I saw the carrion birds eat the great portions of his brain.

Again I passed out, for some reason, and was in the unseen world (from the physical manifestations). I was seeking some way or manner in which I might come back into physical being, and seeking to find others. There were many souls near me who had been in physical bodies, yet very few that I recognized. Finally I did meet someone I had known before, so we decided to come to a mother bird—and we were hatched out by a little jenny wren, as tiny little birds. Then, after we grew up, near the same place where we were hatched out, we built a nest and had a brood of six little birds; then an old cat got them. We were very much distressed, and swore vengeance on the whole cat family.

Then I recognized that I was again manifesting in the material world as a man, very anxious to find the one who had been with me as a little bird the time before. It seemed the time of Columbus' discovering of America, because I was among the people in the land when Columbus came; then I met the individual among the people with Columbus who had been with me as a bird. We were anxious to make a trip on the boat with the people who had come ashore, because we seemed to be the only ones who could talk with them. But we were not allowed to. Then we attempted to get back to the mainland, from the island. A storm came up, and we were drowned.

Next I came into the earth as a man, still in America, at the time of the Civil War. I knew there was a war going on between the north and south country, and that I was in or about the place where I was born in the present. I noticed the home where I was born this time, and the changes—there were more woods then. There were many more people associated with me here that I had known as snails, fish, cows, cats, dogs and sheep—and

Lần nữa tôi lìa đi, vì lý do nào đó, và đang ở thế giới vô hình (so với các biểu hiện hồng trần). Tôi đang tìm một cách hay phương tiện để trở lại thể xác, và tìm kiếm những người khác. Có nhiều linh hồn ở gần tôi từng ở trong thân thể xác, vậy mà rất ít người tôi nhận ra. Rốt cuộc tôi gặp ai đó tôi đã biết trước đây, vậy là chúng tôi quyết định đến với một mẹ chim—và chúng tôi được một con hồng tước nhỏ ấp nở, như những chú chim tí hon. Rồi, sau khi chúng tôi lớn lên, gần nơi chúng tôi được nở ra, chúng tôi xây tổ và có một lứa sáu chim non; rồi một con mèo già bắt hết. Chúng tôi rất đau lòng, và thể trả thù cả họ nhà mèo.

Rồi tôi nhận ra mình lại biểu hiện trong thế giới vật chất như một người đàn ông, rất nóng lòng tìm người đã cùng tôi là một chú chim nhỏ lần trước. Có vẻ như vào thời Columbus khám phá châu Mỹ, vì tôi ở giữa dân chúng trên đất khi Columbus đến; rồi tôi gặp người trong đoàn của Columbus vốn đã cùng tôi là một chú chim. Chúng tôi nóng lòng muốn được đi chuyến tàu cùng những người đã lên bờ, vì dường như chúng tôi là những người duy nhất có thể nói chuyện với họ. Nhưng chúng tôi không được phép. Rồi chúng tôi cố quay về đất liền, từ hòn đảo. Một cơn bão nổi lên, và chúng tôi bị đắm.

Kế đó tôi vào đời làm đàn ông, vẫn ở châu Mỹ, vào thời Nội chiến. Tôi biết có một cuộc chiến giữa miền bắc và miền nam, và tôi đang ở quanh nơi tôi sinh ra trong hiện đời. Tôi để ý căn nhà nơi tôi sinh ra lần này, và những đổi thay—lúc ấy cây cối nhiều hơn. Có rất nhiều người ở cùng tôi nơi đây mà tôi từng biết là ốc sên, cá, bò, mèo, chó và chiên—và họ ở quanh tôi. Tôi khởi hành đi xem một trong hai đạo quân nơi nhiều binh sĩ tụ lại, để tìm

they were all about me. I started off to see one of the armies where many soldiers were gathered, to find someone I had known before in the various manifestations. Someone told me I had better watch the dogs, cats, and cows that I would meet on the road over which I would go. In going through the great woods I met some of all these, and I could talk in their own language; and I recognized them as being individuals whom I know today. Here I awoke.

(A) EC: Yes, we have the enquiring mind, EC, present in this room, and the dream experience by this body.

Dreams, as indicated, are of different natures; or have their inception from varied causes. In this particular experience or vision may be seen the entity-mind, or soul-mind, seeking—through the varied experiences of the entity—for the kindred thought, that is presented in the emblematical manner of the soul-entity contacting that as is seen of the one force which manifests itself in a material world; and brings—with the activity of that force—an emblematical condition of the mental attributes of a soul.

Hence, in the varied development experienced by the body, there may be seen all forms or characterizations of the result of an influence upon that force that is termed or designated by man as being of one force, or one source, from which all manifested forms may take their activity, as in the relationships of that known as the first law in nature—which is, in an earthly manner, at variance with spiritual law; yet, as experienced by the varied scenes of man's associations with the activities, the result depends upon what the soul of man does about that *it* (the soul) knows concerning the laws, or the *application* of laws, of or toward the first cause; or as to the *purposes* for which that activity comes into being, and the activity's relative position to man's

ai đó tôi đã biết trước trong các lần biểu hiện. Ai đó bảo tôi nên coi chừng những con chó, mèo và bò mà tôi sẽ gặp trên con đường tôi đi. Khi đi qua khu rừng lớn tôi gặp vài con thuộc tất cả các loài ấy, và tôi có thể nói bằng ngôn ngữ của chúng; và tôi nhận ra chúng là những cá nhân mà tôi biết ngày nay. Tại đây tôi tỉnh dậy.

(Đáp) EC: Vâng, chúng ta có thể trí truy vấn, EC, hiện diện trong phòng này, và kinh nghiệm giấc mơ của thân này.

Như đã chỉ ra, giấc mơ có bản tánh khác nhau; hay khởi phát từ những nguyên nhân đa dạng. Trong kinh nghiệm hay thị kiến đặc biệt này có thể thấy tâm trí của thực thể, hay tâm thức linh hồn, đang tìm—thông qua những kinh nghiệm muôn mặt của thực thể—tư tưởng đồng loại, được trình hiện bằng hình thức biểu tượng của linh hồn—tiểu ngã tiếp xúc với điều được thấy như là một lực duy nhất tự biểu hiện trong thế giới hồng trần; và mang theo—với hoạt động của lực ấy—một tình trạng biểu tượng của những thuộc tính tinh thần của linh hồn.

Vì vậy, qua những phát triển đa dạng mà thân trải nghiệm, có thể thấy mọi dạng hay mọi kiểu đặc trưng của kết quả do một ảnh hưởng tác động lên lực ấy—mà con người gọi hay định danh là từ một lực, hay một nguồn, từ đó mọi hình tượng biểu hiện có thể khởi hoạt, như trong các quan hệ của điều được biết đến là định luật tiên khởi trong thiên nhiên—vốn, theo cách thế gian, đối nghịch với định luật tinh thần; tuy nhiên, như được trải nghiệm qua những cảnh huống muôn mặt trong các liên hệ của con người với các hoạt động, kết quả tùy thuộc vào việc linh hồn con người làm gì về điều nó (linh hồn) biết liên quan đến các định luật, hay việc áp dụng các định luật, của hay hướng về đệ nhất nhân; hay tùy vào các mục đích vì đó hoạt động ấy đi vào hiện hữu, và vị thế tương đối

becoming aware of the spiritual force in a material world.

Hence, the lesson or the application, is that: The soul of the entity is seeking, through such, to find—as it were—the manners of presenting that which may become Truth, Knowledge, Intellect, or the impulse or impelling influence in the experiences of those who may receive instruction or direction through those channels of associations in the material plane in the present.

Ready for questions.

(Q) *Should this be presented in any literature?*

(A) This is for the entity's or soul, or body's, own interpretation and enlightenment.

For, as seen in the manner in which certain associations were sought, and the environment in which the activity of a soul force sought to know the associations and the understanding of the impelling influence in that termed Nature, or elements, or Life in its manifested varied forms; from the lowest to the highest; and the paralleling of many in the various aspects, as well as seeking out those associations for the relationships that brought the understanding of those propagations in the material activities of an earth's sphere or plane.

Report of **Reading 294-161**

Editor's Note: The following is an uninterpreted dream that was recorded in this report of **Reading 294-161**.

2/16/34 Friday a.m. after 2:00 o'clock, Edgar Cayce had the following dream: [5/24/39 EC wrote a version of this dream to Mrs. [1468].]

của hoạt động ấy đối với sự kiện con người trở nên tự tri về lực tinh thần trong một thể giới vật chất.

Vậy nên, bài học hay ứng dụng là: Linh hồn của thực thể đang tìm, qua đó, để tìm—như thể—những phương cách trình bày điều có thể trở thành Chân Lý, Tri Thức, Trí Tuệ, hay xung lực hay ảnh hưởng thúc đẩy trong các kinh nghiệm của những ai có thể tiếp nhận giáo huấn hay chỉ dẫn qua các kênh liên hệ trong cõi vật chất vào hiện tại.

Sẵn sàng cho các câu hỏi.

(Hỏi) Điều này có nên được trình bày trong bất kỳ tài liệu nào không?

(Đáp) Điều này dành cho sự diễn giải và soi sáng của chính đương sự—linh hồn hay thân xác—mà thôi.

Vì, như thấy trong cách thức những liên hệ nhất định đã được tìm kiếm, và môi trường trong đó hoạt động của một lực linh hồn tìm biết những liên hệ và sự thấu hiểu ảnh hưởng thúc đẩy trong điều được gọi là Tự nhiên, hay các nguyên tố, hay Sự sống trong những hình tướng biểu hiện đa tạp của nó; từ thấp nhất đến cao nhất; và sự đối chiếu của nhiều điều trong các phương diện khác nhau, cũng như việc tìm kiếm những liên hệ để mang lại sự thấu hiểu về những sự sinh sôi trong các hoạt động vật chất của một địa cầu hay cõi phàm.

Tường thuật về **Bài đọc 294-16 1**

Ghi chú của Biên tập viên: Sau đây là một giấc mơ chưa được giải thích, được ghi trong bản tường thuật về **Bài đọc 294-16 1**.

2/16/34 Sáng thứ Sáu sau 2:00 giờ, Edgar Cayce có giấc mơ sau: [5/24/39 EC đã viết một phiên bản của giấc mơ này gửi cho Bà [1468].]

I was on my way to a camp; had a strap over my shoulder with a little case which reminded me of a case for spy glasses, but I knew I had a message in it that I was to carry to whoever was the commander of the army where I was going. It was rough climbing over the mountain. I came down to the camp very early in the morning; it was just getting light. As I came down into the little ravine I knew there was a stream of water not wider than a person could step over, but I saw a host of men dressed in white; white shoes, trousers, coat and helmet; they each had two straps over their shoulders, one a large canteen-looking container, and they were in groups of four, where they had a fire with a little skillet of some kind over the fire. They made the fire from something they poured out of the canteen; it looked like sawdust, but it was red, green, and brown and might have been ground cork or sawdust. Out of the other can they poured something into the pan, and when they stirred it together it looked like an omelette, or just something good to eat, but I didn't know what it was. I saw no arms, guns, swords or anything of the kind, yet I knew it was an army. I didn't know anyone, but all up and down the ravine I could see the people preparing their breakfast in groups of four. And I asked them where the man in charge was. His tent was farther up or down the ravine. I could see a great white tent in the distance. One here and there joined in showing me the way to go. After a while I came to a place where, over to the right, there was another little ravine that turned off to the right. And as we got just opposite this (myself, and those that had come following me), we heard from out in the darkness someone walking on the sticks; we could hear the sticks break, and we stopped to listen. There appeared a host of people dressed in dark; not dark skin, but their clothing was dark; not black, but dark gray, browns, and the like; all their wrappings were dark.

Tôi đang trên đường đến một trại; đeo một dây quai qua vai với một chiếc hộp nhỏ khiến tôi nhớ đến hộp đựng ống nhòm, nhưng tôi biết tôi đang mang theo một thông điệp trong đó mà tôi phải chuyển đến cho người chỉ huy của đạo quân nơi tôi sắp đến. Leo qua núi rất gồ ghề. Tôi xuống đến trại rất sớm vào buổi sáng; trời vừa hửng sáng. Khi tôi xuống tới khe nhỏ tôi biết có một dòng nước không rộng hơn một bước chân, nhưng tôi thấy một đoàn người mặc đồ trắng; giày trắng, quần trắng, áo trắng và mũ sắt trắng; mỗi người có hai dây quai qua vai, một cái là bình lớn trông như bi-đông, và họ ở từng nhóm bốn người, nơi họ đốt lửa với một cái chảo nhỏ nào đó trên lửa. Họ nhóm lửa bằng thứ gì đó họ đổ ra từ cái bi-đông; trông như mùn cưa, nhưng màu đỏ, xanh lục và nâu và có thể là nút bần xay hay mùn cưa. Từ cái can kia họ đổ một thứ vào chảo, và khi họ khuấy chung lại nó trông như trứng tráng, hay gì đó ngon để ăn, nhưng tôi không biết là gì. Tôi không thấy vũ khí, súng, gươm hay thứ gì tương tự, vậy mà tôi biết đó là một đạo quân. Tôi không biết ai cả, nhưng dọc theo khe tôi thấy người ta đang chuẩn bị bữa sáng theo nhóm bốn. Và tôi hỏi họ người chỉ huy ở đâu. Lều của Ông ở xa hơn trên hay dưới khe. Tôi có thể thấy một cái lều trắng lớn ở xa. Lúc này có người ở đây và đó nhập bọn chỉ cho tôi đường đi. Một lát sau tôi đến một chỗ mà, bên phải, có một cái khe nhỏ khác rẽ sang phải. Và khi chúng tôi vừa tới đối diện chỗ đó (tôi, và những người đã đi theo tôi), chúng tôi nghe từ nơi bóng tối tiếng ai đó bước trên cành khô; chúng tôi nghe gãy rắc, và chúng tôi dừng lại lắng nghe. Hiện ra một đoàn người mặc sẫm; không phải da sẫm, mà y phục của họ sẫm; không phải đen, mà xám sẫm, nâu, và tương tự; tất cả những gì họ quấn quanh người đều sẫm.

Then an angel of light stood between us so that we could not see the crowd or group of dark people. Then there appeared the angel of darkness. The angels' figures were very much larger than ours, as men, taller, heavier; of course, their countenance was very much brighter. When the angel of darkness appeared he was dark like the people he was leading, but very much larger. His wings were something like bat wings, yet I knew they were neither feathers nor just flesh, but the means of going fast wherever desired. The wings appeared to be from the loins to the shoulders, rather than just something growing out of the body; both in the angel of darkness and the angel of light. The angel of light had wings something like doves' wings, but extending from the loins to his shoulders, leaving the arms and legs free.

The angel of darkness insisted that he should not stand in the way, but demanded that there be a fight between someone he would choose and one that the angel of darkness would choose. Then there was between the two hosts a place cleared away, something like an arena, and I was chosen as the one to fight with the hosts from darkness. And we were wrestling. I felt that I hadn't delivered my message, and I didn't know just what I would do about it; that I had waited so long and I hadn't told them what I had come for, and I wondered why they had chosen me. I could still feel the strap and little package; I only had the *one* package and wondered why I hadn't been hungry, as the others seemed to have to eat, but I only had the message to carry. Then I began to wonder if my strength was to fail me, if the imp or child of darkness was to put me down in the dirt, it would be an awful thing, but I knew if I could remember one word to say that he couldn't, and I tried and tried to think and couldn't find it; and I couldn't remember what had been written in the message that I was to take.

Rồi một thiên sứ của ánh sáng đứng giữa chúng tôi để chúng tôi không thể thấy đoàn người sẫm kia. Rồi hiện ra thiên sứ của bóng tối. Hình dung của các thiên sứ lớn hơn chúng tôi nhiều, là người, cao hơn, nặng hơn; dĩ nhiên, diện mạo của họ sáng rực hơn. Khi thiên sứ của bóng tối xuất hiện, Ông tối như người Ông dẫn dắt, nhưng to lớn hơn rất nhiều. Đôi cánh của Ông giống cánh dơi, tuy tôi biết chúng chẳng phải lông vũ cũng chẳng phải chỉ là thịt, mà là phương tiện để đi rất nhanh đến bất cứ nơi nào muốn. Đôi cánh dường như kéo dài từ thắt lưng đến vai, hơn là thứ gì đó mọc ra khỏi thân; cả ở thiên sứ bóng tối và thiên sứ ánh sáng. Thiên sứ ánh sáng có cánh giống cánh bồ câu, nhưng cũng kéo dài từ thắt lưng đến vai, để tay chân tự do.

Thiên sứ bóng tối khẳng khái rằng Ông không nên cản đường, nhưng đòi rằng phải có trận đấu giữa một người do Ông chọn và một người do thiên sứ bóng tối chọn. Rồi giữa hai đoàn người một khoảng trống được dọn ra, như một đấu trường, và tôi được chọn là người đấu với đoàn từ bóng tối. Và chúng tôi vật lộn. Tôi cảm thấy mình chưa trao thông điệp, và tôi không biết mình sẽ làm gì; rằng tôi đã chờ quá lâu và chưa nói điều tôi đến để nói, và tôi tự hỏi sao họ lại chọn tôi. Tôi vẫn có thể cảm thấy dây quai và gói nhỏ; tôi chỉ có một gói và tự hỏi sao tôi chưa đói, trong khi những người khác dường như cần ăn, còn tôi chỉ có thông điệp để mang. Rồi tôi bắt đầu lo không biết sức lực có rời bỏ tôi không, nếu tiểu quỷ hay đứa con của bóng tối vật tôi ngã xuống đất, thì thật khủng khiếp, nhưng tôi biết nếu tôi có thể nhớ một lời để nói mà hẳn không thể, và tôi cố gắng, cố gắng nghĩ mà vẫn không tìm ra; và tôi không nhớ điều đã được viết trong thông điệp mà tôi phải mang đến.

Finally, as if just from out the center of me, there came the words which I spoke aloud: “And Lo, I am with you always, even unto the end of the world!” As I said that, every one of the darkness fell back and there was a great shout that went up and down the ravine from the people in white. And as they fell back, the leader or angel of darkness (as the one that I was wrestling with fell away) reached out his left hand and struck me on my left hip.

That woke me; and I had an awful pain in my hip.

Bibliography

Bro, Harmon Hartzell. *Edgar Cayce on Dreams: America's Greatest Prophet on How to Understand Dreams—and Make Them Work for You* 1968 (Currently out of print; available on eBay).

Cayce, Hugh Lynn, and Tom C. Clark, Shane Miller, and William N. Peterson. *Dreams: The Language of the Unconscious*. A.R.E. Press, Virginia Beach, VA: 1962 and 1971.

Sechrist, Elsie. *Dreams: Your Magic Mirror*. A.R.E. Press, Virginia Beach, VA: 1995.

Todeschi, Kevin *Dream Images and Symbols*. A.R.E. Press, Virginia Beach, VA: 1995.

95

A.R.E. PRESS

The A.R.E. Press publishes books, videos, audiotapes, CDs, and DVDs meant to improve the quality of our readers' lives—personally, professionally, and spiritually. We hope our products support your endeavors to realize your career potential, to enhance your relationships, to improve your health, and to encourage you to make the changes necessary to live a loving, joyful, and fulfilling life.

For more information or to receive a free

Cuối cùng, như thể từ ngay trung tâm con người tôi, vang lên những lời mà tôi nói to: “Và này, Ta hằng ở cùng con luôn, cho đến tận thế!” Khi tôi nói vậy, mọi kẻ thuộc bóng tối đều lùi lại và một tiếng reo hò lớn vang dọc theo khe từ đoàn người áo trắng. Và khi họ lùi lại, vị thủ lĩnh hay thiên sứ của bóng tối (khi kẻ tôi đang vật lộn với hắn ngã ra) vươn tay trái và đánh vào hông trái tôi.

Điều đó làm tôi tỉnh dậy; và tôi đau khủng khiếp ở hông.

Tài liệu tham khảo

Bro, Harmon Hartzell. Edgar Cayce on Dreams: America's Greatest Prophet on How to Understand Dreams—and Make Them Work for You 1968 (Hiện đã ngừng in; có thể tìm trên eBay).

Cayce, Hugh Lynn, và Tom C. Clark, Shane Miller, and William N. Peterson. *Dreams: The Language of the Unconscious*. A.R.E. Press, Virginia Beach, VA: 1962 và 1971.

Sechrist, Elsie. *Dreams: Your Magic Mirror*. A.R.E. Press, Virginia Beach, VA: 1995.

Todeschi, Kevin *Dream Images and Symbols*. A.R.E. Press, Virginia Beach, VA: 1995.

95

A.R.E. PRESS

A.R.E. Press xuất bản sách, video, băng âm thanh, CD, và DVD nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của độc giả—trong đời sống cá nhân, nghề nghiệp và tinh thần. Chúng tôi hy vọng các ấn phẩm hỗ trợ nỗ lực của bạn để phát huy tiềm năng nghề nghiệp, tăng cường các mối quan hệ, cải thiện sức khỏe, và khích lệ bạn thực hiện những thay đổi cần thiết để sống một cuộc đời yêu thương, hân hoan và viên mãn.

Để biết thêm thông tin hoặc nhận danh mục

catalog, call:

800-333-4499

Or write:

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

ARE PRESS.COM

EDGAR CAYCE'S A.R.E.

What Is A.R.E.?

The Association for Research and Enlightenment, Inc., (A.R.E.®) was founded in 1931 to research and make available information on psychic development, dreams, holistic health, meditation, and life after death. As an open-membership research organization, the A.R.E. continues to study and publish such information, to initiate research, and to promote conferences, distance learning, and regional events. Edgar Cayce, the most documented psychic of our time, was the moving force in the establishment of A.R.E.

Who Was Edgar Cayce?

Edgar Cayce (1877-1945) was born on a farm near Hopkinsville, Ky. He was an average individual in most respects. Yet, throughout his life, he manifested one of the most remarkable psychic talents of all time. As a young man, he found that he was able to enter into a self-induced trance state, which enabled him to place his mind in contact with an unlimited source of information. While asleep, he could answer questions or give accurate discourses on any topic. These discourses, more than 14,000 in number, were transcribed as he spoke and are called "readings."

miễn phí, xin gọi:

800-333-4499

Hoặc viết thư về:

A.R.E. Press

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

ARE PRESS.COM

EDGAR CAYCE'S A.R.E.

A.R.E. là gì?

The Association for Research and Enlightenment, Inc., (A.R.E.®) được thành lập năm 1931 để nghiên cứu và công bố thông tin về phát triển thông linh, giấc mơ, sức khỏe tổng thể, tham thiền và đời sống sau khi chết. Là một tổ chức nghiên cứu với tư cách hội viên mở, A.R.E. tiếp tục nghiên cứu và xuất bản các thông tin như vậy, khởi xướng nghiên cứu, và tổ chức hội thảo, đào tạo từ xa và các sự kiện khu vực. Edgar Cayce, nhà thông linh được ghi chép đầy đủ nhất thời đại chúng ta, là động lực thúc đẩy việc thành lập A.R.E.

Edgar Cayce là ai?

Edgar Cayce (1877-1945) sinh ra tại một trang trại gần Hopkinsville, Kentucky. Ông là một người bình thường ở hầu hết các phương diện. Tuy vậy, suốt đời Ông biểu lộ một trong những tài năng thông linh kỳ diệu nhất mọi thời. Khi còn trẻ, Ông nhận ra mình có thể đi vào một trạng thái tự thôi miên, cho phép Ông đặt thể trí mình tiếp xúc với một nguồn thông tin vô hạn. Khi đang ngủ, Ông có thể trả lời câu hỏi hoặc trình bày chính xác về bất cứ chủ đề nào. Những bài thuyết giảng này, hơn 14,000 bài, được ghi chép khi Ông nói và được gọi là "bài đọc."

Given the name and location of an individual anywhere in the world, he could correctly describe a person's condition and outline a regimen of treatment. The consistent accuracy of his diagnoses and the effectiveness of the treatments he prescribed made him a medical phenomenon, and he came to be called the "father of holistic medicine."

Eventually, the scope of Cayce's readings expanded to include such subjects as world religions, philosophy, psychology, parapsychology, dreams, history, the missing years of Jesus, ancient civilizations, soul growth, psychic development, prophecy, and reincarnation.

A.R.E. Membership

People from all walks of life have discovered meaningful and life-transforming insights through membership in A.R.E. To learn more about Edgar Cayce's A.R.E. and how membership in the A.R.E. can enhance Edgar Cayce's A.R.E. and how membership in the A.R.E. can enhance 333-4499.

Edgar Cayce's A.R.E.

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

E

Chỉ cần cho tên và nơi ở của một người ở bất cứ đâu trên thế giới, Ông có thể mô tả đúng tình trạng của người đó và đề ra một phác đồ điều trị. Độ chính xác nhất quán của các chẩn đoán và hiệu quả của các phương pháp điều trị Ông đề nghị khiến Ông trở thành một hiện tượng y học, và Ông được gọi là "cha đẻ của y học toàn diện."

Sau đó, phạm vi các bài đọc của Cayce được mở rộng để bao gồm các chủ đề như tôn giáo thế giới, triết học, tâm lý học, cận tâm lý, giấc mơ, lịch sử, những năm thất lạc của Đức Jesus, các nền văn minh cổ, sự tăng trưởng của linh hồn, phát triển thông linh, lời tiên tri, và luân hồi.

Hội viên A.R.E.

Những người từ mọi nẻo đường đời đã khám phá những minh triết đầy ý nghĩa và chuyển hóa cuộc sống nhờ hội viên A.R.E. Để biết thêm về A.R.E. của Edgar Cayce và cách việc trở thành hội viên A.R.E. có thể làm phong phú

Edgar Cayce's A.R.E.

215 67th Street

Virginia Beach, VA 23451-2061

E

DGARCAyce.org